

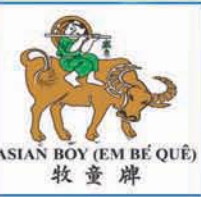
Xuân Canh Tý
2020

Tôi
Yêu
Việt
Nam

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Giáo Phận Metuchen, NJ

NEW BCN TRADING INC.

新德貿易公司



701 Hadley Road, South Plainfield, NJ 07080
 Tel: 908-757-2500 Fax: 908-757-3975
 E-Mail: bcntrading@yahoo.com
 Web: newbcntrading.com

Đặc biệt các món dim sum ăn liền



Đại lý chuyên cung cấp thực phẩm Việt Nam và Á Đông



Chuyên bán
 thực phẩm
 khô và
 đông lạnh

Kính Chúc Quý Vị Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng



101 New World Way
S. Plainfield, NJ. 07080
TEL: **908.822.2030**

2151 Lemoine Ave
Fort Lee, NJ. 07024
TEL: **201-585-8818**

75 State Rt. 17
E. Rutherford, NJ. 07023
TEL: **201-438-8818**

623 East Main Street
Bridgewater, NJ. 08807
TEL: **908-864-4111**

email: RIG@PHO2DAY.COM



CATERING & BANQUET HALL *Enjoy - Relax - Fun - Interactive*

- CORPORATE
- WEDDINGS
- BIRTHDAY & PRIVATE PARTIES



\$15 OFF
spend \$100 or more
ANY OF OUR LOCATIONS



PHO TODAY BARCODE



BUY \$100
GIFT CERTIFICATE

Get Extra \$15

\$115 on next dinner
ANY OF OUR LOCATIONS





CÔNG TY VIỆT MỸ

- Bán vé máy bay tất cả các hãng hàng không nội địa và quốc tế
- Làm Visa thường và khẩn trong ngày
- Nhận làm renew Việt Nam Passport
- Chúng tôi có Văn Phòng tại Việt Nam để phục vụ quý khách các vấn đề về Visa, re-confirm vé ngày về...
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Mỹ về Việt Nam giao tận nhà tại 64 tỉnh
- Nhận mua hàng tại Mỹ và vận chuyển về Việt Nam

Đặc biệt có gửi: Sữa Ensure, Dầu gió xanh con ó (Made in Singapore) và MultiVitamin, Fucoidan Nhật Bản giá cạnh tranh



UY TÍN, NHANH CHÓNG, CHẤT LƯỢNG,
GIÁ CẢ CẠNH TRANH

1717 Park Ave. So. Plainfield, NJ 07080

ĐT: 908-274-9414

Email: Vietmytin@gmail.com.

Mở cửa: 7 ngày trong tuần. Thứ 2 -> Thứ 7: 9h30 -19h30. Chủ Nhật: 11h -17h.

Văn Phòng tại Việt Nam: 409 Trần Xuân Soạn, Tân Kiểng, Quận 7. Sài Gòn

Điện thoại: + 84 909 823 823 hoặc + 84 916 654 653 (Zalo/Viber/Whatapp)

Nauti Cajun

C R A B

Amazing Seafood Boil - Crabs and Live Crawfish



Chủ Nhân
Ryan Bùi
Kính Mời

Monday Closed
Tuesday - Friday
11:30 am - 10:00 pm
Saturday 11:30am - 11:00pm
Sunday 11:30 am - 9:30 pm

7 New St, Metuchen, NJ 08840

Phone: (848) 229-2956

 <https://www.nauticajuncrab.com>

 <https://www.facebook.com/nauticajuncrab/>

PHỞ Times

VIETNAMESE RESTAURANT

136 Talmadge Road - Edison - NJ 08817

Phone: 732-662-1911

Chuyên về Phở Gà Tươi
(Phở Gà Gia Truyền)

**** Cơm Gia Đình Thay Đổi Mỗi Tuần ****



**Thứ Bảy hàng tuần
hát cho nhau nghe
8:30pm - 12:00am**

- **Cơm Gà**
- **Cháo Gà**
- **Miến Gà**
- **Gỏi Gà**

- **Bánh Ướt Nhân Thịt**
- **Bánh Ướt Cuốn (Bánh Ướt Tươi Cuốn
với Thịt Bò Xay, Salad và Rau Thơm)**
- **Các Loại Bánh Mì Thịt**

Mở Cửa 7 Ngày

Thứ Hai - Thứ Năm 11:00am - 09:00pm

Thứ Sáu - Thứ Bảy 11:00am - 10:00pm

Chúa Nhật 11:00am - 08:00pm

Xin theo dõi trên Facebook <https://www.facebook.com/pho.times>
Cho các món ăn Đặc Biệt hàng tuần

Hân Hạnh Kính Mời

Mừng Xuân Canh Tý 2020

Kính Chúc

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen,

Cha Chánh Xứ,

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu,

Quý Vị Ân Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lành và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Giáo Phận Metuchen, New Jersey

Đặc San Tết Canh Tý 2020 "Tôi Yêu Việt Nam"

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
Our Lady of Czestochwa Church
807 Hamilton Blvd.
South Plainfield, NJ 07080

<http://www.cdmetchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839
Email: petertran000@gmail.com

Ban Biên Tập

Hồ Đức Linh
Tùng Bùi

Kỹ Thuật

Nguyễn Nam
Lê Ngọc Diệp
Trương Tân

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh

Hình Bìa

Nadia Trần

Với Sự Cộng Tác

Phan Văn An
Chương Đài
Tôn Thất Đàm

TÔI YÊU VIỆT NAM

03 Lời Ngỏ..... Ban Chấp Hành

SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN

30 Hình Ảnh Sinh Hoạt Cộng Đoàn..... Ban Chấp Hành

NĂM CANH TÝ 2020

04 Chuột..... Phan Văn An

10 Tôi Yêu Việt Nam..... Phan Văn An

16 Năm Tý Nói Chuyện Chuột..... Ngọc Châu Trần

35 Xuân Viễn Xứ Phan Văn An

TÂM TƯ TRONG CUỘC SỐNG

20 Gặp Lại Người Xưa Tôn Thất Đàm

23 Người Công giáo và tập tục ngày Tết Lại Thế Lãng

26 Giấc Mộng Thắng Trần

27 Ăn Chặn Nguyễn Minh Tâm

28 Tôn Kính Tổ Tiên Hồ Đức Linh

36 Phận Già Nơi Xứ Lạ..... Tôn Thất Đàm

39 Chữ Quốc Ngữ và Nguy Cơ Bắc Thuộc Nguyễn Tường Tâm

43 Tôi Nhớ Dương Thanh Thế

45 Alexandre de Rhodes..... Phúc Trần

48 Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng..... Trần Vinh

54 Đức Cha Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn..... GS Nguyễn Lý-Tường

58 Yêu đời, Yêu người..... Yên Hà

62 Trả nợ ân tình Phạm Tín An Ninh

67 Không Thể Bị Hư Nát..... Sưu Tầm

70 Mặt trái của văn minh..... Yên Hà

76 Ba giai đoạn của đời người Phan Văn An

80 Năm Sắc Mầu Tình Yêu Hôn Nhân Trần Cao Khải

85 Sự khác biệt giữa người Mỹ và người Việt thời nay..... Sưu Tầm

88 Sắt Sơn..... Phạm Tín An Ninh

93 Lời Hay Ý Đẹp Sưu Tầm

110 Cảm Tạ..... Ban Chấp Hành

VƯỜN THƠ

09, 19, 53, 75, 87, 92 Chương Đài

22, 34, 47 Phan Văn An

44, 69 Grace Nguyen

25..... Hoài Tường Phong

Lời Ngỏ



Kính thưa quý Cha, quý Thầy, quý Sơ, quý Ông Bà Anh Chị Em kính mến,

H.ng năm, mỗi độ cuối Thu, khi những chiếc lá úa vàng rơi rụng đầy mặt đất và những hạt tuyết trắng lất phất bay trên bầu trời đã bắt đầu se lạnh, cũng là lúc Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời lại ráo riết những ngày chuẩn bị cho lễ hội trọng đại cuối năm, đặc biệt từ Đạc San Xuân và Đêm Văn Nghệ Tết.

Là người Việt Nam, tuy sống xa quê hương, nhưng chẳng ai lại không luôn thương nhớ đến đồng bào, đến đất nước Việt Nam. Thế nên, “Tôi Yêu Việt Nam” đã được chọn là chủ đề cho từ Đạc San Xuân và Đêm Văn Nghệ Tết năm nay, với hy vọng chúng ta cùng chia sẻ cho nhau những tâm tư tình cảm thân thương về Việt Nam, những ước mong tốt đẹp cho dân tộc và đất nước Việt Nam, cho Giáo Hội Việt Nam sẽ có một tương lai tươi sáng hơn.

Một lần nữa, chúng ta khẳng định mình là người Việt Nam nơi đất khách quê người, nhưng luôn thương nhớ về nơi chôn rau cắt rốn qua các sinh hoạt của Cộng Đoàn, như Tết Trung Thu cho các em thiếu nhi, Tết Nguyên Đán với Lễ Tân Niên tạ ơn Chúa và cầu bình an cho mọi người, gói bánh chưng, bánh tét để mọi người thưởng thức trong những ngày Tết, và Đêm Văn Nghệ Tết với đầy đủ các vũ khúc đậm nét quê hương dân tộc, những bài hát hợp ca phản ánh trung thực những nét đặc trưng của con người, của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Với tình yêu thương và lòng quảng đại của quý Ông Bà cùng Anh Chị Em dưới sự hướng dẫn của Cha Chánh Xứ, công việc nào Cộng Đoàn cũng gắng sức hoàn thành tốt đẹp. Nhân dịp Xuân về, Ban Chấp Hành cùng các toàn thể Ban Ngành, Hội Đoàn trong Cộng Đoàn xin kính chúc quý Cha, quý tu sĩ nam nữ, quý Ông Bà và Anh Chị Em, một năm mới an khang thịnh vượng, tràn đầy sức sống của mùa Xuân. Nguyên xin Thiên Chúa tuôn đổ muôn hồng ân trên quê hương Việt Nam, trên đất nước Hoa Kỳ nơi chúng ta đang sinh sống.

Thân ái kính chào,
Ban Chấp Hành

Cộng Đoàn Đ.c Mẹ Hồn Xác Lên Trời - Giáo Phận Metuchen, NJ.

Chuột

Phan Văn An

*Chuột kêu rúc rích trong rương,
Anh đi cho khéo đừng giương mẹ hay.*

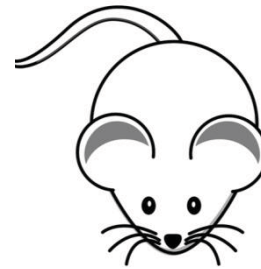
Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam Giáo Phận Metuchen được thành lập vào năm 1987. Cho đến nay đã ba lần Chuột đến thăm: lần đầu tiên là năm 1996, năm Bính Tý. Lần thứ hai là năm 2008, năm Mậu Tý, và năm nay năm 2020, năm Canh Tý.

Tuy thời gian có thay đổi, nhưng lúc nào chuột vẫn là chuột, không có gì thay đổi nhiều, nhất là về bản tính và phân loại. Trong Đặc San của Cộng Đoàn năm 1996 và năm 2008 đã có dịp bàn nhiều về chuột. Vì vậy trong bài viết này chỉ có sửa đổi và thêm bớt chứ không có gì mới lạ mong quý độc giả thông cảm.

Chuột là một loại động vật nhỏ, nhưng lại rất tinh ranh. Chuột hiện diện khắp mọi nơi trên trái đất và là kẻ thù số một của nông dân, vì chuột phá hoại mọi thứ mùa màng rất nguy hiểm.

Vì chuột nguy hiểm như vậy nên trải qua thời gian con người đã dùng nhiều phương thế để diệt chuột nhưng vô hiệu và loại động vật này vẫn nhờn như phá phách không những ngoài ruộng vườn mà ngay cả trong nhà như áo quần, thóc gạo. Một đặc tính nổi bật của chuột là đa tình. Vì vậy người đời ví những người hay đi ăn vụng ái tình là “Mèo Chuột”. Lối so sánh này thật chính xác: vì mèo thì hay rình mò, hay làm việc ban đêm, dùng để ám chỉ các nàng; còn chuột thì hay ăn vụng, hay phá phách, ám chỉ con trai. Trong khoa tướng số bình dân, có danh từ “Mặt chuột kẹp” để chỉ những người xảo quyệt và keo kiệt. Chuột được chia ra làm nhiều loại như chuột nhắt, chuột chù, chuột cống, chuột nhà, chuột đồng. Trong tác phẩm “O chuột”, Tô Hoài đã mô

tả hình ảnh của chuột chù và chuột nhắt như sau: Anh chuột chù có cái mồm dài nghêu, cứ vác mồm đã đủ mệt, đi đến đâu cũng rụt rụt, rè rè. Hễ hơi có cái gì đáng sợ là vội hốt hoảng chạy cuống lên, vãi cả đái và kêu riu rít. Đã thế lại còn chậm và cũng không biết leo tường, leo cột, chỉ ở luẩn quẩn sát mặt đất. Thật là một thứ chuột cùng dân, thấp kém nhất trong xã hội chuột. Vậy mà thiên hạ lại ưa thứ chuột đó. Không phải ưa cái thân, mùi hôi hám của nó, vì tục ngữ có câu: “Hôi như chuột chù”. Người ta ưa thứ chuột này vì có tiếng kêu “Chu úc...chu úc”. Các cụ ta nói “Ấy chuột chù bảo: Túc, túc nghĩa là đủ đủ”. Nhà ai mà chuột Chù cứ kêu túc túc liên miên là nhà ấy phát tài.



Còn chuột nhắt thân chúng nhỏ nhắn, mồm chúng xinh xinh vừa phải. Nhờ có cái thân hình bé bóng, nhẹ nhàng nên chuột nhắt leo cao vun vút, chúng chạy nhanh như có phép biến hóa.

Ngoài bản tính tinh ranh, hay làm hại mùa màng của người nông dân ngoài đồng ruộng cũng như trong nhà, chuột còn là một loại động vật rất nguy hiểm đến sức khỏe loài người. Một trong những chứng bệnh do chuột gây ra là bệnh dịch hạch và trong lịch sử loài người, chứng bệnh này đã làm biết bao nhiêu người thiệt mạng. Ngoài bệnh dịch hạch, chuột có thể gây ra những bệnh sau đây:

- Bệnh đậu mùa.
- Bệnh sốt khi bị chuột cắn.
- Trúng độc thức ăn nếu bị chuột ăn trước hay có phân hay nước tiểu chuột lẫn trong đồ ăn.
- Chuột có thể truyền những con vi khuẩn qua người.

Chuột sống trung bình khoảng 5 tháng vì thường bị các con vật khác như mèo, rắn giết ăn thịt. Nhưng nếu được bảo vệ hoặc nuôi dưỡng

trong phòng thí nghiệm thì chuột có thể sống hơn hai năm. Chuột là thực phẩm tuyệt vời của mèo, rắn và một vài loài chim. Ở Việt Nam, nhất là ở các vùng quê thường nhà nào cũng nuôi mèo. Nhưng khác với ở Mỹ hoặc một vài nước trên thế giới, mèo được nuôi để làm cảnh hoặc nâng niu, còn ở Việt Nam nuôi mèo trong nhà là để bắt chuột, vì vậy chuột và mèo là kẻ thù không đội trời chung. Nhưng thực tế mèo không nguy hiểm cho chuột bằng rắn, vì rắn có thể vào những nơi góc ngách, những lỗ nhỏ mà mèo không vào được. Chuột là một loại động vật có thể thích ứng với mọi môi trường sống trong nhà cũng như ngoài trời, vì vậy phát triển rất nhanh chóng và chưa bao giờ bị hủy diệt. Một con chuột cái có thể đẻ từ ba đến 5 lần trong một năm, mỗi lần đẻ có thể từ 6 đến 14 con.

Chuột xét về mặt y học

Các nhà bác học dùng chuột để thí nghiệm các thứ thuốc trước khi cho con người sử dụng. Có thể nói chuột là vật hy sinh rất nhiều cho ngành y học. Chuột là một con vật được dùng cho các sinh viên thực tập trong ngành mổ xẻ. Vì cơ thể và genes của chuột rất giống với người nên chuột đã được dùng trong những thí nghiệm về vật lý học và tâm lý học để tìm hiểu thêm về con người.

Về mặt thực phẩm

Thịt chuột rất gần gũi với người Việt Nam ở quê nhà, nhất là đối với những vị có máu lưu linh. Nói đến thịt chuột, xin cống hiến độc giả câu chuyện có thật của bản thân. Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, cũng như các quân nhân, công chức khác, tôi phải tập trung cải tạo. Mỗi trại cải tạo đều có cái gọi là quy chế thăm nuôi. Cứ mỗi tháng, tôi được mẹ già và người em gái thăm nuôi. Quà thăm nuôi bao gồm: muối, đường, gạo, đậu, thuốc lào. Tôi được bộ chỉ huy trại sắp xếp cho ở chung một trại với vị Xã trưởng tên AVD thuộc quận Hòa Đa. Hàng tháng vị này cũng được gia đình thăm nuôi. Thực phẩm của ông cũng giống như các trại viên khác, nhưng đặc biệt

có thêm món thịt chuột. Chúng tôi thường chia sẻ thực phẩm với nhau mỗi lần có thăm nuôi. Phải thú thực trước đây tôi chưa bao giờ ăn thịt chuột, nhưng vì trong trại cải tạo thiếu thực phẩm, hơn nữa cũng thơm ngon nên sau này trở nên nghiện, cứ đợi đến kỳ thăm nuôi để được thưởng thức món “thịt chuột Hòa Đa”.

Không phải chỉ người Việt Nam biết ăn thịt chuột mà người Tàu còn sành điệu hơn người Việt Nam nữa. Thịt chuột hầm với thuốc bắc là một món ăn đặc biệt dành cho quý vị yếu kém về phần sinh lý. Ngày xưa trong lịch sử nước Tàu, thịt chuột là một trong “Bát Bửu” của Từ Hy Thái Hậu. Bà ta ăn thịt chuột không cần phải nấu, không cần gia vị, chỉ cần bắt con chuột con còn đỏ hoen cho vào miệng là nuốt liền. Nghe qua thì rất đơn giản, nhưng thực ra phải qua một thời gian dài. Muốn có những chú chuột con như thế, người ta phải cho chuột đực và chuột cái sống chung trong một chuồng, hằng ngày phải cho ăn sâm và uống nước sâm cho đến lúc chúng đẻ con. Và đến đời thứ ba thì những chú chuột này được gọi là “Con Sâm”.

Chuột trong văn chương bình dân Việt Nam

Văn chương bình dân Việt Nam được sáng tác theo nhiều thể: Phú, Tỳ, Hứng và nhiều lúc trong một bài lại kết hợp nhiều thể khác nhau. Hai câu tục ngữ sau đây đã dùng thể so sánh, để làm nổi bật sự lười biếng, sự ham ăn uống của một người:

*Ăn to như đầu heo,
Làm việc như đuôi chuột.*

Trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình cũng như ngoài xã hội có nhiều người, nhiều tổ chức thích nể, thích dao to, búa lớn trình bày kế hoạch sinh hoạt thì to lớn, rầm rộ, nhưng họ chỉ làm bằng lý thuyết, bằng miệng, còn trong thực tế chẳng thực hiện được gì tốt đẹp, lợi ích cho gia đình, cho tổ chức, cho xã hội. Khi gặp những trường hợp như thế, những người bất mãn về hành động của họ thường sử dụng câu tục ngữ sau đây để mỉa mai:

Đầu voi, đuôi chuột.

Trong cuộc sống gia đình cũng như ngoài xã hội thường hay có sự bất chước, nhất là đối với trẻ em. Thường trẻ em chưa có suy nghĩ, chưa phân biệt được đâu là sự thật, đâu là điều sai trái mà chúng chỉ làm theo, chỉ bắt chước những gì chúng thấy người khác làm. Nếu thấy được việc tốt thì may mắn cho chúng, còn nếu gặp những hành động xấu, tồi tệ thì thật tai hại, vô phúc cho những đầu óc non dại và đó là hậu quả của người chỉ đường, hướng dẫn. Để nói lên hoàn cảnh và hậu quả của việc làm này, tục ngữ có câu:

Bày đường chuột chạy.



Sống trong xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo, một trong những việc khó khăn cho việc dựng vợ, gả chồng cho con cái là tục thách cưới. Vì tục thách cưới khó khăn này mà nhiều đôi trai gái yêu nhau tha thiết, đã gần đến ngày làm đám cưới để suốt đời chung sống bên nhau, nhưng rồi vì tục thách cưới khó khăn nên phải chia tay, phải bỏ cuộc để ôm mối hận ngàn đời vì sự khắt khe của tục lệ. Mấy câu thơ lục bát sau đây nói lên tâm trạng của một chàng rể nghèo, đồng thời cũng mô tả được phần nào tục lệ thách cưới ngày xưa:

*Cưới nàng anh toan dẫn voi,
Anh sợ quốc cấm nên voi không bàn.
Dẫn trâu sợ họ máu hàn,
Dẫn bò sợ họ nhà nàng co gân.
Miễn là có thú bốn chân,
Dẫn con chuột béo mời dân mời làng.*

Thực phẩm là một trong những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống con người. Ngày nay ở các nước văn minh, những quốc gia tư bản, thực phẩm tương đối dư thừa và có đầy đủ chất dinh

dưỡng. Trái lại ở những nước nghèo, những quốc gia chậm tiến, nền kinh tế chậm phát triển, lạc hậu, thực phẩm vẫn còn là một vấn đề nan giải, nạn đói khổ còn bao trùm trên cuộc sống người dân, hàng ngày vẫn có những người chết đói vì thiếu thức ăn, nhất là chất dinh dưỡng. Trong những nước nghèo đói, họ chỉ “ăn lấy no chứ không có lấy ngon, lấy béo”. Chính vì vậy để yên ủi chính mình, nhất là yên ủi những người bợm nhậu nhưng thiếu điều kiện, không có mời ngon, không có cao lương mỹ vị, ca dao Việt Nam có câu:

*Cần chi cá, lóc, cá trê,
Thịt chuột, thịt rắn, nhậu mê hơn nhiều.*

Khoa tâm lý học thường chia bản tính con người ra làm nhiều loại: có người thích sống âm thầm, sống cho chính mình, không thích khoe khoang, không thích bề ngoài, chỉ một mình mình biết, một mình mình hay. Ngược lại, một thành phần khác lại thích khoe khoang, có ít nói nhiều, ngày nay chúng ta thường nghe cụm từ “họ nổ” để ám chỉ lớp người này. Đối với loại người thứ nhất, chúng ta khó lòng biết được những gì họ có, chỉ có lúc nào vì hoàn cảnh mới có thể phơi bày ra ánh sáng, để ám chỉ sự kín đáo này, tục ngữ có câu:

Cháy nhà mới ra mặt chuột.



Mèo và chuột là kẻ thù không đội trời chung. Đã là kẻ thù thì khi thấy đối phương gặp hoạn nạn thì thường vui mừng, nhiều lúc còn nguyện rửa nữa, ca dao Việt Nam đã diễn tả tâm trạng đó:

*Chú chuột đi chợ hàng xa,
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo.*

Trong cuộc sống, ai cũng muốn gặp may mắn. Trong công việc thương mại, muốn to vốn,

nhiều lời, trong việc làm, muốn chức cao, lương hậu. Trong tình duyên luôn ao ước những mối tình đẹp, chung thủy, nhưng mấy lúc thỏa mãn lòng người. Ước muốn và thực tế thường tương phản. Để ám chỉ những người ở trong ngõ cụt như thế, tục ngữ đã ví họ như con chuột chạy cùng sào thì phải dừng lại, chấp nhận số phận và nhiều lúc phải phó mạng sống cho đối phương như mèo, rắn:

Chuột chạy cùng sào.

Trong cuộc đời lại có nhiều người luôn gặp may mắn. Tục ngữ cũng có nhiều câu để nói về những người may mắn này:

Chuột sa chính gạo,

hay

Chuột sa hũ nếp.

Trong vấn đề tình yêu cũng có nhiều chàng, nàng so đo, kén chọn quá mức để cuối cùng gặp phải những điều ngoài ý muốn:

Cô mày chê thịt ăn cà,

Chê thanh niên không lấy, lấy ông già năm mươi.

hoặc

Chuột chê xó bếp chẳng ăn,

Chó chê nhà dột ra nằm bụi tre.

Ghen tương, ganh tỵ hầu như là bản tính muôn thủa của con người. Vì ganh tỵ nên muốn hạ thấp người khác để mình được nâng cao. Sự ganh tỵ nhiều lúc trở nên buồn cười. Trong cuộc sống nhiều lúc mình không biết mình, trái lại chỉ thấy những điều xấu của người khác. Trong văn chương bình dân Việt Nam có nhiều câu tục ngữ, ca dao đề cập đến trường hợp này:

Chuột chù chê khi rằng hôi,

Khi lại trả lời "cả họ mày thơm"

hay

Mèo khen mèo dài đuôi,

Chuột cậy mình nhỏ, khéo chui, dễ lườn.

Sự tiếp xúc giữa trai gái ngày xưa rất khắt khe và thường bị cấm đoán. Tuy nhiên thỉnh thoảng vẫn có những cuộc hẹn hò và những mối tình vụng trộm xảy ra:

Chuột kêu chít chít sau rương,

Anh đi cho khéo đừng giương mẹ hay.
hoặc

Chuột kêu chít chít trong rương,

Em đi cho khéo đừng giương mẹ hay

Mẹ em để em trong bồ,

Anh nghĩ chuột nhất, cũng vô được em

hay

Chuột kêu chít chít trong vò,

Lòng anh có muốn thì mò lại đây.

Trong văn chương Việt Nam cũng như văn chương của nhiều nước khác, thường có những câu chuyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để ám chỉ con người;

Con chi rọt rẹt sau hè,

Hay là rắn mới tới ve chuột chù.

Để khuyên mọi người trong cuộc sống phải cẩn thận, không nên tin tưởng quá hoặc coi thường người khác, nhất là những người già tuổi không nên coi thường người trẻ tuổi. Hình ảnh con chuột nhất và chú mèo già là một bài học cụ thể:

Mèo già mắc lừa chuột nhất.

Trong tác phẩm "Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam", nhà xuất bản KHXH, in lần thứ 11 năm 1998, ở trang 133, tác giả có trích đăng bài thơ "Cô Gái Sơn Tây", trong đó có câu:

Hai nách cô thơm như ổ chuột chù,

Mắt thì dán nhắm lại gù lưng tôm.

Trong cuộc sống gia đình cũng như ngoài xã hội, có những người rất lạnh lẽo, tháo vát, giao cho việc gì cũng chu toàn mau chóng. Trái lại có nhiều người thiếu hoạt bát, ít lạnh lẽo, thiếu tự tin, không can đảm, rụt rè. Để ám chỉ những người này tục ngữ đã so sánh họ với hình ảnh con chuột mắc khói hoặc chuột xuất hiện ban ngày:

Lâm lét như chuột ngày

hoặc

Lờ đờ như chuột bị xông khói.

Trong khoa tương số bình dân, hình ảnh chuột cũng được dùng để so sánh với những nét kiêu diễm của các cô gái:

Mắt dơi mày chuột.

Mắt dơi tai chuột.

Một trong những phong tục lỗi thời của chế độ phong kiến, đó là tục “mẹ chồng nàng dâu”. Trong chế độ phong kiến, người ta quan niệm rằng con dâu là người được mua về để hầu hạ, phục vụ nhà chồng, nhất là mẹ chồng. Vì vậy nàng bị mẹ chồng và các em gái của chồng (mụ o) đày đọa, làm khó đủ điều. Ca dao Việt Nam đã trình bày sự ghét bỏ đó giống như sự thù hằn giữa mèo và chuột:

Mẹ chồng đối với nàng dâu,

Như mèo với chuột có thương nhau bao giờ.

Ca dao, tục ngữ Việt Nam còn có rất nhiều câu liên quan đến chuột, nhưng trong khuôn khổ nhỏ hẹp này xin chấm dứt ở đây để lướt qua một vài hình ảnh chuột trong văn chương bác học Việt Nam.

Chuột trong Văn chương Bác Học Việt Nam

Ngoài kho tàng văn chương truyền khẩu có giá trị như cuốn Kinh thi của Trung quốc, nền văn học Việt Nam còn có văn chương bác học rất phong phú. Sở dĩ gọi là bác học, vì nền văn học này được ghi chép rõ ràng, có phương pháp khoa học, có chủ đề, mỗi loại có mục đích riêng, nhất là có tác giả rõ ràng. Tác giả của nền văn học này thường là những văn nhân, thi sĩ, có khả năng, có kiến thức. Ngoài khả năng văn học họ còn có thêm những kiến thức về khả năng suy luận, triết học, khoa học.... Vì vậy các tác phẩm của họ có giá trị về nhiều phương diện. Ở đây chỉ muốn giới thiệu hai tác phẩm trong nền văn chương bác học có liên quan đến chuột.

Trình thứ

Theo “Bách Khoa Toàn Thư Việt Nam” thì đây là một tập truyện bằng thơ, được viết bằng chữ Nôm. Người ta không biết rõ ai là tác giả của tác phẩm này. Tác phẩm gồm 850 câu thơ lục bát và 2 bài thất ngôn bát cú. Câu chuyện được phỏng theo cuốn “Đông Thành Trình Thứ Truyện”. Trình Thứ ra đời vào khoảng nửa sau thế kỷ 19. Người ta có thể đoán tác giả là một

nho sĩ học giỏi đương thời. Câu chuyện có thể tóm tắt như sau: Hồ Sinh là một học trò uyên bác đời Trần, có tài nghe được tiếng chim muông. Ra chơi kinh thành, ngụ ở gần nhà thừa tướng Hồ Quý Ly, đêm nằm nghe được một đoạn đối thoại giữa chuột Đực và chuột Bạch góa chồng. Chuột Đực đã dụ dỗ chuột Bạch lấy mình. Chuột Bạch kiên quyết cự tuyệt, đồng thời phê phán Hồ Quý Ly là kẻ hại nước, hại dân. Chuột Đực xấu hổ, chữa thẹn bằng lời lẽ và thơ từ xướng họa. Chuột Cái bắt gặp đánh ghen. Vào lúc đó, mèo xuất hiện, Chuột Bạch chạy thoát, chuột cái rơi xuống ao, Hồ Sinh vớt lên, mình oan cho Chuột Bạch và răn chuột cái phải tìm cách dạy chồng. Tác giả viết câu chuyện để ghi lại, ca ngợi phẩm chất Chuột Bạch. Nhân cách hóa loài vật để phát biểu những quan điểm về thể sự nhân sinh. Trình Thứ là một tiếng nói khẳng định phẩm chất kiên trinh của người phụ nữ Việt Nam xưa kia, đồng thời phê phán bọn cường hào, ác bá, phong kiến. Điểm đặc biệt trong tác phẩm này là tác giả đã sử dụng nhiều tục ngữ, thành ngữ dân gian vào thơ của mình để đến nỗi sau này người đọc không còn nhận ra đó là những câu tục ngữ, ca dao. Xin trích dẫn một vài câu làm bằng chứng:

Làm thân con vạc mà chẳng biết lo,

Bán đất cho cò, vạc phải ăn đêm

Trong Truyện Trình Thứ câu 44 viết:

Một mình khuya khoắt ra đi,

Dường như giống vạc, có gì ăn đêm.

Chữ rằng: Xuân bắt tái lai

Một ngày là mấy sớm mai hời nàng (ca dao)

Có vợ, có chồng như đũa có đôi (tục ngữ)

Song song như đũa có đôi,

Ấm no cũng thỏa, ngọt bùi cũng ăn.

O Chuột

Tác giả là Nguyễn Sen, bút hiệu là Tô Hoài. Ông sinh năm 1920 tại Hà nội. Tô Hoài được chú ý nhiều ở những tác phẩm viết về loài vật. Ông đã sáng tác những tác phẩm sau đây:

- Chuột.
- Tuổi Trẻ

- Truyện Gã Chuột Bạch
- Đồi Gi Đá
- Một Cuộc Bể Dâu
- Mụ Ngan
- Đực
- Cu Lặc.

Trong 8 tác phẩm trên thì tác phẩm O Chuột và Truyện Gã Chuột Bạch nói nhiều về chuột. Trong O Chuột, tác giả kể chuyện chú Mèo Mướp suốt ngày nấp bên đồng tro tàn, bên đồng củi để rình bắt chuột. Còn chuyện Gã Chuột Bạch, tác giả kể chuyện vợ chồng Chú Chuột Bạch được nuôi trong chuồng, suốt ngày ăn chơi, đùa giỡn. Nhưng vì tham ăn, một ngày kia con chuột cái ăn phải con bọ ngựa rồi chết tức tưởi, để chuột đực sống cô đơn trên cõi đời lạnh giá.

Để kết thúc bài viết về chuột, xin kể một câu chuyện tiểu lâm có thật mà chính người viết bài này đã chứng kiến tận mắt.

“Năm đó, vào năm 1963, kẻ này đang học lớp Đệ Ngũ tức lớp 8 bây giờ trong một Trường viện. Theo nội quy của Trường viện, cứ mỗi buổi sáng, sau giờ điểm tâm, các tu sinh có 30 phút để làm vệ sinh trong cũng như ngoài vườn, trong lúc các cha, thầy giáo vẫn còn dùng điểm tâm. Hôm đó có một toán thuộc lớp đàn anh được chia công tác làm cỏ ngoài vườn. Các anh bắt gặp một ổ chuột con mới đẻ còn đỏ. Có một cha giáo đang nuôi một chú sóc trong chuồng kẽm, các anh liền bắt mấy chú chuột con bỏ vào chuồng sóc và vội vàng đi mời cha giáo, chủ của chú sóc, ngài đến và rất vui mừng, vì đã có thêm được mấy chú sóc nhỏ. Nhưng sau đó không lâu, chú sóc cào cấu, cắn chết hết mọi chú chuột con. Cha giáo buồn và tìm hiểu ra thì đó là chuột con chứ không phải sóc con. Thế là các anh trong toán công tác làm vườn bị phạt kỷ luật vì đã đánh lừa cha giáo. Bài viết đến đây đã khá dài, xin tạm ngưng ở đây và kính chúc quý vị một năm chuột vui vẻ, mạnh khỏe, mọi sự tiến mau như chuột chạy vậy, đặc biệt là các quý vị mang tuổi chuột (năm Tý)■

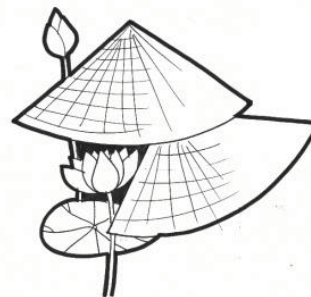
Trí Ân Thầy Cô

Chúc mừng ngày nhà Giáo Việt Nam 20.11



*Nhớ thời áo trắng mộng mơ
Ngắt chùm hoa dại ngây thơ tặng thầy
Một thời kỷ niệm còn đây
Nhân ngày lễ của cô thầy mến thương
Chút tình gửi đến quê hương
Hoa đồng cỏ nội ven trường năm nao!*

Sen Đầu Mùa



*Đầu mùa e ấp đoan trang
Thanh tao tinh khiết dịu dàng chiều nay
Gió ru thoang thoang nhẹ bay
Hương sen lan tỏa ngát ngây cõi lòng
Ngẩn ngơ trước cảnh mênh mông
Tâm hồn bay bổng thấy lòng an nhiên!*

Chương Đài



Tôi Yêu Việt Nam

Phan Văn An

Phải thành thực mà nói: Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam Metuchen, là một Cộng Đoàn rất gắn bó với quê hương đất nước. Điều này được xác minh rõ ràng và chắc chắn, vì trong sinh hoạt hằng ngày, Cộng Đoàn vẫn tổ chức những lớp Việt ngữ các cấp để các em có cơ hội học tiếng Việt hầu biết đọc, biết viết để bảo tồn nền văn hóa nước nhà ở hải ngoại như học giả Phạm Quỳnh đã nói “*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn*”. Đặc biệt cứ mỗi lần Xuân đến dù có bận rộn, khó khăn mấy, Cộng Đoàn cũng cố gắng hết sức để tổ chức đêm Văn Nghệ truyền thống cho các thành viên trong Cộng Đoàn cũng như những vùng phụ cận có dịp vui xuân trong những ngày tháng xa quê hương đất nước thân yêu. Chủ đề cho đêm Văn Nghệ thường gắn liền với chủ đề của tờ Đặc San. Nội dung của Đặc San cũng như của đêm Văn Nghệ hoàn toàn mang màu sắc văn hóa, phong tục, tập quán, lịch sử nước nhà. Riêng Đặc San thì Cộng Đoàn đã phát hành được 31 số, năm nay là số 32. Trong 32 số đó, thì đã có 8 chủ đề về quê hương Việt Nam. Trong tinh thần “ôn cố tri tân” xin liệt kê tên chủ đề 8 Đặc San đó:

- Xuân và Quê Hương (1994).
- Xuân Viễn Xứ (2005).
- Việt Nam Mến Yêu (2011).
- Nẻo Đường Việt Nam (2014).
- 40 Năm Viễn Xứ (2015).
- Quê Hương Mến Yêu (2017).
- Việt Nam Quê Hương Tôi (2018).
- Tôi Yêu Việt Nam (2020).

Vì đã nhiều lần giới thiệu về nguồn gốc tên nước Việt Nam mà chúng ta đang sử dụng ngày nay. Chính vì lý do đó, mặc dầu chủ đề là “Tôi yêu Việt Nam” nhưng không trình bày lại nguồn gốc tên Việt Nam nữa. Và trong Đặc San năm

2011 và năm 2017 cũng đã giải thích về từ “Yêu” nên xin không bàn tới ở đây. Trong bài này chỉ thêm vài chi tiết về từ “Yêu” để cống hiến độc giả nhất là các bạn trẻ.

“Yêu” là một từ ngữ được các văn nhân, thi sĩ sử dụng nhiều trong các tác phẩm của họ và làm độc giả say mê, nhất là thành phần trẻ. Trong nền văn học thành văn của miền Nam trước năm 1975, Chu Tử có ba tác phẩm nổi tiếng: Loạn, Yêu, Sống. Tác phẩm Yêu được mọi thành phần, nhất là giới trẻ rất yêu thích. Thật khó lòng định nghĩa rõ ràng từ yêu, vì “yêu” là một hành động của con tim và “con tim có những lý lẽ riêng mà chính nó cũng không biết”. Một nhà tâm lý học đã định nghĩa “*Yêu là một hành động vừa thừa, vừa thiếu. Thừa vì muốn cho đi và thiếu vì muốn được nhận lại*”. Và đó là tình yêu song phương. Một nhà tâm lý học cũng phân tích, trong tình yêu có ba mức độ:

- Mức độ thứ nhất khi phải lòng nhau, dù già hay trẻ khi có tình yêu với người khác thì thích nhìn, nhiều lúc chỉ một cái liếc mắt và nghe người mình yêu nói. Vì lý do đó nên có những cuộc trò chuyện lâu dài trên điện thoại và những lần hẹn hò thân mật, kín đáo.

- Mức độ thứ hai là trong mọi chương trình, tính đoán của đời mình đều có bóng dáng của người yêu.

- Mức độ cuối cùng là chia sẻ tất cả những gì mình có thể kể cả cuộc sống cho người mình yêu.

Đó là đối tượng giữa con người với nhau. Còn trong bài này thì đối tượng lại to lớn, bao quát hơn, nên thực tế khó trình bày hết được mọi khía cạnh, chỉ giới hạn trong một số đối tượng cụ thể. Nhạc phẩm “Việt Nam” năm nào cũng được hợp ca trước khi chương trình Văn Nghệ truyền thống của Cộng Đoàn chính thức khai mạc. Và thoang thoang đâu đây chúng ta nghe “Mẹ Việt Nam ơi, bao giờ thanh bình”. Chính những bài hát đó, những tư tưởng đó có sức thu hút, cho phép chúng ta ta kết luận “Đất nước Việt Nam là người Mẹ thân thương, người Mẹ vĩ đại của tất cả mọi người con dân Việt dù sống gần Mẹ hay xa cách Mẹ hiền, nhưng dầu có xa cách ngàn dặm

thì “tuy xa mặt nhưng không cách lòng”. Người Mẹ Việt Nam không phải chỉ có những vẻ đẹp duyên dáng bên ngoài, nhưng Mẹ còn có những đức tính, những vẻ đẹp của tâm hồn. Đặc biệt Mẹ còn có những người con luôn làm rạng danh Mẹ ở khắp mọi nơi và trong mọi hoàn cảnh. Trong chủ đề “Tôi yêu Việt Nam” không thể trình bày hết mọi khía cạnh mà chỉ xin lược qua một vài chi tiết nổi bật về Mẹ Việt Nam yêu dấu.

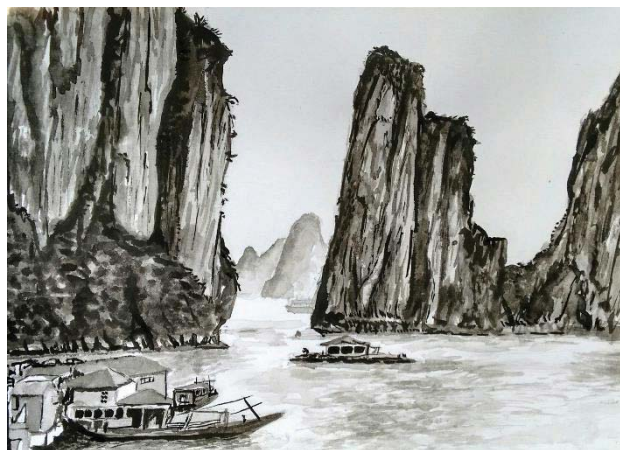
Mẹ Việt Nam ơi! Con yêu Mẹ không phải vì Mẹ có dáng vẻ kiều diễm, có vòng eo hấp dẫn như ca dao viết:

*Những người thất đày lưng ong,
Đã dễ chiều chồng lại khéo nuôi con.*

Phải, hình thù của Mẹ thon thon ở giữa, còn phần đầu Ái Nam Quan và phần cuối mũi Cà Mau thì to lớn ra để các người con của Mẹ ở hai vùng đó đủ chỗ làm ăn sinh sống. Đồng bằng Cửu Long là vừa lúa lớn, có thể cung cấp để nuôi sống con cái Mẹ ở các vùng khác. Mẹ lại có núi cao, biển rộng, sông dài. Núi cao chứa đựng nhiều thứ gỗ quý, dân tình có thể sử dụng để làm nhà hoặc dùng làm đồ trang trí trong nhà. Chính những thứ gỗ quý đó xuất cảng ra nước ngoài cũng đóng góp một phần kinh tế khá lớn cho quê hương. Sông dài, biển rộng là môi trường để các ngư phủ làm nghề chài lưới cung cấp thực phẩm trong nước, đồng thời cũng có thể xuất cảng kiếm nguồn lợi cho nước nhà. Thật là “rừng vàng, bạc biển”. Nước mắm Phú Quốc và Phan Thiết là loại hải sản không những trong nước mà ở ngoại quốc cũng rất được yêu thích. Sống ở nước ngoài thỉnh thoảng nhận được những món quà như mực khô, tổ yến thật là vui mừng, sung sướng.

Ngoài hình thù duyên dáng, ngoài núi cao, biển rộng, sông dài, Mẹ lại còn có những trung tâm du lịch tuyệt đẹp. Khách du lịch ngoại quốc rất thích du lịch đến Việt Nam vì giá cả tương đối không quá đắt, vấn đề an ninh có phần bảo đảm, thực phẩm ngon và rẻ. Có lẽ không ai đi du lịch Việt Nam mà không đến vịnh Hạ Long, hoặc động Phong Nha. Ngoài hai trung tâm du lịch nổi tiếng đó, Mẹ còn có những trung tâm khác như

đảo Phú Quốc, bãi biển Nha Trang, Phan Thiết, Vũng Tàu cũng là những nơi hấp dẫn và tình tứ cho khách du lịch chiếu cố. Nếu lên vùng cao nguyên, chắc chắn khách du lịch sẽ không thể bỏ quên những thác, những hồ của vùng đồi núi Đà Lạt. Thật thơ mộng và đượm tình khi đến những hồ, những thác này, tâm hồn có khô khan, cứng cõi mấy cũng phải xiêu lòng để tận hưởng cảnh thiên nhiên hùng vĩ, trữ tình của miền đồi núi.



Trên đây là một vài hình ảnh mà thiên nhiên đã ban tặng cho Mẹ. Ngoài ra về phương diện nhân tạo, Mẹ cũng có những công trình rất đáng ngưỡng mộ. Đi từ Bắc chí Nam hầu như tỉnh, thành phố nào cũng có những kiến trúc có tính cách lịch sử, rất được yêu mến, ngưỡng mộ. Chắc chắn Mẹ cũng hãnh diện về những kiến trúc nhân tạo này. Khi còn sống ở quê Mẹ, phần thì vấn đề kinh tế không cho phép, hơn nữa vấn đề giao thông lại giới hạn, nên kẻ hèn này chưa được hân hạnh đi tới nơi mà chỉ nghe hoặc qua sách vở nên có lẽ cũng không chính xác lắm, mong độc giả thông cảm. Ở Hà Nội có Hồ Hoàn Kiếm, nhà thờ chính tòa của Tổng Giáo Phận Hà Nội, các nhà thờ Chính Tòa của các giáo phận khác, nhất là Giáo phận Bùi Chu có nhà thờ Chính tòa đã hơn 100 năm tuổi. Đó là những công trình nhân tạo đã tạo nên vẻ đẹp cho quê hương đất nước, trang điểm cho hình dáng bên ngoài của Mẹ Việt Nam. Rời miền Bắc, bước chân vào miền Trung, trước hết sẽ gặp Vương Cung Thánh Đường La Vang, là nơi Đức Mẹ đã hiện ra để bảo vệ, yên ủi con cái của Ngài trong thời gian đạo Công giáo bị bách

hại. Bước chân vào cổ đô Huế sẽ gặp nhà thờ Chính Tòa của Tổng giáo phận Huế và nhất là sẽ thấy những lăng tẩm của các vua triều Nguyễn. Đây là một công trình hoàn toàn nhân tạo, nhưng rất nghệ thuật và mang nhiều tính cách lịch sử. Về phía Phật giáo có ngôi chùa Từ Đàm cũng rất cổ kính, nhiều Thượng Tọa, Đại Đức đã trú ngụ và viên tịch ở đây. Bỏ qua những cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp của những tỉnh thành Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Tuy Hòa, chạy nhanh vào Nha Trang, sẽ có bãi biển nên thơ nằm ngay đại lộ Duy Tân (nay là Trần Phú), đây là nơi hẹn hò tình tứ cho nam thanh, nữ tú, trai tài, gái sắc. Ngoài ra cũng ở vùng Nha Trang còn có Hòn Chồng, Tháp Bà cũng là cảnh thiên nhiên khá đẹp và rất hữu tình, rất thích hợp làm chỗ hẹn hò cho những cặp tình nhân, những mối tình đầu mới chớm nở. Bỏ thành phố Nha Trang, dọc Quốc lộ 1 vào tới Sài Gòn. Sài Gòn là một thành phố lớn, là nơi có nền kinh tế phồn thịnh, dân cư đông đúc, có những sinh hoạt sầm uất, là nơi có nhiều cơ sở giáo dục. Trước năm 1975, thành phố Sài Gòn có Viện Đại Học bao gồm nhiều trường Đại học như Y khoa, Dược khoa, Khoa học, Luật khoa, Văn khoa, Đại học Sư phạm, Nông Lâm Súc, Kỹ sư Phú thọ. Sau này có Viện Đại Học Minh Đức của Công Giáo và Viện Đại Học Vạn Hạnh của Phật giáo. Cả ba Viện Đại học trên đã đào tạo nhiều người trí thức, đầy đủ các ngành nghề, phục vụ rất hiệu nghiệm cho chính thể trước đây cũng như hiện thời. Đến Sài Gòn người dân thường cũng như khách du lịch nếu không thăm viếng nhà thờ Đức Bà là một điều hết sức thiếu sót. Phải, đây là một thánh đường lớn nhất của vùng Sài Gòn, có một lịch sử rất lâu đời, có lối kiến trúc rất tân kỳ. Cho đến bây giờ với thời gian đã có đôi chút hư hỏng, nên Tổng Giáo phận Sài Gòn đang cho trùng tu, các vật liệu đều phải nhập cảng từ ngoại quốc như Pháp, Ý, Đức nên đòi hỏi một khoảng thời gian dài mới có thể hoàn tất. Cũng vậy, nếu đến Sài Gòn mà không vào chợ Bến Thành để quan sát, mua sắm cũng như thưởng thức những món ăn thuần túy quê hương của nhiều miền thì cũng là

một thiếu sót quan trọng. Sống ở Sài Gòn không ai có thể quên những nơi giải trí lành mạnh như Sở Thú, Vườn Tao Đàn. Tao Đàn là nơi hẹn hò lý tưởng cho học sinh các trường Trung học lân cận. Còn Sở thú là nơi gặp gỡ của các quân nhân “quân phục trắng” và các nữ sinh Trưng Vương với tà áo trắng thơ ngây và mái tóc thề vừa chằm ngang vai. Sài Gòn trước năm 1975 được gọi là “Hòn ngọc Viễn Đông”, có lẽ Mẹ Việt Nam rất hãnh diện về danh xưng này. Ra khỏi thành phố Sài Gòn, tiến về hướng Tây Ninh, có Tòa Thánh của đạo Cao Đài cũng rất nguy nga tráng lệ. Ở các tỉnh thành của miền Hậu Giang như Cà Mau, Long Xuyên, Vĩnh Long, Kiên Giang, Long An, Cần Thơ v. v chắc chắn cũng có rất nhiều vùng thiên nhiên và những kiến trúc nhân tạo rất hùng vĩ và có nhiều tính cách lịch sử, nhưng rất tiếc chưa có dịp thăm viếng, tham quan nên không dám đề cập khi mắt chưa thấy và chân chưa bao giờ bước tới, kính mong quý vị, nhất là Mẹ Việt thông cảm và tha thứ.



Trên đây là những nét đẹp bề ngoài của Mẹ Việt Nam mà người viết bài này đã từng chứng kiến, chắc chắn có nhiều thiếu sót và sai lầm vì theo thời gian đã có nhiều thay đổi, nhưng dầu sao thì đó cũng là những điểm đáng yêu mến của Mẹ Việt Nam. Sau đây xin trình bày những nét bề trong của Mẹ.

Trước hết về phương diện tôn giáo, thực ra tôn giáo chính của Mẹ Việt Nam là thờ kính ông bà, tổ tiên. Không có những chùa hoặc nhà thờ to lớn, thỉnh thoảng có những miếu nhỏ dọc đường. Nhưng Mẹ Việt Nam đã không “bế quan tỏa cảng”. Mẹ đã rộng mở cửa để đón tiếp các tôn

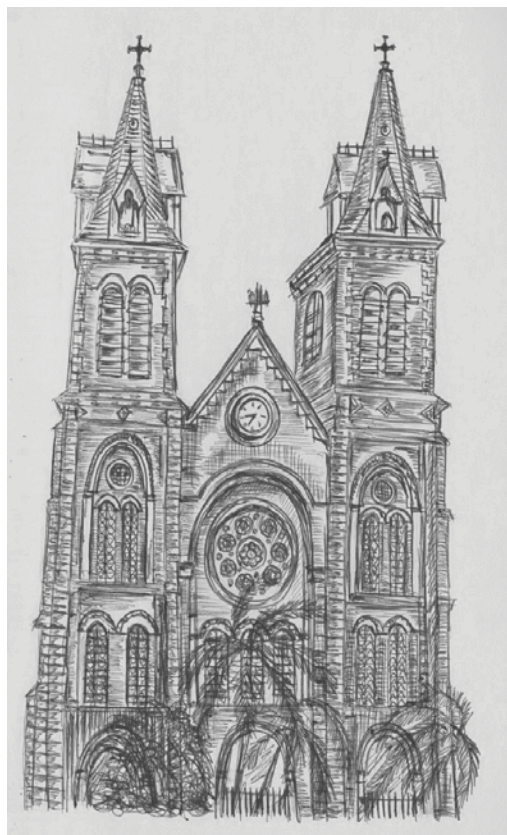
giáo lớn vào quê hương Mẹ. Trước hết là Đạo Phật đã du nhập vào Việt Nam khá sớm. Chính Đạo Phật đã mang thuyết nhân quả vào Việt Nam và sau này đã ảnh hưởng nhiều trong nền văn chương bác học của nước nhà, chẳng hạn trong Truyện Kiều của nhà đại văn hào Nguyễn Du. Từ bi, nhân ái, hỷ xả là những đức tính mà Đạo Phật luôn luôn truyền bá và khuyến khích phật tử thi hành. Chính vì vậy mà Đạo Phật đã góp phần khá lớn trong chương trình cứu trợ, giúp đỡ mỗi lần quê Mẹ gặp thiên tai hoạn nạn.

Sau Đạo Phật là Nho giáo cũng gọi là Khổng giáo đã du nhập vào nước ta và đây là một đạo giáo đã có ảnh hưởng nhiều trên mọi sinh hoạt của Mẹ Việt Nam và sau này trong các tác phẩm văn chương, tư tưởng Khổng giáo đã ảnh hưởng rất sâu đậm trong các tác giả. Tư tưởng Khổng giáo đã sớm ăn sâu vào cuộc sống xã hội Việt Nam và có thể nói đó là kim chỉ nam mà xã hội Việt Nam đã sử dụng để cuộc sống luôn có tôn ty trật tự. Ngày nay có nhiều điều đã lỗi thời, không còn thích hợp với xã hội tân tiến và có lẽ cũng chính vì vậy mà xã hội đã tha hóa, cuộc sống con người biến đổi, trật tự xã hội bị đảo lộn. Nho giáo đã chủ trương những học thuyết như Tam Cương (Quân thần, Phụ tử, Phu thê) Ngũ Thường (Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín), Tam Tông (tại gia tông Phụ, xuất giá tông Phu, phu tử tông Tử), Tứ đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh). Những học thuyết này ngày nay hầu như đã lỗi thời đối với xã hội văn minh tiến bộ, nhưng trong xã hội trước đây là nền tảng cho gia đình và xã hội.

Nếu Nho giáo mang vào đất Việt những tư tưởng sinh hoạt, kích thích lòng nhiệt thành hăng say của tuổi trẻ thì Lão giáo ngược lại chủ trương an phận, hưởng nhàn. Tư tưởng này cũng ảnh hưởng đến các tác giả trong văn chương bác học như Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Khuyến.

Công Giáo là một tôn giáo mới du nhập vào Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ 17. Công giáo đã đóng góp rất nhiều cho quê hương đất nước. Trước tiên, nhờ hai giáo sĩ Francisco De Pina, người Bồ Đào Nha, và giáo sĩ Alexandre De Rhodes, người Pháp, cả hai vị đã dùng mẫu tự

Latin sáng chế ra chữ Quốc Ngữ để thay thế cho chữ Nho và chữ Nôm đã lỗi thời. Nguyễn Trường Tộ, một người Công giáo đã đề nghị những thay đổi thích hợp theo sự tiến bộ của khoa học, nhưng triều đình từ chối. Đạo Công giáo đã đóng góp rất nhiều cho đất nước trong mọi lãnh vực: giáo dục, y tế, từ thiện.



Các trường trung và đại học Công giáo đã đào tạo rất nhiều trí thức giúp ích cho Mẹ Việt Nam. Giám Mục Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông là Giám Mục tiên khởi của Giáo Hội Việt Nam. Vào ngày 23 tháng 9 năm 1945, ngài cùng với các Giám Mục Hồ Ngọc Cẩn, Ngô Đình Thực, Lê Hữu Từ đã ký vào bức điện văn gửi cho Tòa Thánh và gửi cho hai cường quốc Anh và Hoa Kỳ, có nội dung như sau: “Chúng tôi là bốn Giám Mục Việt Nam ở Bùi Chu, Vĩnh Long và Phát Diệm. Hạ tuần tháng trước đây đã gửi một điện văn yêu cầu Đức Giáo Tông, Triều đình La Mã, các Hồng Y, Tổng Giám Mục và hết các giáo sĩ cùng giáo dân toàn cầu ủng hộ nền độc lập của tổ quốc Việt Nam chúng tôi. Hỡi hai dân hào hiệp

Anh, Mỹ, xin hãy can thiệp ngay để chúng tôi thoát nạn binh đao ghê gớm, hãy tỏ mối thịnh tình ủng hộ cho nền độc lập của chúng tôi. Lòng quảng đại ấy đời đời chúng tôi sẽ ghi nhớ”

Ký tên

Nguyễn Bá Tông, Giám Mục Việt Nam tiên khởi.

Qua bức điện văn này, chúng ta thấy con Mẹ Việt Nam dẫu ở hoàn cảnh nào, địa vị nào cũng luôn luôn lo lắng và chăm lo, bảo vệ cho Mẹ mình được yên bình, quê Mẹ được vẹn toàn.

Trên đây là cái nhìn tổng quát bên ngoài về Mẹ Việt Nam, sau đây xin đi vào nội tâm của Mẹ, tức là những đức tính tốt của Mẹ qua con cái.



Các khuôn khổ, luật lệ khắt khe của Nho giáo đặt ra làm cho người đàn bà phải lệ thuộc nhiều vào gia đình, xã hội, vào người đàn ông, nhất là về phương diện hôn nhân, nhưng không phải vì thế mà người con gái của Mẹ luôn luôn thụ động chấp nhận, họ vẫn có tư tưởng chống đối đá phá. Câu ca dao sau đây đã phản ánh điều chống đối đá phá đó:

Lấy chồng chẳng biết mặt chồng,

Đêm nằm mơ tưởng đến ông láng giềng.

Xã hội nào cũng cần có một trật tự phân minh để giữ vững an ninh cho người dân. Vì vậy trong nơi cư trú nếu có ai vô tình coi thường luật lệ sẽ được người khác nhắc bảo:

Ai cho sen súng một bồn,

Ai chày chanh khế sánh cùng lựu lê.

Chính cái trật tự ấy tạo cho người con Mẹ một tinh thần khiêm tốn hiếu hòa.

Tinh thần hiếu hòa, nhưng không uơ hèn khuất phục, luôn luôn có sự bình đẳng tương đối để bày tỏ nguyện vọng chính đáng, luôn phải có sự tranh đấu để bảo vệ bản thân, gia đình, đất nước:

Làm trên ở chẳng chính ngôi,

Khiến cho kẻ dưới chúng tôi lãng loạn.

Sống gần một quốc gia hùng mạnh luôn phải tự giác đề phòng, hơn nữa đã bao lần chống đối ngoại xâm, nên Mẹ Việt Nam đã có được bài học quý giá là luôn tự lực tự cường, không luồn cúi, nịnh bợ, không cầu cạnh. Tinh thần tự lực, tự cường được nung nấu, dạy dỗ từ lúc còn nhỏ để khi lớn lên:

Làm trai có chí lập thân,

Rời ra gặp hội phong vân cũng vừa.

Nên ra tay kiếm tay cờ,

Chẳng nên thì chớ chẳng nhờ tay ai.

Đạo Tam cương của Nho giáo (xuất giá tòng phu) là một sợi dây ràng buộc vợ chồng rất bền chặt. Khi đã thực tình yêu nhau thì dù có gặp phong ba, bão táp, quyền cao chức trọng cũng không thể làm lung lay đời sống vợ chồng, họ luôn sống vẹn thủy chung.

Xét ra trong đạo vợ chồng,

Cùng nhau nương cậy đề phòng nắng mưa.

hay

Chim quyên ăn trái nhãn lồng,

Thia thia quen chấu, vợ chồng quen hơi.

hoặc

Bao giờ cạn lạch Đồng Nai,

Nát chùa Thiên Mụ mới sai lời nguyên.

Là một quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo, nên gia đình ngày xưa xem đàn bà như người nô lệ, khiến cho những đôi vợ chồng trái duyên nhau. Ngày nay chịu ảnh hưởng của Tây phương nên gia đình Việt Nam rất bình đẳng, êm ấm, không còn nạn “chồng chúa, vợ tôi”:

Trời vân vũ mây giăng tứ phía,

Đất biển đông sóng gợn tư bề,

Làm sao cho nên nghĩa phu thê,

Đó chồng, đây vợ, ra về có đôi

Sống trên đời chưa ai có lòng vị tha hơn lòng vị tha của cha mẹ, nhất là cha mẹ của Mẹ Việt Nam, người đã lo lắng cho con cái từ thuở còn thơ cho đến ngày khôn lớn. Tất cả công ơn cha mẹ là những ân đức thiêng liêng, con cái luôn trân quý, bảo trọng.

*Một lòng thờ mẹ, kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Thời đại phong kiến mặc dầu chưa chấm dứt hẳn, nhưng đã phai nhạt trong xã hội Việt Nam. Giữa chồng và vợ trong gia đình Việt Nam ngày nay không có màu sắc cách biệt như thời phong kiến, có nhiều lúc lạnh nhạt. Vợ chồng trong xã hội Việt Nam ngày nay đã có sự tri âm tương đắc, họ đã tạo ra một mái gia đình ấm cúng. Họ khuyên bảo, an ủi nhau bằng những câu nhắc để mỗi tình nồng nàn chồng vợ luôn khăng khít tề nhị.

*Tay bưng đĩa muối chằm gừng,
Gừng cay muối mặn xin đừng bỏ nhau.*

“Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” là đạo ngũ thường mà Nho giáo chủ trương. “Tín” nghĩa là tin tưởng lẫn nhau. Ngoài vợ chồng, cha mẹ, anh em tin tưởng nhau là lẽ bình thường. Ngoài ra bạn bè tin tưởng nhau mới là điều đáng trân quý. Trong những đức tính của Mẹ Việt Nam tình bạn cũng là một điều đáng được đề cao. Ngoài những câu ca dao tục ngữ mô tả tình bạn, câu chuyện Lưu Bình, Dương Lễ là một chứng minh cụ thể về tình bạn của các người con của Mẹ Việt Nam. Chúng ta hãy nghe cụ nghề Nguyễn Khuyến khóc bạn Dương Khuê, thì thấy tình bạn cao quý chừng nào:

*Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.*

*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày,
Làm sao bác vội về ngay
Chợt nghe tôi những chân tay rụng rời.
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Vội vàng chi đã mãi lên tiên.*

Một đức tính cuối cùng của con cái Mẹ Việt Nam là lòng ái quốc chân thành. Con cái Mẹ Việt Nam là một đoàn con có lòng yêu nước dồi dào, chân thành, không hời hợt. Đặc tính này đã được chứng minh qua những lần đứng lên vùng kiếm khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm, giành độc lập cách kiêu hùng. Con cái Mẹ không phải chỉ những nam nhi anh hùng như Nguyễn Công Trứ mô tả:

*Thông minh nhất nam tử,
Yếu vi thiên hạ kỳ,
Trót sinh ra phải có chi chi
Chẳng lẽ tiêu lung ba vạn sáu.*

Trái lại con gái của Mẹ cũng có những người tài ba xuất chúng, không thua gì các đấng mày râu, đã nhiều lần làm giặc ngoại xâm khiếp sợ. Hình ảnh Trưng Trắc, Trưng Nhị đại thắng Tô Định, Tô Định phải chạy trốn về quận Nam Hải, là một chứng minh rất cụ thể.

Với lòng ái quốc chân thành, nồng nhiệt, con cái Mẹ chẳng những hy sinh xương máu để cứu quốc và kiến quốc và ngoài ra còn biết tác động tâm lý khuyên nhủ những kẻ sắp phản bội tổ quốc, công rấn cắn gà nhà, rước voi về dày má tổ, ham danh lợi, a dua theo ngoại bang để dày xéo quê hương mền yêu:

*Có ai về tới đàng trong,
Nhấn nhẹ bố đồ liệu trông đường về.
Mãi danh lợi, bỏ quê quán tổ,
Đất nước người dù có như không.*

Trên đây đã dài dòng liệt kê những đối tượng rất đáng yêu mền của Mẹ Việt Nam, nhưng chắc chắn còn rất nhiều thiếu sót. Chủ đề “Tôi Yêu Việt Nam” rất tổng quát, không thể trình bày hết mọi khía cạnh, chỉ liệt kê một ít hình ảnh bên ngoài và một vài đặc tính bên trong. Vì yêu Việt Nam tức yêu những gì cao quý và tôn đẹp thuộc về Việt Nam, chứ không phải chỉ yêu hình thức mà phải trân quý những giá trị tinh thần nữa. Đó mới là yêu nước chân thành, đầy đủ. ■

*New Jersey, trận tuyết đầu tiên 2019
(2/12/2019)*

Năm Tý Nói Chuyện Chuột

Ngọc Châu Trần

Chuột sống khắp nơi trên trái đất. Có thể nói nơi nào có sinh vật, nơi đó có chuột! Chuột hay còn gọi là Tý, là con vật xếp đầu tiên (thật oai hì!) trong Thập Nhị Chi (12 con giáp). Theo truyền thuyết, dựa vào công trạng đóng góp, có 12 con vật được tuyển chọn. Con nào cũng muốn xếp đầu, tranh cãi không ai chịu ai. Bèn nhờ Ngọc Hoàng Thượng Đế tổ chức một cuộc thi vượt sông (đường thủy), có nhiều đảo và đá (đường bộ). Ai đến bờ sông mệnh mông bên kia sớm nhất sẽ đứng đầu. Còn lại được quyết định dựa trên thứ tự về đích.

12 con thú lần lượt tập trung và bắt đầu thi. Trâu cần cù và siêng năng nên về đầu. Trâu không biết rằng Chuột khôn lanh và tinh quái, đã lén leo lên lưng nó. Khi Trâu chuẩn bị đến đích thì chuột nhanh chân nhảy lên và chiến thắng. Chính vì vậy con vật đầu tiên của 12 con giáp là Chuột (Tý), kế đến là Trâu (Sửu) v.v ...

Như dzậy, tuy nhỏ con mà anh Tý thật "lầu cá' hì! Theo âm lịch ta còn có :

- Giờ Tý: là giờ từ 23 giờ khuya đến đúng 1 giờ sáng hôm sau.
- Tháng Tý: là tháng Mười Một của năm âm lịch.

Đối với người Pháp, khi nói đến tuổi Tý thì họ tưởng nhầm là Chuột Cống nên dùng chữ Le Rat thay vì phải dùng là chữ Le Souris theo âm lịch chúng ta .

Như vậy để tìm hiểu loài chuột như thế nào, chúng ta biết rằng đó là loài có lông nhiều dày rậm, lỗ tai nhỏ, mỏ và đuôi dài. Chuột là loài gặm nhấm, nhưng còn sinh sản rất nhanh và nhiều, cho nên chúng nó cắn phá khủng khiếp, không chữa nơi nào, ở trong nhà thì đào hang, khoét vách, cắn phá gạo nếp, thức ăn thức uống

khi quên đây, kể cả giấy má v.v... rồi làm ổ đẻ liên tục và ở ngoài đồng thì cắn phá hột giống, mùa màng cũng như các nông phẩm của nông dân như: lúa, bắp, khoai v.v... Vì thế họ hàng nhà Chuột đi đến đâu, thì mọi người đều sợ sự phá hoại của chúng, nếu ghe tàu nào bị Chuột đến ở, thì cũng khôn khổ không ít. Ngoài ra, loài Chuột cũng tạo nên bệnh dịch hạch làm cho sự chết chóc lên đến hàng trăm ngàn người tại nhiều nước trên thế giới, ví như tại Athène (Hy Lạp) vào năm 429 trước Công Nguyên, hoặc các nước khác như Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý Đại Lợi, Pháp v.v... cũng bị sát hại vì bệnh dịch này. Người ta đã thống kê chỉ 7 năm, kể từ năm 1346 đến năm 1353 số người bị chết vì dịch hạch trên thế giới như sau: Âu Châu gần 25 triệu người và Á Châu cũng gần 23 triệu người và được người đời xem như là một thiên tai.

Có nhiều loại chuột. Riêng ở Việt Nam ta đại khái có mấy loại như ri:

Chuột Cống là loại chuột to, có con nặng từ nửa ký tới một ký. Gọi là chuột cống vì chúng thường sinh sống ở các cống rãnh trong thành phố. Ở miền quê thì chúng sống ở trong hang. Chuột cống có hai loại: Cống Gà và Cống Nhum.

• Chuột cống gà sống quanh quẩn trong vườn nhà gần chuồng gà, chuồng heo.

• Cống nhum sống ở đồng, ăn cây, củ, cua ốc. Thịt cống nhum khá ngon. Chuột cống nhỏ con có lông màu vàng sậm. Chúng cũng ăn cây, củ, cua ốc. Chúng là mối hại lớn của nhà nông. Thịt chúng không thua kém thịt cống nhum.

Một loại chuột khác, giống chuột cống nhưng chúng ăn ở trên ngọn cây dứa, ít xuống đất, nó chỉ cắn phá cây dứa và ăn cơm dứa, uống nước dứa mà sống, thân hình nó lớn bằng cườm tay nên gọi là Chuột Dừa. Chuột này thường thấy những tinh trồng nhiều dứa như ở Bến Tre. Chúng là loại sạch nhất, sang nhất, thịt thơm ngon đặc biệt nhưng không thấy ai ăn vì bắt được chúng không phải chuyện dễ.

Chuột Nhắt (hay chuột Lắt) và Chuột Chù. Chuột Chù còn được gọi là chuột Xạ. Chúng sống quanh quẩn trong nhà với người. Chúng

chia đôi giang sơn: chuột nhất hoạt động phần trên cao, chuột chù phần dưới đất.

- Chuột chù có thân hình nhỏ con, mỏ dài và nhọn, đuôi rất ngắn. Đặc biệt có mùi hôi xạ khó ngửi nhưng không cắn phá và lạnh lợi hơn Chuột Lắt. Nó thường ở học tú, gầm giường hay trong hang và đi sát đất, rất chậm lụt. Tiếng kêu chít chít. Người ta còn tin tiếng reo của chuột chù sẽ đem đến điềm lành cho gia chủ. Thường người ta tin vào câu nói về sự may mắn. Nhất là đôm đôm vào nhà, nhì là chuột rút (tiếng reo), thứ ba bông đèn (ngày xưa thắp đèn bằng dầu lửa nên tim đèn có bông). Mèo không dám đụng tới chúng vì mùi hôi ai cũng ngán. Mèo nào lỡ tấp nhảm nếu không bệnh cũng vật vờ đôi ba ngày.

- Còn chuột nhất thì khỏi chê. Người nhỏ con chỉ bằng ngón tay cái hoặc lớn hơn một chút, rất lạnh lợi, lại mắn đẻ và thường cắn phá khủng khiếp. Chúng phá hại đến tận cùng, đục khoét tủ bàn, kho tàng, dinh thự, cắn phá quần áo, sách vở không chừa một thứ gì mà không cắn phá. Biệt tài của chúng là chạy rất nhanh trên xà nhà nên mèo bắt được nó cũng rất khó. Ngày xưa những người đi buôn bằng thuyền nan rất sợ chuột nhất, vì một con lọt được vào thuyền là nó khoét lủng đáy, nếu không cảnh giác thuyền sẽ chìm. Chủ thuyền thường lập một trang nhỏ với khói hương nghi ngút gọi là bàn thờ ông Tý! Trong dân gian, thấy đứa con nào hoặc người nào có thân hình nhỏ con thường phá phách gia đình hay xóm làng, thì cũng được gọi là “Chuột Lắt”!

Sau hết, có hai loại chuột người ta nuôi để chơi hoặc làm thí nghiệm đó là chuột bạch và chuột tàu (còn gọi là con bọ).

- Chuột bạch lớn hơn ngón chân cái, có bộ lông trắng muốt thính thoảng có con vá được nuôi trong lồng kẽm hay lồng kín. Lồng chia làm hai phần, một bên có thang quay vòng để chúng leo, bên kia để ngủ và ăn.

- Chuột tàu lớn hơn thường có vá màu nâu, màu đen cũng có toàn trắng. Nuôi chúng thường để vào việc thí nghiệm y khoa.

Vì Chuột thường đem tai họa nên người ta thường kiếm đủ cách để loại trừ Chuột như: thuốc Chuột, đặt bẫy (bẫy đập, bẫy sập), bằng keo dính. Người ta còn đuổi chuột bằng chà vi. Chà vi là một cái lồng có hom và hai tấm đặng. Chuột chui vào lồng là không ra được. Đuổi chuột thường vào lúc hoàng hôn hay sáng sớm, người ta tìm những đám lác rậm biết có chuột trong đó, người ta đặt lồng vào một nơi, tròng hai mảnh đặng hai bên, khi chuột bị đuổi gặp đặng nên chúng phải chạy vào chà vi. Nhưng cách săn chuột dễ nhất là vào mùa nước nổi người ta dùng chĩa nhọn đâm chuột khi chuột phải sống trên các ngọn cây. Với một chiếc xuồng và một cây đũa, người ta có thể đâm hàng trăm con trong một ngày để ăn hoặc để bán. Đặc biệt, khi bắt được Chuột còn sống, người ta may lỗ đít nó lại, rồi thả nó trong nhà, nó bị bí ỉa cắn đuối đồng bọn chạy khỏi nhà và cắn chết luôn mấy con Chuột con, sau đó nó cũng chết theo luôn.

Tuy vậy, Chuột là con vật ranh mãnh, khôn ngoan khó hông bị tiêu diệt hết. Do vậy, trời sanh Chuột thì phải sanh Mèo hay Rắn để trừ diệt Chuột, nếu không loài người khó sống nổi với Chuột. Tuy nhiên, loài Chuột cũng có ích cho nhân loại để làm thí nghiệm và nghiên cứu thuốc chủng ngừa để cứu chúng ta.

Riêng thịt Chuột là một đặc sản có một không hai của miền Tây Nam Bộ, cách riêng ở Long Xuyên, Châu Đốc, Cần Thơ, Rạch Giá, Sóc Trăng ... thuộc miền Hậu Giang vào mùa bắt Chuột, thì thấy Chuột được bày bán trắng phều vì đã thui và lột da xong, người mua đem về chế biến các món ăn chơi, nào là Chuột nướng, Chuột chiên hay muối với sả ớt, Chuột xào hành, Chuột bằm xào Lá Cách hay lá Lốt hoặc Chuột bằm rồi ướp gia vị để làm nhưn bánh xèo v.v...

Nhân nói về món ăn bằng thịt Chuột, xin trích dẫn một trong những món ăn độc đáo hay vô tiền khoáng hậu là món ‘Sâm thử’, trong dịp Bà Từ Hi Thái Hậu, đời nhà Thanh bên Trung Hoa, khoản đãi phái đoàn sứ thần thuộc các quốc gia

Tây Phương, nhân dịp mừng Xuân Canh Tý 1874. Tiệc được chuẩn bị 11 tháng 6 ngày trước, có 1750 người phục vụ, tốn kém 98 triệu Hoa tệ thời bấy giờ tương đương 374 ngàn lượng vàng ròng, gồm 400 thực khách và kéo dài suốt 7 ngày đêm bắt đầu giờ giao thừa Tết Nguyên Đán năm Canh Tý.

Sâm Thử tức là Chuột được nuôi bằng sâm: thoát tiên, chuột đồng được bắt tại vùng Dương Châu, loại chuột ở đây chỉ chuyên ăn thóc lúa nên thịt ngon và sạch hơn những nơi khác. Bắt về được nuôi bằng ngũ cốc, nhưng hươu, nhân sâm và nhiều vị thuốc tráng dương khác. Chuột mới đẻ đem nuôi trong lồng kính cũng cho ăn toàn sâm thượng hảo hạng và uống nước suối, đến khi đẻ ra con thì lấy những con đó nuôi riêng cũng thời thứ ba, người ta mới lấy những con Chuột bao tử (Chuột con chưa mở mắt) của thế hệ mới này ra ăn và ăn như thế thực là ăn tất cả cái tinh hoa, bển nhậy, khôn ngoan của giống Chuột cộng với tất cả tính chất cái lão hoàn đồng, cái tứ hoàn sanh, tráng dương bổ thận của cây sâm vốn được y lý Đông Phương đặt lên hàng đầu thần dược từ cổ chí kim trong trời đất... Trước khi đưa sâm thử ra bàn tiệc, đầu bếp ngự thiện phòng nhúng từng chú chuột vào một chiếc bát đựng mật ong, nhân sâm và các vị thuốc bổ thận, chờ đến khi chuột trong bát uống đầy mật thì sẽ bày lên một chiếc đĩa ngọc và dâng lên. Thịt chuột lúc này vừa thơm, mềm vừa đọng lại đủ tinh túy của nhân sâm và các dược liệu nên được coi là “thập toàn đại bổ”. Bà Từ Hi Thái Hậu cầm nĩa xúc con Chuột bao tử ăn để cho mọi người bắt chước ăn theo. Khi nhai có người tinh ý còn nghe thấy tiếng chuột kêu chít chít, thậm chí còn cảm nhận được chiếc đuôi chuột còn đang ngo nguậy trong miệng và một tia máu vọt ra ... Hoàng Đế Trung Hoa thông thả vừa nhai vừa suy nghĩ như thể muốn kéo dài cái thú ăn tuyệt diệu ra để cho cái thú ấy thấm nhuần trí óc và cơ thể. Và quả là chưa có một nước nào trên thế giới lại có một món ăn tinh vi, quý báu nhưng lại cầu kỳ và kinh dị đến thế bao giờ !!!

Những năm Tý trong lịch sử

- Năm Canh Tý (40): Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa đền nợ nước, trả thù nhà, đánh đuổi thái thú Tô Định chạy về Nam Hải.
- Năm Giáp Tý (544): Lý Bôn lên ngôi hoàng đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức.
- Năm Mậu Tý (1228): Quân ta đại thắng trên sông Bạch Đằng, bắt sống tướng nhà Nguyên là Ô Mã Nhi, làm sụp đổ giấc mộng xâm lăng của chúng.
- Năm Nhâm Tý (1252): Vua Chiêm đem quân sang quấy nhiễu vùng biển nước ta. Vua Trần Thái Tông ngự giá thân chinh dẹp yên bờ cõi.
- Năm Mậu Tý (1648): Hai họ Trịnh - Nguyễn lại đánh nhau to, quân Trịnh đại bại.
- Năm Nhâm Tý (1792): Vua Quang Trung băng hà, con là Quang Toản lên ngôi lấy hiệu là Cảnh Thịnh.
- Năm Canh Tý (1840): Vua Minh Mạng, vị vua lừng lẫy nhất của Triều Nguyễn qua đời.
- Năm Mậu Tý (1888): Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt và đày sang Algerie. Cũng năm đó, vua Đồng Khánh mất, triều thần đưa vua Thành Thái lên ngôi, cũng là một ông vua yêu nước và chống Pháp.

Ngụ ngôn, Ca dao và Tục ngữ nói về Chuột

*Người xưa câu ví còn gương,
Đàn bà cả tiếng tan hoang cửa nhà.
Làm chồng không nên háo sắc như chuột đực,
Như lòng chuột đực khá chê,
Toan đường quyền rũ đã mê đạo lành.*

Đó là truyện ‘Trình Thử’ thuộc ngụ ngôn nói về chuột nhằm khuyên bảo nhân gian ăn ở phải đạo. Ngoài ra xin cũng lược kê một số truyện liên quan đến Chuột như sau:

Chuột chù bị nạn, Đám cưới chuột, Nghĩa thứ, Chuột cống, Sự tích chuột và mèo, Chuột và rùa, Chuột đồng và chuột thành, Chuột lắt và sư tử v.v...

Trong Ca Dao, Tục Ngữ và Thành Ngữ, con chuột thường được nhắc nhở như sau:

*Chuột kêu chít chít trong rương,
Anh đi cho khéo đừng giương mẹ hay.
Chuột chù chề Khi rằng hôi,
Khi lại trả lời: cả họ mầy thơm?
Cần chi cá Lóc, cá Trê,
Thịt Chuột, thịt Rắn nhậu mê hơn nhiều.
Chuột chề xó bếp chẳng ăn,
Chó chề nhà dột ra nằm bụi tre.*

Ca Dao

*Chuột chạy cùng sào.
Chuột đội vỏ trứng.
Chuột sa hũ nếp.
Chuột sa chính gạo.
Chuột sa lọ mỡ.
Ném Chuột bể (vỡ) đồ.
Ném Chuột còn chề củi bát.
Nhi nhất như Chuột ngày.
Mắt Dơi tai, (mày) Chuột.
Chuột gặm chân Mèo.
Mặt như Chuột kẹp.
Nhăn nhó như Chuột.
Lù rù như Chuột Chù phải khời.
Cháy nhà ra mặt Chuột.
Đầu Voi đuôi Chuột.
Uớt như Chuột lột v.v ...*

Về tử vi, Chuột tượng trưng cho sự thành công và thịnh vượng. Là một trong những loài vật làm việc chăm chỉ nhất trong 12 con giáp. Có tính liên hệ chặt chẽ với các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, cũng lại hay nhát gan, không chịu đựng được tiếng ồn ào, va chạm mạnh. Thích kim loại quý và xa xỉ. Điều đó, tương hợp khi chúng ta ăn mặc quần áo và diện trang sức đẹp vào đêm giao thừa để đem lại điều lành và năm mới tốt lành sắp đến. Với tính khôn ngoan và tinh tế vì chuột là một loài động vật trí tuệ cho nên những người sinh năm Tý cũng rất thành công trong cuộc sống, chẳng hạn như đại văn hào Nga Leo Tolstoy, cựu tổng thống Mỹ George Bush, thái tử Charles, nam ca sĩ nhạc Rap Eminem, nữ diễn viên Scarlett Johansson và nhiều nhân vật nổi tiếng khác ... ■

Lễ Thánh Têrêsa

Hôm nay mừng Một tháng Mười
Mừng ngày Lễ Thánh Hải Đồng Têrêsa
Nguyện xin ơn Thánh thiết tha
Tình yêu Thiên Chúa nhất là tha nhân
Đến khi rời khỏi dương trần
Được về bên Chúa Thánh Thần kính yêu!

Kỷ niệm viếng Đền Thánh Therese Lisieux

Chúa Phục Sinh



Mừng ngày Lễ Chúa Phục Sinh
Xót thương Ngài gánh tội tình nhân gian
Dư âm nhịp búa vọng vang
Ngài trên Thập Giá cứu đàn con chiên
Tin lành tình chúa vô biên
Nguyện cho con biết rao truyền tin vui
Chúa nay đã sống lại rồi
Phúc ai tin Chúa cuộc đời mai sau
Dù cho cuộc sống khổ đau
Thiên đàng ta đến đón chào Chúa yêu

04/21/19
Chương Đài

Gặp lại người xưa!

Tôn Thất Đàn

Đúng là qu. đất thật tròn! Không ngờ hơn mấy chục năm sau họ lại gặp nhau! Sự kiện này như một cơn gió lốc thổi bùng ngọn lửa tình yêu ngày xưa của hai người đã in sâu vào trong lòng họ. Cả hai đều bồi hồi xúc động nhớ về quá khứ, một thời đã qua của lứa tuổi trẻ thơ vui đùa bên nhau, cho đến khi trưởng thành cùng thề non hẹn biển!

Thờ ầy họ đi chung một con đường, gần nhà nhưng xa cửa ngõ! Lúc bấy giờ vùng đất này chưa có các tiện nghi của đời sống văn minh, cả điện thắp sáng cũng không. Ánh trăng là đèn trời của đêm! Có những buổi trưa hè, chàng leo lên cây phượng vĩ hái những cành hoa mới chớm nở, còn nàng thì đứng dưới gốc dãi mắt ngóng chờ. Hoặc chàng mạo hiểm trèo lên cây mít trong vườn, bắt những chú ve sầu liệng xuống cho nàng để hai đứa cùng nhau nghe tiếng ve sầu thốn thức! Đến tuổi thiếu niên, họ lại chung trường chung lớp, họ gặp nhau thường xuyên để ôn thi bài vở, trao đổi cho nhau sự tiếp thu của các bài tập ở trường ở lớp để cùng nhau hiểu rõ tường tận hơn. Đôi khi rảnh rỗi, họ lại kể cho nhau nghe những câu chuyện cổ tích, hoặc những danh nhân hào kiệt có công giữ nước, dựng nước mà cả hai đều ưa thích. Đời sống thật yên bình, họ hy vọng một tương lai đầy tươi sáng và nhiều kết quả tốt đẹp!...

Thời gian thấm thoát thoi đưa, xuân đến rồi hè đi, thu qua rồi đông lại, chàng lo dùi mài kinh sử quyết chí học hành mong đỗ đạt để khỏi phụ lòng mẹ cha đang vất vả ngày đêm nuôi con ăn học, đồng thời kiếm cho mình một công việc ổn định để sau này hai đứa nên duyên vợ chồng, hầu được sống hạnh phúc bên nhau. Hai người giờ đây đã trưởng thành, trở nên đôi trai thanh gái lịch, hơn nữa hai nhà cách nhau chỉ một gịậu mòng toi và

hàng cây phượng vĩ. Cha mẹ đôi bên cũng đã có ý chấp thuận cho hai đứa sau này nên duyên vợ chồng, để hai nhà “thông gia” được gần gũi cùng nhau chia vui xẻ buồn! Hai đứa lại hợp tính hợp nét nhau từ thuở nhỏ, thân thiết nhau từ ngày tóc còn để chỏm, với những trò chơi như “kéo mo cau”, nhảy giây, ù mội, nhảy cò cò...sau hè! Để rồi sau bao nhiêu năm tháng lớn lên bên nhau, vui buồn có nhau, họ yêu nhau hỏi nhau không biết? Hai người thề non hẹn biển, sau này dù thế nào chẳng nữa họ cũng không bao giờ xa nhau!

Nhưng người tính không bằng trời tính! Thời gian thấm thoát qua mau, chàng đã được đỗ đạt như ước nguyện, nhưng gặp lúc nước nhà binh đao, quê hương lâm vào cảnh khói lửa chiến tranh vì họa xâm lăng của phương Bắc! Cũng như bao thanh niên cùng trang lứa khác, chàng phải lên đường tòng quân nhập ngũ để làm tròn bổn phận của người trai trong thời loạn! Còn nàng thì đương độ tuổi xuân thì, vò vò ở quê nhà theo nghiệp “lương y như từ mẫu”, một lòng son sắt chờ chàng trở về để cùng nhau nên duyên vợ chồng! Nhưng chiến tranh ngày càng khốc liệt! Rồi ngày tang thương 30/4/1975 lại ập đến! Sau khi Cộng Sản chiếm được miền Nam thì kẻ vào tù, người vượt biên, đi tìm cái sống trong cái chết. May mắn sao, qua những gian truân hiểm nguy, gia đình nàng đến được bến bờ tự do. Còn chàng thì bị kẹt lại, nên phải đi tù “cải tạo” hơn cả 7 năm trời ra tận ngoài miền Bắc (Thanh Nghệ Tĩnh). Gia đình cha mẹ chàng không di tản ra ngoại quốc được, nên bị chính quyền địa phương bắt phải đi vùng “kinh tế mới”. Hai người bật tin nhau từ đó! Nàng thì tưởng rằng chàng đã bỏ mạng ở cửa biển Thuận An khi đơn vị chàng di tản khỏi Huế. Còn chàng thì ngỡ rằng, nàng bây giờ đang sống êm đềm ở ngoại quốc và đã có gia đình hạnh phúc với chồng con!

Sau hơn 7 năm tù khổ sai trong các trại “lao cải” từ Nam ra Bắc, chàng trở về trong tám thân gầy còm mang nhiều bệnh tật với hai bàn tay trắng! Chàng quay lại chốn xưa tìm người yêu cũ, nhưng gặp người quen trong

xóm nói, nàng đã “vượt biên” lâu rồi! Buồn cho tình duyên vô cánh bay đi, biết tìm nàng ở đâu bây giờ? Cha mẹ chàng thì hiện đang sống lây lất nơi vùng “kinh tế mới”, ngày đêm trông chờ đưa con trai duy nhứt trở về để giúp đỡ cha già mẹ yếu, và mong chàng lấy vợ để ông bà có cháu nội bế bồng trước khi nhắm mắt xuôi tay! Chàng đành phải dấu lệ vào trong, vâng lời cha mẹ đi cưới vợ để song thân được vui lòng! Còn nàng ở bên kia trời Âu thì cũng chẳng còn một chút hy vọng nào để gặp lại được chàng. Hơn nữa, cuộc đời người con gái chỉ có một thời, nên nàng cũng đành vâng lời cha mẹ để lên xe hoa về nhà chồng!

Thế là hết, đường ai nấy đi, phần ai nấy giữ. Mỗi người đều có một bổn phận và trách nhiệm riêng cho gia đình mình, ít khi nào còn thì giờ mà nghĩ đến nhau! Vì trong tâm tư của mỗi người, họ nghĩ rằng, chẳng bao giờ hai người còn có thể gặp lại nhau được nữa!

Nhưng, cuộc đời luôn có những chữ “nhưng” nghiệt ngã! Ở đời có ai học được chữ ngờ? Chữ “không ngờ” có chừa một ai đâu? Vào đầu thập niên 90 chương trình H.O. được ban hành. Chính phủ Mỹ chấp thuận cho những quân cán chính của VNCH bị tù “cải tạo” trên 3 năm đều được đi định cư ở Hoa Kỳ. Thế là gia đình chàng cũng được nằm trong số những người may mắn đó. Đầu năm 1992 gia đình chàng đến Mỹ. Với hai bàn tay trắng, chàng làm lại từ đầu. Hai vợ chồng ra sức lao động, không từ nan một công việc nặng nhọc nào miễn là có tiền để nuôi con ăn học đến nơi đến chốn. Vì ở nơi quê nhà, con cái hai người muốn vào đại học cũng không ai cho, vì lý lịch là con sĩ quan ngục! Tuy nhiên, trong bước đầu hội nhập vào đời sống mới, gia đình chàng cũng đã gặp nhiều khó khăn, nhất là vấn đề ngôn ngữ và phương tiện đi lại. Nhưng qua hơn 20 năm sau sống trên xứ người, gia đình chàng bây giờ đã được toại nguyện, con cái đã đỗ đạt, có công ăn việc làm tốt, nhưng chưa có đứa nào chịu lập gia đình! Cha mẹ thì trông đứng trông ngồi, mong sao cho chúng sớm lấy vợ lấy chồng để ông bà có cháu nội bế bồng trong tuổi xế chiều, nhưng

chúng nó thì vẫn tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra!

Thế rồi sau mấy mươi năm sống trên đất Mỹ, vào một dịp Tết Nguyên Đán hằng năm, hội “Thừa Thiên, Huế” thường tổ chức một buổi hội ngộ những người đồng hương trên khắp các tiểu bang về gặp mặt nhau đầu năm tại thành phố NY để cùng nhau hàn huyên tâm sự, cũng như ôn lại những kỷ niệm vui buồn ngày xưa còn ở tại quê nhà! Ngoài ra, ngày “hội ngộ đồng hương” này cũng cùng một mục đích là để tương thân tương trợ lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, chia vui xẻ buồn trong mọi lãnh vực, như quan hôn tang tế nếu có, ở nơi xứ người!

Thế đó, nhờ có hội đồng hương “Nhớ Huế” này như một sợi giây tơ hồng đã buộc hai người tri kỷ tình cờ họ gặp lại nhau trong sự ngỡ ngàng! Mái tóc hai người tuy đã bạc màu theo thời gian. Họ nay đã trở thành ông bà nội ngoại! Trải qua bao nhiêu vật đổi sao dời, hình dáng dù cho có thay đổi quá nhiều, nhưng tên tuổi và giọng nói không làm cho hai người quên nhau được. Họ ngỡ ngàng nhìn nhau và quá bất ngờ họ đã ôm chầm lấy nhau để mặc cho hai dòng lệ tuôn trào trong sự vui mừng của ngày tái ngộ! Bao nhiêu kỷ niệm của thời thơ ấu lại hiện về trước mắt hai người ngỡ như mới hôm qua!... Những trò chơi như: nhảy giầy, ù mồi, làm phu “kéo mo cau” sau hè, cùng những buổi rong duỗi cùng nhau bắt bướm hái hoa để hai đứa làm trò chơi “cô dâu chú rể”, những trò chơi trẻ con đó, tự nhiên sống lại trong tâm khảm hai người như một cuốn phim chiếu chậm! Ôi, thời gian như gió thoảng mây bay! Mới đó mà đã tròn 40 năm xa cách!!! Bây giờ hai người chẳng còn gì nữa để cho nhau!!!

Suốt một buổi hội ngộ không đủ thời gian cho hai người hàn huyên tâm sự với nhau. Họ lại hẹn nhau liên lạc thường xuyên sau khi trở về lại tiểu bang của mình. Hằng tuần họ đều gọi cho nhau để tìm hiểu thêm gia cảnh hiện tại của mỗi người. Trải qua bao nhiêu biến chuyển của thời cuộc, mọi sự đều là do duyên phận cả! Mỗi người bây giờ đều có trách

nhiệm với gia đình, có bốn phận với con cháu. Hai người tuy không có “duyên” nhưng còn có cái “nghĩa” để trở thành hai nhà “thông gia” với nhau!

Thật đúng như vậy, ở đời trong cái xui thường có cái hên! Nhờ có đứa con trai của chàng quá kén vợ, nên nay đã trở thành người “con rể” của người bạn già của bố năm xưa! Đúng là quả đất xoay tròn, cuối cùng rồi tất cả cũng được “châu về hiệp phố!” Những hình ảnh ngày xưa của hai người chỉ còn là những kỷ niệm đẹp!

Chưa hết, ông Trời còn dành cho hai người một chữ “ngờ” thật hi hữu nữa, là người chồng của nàng lại là bạn đồng môn đồng khóa với chàng năm xưa ở Trường Sĩ quan Thủ Đức. Nhưng anh ta may mắn thoát được ra nước ngoài trước ngày 30/4/1975 nên đã gặp duyên cùng với cô nhân của chàng! Âu cũng là số phận! Còn chàng thì “trâu chậm uống nước đục”, nhưng chẳng ai trách ai cả! Trái lại, họ thật mến nhau, và rất thân tình vui vẻ chuyện trò trên đường dây viễn liên hằng tuần, và hai ông bà “sui gia” đã ôm nhau rơi lệ vì vui mừng trong ngày thành hôn của hai cháu!

Đúng thế, ở đời cái gì cũng đều do số phận! Cuộc sống luôn thay đổi, mình phải biết trân trọng từng ngày. Ông Trời không bao giờ cho ai tất cả, và cũng không bao giờ lấy của ai tất cả! Cũng còn để lại cho hai người một chút an ủi cuối đời, đó là trở nên hai nhà “sui gia” với nhau!

Trên đời này, hễ người nào “ở hiền thì sẽ gặp lành!” Cha mẹ ăn ở nhân từ, thì con cái sẽ gặp nhiều điều may mắn! Con gái thì nhờ “đức” cha. Con trai thì nhờ “đức” mẹ! Vì ở đời này ai “gieo nhân nào thì gặt quả nấy!” Lưới Trời lồng lộng, thưa nhưng khó lọt! Vì thế, dù trong hoàn cảnh nào, trong môi trường nào, hoặc dù cho có một cơ hội thuận tiện nào đi nữa họ cũng đều cố gắng hãm mình, tự chủ, sống sao cho phải đạo làm người, không làm điều gì trái với lương tâm, lỗi với đạo lý, bạc với vợ chồng, để một mai đến lúc xuôi tay, không một chút ngậm ngùi!!! ■

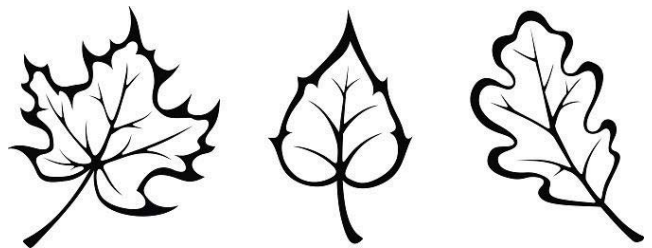


Thu Vĩnh

Âm đạm bầu trời với lá vàng,
Cỏ cây tàn úa báo thu sang.
Cây cao trụi trụi không còn lá,
Bụi thấp xanh tươi cũng héo tàn.
Mặt đất tràn đầy toàn lá phủ,
Bầu trời nhuốm lấm vẻ tan hoang.
Mùa thu cảnh vật êm đềm quá!
Gió thổi, mưa sa cũng nhẹ nhàng.

NJ, Mùa Thu 2019

Phan-Văn- An



Người Công giáo và những tập tục ngày Tết

Lại Thế Lãng

Tết là ngày lễ hội truyền thống đã có từ ngàn xưa. Ngày Tết có ý nghĩa thiêng liêng, mang đậm bản sắc dân tộc. Đã là người Việt Nam thì dù sống ở đâu, từ thành thị đến thôn quê, từ vùng đồng bằng đến vùng cao nguyên, dù ở trong nước hay đang sinh sống ở nước ngoài, dù thuộc những thành phần xã hội khác nhau, dù có chính kiến khác nhau, dù theo tín ngưỡng khác nhau... cũng đều coi Tết là một ngày trọng đại, cũng đều có chung một niềm hân hoan đón mừng ngày Tết. Tết đã đi vào tim óc mỗi một người Việt Nam.

Những người tương đối lớn tuổi đã từng sống ở miền Bắc đều rất quen thuộc với câu nói “Ba vua, lễ Nén, Tết đến sau lưng.” Theo thứ tự thời gian, sau lễ Ba vua (tức lễ Hiến Linh) đến lễ Nén (tức là lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu vào Đền thánh) rồi Tết đến ngay sau đó. Điều này cho thấy người Công giáo gắn bó với văn hoá dân tộc và sự tương quan giữa lịch đạo và lịch đời trong việc tính ngày Tết là điều dễ hiểu.

Tinh thần của ngày Tết và đường hướng của Tin Mừng gần như đã hòa nhập vào nhau, không mấy khác biệt. Đức TGM Ngô Quang Kiệt cho rằng “Tinh thần ngày Tết cổ truyền dân tộc rất gần gũi với Tin Mừng. Rõ ràng nét đẹp văn hoá Việt nam đã chất chứa những giá trị Tin Mừng. Rõ ràng Tin Mừng đang đi vào cuộc sống của người Việt Nam.” Tổng thể là như vậy nhưng khi đi vào những tục lệ của ngày Tết, khi hòa nhập vào nền văn hóa chung của dân tộc, người Công giáo cần phải chú ý hầu không đi ngược lại giáo lý và niềm tin của mình.

Những tục lệ như đi chợ Tết, chưng hoa mai, hoa đào, cúc, thực dục... làm cho bầu khí thêm tươi vui trong ngày Tết; tục lệ dọn dẹp, trang

hoàng nhà cửa cho khang trang, sửa sang mồ mả ông bà, người thân đã qua đời cho đẹp mắt; tục lệ gói bánh chưng bánh tét, muối dưa, ngâm củ kiệu... chuẩn bị việc ẩm thực cho ngày Tết hoặc tục lệ đón giao thừa, thăm hỏi nhau, chúc Tết, lì xì ngày đầu năm... đều là những nét đẹp văn hóa của người Việt trong ngày Tết, không có gì khác biệt trong tâm thức của người Công giáo hay không là người Công giáo. Nhưng đối với một số tục lệ khác, người Công giáo cần phải điều chỉnh để không đi ngược lại niềm tin của mình.

Trong thời kỳ truyền giáo sơ khai, đối với tục lệ dựng cây nêu mà dân gian tin rằng có thể xua đuổi tà ma trong dịp Tết, cha Alexandre Rhodes đã khéo léo hướng dẫn bốn đạo của mình thay đổi một chút cho phù hợp với niềm tin Kitô giáo. Cha cho biết “Để thay thế cái hộp treo ở đầu cây nêu cao dựng ngay ở cửa nhà, thì chúng tôi khuyên họ đặt cây Thánh giá. Họ làm theo. Thế là trong khắp phố phường trong kinh thành, người ta xem thấy biểu hiệu đáng kính của việc cứu rỗi được dựng cao chót vót qua mái nhà làm cho ma quỷ sợ hãi và các thiên thần vui mừng.”



Tục lệ “Hái lộc đầu xuân” ngày nay cũng đã được biến đổi cho phù hợp với niềm tin của người Công giáo. Thay vì là những chồi non của những nhánh cây tươi, ngày nay “Lộc xuân Lời Chúa” hay còn gọi ngắn gọn là “Lộc Thánh” đang được phổ biến rộng rãi ở các giáo xứ và đã trở thành quen thuộc đối với người Công giáo. “Lộc Thánh” là những câu được trích trong Kinh Thánh được

bỏ trong các phong bì hay cuộn lại và treo trên cành mai, cành đào hay để trong một cái rổ đặt ở gian cung thánh. Mỗi gia đình đi dự Thánh lễ đầu năm sẽ hái một “Lộc Thánh” để suy niệm, tìm hiểu ý Chúa ở trong đó và sống ý Chúa trong cả năm.

Theo tín ngưỡng dân gian ông Táo là vị thần trông coi công việc nhà cửa, bếp núc, chợ búa trong mỗi gia đình, có nhiệm vụ ghi chép mọi việc trong gia đình đó để tâu trình với Ngọc hoàng. Hàng năm vào ngày 23 tháng Chạp người ta làm một mâm cỗ thịnh soạn cúng ông Táo để đưa tiễn ông về thiên đình tâu trình với Ngọc hoàng mọi việc ở hạ thế trong suốt một năm qua. Người Công giáo không có thói quen cúng và cũng tin rằng Thiên Chúa thông biết mọi sự ở khắp mọi nơi, Ngài chẳng cần phải có người tâu trình.



Cũng theo quan niệm dân gian, chiều Ba mươi Tết người ta cũng làm một mâm cỗ cúng ông bà và mời ông bà về ăn Tết với con cháu. Như trên đã nói người Công giáo không cúng quây vì người Công giáo tin rằng hương linh người quá cố không thể hưởng dùng những của ăn vật chất. Ngày nay Giáo Hội cho phép lập bàn thờ ông bà và người Công giáo có thể chưng hoa quả, trái cây trên bàn thờ ông bà nhưng chỉ với ý nghĩa tôn kính và tưởng nhớ đến và biết ơn ông bà chứ không với ý nghĩa dâng hoa quả và trái cây để ông bà hưởng dùng. Tin tưởng rằng ông bà sẽ hưởng dùng hoa trái con cháu dâng cúng là trái với giáo lý và niềm tin của người Công giáo.

Người Công giáo được dạy phải hiểu kính với ông bà, tưởng nhớ và cầu nguyện cho các ngài trong nhiều dịp như ngày giỗ, ngày lễ các Đấng và trong suốt tháng 11 hàng năm. Vì vậy không thể nào quên ông bà trong ngày Tết. Tối Ba Mươi Tết trong các gia đình Công giáo thường có buổi đọc kinh cầu nguyện cho ông bà. Lịch Phụng vụ còn ấn định Thánh lễ ngày Mồng Hai Tết được dành riêng để kính nhớ tổ tiên, ông bà cha mẹ. Người Công giáo tưởng nhớ, biết ơn ông bà bằng việc đọc kinh, dâng việc lành phúc đức để cầu nguyện cho ông bà.

Trong dân gian người ta thường hay nói cầu xin ông bà nhưng người Công giáo cần phải hiểu là xin ông bà cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta. Chúng ta xin ông bà cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta được điều này điều nọ chứ ông bà ông thể tự ban cho chúng ta điều này hay điều khác được. Chỉ có Thiên Chúa mới có quyền ban phát ơn lành cho chúng ta.

Ngày Tết cũng có tục lệ xông nhà. Người ta tin rằng trong ngày mồng Một nếu mọi việc xảy ra suôn sẻ, may mắn, hanh thông thì cả năm sẽ được tốt lành, thuận lợi và việc này tùy thuộc vào người xông nhà. Người xông nhà là người đến thăm nhà đầu tiên trong ngày mồng Một và người này sẽ đem đến vận may hay không may cả năm cho gia chủ. Cũng có người kiêng quét nhà suốt ba ngày Tết vì sợ sẽ quét hết tài lộc ra ngoài. Trong ba ngày Tết họ dồn hết rác vào một góc nhà chờ qua ngày mồng Ba mới hốt rác đổ đi. Những điều kiêng kỵ này hoàn toàn không phù hợp với niềm tin Kitô giáo.

Sau cùng xem tử vi, xin xăm, bói toán... là những việc rất thịnh hành trong dân gian trong những ngày Tết nhưng lại là điều cấm kỵ đối với người Công giáo. Bởi vì Giáo lý Công giáo dạy rằng: *“Khi đặt tin tưởng vào những việc này, người ta đã gạt bỏ Thiên Chúa là Đấng duy nhất cầm quyền sinh tử của con người và vạn vật trong vũ trụ này.”* ■

Trăng Ngện



Mẹ sinh tôi vào một đêm rằm mưa gió ngày xưa,
Lúc chào đời đã lỡ hẹn cùng vàng trăng viên mãn.
Vùng tản cư hồi này ruộng hoang nhà trống,
Rước được bà mẹ vườn, ngoại cực trần thân.

Tôi lớn trong quê mùa như cây tạp vườn hoang,
Bảy tuổi biết leo lưng trâu, không từng ngồi xe đạp.
Không biết lời bài buổi để mua lòng người khác,
Nên thua thiệt cả đời vì không thể đổi lừa ai.
Ngơ ngác buổi ra thành, trước cuộc sống đua chen,
Mười năm sau chưa gọi rửa cho mình thành dân chợ.
Lớp phèn hết bám chân, nhưng chất chân quê vẫn còn đó,
Tôi tranh thủ những tháng hè, thích về lại thăm quê.

Bè bạn theo đuôi trâu một thời, mơ ước nhìn tôi,
Tuởng tôi thoát kiếp ngài, nhớn nhơ hóa bướm.
Tôi nhìn về hồn nhiên của đám bạn xưa thêm quá,
Cộng một chút phù hoa đâu thêm lớn tâm hồn.

Mỗi lần về quê bè bạn cũ lại vắng hơn,
Gái mười bảy đã lấy chồng, trai hai mươi đời vợ.
Cô bạn xưa nách con ngang nhà mua chịu rượu,
Đôi mắt ướt một thời bẽn lẽn ngó bàn chân.

Xóm bên sông nhiều cô gái rời quê,
Về thăm nhà xênh xang lụa là hàng hiệu.
Vài căn nhà xây, đổi đời nhờ những đồng tiền báo hiếu,
Khởi sắc một vùng quê sao nghe có chút bụi ngùi.
Đồng bằng quê hương tôi nhiều cái nhất ngậm ngùi:
Sản lượng lúa nhiều, vùng cá ba sa lớn nhất,
Đầu tư văn hóa thấp và khó nghèo cũng nhất,
Và cũng dẫn đầu, những cô gái lấy chồng xa.

Chập tối buồn ra nhìn bến nước cô đơn,
Vàng trăng vừa lên đã bị mây mưa vẩn vù.
Tôi chợt nhớ lần lỡ hẹn đầu đời, trăng cũ,
Vàng trăng ngện hoài, chưa tỏa sáng một vùng quê.

Hoài Tường Phong

Bài thơ này được ban giám khảo chấm giải Nhất trong cuộc thi thơ Đồng bằng sông Cửu Long do "Liên Chi Hội Nhà Văn Đồng Bằng Sông Cửu Long" tổ chức vào cuối tháng 2 năm 2010, nhưng ban tổ chức đã không trao giải cho tác giả vì áp lực từ "khâu kiểm duyệt tư tưởng văn hóa" vì đã diễn tả sự thật về đời sống sinh hoạt ở vùng quê.



Giấc Mơ

Thắng Trần

Khánh chợt bừng tỉnh mồ hôi nhễ nhại, vì anh vừa trải qua một giấc chiêm bao kinh khủng, anh bị đưa về lại Việt Nam, nơi chôn nhau cắt rốn của anh, khi hơi thở đã điều hòa, Khánh chợt nhận ra anh vẫn đang ở trong trại cấm Hong Kong. Khánh thở phào nhẹ nhõm, mặc dù cái nóng mùa hè kinh người ở nơi đây cộng thêm gần 200 người sống chung một phòng cũng không làm cho Khánh giảm bớt đi hy vọng được đi định cư ở một nước thứ ba nào đó, vì Khánh đã ở đây được 7 năm rồi.

Nếu phải về lại Việt Nam thì làm gì để sinh sống, mới hôm trước đi biểu tình chung ở trong trại Khánh cũng đã hô vang “thà chết không về Việt Nam” chả thế mà mấy chú trèo lên nóc nhà, đầu quần khăn trắng với tuyên bố nếu cảnh sát vào bắt hồi hương, sẽ nháy cấm đầu xuống đất, rồi những người tuyệt thực cả tuần, rồi người chỉ còn da bọc xương, tội nhất là những người tự lấy dao lam cắt vào bụng mình, và những người tự thiêu để phản đối hành động cưỡng bức hồi hương.



Cảnh tượng trong trại cấm lúc này thật ê chề buồn thảm ai cũng có cảm giác cảnh sát sẽ ập vào bất cứ lúc nào, vậy là hy vọng sẽ chấm dứt từ đây.

Mỗi Chúa Nhật Linh mục được phép vào trại để dâng thánh lễ cho bà con giáo dân, Ngài rất

thương yêu bà con nên hay khuyên, anh chị em nên chuẩn bị tinh thần khi về lại Việt Nam thì phải làm gì để tồn tại, rất nhiều người không chấp nhận được sự thật ấy nên lúc đó đã gắn cho Cha cái mác là làm việc cho chính quyền Việt Nam.

Nhưng Khánh và một số người trong cộng đoàn biết được vì thương yêu bà con mà Cha đã nói thật, nhớ lại lúc mới tới nơi này một viên sỹ quan cảnh sát từng nói “các bạn đừng là người đầu tiên nhưng cũng đừng là người cuối cùng”.

Khánh suy nghĩ mông lung lắm, quyết định hồi hương là hoàn toàn đi ngược lại ước mơ của bản thân và kỳ vọng suốt 7 năm trong trại cấm đã chất cao hơn núi, đến mức Khánh nghĩ chỉ cần đến được nước thứ ba là không cần làm gì cả, họ sẽ cho Khánh tất cả những nhu cầu cho cuộc sống, nào xe hơi, nhà ở, công việc, v.v



Đã đến lúc chuyện gì đến sẽ phải đến, đó là vào ngày đầu tiên của tháng 6/1996 chỉ trước một năm khi mà Hong Kong sẽ được trao trả lại cho Trung Quốc, Khánh cùng một số người trong cộng đoàn quyết định xin tự nguyện hồi hương, đây là một ngày thật đáng nhớ của Khánh, quyết định ấy đã dẫn dắt anh sang một bước ngoặt lớn của cuộc đời mình.

Khi ra tới trại chờ bay về lại Việt Nam, Khánh thấy có văn phòng đại diện của phái đoàn Mỹ ở đây họ đang khuyến khích bà con đăng ký để được phái đoàn Mỹ tái phỏng vấn, nhưng không ai muốn đăng ký, Khánh tự nghĩ không mất gì tại sao không đăng ký, thế nên anh đi tới

văn phòng và đăng ký theo chương trình này, thủ tục thật đơn giản chỉ cần thông báo cho phái đoàn số thuyền nhân của mình và địa chỉ sẽ về cư trú tại Việt Nam, vậy là một lần nữa tia sáng hy vọng lại le lói nơi cuối đường hầm dài. Thật đúng với câu “trong phúc chứa họa, trong họa có phúc”.

Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Việt Nam, Khánh nhận ra chuyến bay chỉ mất 1 tiếng 45 phút, vậy mà con đường biển Khánh đi vượt biên khi xưa mất hết 59 ngày, thật là gian nan nguy hiểm, còn con đường không muốn trở về thì lại quá nhanh như vậy.

Sau gần hai năm khi trở lại Việt Nam, Khánh bôn ba đủ cách để kiếm kế sinh nhai, có lần gặp lại anh bạn ngày trước ở cùng bên trại thấy anh đang điều khiển chiếc xe công nông thật oách, (công nông là loại xe bán tải nhỏ do Việt Nam sản xuất, những chiếc xe này đã gây ra biết bao nhiêu tai nạn giao thông nên người dân đặt cho cái tên là xe tử thần, nhiều khi đánh lái sang phải thì xe lại chạy sang bên trái) Khánh vội vã chạy tới hỏi thăm và không ngớt lời khen anh giỏi đã mau chóng hòa nhập được với xã hội, nhìn phía trước xe có hàng chữ tiếng anh “Good bye Hong Kong and UNHCR”. Khánh liền hỏi chắc anh vẫn nhớ Hong Kong lắm hả? Anh bạn cười đáp tôi đang khổ vì cái hàng chữ này đây, mấy ông công an phường không đọc được tiếng anh nên kêu tôi lên làm việc hai lần rồi vì nghi ngờ tôi kêu gọi lật đổ chính quyền. Còn đang hàn huyên với anh bạn cũ thì chú em út của Khánh chạy hốt hải lại giật giọng nói: anh Khánh ơi có thư nước ngoài, khi Khánh mở phong thư thì biết được phái đoàn Mỹ mời đi phỏng vấn định cư tại Mỹ, chỉ sáu tháng sau từ khi nhận được thông báo Khánh đã có mặt tại Mỹ vào ngày đầu tháng 6/1998. Vậy là niềm mơ ước bao lâu nay đã thành hiện thực, Khánh thầm cảm ơn Chúa và Mẹ Maria vì hơn bao giờ hết anh hiểu ra rằng khi mình cầu xin một điều gì mà không được thì chắc chắn Chúa đã sắp đặt cho bạn một điều khác còn quý hơn điều bạn đã xin. ■

New Jersey 20/12/2019

Ăn Chặn

Nguyễn Minh Tâm

Sau ngày 30.4.1975, các Nhà Thờ thường có công an chìm mặc thường phục để theo dõi các người vào Nhà Thờ có nói xấu chế độ không?

Một buổi sáng, có một bà già vào Nhà Thờ Fatima Bình Triệu, và hai tên công an theo sau sát bà già đến trước tượng Đức Mẹ giữa Nhà Thờ. Bà quỳ gối trước tượng và nói với Đức Mẹ như sau:

- Lay Mẹ! Con biết con xin gì Mẹ cũng cho. Chiều nay nhà con hết gạo rồi, xin Mẹ cho con 50 đồng để con mua gạo về nấu cơm cho hai bà cháu con ăn.

Hai tên công an đứng sau lưng bà già nghe vậy, liền kéo nhau ra ngoài. Tên này hỏi tên kia:

- Trong túi này có bao nhiêu tiền móc ra coi?

Thằng kia lấy trong túi ra được 20 đồng, thằng này trong túi cũng có 20 đồng. Thằng này nói với thằng kia:

- Hai thằng mình có được 40 đồng, mình đưa cho bà già để coi nhà nước cho bà hay là Đức Mẹ của bà cho.

Khi ấy bà già sau khi cầu nguyện đi ra, hai tên công an nhét vào tay bà già và nói:

- Nè bà!

Bà già ngơ ngác và đếm được 40 đồng. Bà già vội trở vào quỳ dưới chân Mẹ và nói:

- Con xin cảm ơn Mẹ vì Mẹ đã thương con và cho con tiền, nhưng lần sau Mẹ có cho con thì Mẹ đưa thẳng cho con, chứ đừng đưa qua tay mấy thằng công an này, tụi nó ăn chặn của con hết 10 đồng rồi! ■

Tôn Kính Tổ Tiên

Hồ Đức Linh

Là người Công giáo tại Việt Nam cũng như tại hải ngoại, chúng ta rất băn khoăn về việc cúng bái tổ tiên, làm sao thì được làm sao thì tránh? Câu hỏi này đã được ghi nhận khi các nhà truyền giáo phương Tây đặt chân đến Á Châu và được tường trình về Tòa Thánh với bao tranh cãi về hội nhập văn hóa. Phần nào đó cũng ảnh hưởng đến việc phúc âm hóa và việc bài đạo trong những thế kỷ trước và ngay cả hôm nay.

Để làm sáng tỏ vấn đề, hội đồng Giám mục Việt Nam vào ngày 23 tháng 10 năm 2019 đã ra văn kiện "Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên"⁽¹⁾, trong đó có đầy đủ nghi thức cho các buổi lễ. Chúng tôi xin trích dẫn dưới đây những điều thực tế trong văn kiện để mọi người Công giáo áp dụng.



Trong lịch sử, nỗ lực hội nhập văn hóa về tôn kính tổ tiên của Giáo Hội tại Việt Nam và tại các nước Trung Hoa, Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản đã gặp trắc trở suốt mấy trăm năm dài. Mãi tới năm 1939 bộ Truyền giáo mới ban hành Huấn thị Plane Compertum Est (8.12.1939). Tuy Huấn thị có mặt vào đúng thời điểm bùng nổ chiến tranh Thế Giới Lần Thứ II (1939-1945), nhưng Việt Nam cũng như các nước Á Đông đã mừng vui đón nhận Huấn thị như đón luồng gió mới.

1

<http://vietcatholic.org/Media/Huongdantonkinhtotien.pdf>

Tiếp đó, dù còn trong tình thế chiến tranh, HĐGM/NVN đã đáp ứng Huấn thị bằng Thông cáo (1965) và Quyết nghị (1974) với đường hướng minh bạch: "Giáo hội không hủy bỏ hay đập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc... nhưng muốn thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc". Hôm nay, tiếp nối Thông cáo và Quyết Nghị HĐGM/NVN, chúng tôi đề ra đường hướng áp dụng cụ thể mục vụ hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên.

Trước những đòi hỏi cấp bách của công trình loan báo Tin Mừng tại Việt Nam hôm nay, chúng tôi ấn định những hướng dẫn cụ thể cho cuộc hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên, đặc biệt trong lễ cưới và lễ tang như sau:

NHỮNG NỀ NẾP VĂN HÓA

Bàn thờ gia tiên

Chúng tôi khuyến khích mỗi gia đình Công giáo nên lập bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên. Bàn thờ gia tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình. Trên bàn thờ có thể treo di ảnh ông bà hoặc họ hàng thân thuộc, nhưng không bày biện những gì có tính cách mê tín.

Lễ gia tiên tại gia đình Công giáo

Những lời cầu nguyện trong lễ gia tiên (tại gia) không thuộc phụng vụ thánh lễ và phụng vụ bí tích. Thông thường trong nghi thức lễ cưới và lễ tang, lễ gia tiên là nghi thức xã hội dân sự nhưng luôn được kết thúc bằng lời cầu nguyện dâng lên Chúa nhằm thánh hóa các nghi thức xã hội dân sự và mang lại ý nghĩa thiêng liêng cho các nghi thức này.

Trong lễ gia tiên, những lời khuyên nhủ của bố mẹ và các vị cha bác phải thấm nhuần đạo lý Tin Mừng. Các vị có thể chia sẻ những kinh nghiệm khôn ngoan, thực tế về hôn nhân gia đình, nhưng cần nhắc nhở đôi tân hôn về ý nghĩa, mục đích của hôn nhân Công giáo, trong đó có lòng hiếu thảo và biết ơn ông bà tổ tiên.

Lễ gia tiên tại gia đình lương dân

Tại các gia đình lương dân vào những dịp lễ tết, giỗ kỵ, lễ gia tiên thường gồm một số nghi thức có tính chất tín ngưỡng. Nhiều gia đình lương dân có con dâu, con rể Công giáo giữ vai trò tổ chức lễ gia tiên hoặc cùng với gia đình cúng giỗ gia tiên. Để giữ tình thuận thảo với gia đình đôi bên, những người con dâu, con rể này và con cái của họ có thể sắm sửa lễ vật và dâng lễ vật trên bàn thờ gia tiên, vái hương trước di ảnh tổ tiên nhưng cần hiểu: trong lòng chỉ tôn thờ một Thiên Chúa duy nhất, đồng thời cũng sẵn sàng bày tỏ lòng thảo hiếu biết ơn tổ tiên qua các nghi thức lễ gia tiên và xác nhận thảo hiếu với tổ tiên là bốn phận của Kitô hữu.

Cờ Ngũ Hành

Cờ ngũ hành được sử dụng phổ thông từ lâu đời không chỉ ở Việt Nam mà còn tại Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong các lễ hội, đình đám tại Việt Nam, đều có trưng cờ ngũ hành. Nhiều giáo phận đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành với hình thánh giá trong lòng cờ. Thượng cờ ngũ hành trong xóm đạo, nơi nhà thờ cách nào đó cũng là khẳng định người Việt cùng có chung với nhau cảm xúc, lối nghĩ, tâm hồn Việt. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định, Phúc Âm Chúa Kitô luôn sẵn sàng đồng hành với các dân tộc, đồng hành với những cảm xúc vui buồn, với cả niềm hãnh diện của các dân tộc, trong đó có dân tộc Việt Nam. *“Hỡi các dân tộc khắp mọi nơi, hãy mở cửa cho Chúa Kitô! Phúc Âm của Người không bao giờ làm mất đi tự do của con người, mất đi việc tôn trọng cần phải có đối với mọi nền văn hoá cũng như với bất cứ những gì tốt lành nơi mỗi một tôn giáo”* (Redemptoris Missio, 2).

NHỮNG THÓI TỤC TRÁI VỚI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

Giáo Hội tại Việt Nam luôn tôn trọng nền văn hoá dân tộc mình cũng như tôn trọng bất cứ những gì tốt lành nơi mỗi tôn giáo (x. Redemptoris Missio, 2), nhưng giáo hữu không

được thực hiện những thói tục ngược chiều với đức tin Công giáo sau đây:

Coi tuổi, coi “ngày lành tháng tốt”

Coi tuổi, chọn “ngày lành tháng tốt” (như trong lễ cưới hỏi, lễ tang và các sinh hoạt như buôn bán, xuất hành, khởi công xây dựng, sinh con cái...) là đi ngược với xác quyết “Đức Kitô... là chủ thời gian và muôn thế hệ” (Sách Lễ Roma, Nghi thức làm phép nền Phục Sinh)

Đặt tượng thần tà, ông địa

Cúng vái và đặt tượng Thần Tài, Ông Địa tại cửa hàng hay nhà riêng để cúng vái và cầu xin tiền tài như các lương dân quen làm là lỗi phạm giới răn thứ nhất, “thờ phượng và kính mến một Thiên Chúa duy nhất”.

Đặt hồn bạch hay linh vị

Hồn bạch là miếng vải dài phủ mặt người vừa qua đời, về sau dùng để kết thành hình người được đặt trên giường thờ (linh tọa) và gia đình tin tưởng hồn người chết sẽ hiện diện tại đây. Dân gian cũng có thói quen đặt linh vị (bài vị) trên bàn thờ gia tiên. Linh vị là tấm gỗ ghi tên tuổi và chức vị người đã chết đặt nơi bàn thờ gia tiên. Linh vị được coi là vật thiêng, nơi linh hồn người chết ở lại với người thân trong nhà, nên gia đình đi chuyển đi đâu đều mang theo. Đặt hồn bạch hay linh vị là ngược với đức tin Công giáo. HĐGM/NVN đã khẳng định: *“Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch”* (QNHĐGM/NVN 1974, 1).

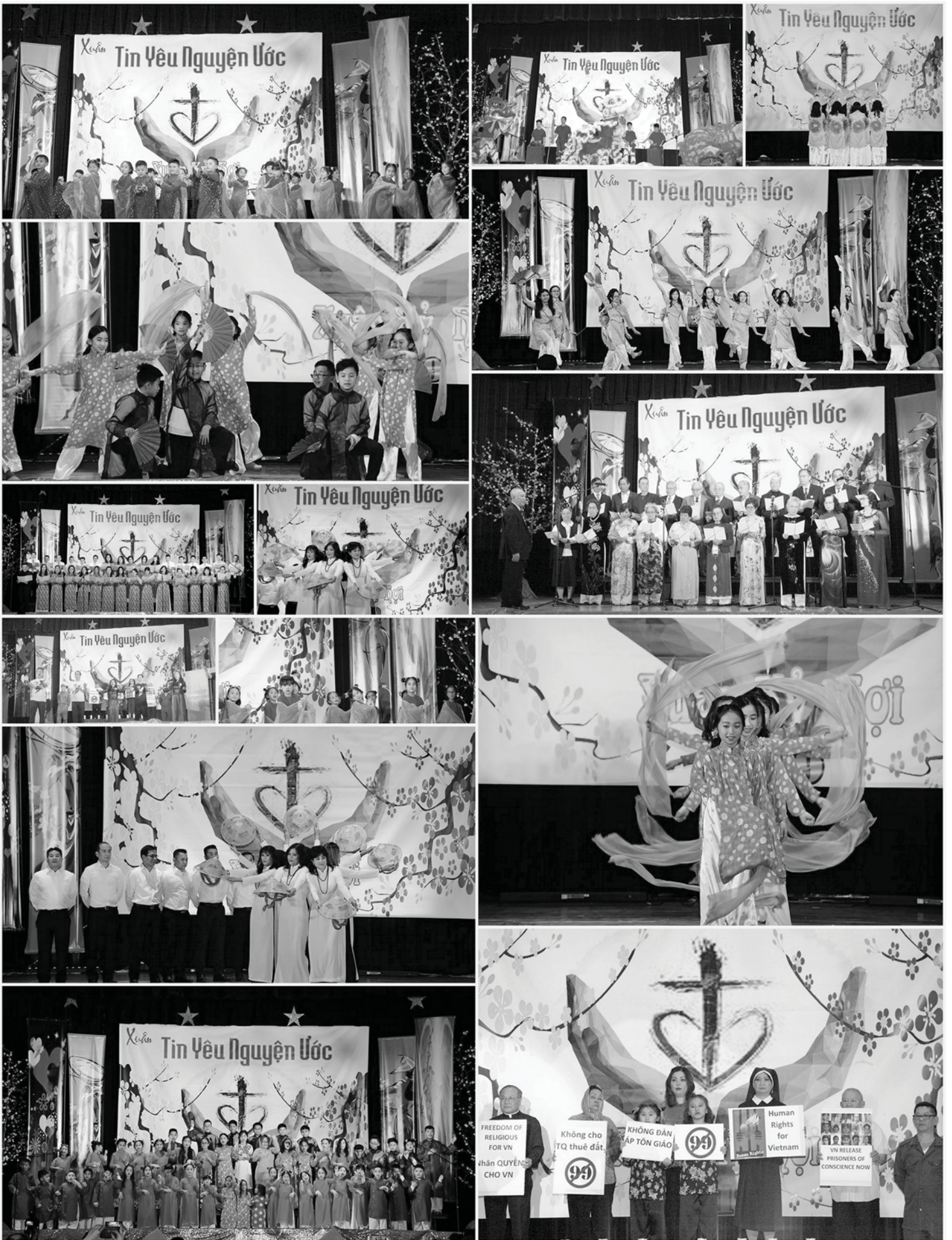
Mở cửa mã

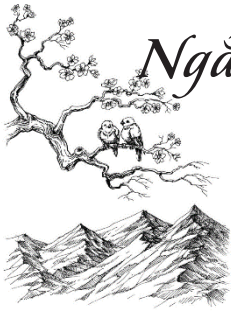
Mở cửa mã là nghi thức làm tại mồ mã người mới được chôn cất. Gia đình có lễ tang tin tưởng, mở cửa mã để giúp cho hồn người chết đi lên đầu thai (trong nghi thức người ta quen đặt một cây thang có 7 bậc dành cho nam và 9 bậc dành cho nữ để tìm lối ra siêu thoát). Những việc làm này là ngược với đức tin Công giáo (x. QNHĐGM/NVN 1974,1).■











Ngắm Cảnh Sinh Tình

Nắng

Trời nắng chang chang,
Khí trời oi bức,
Đầu óc rối bù,
Những điều ngang trái,
Ra đi trong nỗi sầu buồn,
Để người ở lại luôn luôn mong chờ.
Nóng lòng chờ đợi thần thơ,
Uớc mong sum họp bao giờ đến đây!
Quê nhà đoàn tụ vui vầy,
Đất khách xa lạ tràn đầy nhớ thương.
Tình nhà, tình nước vẫn vương,
In sâu tâm khảm khôn lường biết bao.

Mưa

Mưa rơi lất phất,
Cõi lòng hiu hắt,
Biết bao kỷ niệm ẩn chôn,
Đua nhau gợi lại tâm hồn buồn tênh.
Mưa rơi lác đác,
Kiếp người lưu lạc,
Biết bao hình ảnh yêu thương,
Quê hương còn đó, ngàn trùng cách xa.
Mưa rơi nặng hạt,
Lòng người man mác,
Tạm dung cuộc sống tha phương,
Lấy gì thay thế tình thương quê nhà.
Mưa rơi, gió mạnh,
Kiếp người mỏng manh,
Cõi lòng nhớ đến người xa,
Biết bao kỷ niệm thân thương không còn.

Gió

Gió lùa hơi lạnh,
Tâm hồn trống vắng,
Quê người sống cảnh cô đơn,
Anh em ruột thịt, người thương xa vời.
Gió thổi vi vu,
Tâm hồn băng quơ,
Đầu óc nghĩ tới ngày xưa,
Không được may mắn thật là buồn đau.

Tuyết

Tuyết rơi trắng xóa,
Phủ đầy mặt đất,
Lòng người suy nghĩ gần xa,
Bao giờ trở lại bên người thân thương.
Tuyết tan, nước chảy,
Đời người ngắn ngủi,
Đâu là ý nghĩa đời người,
Sống gửi, thác về ta thời phải ghi.

Bầu trời

Bầu trời âm đạm,
Lòng người buồn thảm,
Người thân tuổi tác đông đầy,
Bao giờ gặp lại nói câu tâm tình.
Bầu trời cao ngất,
Tầng mây lơ lững,
Nghề nghiệp theo đuổi năm xưa,
Giờ đây đổi chủ ai mà hiểu cho!

Lá

Lá vàng rơi rụng,
Bay khắp đó đây,
Ly hương không có vui vầy,
Làm sao bằng được những ngày bên nhau.
Lá rơi lác đác,
Gió bay tản mác,
Chia ly không nói một lời,
Đại dương ngăn cách trọn đời nhớ thương.

Chim

Con chim lạc bầy,
Phiêu bạt đó đây,
Tiếng kêu chim chirp thăm sầu,
Làm người xa xứ cũng sầu vương lây.
Đàn chim ướt cánh,
Mỏi mệt đường xa,
Kiếp người tỵ nạn xa quê,
Bao giờ mới lại trở về quê hương.

NJ 40 năm xa quê hương (1980-2020)

Phan Văn An

Xuân Viên Xứ

Lời tác giả: Bài thơ này đã được đăng trong Đặc San Cộng Đoàn năm 2015 (Xuân Ất Mùi, với chủ đề: 40 năm viễn xứ) nhưng năm nay kỷ niệm 40 người viết bài này rời bỏ quê hương Việt Nam (1980- 2020) nên xin phép đăng lại, tuy nhiên có sửa đổi một số từ ngữ.



Bốn mươi năm xa quê hương,
Ruột đau, tim héo khôn lường xiết bao.
Ăn làm sao, nói làm sao,
Ra đi để lại biết bao thâm tình.
Người thân khẩn nguyện cầu kinh,
Mong cho thoát khỏi cực hình khổ đau.
Chiều chiều thơ thẩn nhìn nhau,
Nhớ người khuất bóng, ruột đau trăm chiều.
Thương người ra đi bao nhiêu,
Lại càng nhớ đến nhiều điều xót xa.
Ra đi bỏ lại quê nhà,
Bỏ làng, bỏ xóm, kẻ xa, người gần.
Kẻ sơ cho chí người thân,
Không mong gặp lại, quây quần bên nhau.

Cuộc đời nếp sống mai sau,
Ở nơi xứ lạ lòng đau dạ sầu.
Những người xa xứ cùng nhau,
Quây quần, sum họp mai sau vui vầy.
Tình quê, tình nước tràn đầy,
Yêu thương, đùm bọc, giải bày cùng nhau.
Giới trẻ sức sống tràn đầy,
Đua nhau gắng sức thành tài mai sau.
Cùng chung hợp lực với nhau,
Xây dựng đất nước, mạnh giàu, tự do.
Đất nước người, sống ấm no,
Quê hương yêu dấu phải lo mỗi ngày.
Cuộc đời vất vả đắng cay,
Tự do thiếu vắng khổ thay trăm phần.
Cuộc sống nơi kiếp gian trần,
Hoàn toàn khổ cực, gian truân mọi bề.
Ước nguyện cho trọn câu thề,
Cầu cho đất nước trăm bề yên vui.
Không còn than thở, ngậm ngùi,
Sống đời an lạc, thanh thoi cuộc đời.

Phan Văn An

Phận già nơi xứ lạ

Tôn Thất Đàn

Mỗi người sinh ra đều có một số phận, một đoạn trường và một nỗi niềm phải gánh. Không ai có thể có hạnh phúc hoàn toàn! Số phận ông Trời sắp đặt cho mình ra sao thì chịu vậy. Mặc dầu trong lòng luôn luôn cháy bỏng một nỗi khát khao được sống đời sống hạnh phúc, giàu sang và quyền quý! Trên đời này không có ai thoát khỏi quy luật “sinh, bệnh, lão, tử” của Tạo hóa! Vì thế, bốn phận làm con phải nghĩ đến hoàn cảnh già yếu, bệnh tật của cha mẹ mình, và sự đơn côi của người già!

Tôi đang đứng nhìn một ông cụ đứng ở cột đèn giao thông chờ băng qua đường, bất chợt ông ta chống gậy khập khiễng bước đến cạnh tôi lên tiếng hỏi:

Ông ơi, cho tôi hỏi thăm một chút.

Dạ, có chuyện gì đó ông?

Tôi quay lại sốt sắng hỏi. Ông ta khấn khoản nói:

Tui muốn kiểm phòng mạch Bác sĩ Hoàng, người ta chỉ tui đi lối này mà không biết đường nào? Nãy giờ tui đứng đây chờ coi có ai người Việt đi ngang để hỏi. Ông biết không, làm ơn chỉ giùm tui đi?

Tôi chỉ về hướng không xa phía trước nói:

- Chỉ cách đây mấy “blocks” đường thôi, để tôi dẫn ông đi tới đó.

-Ừa, mà con cái ông đâu sao không đưa ông đi mà để ông đi một mình vậy? Nhà ông ở đâu? Từ nhà ra đây ông đi bằng gì?

- Tui đi bằng xe bus. Xuống xe tui đi bộ từ từ rồi cũng tới. Hôm qua tui có hỏi con tui có rảnh thì chở Ba đi Bác sĩ. Nhưng nó nói nó bận đi làm,

nên tui đi một mình cũng được, để khỏi ảnh hưởng đến công ăn việc làm của nó.

Đưa ông tới trước cửa phòng mạch Bác sĩ Hoàng, tôi cố gắng chờ ông khám xong rồi đưa ông lại trạm xe bus để ông về nhà. Trong lúc chờ đợi xe, ông tâm sự với tôi:

Đây là lời ông cụ kể:

- Tui có 4 người con. Trong 4 người con của tui, một người con trai đã bỏ xác bên đất Miên mà bọn Việt Cộng gọi là đi làm “nghĩa vụ quốc tế”, 3 người còn lại nay đã yên bề gia thất. Lẽ ra ở tuổi này tui đã được an dưỡng để hưởng niềm vui tuổi già bên con cháu chứ! Nhưng cuộc sống mấy ai được như mình mong muốn?

Cụ tâm sự: “Sau ngày 30/4/1975 tui bị bèn “phe thắng cuộc” đẩy tui vào trại tù mà chúng gọi với mỹ từ là đi “học tập cải tạo”. Chúng bảo tui chỉ đem theo tiền ăn trong vòng một tháng thôi. Thế rồi tui đi “mút mùa lệ thủy” sáu năm sau vẫn chưa thấy về. Ở nhà vợ con tui mỗi mòn mong đợi, nhưng thấy chẳng còn hy vọng gì tui sống sót trở về, nên nàng đem con về gởi bên Nội, rồi “ôm cầm sang thuyền khác”! Mà chẳng thà nàng lấy một người đàn ông trong Nam thì cũng được đi. Đây nàng đi theo một tên cán gố, mang AK, đội nón cối, đi dép râu từ trong rừng mới ra, thế mới đau lòng cho tui chứ! Nàng không biết chúng nó là kẻ thù “không đội trời chung” với tui hay sao? Và chúng nó hiện đang hành hạ tui đến “tận cùng bằng số” trong trại tù mà nàng cũng chẳng hề hay biết, vì nàng đã từng chưa bao giờ đi thăm nuôi tui bao giờ!”

Thế rồi, hơn sáu năm sau tui cũng được trở về sum họp với gia đình. Nhưng khi trở lại ngôi nhà năm xưa mà cả nhà tui sinh sống, thì mọi sự đều đã thay đổi. Không thấy vợ con ra mừng đón, mà chỉ thấy thấp thoáng bên trong một gã cán bộ lính già Hồ, chân mang dép râu, đầu đội nón cối, vai mang “sắc cốt”, trên vách tường lại máng một khẩu K.54 nữa chứ! Tui là dân tù “cải tạo” mới được thả về thấy vậy tái da gà, bèn lạng lẽ rút êm!...

Trở về bên Nội, tui ra sức lao động cật lực để nuôi 3 đứa con còn lại cho đến ngày cả mấy cha con tui được chính phủ Hoa Kỳ cho đi tỵ nạn theo diện HO. Sau hơn 25 năm lưu lạc trên xứ người, tui vất vả nuôi các con khôn lớn trưởng thành. Tất cả đều đã công thành danh toại, vợ con đều huê. Tui những tưởng mình sẽ được sống nốt quãng đời vui vẻ bên con cháu...nhưng giờ tui chỉ là gánh nặng cho chúng mà thôi! Lúc đầu con cái tui nó còn nhỏ, tui nó cần tui coi ngó, giữ nhà, giữ cửa. Bây giờ cháu lớn hết rồi, tui nó thấy tui hết xài, thừa thải chướng mắt, cho nên đẩy tui qua hết đứa này tới đứa khác. Hiện giờ tui ở với thằng út, nó cũng thương tui, nhưng đứa con đầu tui nó khó khăn quá. Nếu có chuyện gì cực chẳng đã nhờ nó, thì nó nói nhà này không có ai ở không!

Tui biết đứa nào cũng phải lo đời sống của nó, tui đâu có dám đòi hỏi gì nhiều đâu? Tại làm cha mẹ thì phải lo nuôi nấng làm tròn bổn phận của đấng sinh thành, chứ thật tình tui không trông mong gì tui nó đền ơn, báo hiếu gì cả! Nhưng ngặt một nỗi ở cái xứ này, già cả như tui mà cũng lảm cẩm nữa, nói trước quên sau, thành ra phải sống nương tựa vào tui nó đó thôi! Nhiều khi tui cầu Trời khẩn Phật cho tui chết quách cho xong cái thân già vô dụng này, để khỏi làm phiền con cái! Tui thấy “đa thọ thì đa khổ” thôi! Chứ chẳng vui sướng gì!!!

...Trông người lại nghĩ đến ta! Rồi đây một mai già yếu, bệnh hoạn chắc gì mình thoát khỏi tâm trạng buồn tủi, bơ vơ như ông cụ đây? Phải chăng, đây là viễn ảnh tương lai, là cảnh ngộ chung của phận già, những kẻ sắp kết thúc một cuộc hành trình đầy gian khổ, để về với cõi quê hương vĩnh hằng!?

Người đời thường nói: “Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng. Con nuôi cha mẹ tính thảng tính ngày!” cũng đúng thôi! Chưa chát thay! Một người cha hoặc một người mẹ có thể hy sinh cả cuộc đời, chịu thương chịu khó để nuôi nấng đùm bọc nhiều đứa con. Nhưng nhiều đứa con không

đủ sức cưu mang một người cha già yếu, hay một mẹ già không còn khả năng tự săn sóc mình. Bởi vì, nước mắt bao giờ cũng chảy xuôi, chứ có đâu mưa từ dưới đất mưa ngược lên trời bao giờ đâu? Đó là lẽ đương nhiên!

Sinh thì phải dưỡng. Kẻ sinh thành tất nhiên phải có trách nhiệm nuôi dưỡng đến nơi đến chốn. Còn chuyện báo hiếu thì tùy lương tri và quan niệm đền ơn đáp nghĩa của mỗi người con. Nếu những bậc làm cha mẹ hiểu được tình lý đó thì mới mong tránh khỏi sự buồn tủi, thất vọng khi một ngày nào đó bị con cái ruồng rẫy bỏ rơi! Hơn nữa, cho dù con cái có hiếu thảo với cha mẹ đến đâu đi nữa, cũng không ai trường kỳ phụng dưỡng mãi được, vì sức khỏe của người con rồi cũng lão hóa theo thời gian như cha mẹ thôi. Cho nên tôi cũng không kỳ vọng nhiều con cái sẽ báo hiếu về sau! Tôi nghĩ rằng, sống “thọ” chưa chắc đã là hạnh phúc!

Theo tôi nghĩ trong 3 chữ: “Phước, Lộc, Thọ”, chỉ cần một chữ “Phước” là đủ rồi. Chớ ham chi chữ “Thọ”, sống dai dẳng mãi mà bệnh hoạn triền miên, thì cũng như không!

Tôi vẫn thấy mỗi năm cứ đến ngày “Hiền mẫu”, ngày “Tùng phụ” hay là dịp lễ Vu Lan, trên diễn đàn báo chí hay trang mạng, ôi thôi biết bao là lời hay ý đẹp ngợi ca, vinh danh ơn trời biển của đấng sinh thành. Mẹ cha là tất cả trên đời không còn gì có thể thay thế hoặc so sánh hơn được.

Nhưng thực tế đời thường, chắc gì chính bản thân mình đã có lấy một ngày chăm sóc phụng dưỡng song thân? Hay là cứ than thở vì nghịch cảnh thế này thế nọ, không có cơ hội gần để phụng dưỡng báo hiếu, chỉ có thể bày tỏ bằng lời! Nói thì dễ, nhưng giả như mình sống chung với cha mẹ, phải nuôi người cha mang chứng bệnh Alzheimer mất trí, hoặc người mẹ bị stroke bại liệt nằm liệt giường. Mỗi ngày phải canh giờ cho uống thuốc, đút ăn, thay tả, rửa ráy vệ sinh thì chừng đó chắc gì mình còn tinh thần thoải mái mà vui vẻ với đời!? Có ai mà không biết: “Thờ

Cha kính Mẹ mới là đạo con!”. Nhưng nói là một chuyện, thực hành lại là một chuyện khác, không dễ chi vuông tròn!

Bởi thế, thương thay cho số phận người già sống bơ vợ không có người thân bên cạnh!

Viết đến đây, tôi nhớ lại hoàn cảnh của một người sĩ quan già bạn tôi năm xưa. Sau một thời gian dài trong trại tù “cải tạo” được thả về, thì người vợ đã chết nơi rừng thiêng nước độc gọi là vùng “kinh tế mới”. Còn lại 5 người con (3 trai 2 gái). Ông ở vậy làm gà trống nuôi con, dạy dỗ cho đến ngày được chính phủ Hoa Kỳ cho đi định cư ở Hoa Kỳ. Sau hơn 25 năm lưu lạc nơi xứ người, người cha lo tương lai, dựng vợ gả chồng cho các con xong thì sức khỏe của ông cũng đã sa sút trầm trọng, lại mang thêm chứng bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối phải vào bệnh viện. Mấy đứa con cứ đùn đẩy cho nhau không đứa nào chịu vào săn sóc cha già, vì sợ lây bệnh truyền nhiễm của cha. Đứa nào cũng bảo thuê người vào săn sóc cha. Nhưng tiền bạc tính toán chung nhau để thuê người chưa xong, vì cứ so đo kẻ ít người nhiều, thì người cha trong bệnh viện cũng đã qua đời! May trong phòng đôi có hai người bệnh nằm, có một bà khá tốt bụng đang săn sóc cho chồng bà cùng phòng, thấy hoàn cảnh ông cụ quá tội nghiệp, có đồng con mà chẳng ai chịu vào săn sóc, nên bà ta giúp đỡ cho ông luôn! Nào tắm rửa, bón cháo, thay tả cho ông hằng ngày. Sau khi ông cụ chết, người anh cả cùng các em, và mấy con dâu của ông cầm một xấp tiền vào phòng đưa cho bà đã giúp ông cụ trong thời gian qua, gọi là trả công. Nhưng bà ta trả lời: “Tôi không nhận đâu, vì tôi thấy ông cụ có con trai và dâu đông đủ mà không có ai lo lắng cho ông, nên tôi động lòng thương mà giúp ông thôi, chứ tôi có phải là người làm công đâu mà nhận tiền!” Mấy người dâu con nghe vậy lặng lẽ rút êm ra ngoài, tự xấu hổ với chính mình!

Thật vậy, phận già ở xứ Mỹ này sao mà đáng cay quá! Đất nước văn minh này chỉ là nơi để cho lớp trẻ có cơ hội vươn lên, là tương lai cho mầm

non vừa chớm nở. Còn người già ở đây, nhất là những người lú lẫn, tật nguyên chỉ là gánh nặng cho con cái và xã hội mà thôi! Không phải như ở quê mình: “Sống lâu ra lão làng” để ăn trên ngồi trước, và được người ta: “kính lão đắc thọ” đâu?

Đất nước này quá văn minh và giàu vật chất, nhưng tình người thì quá nghèo nàn và ít ỏi như một nhà thơ đã viết:

Ở đây,
“Đường phố, phi trường, núi rừng, ruộng đồng quá rộng,
Mà lòng người đa phần tôi gặp,
Lại nhỏ bé đến li ti. Nhỏ bé đến dị kỳ,
Nhỏ bé còn hơn những gì nhỏ nhất!”

Để kết thúc cho thân phận người già nơi xứ người. Tôi nhớ bài học năm xưa trong “Quốc văn giáo khoa thư” mà tôi đã học hồi còn nhỏ ở quê nhà, để nhắc nhở cho con cháu rằng:

“Một người con trai thấy cha mình già cả, tay chân run rẩy, ăn uống vụng vãi, và thường làm rơi vỡ chén bát. Người con trai bèn lấy cái gáo dừa cắt làm đôi để làm cái bát cho cha ăn cơm, để cha có làm rớt bể cũng chẳng sao. Qua ngày hôm sau, người con trai đó thấy con của mình cũng đang ngồi hì hục cắt cái gáo dừa ra làm đôi y như ông đã làm vậy. Ông bèn hỏi: Con làm gì thế? Đứa con trả lời: “Con làm cái bát đựng cơm, để khi ba già như ông Nội, thì con sẽ dành cho Ba ăn!” Đúng là:

“Sóng đầu vỗ đến đâu, thì sóng sau vỗ đến đó!”.

“Hồi trẻ ta đối với cha mẹ ra sao, thì về già con cái ta cũng đối với ta như vậy!”.

Cho nên ở trên đời này:

“Có đó rồi mất theo năm tháng,
Chỉ còn tình thương ở lại đời.” ■

Chữ quốc ngữ và nguy cơ Bắc thuộc lần thứ 5

Nguyễn Tường Tâm

Vũ khí nào để chúng ta bảo tồn nòi giống khi bị lệ thuộc giặc Tàu lần thứ 5 là nỗi lo ngại của những người quan tâm tới tình hình đất nước. Nỗi lo ngại này ngày càng tăng dưới sự cai trị của đảng Cộng sản.

Trong hơn 2000 năm lập quốc cuối cùng của Việt Nam, giặc Tàu luôn luôn có dã tâm xâm chiếm nước ta, và chúng đã thực hiện được 4 cuộc chiếm đóng cùng với nhiều chiến dịch quân sự tấn công khác kéo dài cho tới hiện nay (2019).

Là dân Việt Nam, ai cũng biết 1000 năm Bắc thuộc, và không ít người biết câu hát của Trịnh Công Sơn "Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu..." Thực ra bốn lần Bắc thuộc không liên tục mà chính xác là 970 năm trải dài trong 1538 năm, khởi đầu từ năm 111 trước Tây lịch cho tới năm 1427 khi Bình Định Vương Lê Lợi đánh tan quân Minh.

Trong bốn lần bị nô lệ giặc Tàu đó, dân Việt Nam đã nhiều lần anh dũng nổi lên giành lại nền độc lập.

1) 150 năm Bắc thuộc lần I

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng vào năm 40 sau Tây lịch chấm dứt gần 150 năm Bắc thuộc lần thứ I, lệ thuộc nhà Hán.

2) 500 năm Bắc thuộc lần II

Nhưng chỉ 3 năm sau, năm 43 sau Tây lịch, nhà Đông Hán sai Mã Viện mang quân đánh bại cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, khởi đầu giai đoạn Bắc thuộc lần thứ 2 kéo dài 500 năm. Lần nô lệ này chấm dứt vào năm 542 với cuộc khởi nghĩa của Lý Bí, tức Lý Nam Đế, tái lập nền tự chủ với nhà Tiền Lý.

3) 300 năm Bắc thuộc lần III

Nhưng nền tự chủ lần này chỉ kéo dài được 61 năm. Năm 603, giặc Tàu bấy giờ là nhà Tùy lại mang quân sang xâm chiếm nước ta, bắt được vua của ta lúc bấy giờ là Lý Phật Tử mang về Tàu. Nước ta lại rơi vào thời kỳ Bắc thuộc lần thứ 3 kéo dài thêm 300 năm nữa. Cho tới năm 934, khi Ngô Quyền với chiến thắng Bạch Đằng, đã đánh đuổi được quân Nam Hán ra khỏi đất nước, chấm dứt Bắc thuộc lần thứ 3.

4) 20 năm Bắc thuộc lần IV

Nhưng năm 1407, dưới thời cai trị của Hồ Quý Ly rồi sau đó là Hồ Hán Thương, nhà Minh mang quân sang xâm lăng nước ta bắt được Thượng Hoàng Hồ Quý Ly và vua Hồ Hán Thương cùng toàn thể gia quyến giải về Tàu, khởi đầu cho thời kỳ Bắc thuộc lần thứ tư, kéo dài 20 năm cho tới ngày 22 tháng 12 năm 1427 khi Lê Lợi đánh đuổi được quân Minh.

Mặc dù vậy, cho tới ngày nay, giặc Tàu vẫn luôn mang ý đồ xâm lăng nước ta cho nên chúng đã thực hiện các cuộc tấn công sau đây:

1) Năm 1788, dựa theo lời cầu viện của Lê Chiêu Thống, Nhà Thanh mang quân xâm lăng nước ta nhưng đã bị Vua Quang Trung đại phá vào trưa mùng 5 tết 1789.

2) Cuộc xâm lược Việt Nam lần cuối cùng trong thế kỷ 19 là cuộc xâm lăng được chỉ huy bởi Phùng Tử Tài dưới thời Từ Hy thái hậu, nhà Mãn Thanh. Cuộc xâm lược này thường bị lãng quên vì không bị người Việt đánh bại mà bị thực dân Pháp đánh bại khi Pháp buộc được nhà Mãn Thanh ký Hiệp ước Thiên Tân 1885, theo đó nhà Mãn Thanh buộc phải chấp nhận mất toàn bộ chư hầu Việt Nam. (Khôi Nguyễn, Đại học Oregon- Alexandre de Rhodes và sự tương tượng về lịch sử cận đại của nền sử học Việt Nam)

3) Năm 1974, thừa lúc hai miền Nam-Bắc Việt Nam có nội chiến, rợ Tàu đã đánh chiếm đảo Hoàng Sa, lúc đó dưới quyền cai quản của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ở Miền Nam.

4) Năm 1979, giặc Tàu lại mở cuộc chiến biên giới phía Bắc hòng xâm lăng nước ta nhưng

thất bại. Thực ra trong khoảng thời gian 1979-1991, giặc Tàu mở nhiều cuộc tấn công lấn chiếm biên giới và biển đảo của Việt Nam. Người ta gọi giai đoạn này là Xung đột Việt-Trung 1979-1991 (wikipedia). Kể từ năm 1979, có ít nhất sáu đợt giao tranh lớn diễn ra tại một số điểm trên biên giới Việt-Trung, là các đợt tháng 6 và tháng 10 năm 1980, tháng 5 năm 1981, tháng 4 năm 1983, tháng 4 năm 1984, tháng 6 năm 1985 và đợt từ tháng 10 năm 1986 đến tháng 1 năm 1987. Tất cả các cuộc giao tranh trên đều do Trung Quốc gây hấn trước. Năm 1988, giặc Tàu còn đưa hải quân tiến chiếm quần đảo Trường Sa của Việt Nam mà điển hình là trận hải chiến đẫm máu ở đảo Gạc Ma với 64 chiến sĩ hy sinh và 9 chiến sĩ bị giặc bắt.

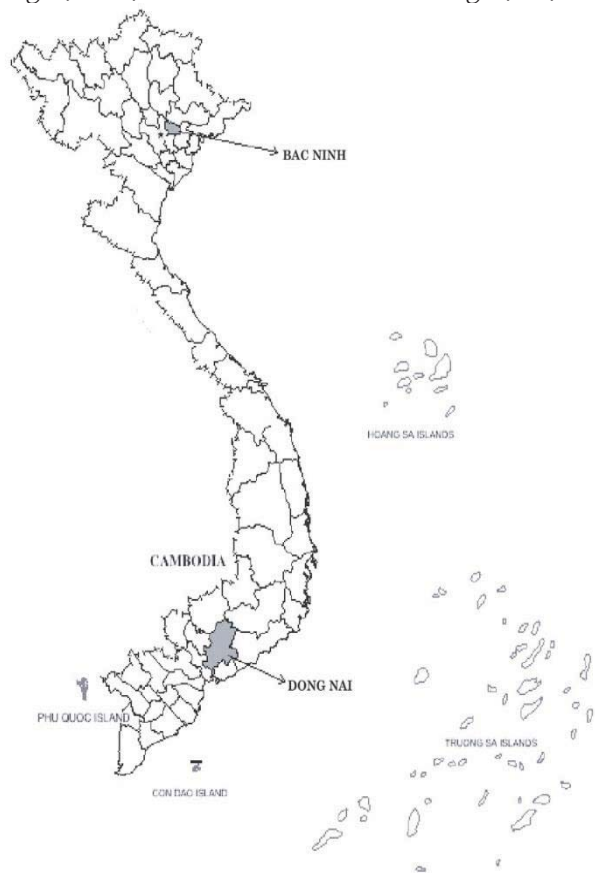
5) Từ nhiều năm nay, giặc Tàu lại liên tục dùng hải quân xâm phạm hải phận của ta, cấm dân ta khai thác tài nguyên dầu hỏa và đánh bắt cá trong khu vực lãnh hải thuộc chủ quyền của ta, thậm chí đã nhiều lần gây thương vong cho ngư dân Việt.

Điểm qua lịch sử bang giao Việt Nam-Trung Quốc như trên, người dân Việt nào cũng dễ nhận thấy dã tâm trường kỳ của bọn Tàu là QUYẾT CHIẾM CHO BẰNG ĐƯỢC TRỌN VẸN VIỆT NAM.

Tuy nhiên, trong tình hình quốc tế hiện nay, khó có thể có trường hợp một nước lớn mang quân trực tiếp xâm chiếm một quốc gia khác như thời thế chiến thứ Hai trở về trước. Bởi vậy giặc Tàu lâu nay đã thay đổi chiến lược. Chúng dùng sức ép quân sự ở mức độ hạn chế đủ để tránh mang tiếng là kẻ gây chiến của nước mạnh ăn hiếp nước yếu, nhưng đủ để đe dọa buộc VN phải nhượng bộ dần dần về lãnh hải, lãnh thổ và cả trên các lãnh vực khác như ngôn ngữ, ngoại giao, chính trị, nội trị, hành chính, kinh tế, tài chính, văn hóa và giáo dục, và kể cả tư pháp để dần dần thiết lập chế độ Bắc thuộc lần thứ 5.

Dân Việt chúng ta hiện nay đang bị giặc Tàu xâm lăng bằng những biện pháp "nhẹ nhàng", tằm ăn dâu, được gia tăng dần dần như con ếch bị luộc trong thí nghiệm của Edward Wheeler

Scripture thực hiện năm 1897. Trong thí nghiệm đó, khi ném con ếch vào một nồi nước đang sôi, con ếch sẽ nhảy ra (phản xạ). Nhưng thay vì vậy, người ta bỏ con ếch vào một nồi nước ấm, con ếch ở yên (mà có khi còn khoái trá). Sau đó nhiệt độ nồi nước được gia tăng thật chậm thì con ếch sẽ ở yên cho tới khi nó bị luộc chín. Dân Việt ta hiện nay dường như đại đa số không biết mình đang bị nô lệ dần dần như con ếch đang bị luộc.



Dưới áp lực quân sự có giới hạn, giặc Tàu đã ép buộc đảng Cộng sản phải ký những thỏa ước bán nước như thỏa ước nhượng một diện tích lớn vùng biên giới phía bắc, trong đó có Ải Nam Quan và thác Bản Dốc.

Ngoài ra, tổng quát hơn, giặc Tàu đã buộc đảng Cộng sản phải ký thỏa ước bán nước Thành Đô. Toàn dân chưa ai biết nội dung của thỏa ước này vì đảng Cộng sản cương quyết giấu kín (nếu không bán nước thì tại sao phải giấu kín?), mặc dù trên công luận nhiều thành phần dân chúng đã yêu cầu công bố thỏa ước. Muốn rõ thêm về

mật ước Thành Đô nên đọc Hồi ký của cựu Thứ trưởng Ngoại giao Trần Quang Cơ.

Mặc dù mật ước Thành Đô được giấu kín, nhưng nội dung của nó đã được thấy áp dụng trên nhiều lãnh vực như:

Ngôn ngữ

Cộng sản không dám gọi đích danh Trung Quốc trong những hành động bắn giết ngư dân Việt hay đưa tàu hải cảnh xâm phạm lãnh hải Việt Nam mà chỉ gọi là tàu lạ.

Đảng CS không cho dân chúng dùng chữ "KHỰA" vì cho rằng đó là một từ ám chỉ Tàu.

Bang giao quốc tế

Đảng Cộng sản đã không dám kiện giặc Tàu xâm chiếm bất hợp pháp biển Đông như Philippines đã làm thành công.

Không dám lên tiếng rõ ràng và mạnh mẽ phản đối những hành động xâm phạm hải phận Việt Nam của giặc Tàu.

Nội Trị

Đảng cộng sản đang thực hiện mọi biện pháp hà khắc nhất để triệt tiêu tinh thần yêu nước chống giặc Tàu từ trong chính nước như:

- Triệt hạ các cuộc biểu tình chống Trung quốc xâm lược.

- Bắt, khởi tố và kết án nặng nề trên dưới 10 năm tù những facebooker chỉ lên tiếng một cách ôn hòa bày tỏ tình yêu nước chống giặc Tàu.

- Bắt bỏ tù những người mặc áo có hàng chữ NO U hay hình Đường Lưỡi Bò bị gạch chéo, hoặc có in hai chữ Hoàng Sa & Trường Sa.

- Bắt truy tố và kết án những người biểu tình chống đối dự luật ba đặc khu Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang).

- Cản phá những người dân làm lễ tưởng niệm những chiến sĩ Việt Nam thuộc cả hai miền Nam-Bắc hy sinh trong các trận hải chiến chống giặc Tàu xâm lược Hoàng Sa và Trường Sa.

Hành chánh

- Đưa sang Tàu huấn luyện những cán bộ lãnh đạo nhà nước kể cả những cán bộ lãnh đạo tuyên huấn.

- Hình thành những đặc khu kinh tế trong đó chủ yếu dành nhiều ưu đãi cho Tàu.

- Cho dân Tàu tự do nhập cảnh Việt Nam không cần chiếu khán. Do đó hiện nay đã có nhiều triệu người Tàu tràn vào VN mà nhà cầm quyền không kiểm soát được. Số người này thậm chí còn làm ăn lâu dài, lấy vợ rồi sinh con đẻ cái. Đây chính là âm mưu Tàu hóa dân Việt, một sự xâm lăng không tiếng súng nhưng bền bỉ và chắc chắn.

Tài chánh

Đảng CS đã đánh mất chủ quyền tài chánh khi cho phép dùng tiền Tàu một cách chính thức bằng văn bản pháp lý trong mọi giao dịch kinh tế và kết ước công và tư; một biện pháp không nước nào áp dụng.

Văn hóa và Giáo dục

Cho lập các Viện Khổng Tử, thực chất là cơ quan xâm lăng văn hóa của giặc Tàu.

Áp dụng chương trình dạy tiếng Tàu ở bậc trung học, mặc dù thứ tiếng này không thực dụng trong việc học hỏi văn minh, khoa học phương tây.

Nhập cảng các sách học của Tàu có bản đồ ghi chú hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Tàu.

Kinh Tế

- Áp dụng những nguyên tắc đấu thầu nhằm ưu tiên cho các nhà thầu Tàu thực hiện đa số chương trình xây dựng hạ tầng quan trọng như sân bay, đường sắt, quốc lộ mặc dù thực tế đã thấy rõ tất cả các công trình do Tàu thực hiện đều chậm tiến bộ, đội vốn nhiều lần, dối trá, và chóng hư hỏng.

- Cho giặc Tàu đấu thầu thực hiện những con đường huyết mạch đồng thời cho thuê đất dài hạn tại những khu vực trọng điểm về an ninh

mà chính quyền không được vào kiểm soát hành chính.

Tư pháp

Mất chủ quyền tư pháp khi ban hành đạo luật dẫn độ sang Tàu những tên Tàu phạm pháp tại VN, một điều hoàn toàn trái với những nguyên tắc phổ thông của quốc tế tư pháp.

Nguy hiểm hơn hết, với những hoạt động gián điệp của giặc Tàu xâm nhập vào chính quyền nhiều cường quốc trên thế giới như Mỹ, Úc và Âu châu vừa tố cáo, người Việt dễ nhận ra rằng giặc Tàu đã cài cắm tay sai và gián điệp sâu rộng trong thượng tầng định chế của Việt Nam để chi phối mọi chính sách cấp nhà nước.

Tóm lại, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản hiện nay, tổ quốc đã và đang mất dần đất đai, lãnh hải; dân tộc đang bị Tàu hóa, văn hóa & giáo dục đang bị Tàu chi phối, kinh tế đang bị giặc Tàu kiểm soát, tư pháp đang bị lệ thuộc, quân đội đang bị Tàu khống chế thể hiện qua chiến lược quân sự 4 không của Việt Nam. Trước tình hình nguy cấp, nhiều thành phần yêu nước lên tiếng kêu gọi đoàn kết chống giặc Tàu đều bị bắt bớ đánh đập tàn nhẫn và truy tố, kết tội vô luật pháp với những bản án nặng nề cả chục năm tù hòng bẻ gãy mọi ý tưởng chống Tàu. Sự lệ thuộc Tàu qua mật ước Thành Đô đã rõ ràng và đã được ông Đặng Xương Hùng, một nhà ngoại giao cao cấp đào tị tại Thụy Sĩ xác nhận trong bài Thành Đô – Đặc khu – Sách trắng Quốc phòng công bố ngày 28/11/2019 trên báo Tiếng Dân. (<https://baotienngdan.com/2019/11/28/thanh-do-dac-ku-sach-trang-quoc-phong/>)

Con đường lệ thuộc Tàu lần thứ 5 gần như chắc chắn. Trong tình thế đó, người Việt chúng ta có vũ khí gì để bảo tồn nòi giống?

Việc dùng vũ lực để đánh đuổi quân Tàu xâm lược ra khỏi đất nước trong tình hình quốc tế ngày nay là điều gần như chắc chắn không thể áp dụng. Một khi đã lệ thuộc thì chắc chắn giặc Tàu sẽ bắt chúng ta sử dụng tiếng Tàu và chữ Tàu làm ngôn ngữ chính hòng xóa hết bản sắc dân tộc của chúng ta.

Chúng ta chỉ còn mỗi hy vọng là CHỮ QUỐC NGỮ sẽ giúp chúng ta bảo vệ giống nòi chống sự Tàu hóa.

Và thật là may, việc học chữ Tàu sẽ tốn rất nhiều thời gian và công sức của cả một đời người mà chưa chắc thông thạo. Ngay cả dân Tàu mà lâu không đọc và viết chữ Tàu cũng còn quên. Trong khi đó, việc học chữ Quốc ngữ chỉ mất khoảng một tháng là đã đọc thông, viết thạo. Do đó dù bị bắt buộc xóa bỏ, chữ Quốc ngữ vẫn sẽ tồn tại mãi mãi. Nhất là hiện nay cộng đồng người Việt hải ngoại đã lên tới mấy triệu người, và trong tương lai sẽ còn sinh sôi nảy nở nhiều hơn nữa, sẽ là cái nôi duy trì chữ Quốc ngữ. Cùng với internet và kỹ thuật số hóa (digital), văn chương - văn hóa bằng chữ Quốc ngữ sẽ được duy trì và phát triển.

Chính vì thấy trước tầm quan trọng của chữ Quốc ngữ trong việc duy trì nòi giống Việt, giặc Tàu đã vận động phong trào phá nát hệ thống chữ Quốc ngữ bằng việc cho bọn tay sai đưa ra hình thức chữ viết mới, thay thế cho chữ Quốc ngữ đang sử dụng (tên giáo gian Bùi Hiền). Nhưng phong trào này đã bị dư luận chống đối quyết liệt.

Trước nguy cơ mất nước gần như chắc chắn như vậy, phương tiện để giải phóng đất nước trong tương lai chỉ còn là chữ Quốc ngữ. Với tính chất giản dị, dễ học sẽ giúp người Việt Nam duy trì được văn hóa và tinh thần dân tộc để tạm thời sống "độc lập" trong vòng lệ thuộc, không bị Tàu hóa toàn diện, chờ ngày giải phóng quê hương.

Tham khảo:

Để trình bày đầy đủ và súc tích bốn lần Bắc thuộc, tôi đã dùng quyển Việt sử đại cương được xuất bản lần đầu tại Hoa Kỳ năm 2018 do sử gia & tiến sĩ hóa học Pháp quốc Hoàng Cơ Định chủ biên.■

6/12/2019

Nguyễn Tường Tâm
danlambaovn.blogspot.com

Tôi nhớ

Dương Thanh Thế

Tôi nhớ lần đầu tiên được đi ăn nhà hàng Lạc Cảnh. Ăn thịt bò nướng vị ngon quá. Mẹ tôi vừa ăn vừa tấm tắc. Mẹ nói: *"giá gì ông ngoại còn sống để ăn với mình..."* Ông ngoại tôi mất lúc nhà tôi còn nghèo. Mẹ tôi thường kể chuyện ông ngoại chở mấy chị em xuống bãi biển, ngồi cạnh nhà hàng để nghe mùi hương đồ ăn cho đỡ thèm. Đến những năm mà nhà tôi bớt khó khăn hơn, thì ông ngoại đã qua đời. Mẹ tôi ăn được bữa ngon, nhớ đến Ba của mình mà ngậm ngùi vì không chia sẻ được với ba.

Tôi nhớ những bài học của ba tôi truyền đạt. Thường bắt đầu bằng: *"Ba học cái này từ..."* Từ ông bà nội, từ cô bác, từ thầy cô. Bài học chưa rõ là gì mà tôi thường phải nghe trước ba học được từ đâu. Hồi nhỏ tôi cũng chẳng để ý gì lắm, chỉ nghe riết hoài thành quen. Sau này lớn lên tôi tự nhiên cũng có thói quen đó. Gắn kết được điều hay mình học được với cái nguồn gốc, là một người nào, một tình huống nào, một lối làm nào.

Tôi nhớ ngày Tết năm xưa, tôi chở bác tôi đi thăm họ hàng. Đường xuân hoa nở, cây cối xanh tươi. Bác ngồi sau, đổ tôi cây đó là gì. *"Con chẳng có rành cây cối,"* tôi trả lời. Bác nói: *"con có ăn trái của cây đó. Mình ăn trái, nên biết nó từ cây nào."* Lúc đó tôi chỉ nghe vậy và dạ dạ thôi. Sang tháng sau là tôi đi Mỹ. Câu nói đó không biết vì sao lắng đọng lại trong tâm hồn tôi và thấm dần theo ngày tháng. Xa nhà nhiều năm, một hôm có người bạn cho ăn một trái gì lạ lắm, nghe nói đem từ Hy Lạp qua. Trái mềm và ngọt nhẹ mà lại có mùi hương giống như trái thanh long. Tôi tò mò không biết cây đó có phải có nhiều cành mọng

nước như cây thanh long. Hỏi bạn thì nó không biết rõ, có thể là vì qua Mỹ từ nhỏ. Tôi hỏi thêm vài câu nữa thì bạn thắc mắc: *"why is that important?"* Ngẫm nghĩ lại tôi chợt nhớ đến bài học từ bác tôi năm xưa. Trong lòng dâng lên một cảm giác tự hào vô cùng.

Tôi nhớ lần anh tôi từ Canada qua chơi. Có người bạn lâu năm không gặp đến nhà thăm anh. Anh giới thiệu với mọi người: *"đây là anh Th., đây là người có rất nhiều ơn với anh."* Sau cái tên họ, điều mà anh thấy quan trọng và cần đề cập nhất là ơn nghĩa của người đối với mình. Lời giới thiệu nói lên nguyên tắc sống và cách cư xử của anh. Tôi chưa gặp bạn của anh bao giờ, chỉ qua lời giới thiệu mà đã cảm thấy rất là trân trọng.



Tôi nhớ lần em tôi nấu canh Thì Là. Anh em tôi gốc người miền Trung, nào có ăn rau Thì Là bao giờ. Bưng tô canh ra bàn, em nói: *"hồi xưa ở nhà mẹ, thỉnh thoảng được cho ăn canh này."* Hồi trẻ vô Sài Gòn đi học, anh em tôi đều ở nhà của mẹ, được mẹ lo cho ăn ba bữa sớm tối. Hôm trước mới nghe tin mẹ bị bệnh nặng, bác sĩ bó tay rồi. Tôi gọi điện về, hỏi thăm động viên mẹ thôi chứ chẳng biết làm gì hơn. Em tôi chắc nó cũng không biết làm gì nên đi nấu canh Thì Là. Ở Mỹ, kiếm rau Thì Là chắc khó. Món canh này, mười mấy năm rồi tôi mới được ăn lại. Hai anh em vừa ăn, vừa hàn huyên ôn lại những kỉ niệm xưa. Mùi canh Thì Là đậm nồng, như tấm lòng của mẹ.

Tôi nhớ năm nào đi Napa viếng mộ ông Năm cùng mấy anh chị bà con. Ông Năm qua Mỹ từ xưa lắm và bảo lãnh được nhiều chị em và con cháu qua theo. Những chuyện này xảy ra khi tôi còn bé tí, tôi chỉ được nghe kể lại. Mọi người ở xa nhau nhưng năm nào có điều kiện, mấy anh chị sắp xếp với nhau đi thăm ông. Chị họ tôi ghép lại những bức hình vừa chụp được cùng với những bức hình xa xưa, làm thành một video. Tôi xem thấy bắt đầu bằng hàng chữ: "Chúng cháu cảm ơn ông Năm đã bảo lãnh chúng cháu vào Hoa Kỳ." Tôi đọc mà cảm động. Đã mấy chục năm rồi, bia mộ đã nhòa nhưng công ơn vẫn còn khắc ghi. Tôi và chị chẳng mấy khi gặp nhau, cũng không thân thiết lắm, nhưng câu nói đó làm tôi cảm thấy gần gũi và quý mến chị quá đỗi.



Cái hồn của gia đình tôi là cái hồn của những người sống và biết nhớ đến những gì mình đã nhận được và những người đã cho mình. Cái ơn, cái nghĩa lúc nào cũng để trong tim. Nghe thì dễ, nhưng sống ở đời, tôi không mấy khi gặp. Khi hỏi đến thì ai cũng bảo là "nhớ chứ", nhưng chẳng mấy ai đưa được điều đó vô từng suy nghĩ và hành động. Tôi may mắn được sinh ra và lớn lên trong một gia đình mà nguồn cội và ơn nghĩa luôn đi đầu. Cây có cội, sông có nguồn. Bài học này, cùng muôn vàn điều khác đã nhận được, tôi nhớ, và sẽ không bao giờ quên. ■

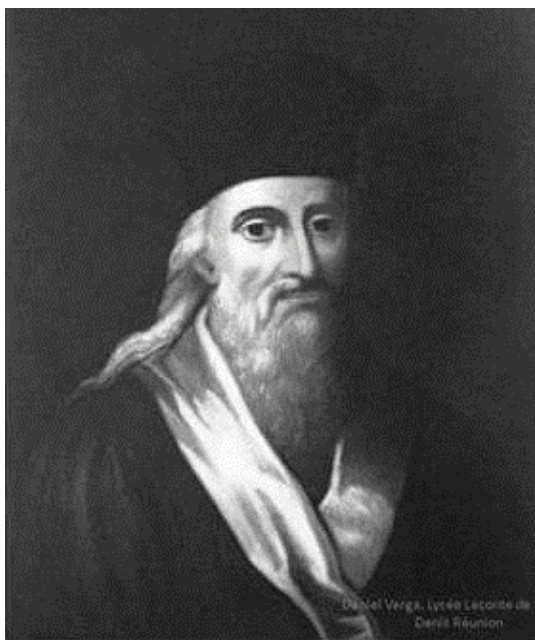
What have we done?

Ding!
you abruptly grab your phone
Thoughts scatter your mind
who could it possibly be?
an admirer confessing their affection?
a friend sending the gossip?
Or a follower from your Instagram?
whatever it might be,
don't let it control you
You could spend hours
Just playing video games,
ruining your brain
why can't you just go outside,
and enjoy the beauty of nature
you could be spending hours
taking thousands of pictures,
working furiously to get likes,
instead of accepting who you are,
despite what everyone says?
what kind of society
have we become
what happened to interactive
family dinners
what happened to actual conversations
what happened to self-love
we must fix this problem,
no matter how many likes we get,
we should always love our bodies and who we are
no matter what anyone says online,
we control our lives and only us
it's sad how a single dislike can ruin a life
It's depressing how a few words can change everything
actions hurt.
words hurt.
We will not let technology rule over us,
for the faith of humanity rests in our hands
we must restore what we have destroyed-
Life.

Grace Nguyen

Alexandre de Rhodes

Sáng Tạo Chữ Quốc Ngữ



Vào năm 1651, Alexandre de Rhodes cho in cuốn Từ điển Việt-Bồ-La (Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum) dựa trên các ký tự tiếng Việt của những giáo sĩ người Bồ Đào Nha và Ý trước đó. Có thể coi đây là sự kiện đánh dấu sự ra đời của chữ Quốc ngữ. Bản thân Alexandre de Rhodes đã viết như sau:

Khi tôi vừa đến Đàng Trong và nghe người dân bản xứ nói, đặc biệt là phụ nữ, tôi có cảm tưởng mình đang nghe chim hót líu lo, và tôi đâm ra ngả lòng, vì nghĩ rằng, có lẽ không bao giờ mình học nói được một ngôn ngữ như thế. Thêm vào đó, tôi thấy hai cha Emmanuel Fernandez và Buzomi, khi giảng, phải có người thông dịch lại. Chỉ có cha Francois Pina là hiểu và nói được tiếng Việt, nên các bài giảng của cha Pina thường đem lại nhiều lợi ích hơn là của hai cha Fernandez và Buzomi. Do đó tôi tự ép buộc mình phải dồn mọi khả năng để học cho được tiếng Việt. Mỗi ngày

tôi chăm chỉ học tiếng Việt y như ngày xưa tôi học môn thần học ở Roma. Và nhờ ơn Chúa giúp, chỉ trong vòng 4 tháng, tôi học biết đủ tiếng Việt để có thể giải tội và sau 6 tháng, tôi có thể giảng được bằng tiếng Việt. Kết quả các bài giảng bằng tiếng Việt lợi ích nhiều hơn các bài giảng phải có người thông dịch lại. ...Tuy nhiên trong công cuộc này, ngoài những điều mà tôi đã học được nhờ chính người bản xứ trong suốt gần mười hai năm, thời gian mà tôi lưu trú tại hai xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài, thì ngay từ đầu tôi đã học với cha Francisco de Pina người Bồ Đào Nha, thuộc Hội dòng Chúa Giêsu [Dòng Tên] rất nhỏ bé chúng tôi, là thầy dạy tiếng, người thứ nhất trong chúng tôi rất am tường tiếng này, và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng thuyết bằng ngôn ngữ đó mà không dùng thông ngôn, tôi cũng sử dụng những công trình của nhiều cha khác cùng Hội dòng, nhất là của cha Gaspar do Amaral và cha Antonio Barbosa, cả hai ông đều đã biên soạn mỗi ông một cuốn từ điển: ông trước bắt đầu bằng tiếng An Nam [từ điển Việt-Bồ], ông sau bằng tiếng Bồ Đào [từ điển Bồ-Việt], nhưng cả hai ông đều đã chết sớm. Sử dụng công khó của hai ông, tôi còn thêm tiếng Latinh theo lệnh các Hồng y rất đáng tôn...

Thăm mộ người sáng tạo chữ Quốc Ngữ Việt Nam

Phuc Tran

(Theo VYC TRAVEL)

Xin cảm ơn Người, một vị đại ân nhân của những người con nước Việt. Xin tri ân Người với lòng kính yêu sâu sắc: Alexandre de Rhodes

Câu chuyện về người con đất Việt tìm thăm lại mộ ngài Alexandre de Rhodes ở miền đất xa xôi, làm cho người đọc cảm thấy ấm lòng.

Anh Trường là hướng dẫn viên du lịch, đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa nhưng trong lòng vẫn mong ngóng về một điều bấy lâu, đó là được tới tận nơi ngài Alexander De Rhodes an nghỉ, đặt lên mộ ngài một bó hoa và nói nên lời cảm tạ từ đáy lòng.

"Từ thuở còn sinh viên, khi được học về nguồn gốc chữ Quốc Ngữ mà chúng ta có được để sử dụng một cách dễ dàng và tiện lợi như ngày nay. Tôi đã thầm cảm ơn những nhà truyền giáo

phương Tây, đặc biệt là Alexandre de Rhodes, người đã có đóng góp lớn lao trong việc hoàn thiện hệ thống bảng chữ cái cho người Việt Nam của chúng ta.

Và may mắn thay, trong chuyến đi Iran lần này. Một cơ duyên vô cùng quý báu đã giúp tôi có cơ hội đến viếng thăm ngôi mộ, nơi yên nghỉ của ông trong một nghĩa trang nằm ở ngoại ô của thành phố Esfahan, Iran.

Sự chỉ giúp của những người bạn tốt bụng

Từ lời gợi ý của một chị bạn, chúng tôi biết được thông tin về ngôi mộ của Alexandre de Rhodes được an táng trong một nghĩa trang công giáo của người Armenia tại Esfahan. Nhưng do thời gian lưu lại nơi đây khá ngắn, vì thế hy vọng được đến viếng thăm ngôi mộ của ông là khá mong manh cho chúng tôi.

Khi nghe chúng tôi nói về ước nguyện của mình, cô Malih- một hướng dẫn viên người Iran vô cùng thông cảm và hết sức tận tình giúp đỡ. Mặc dù với thâm niên hơn 10 năm làm nghề hướng dẫn viên, đã đưa biết bao nhiêu đoàn khách từ khắp năm châu đến thăm Esfahan, nhưng là người Hồi giáo cho nên cô chưa hề biết đến thông tin về khu nghĩa trang người công giáo Armenia nằm ở đâu. Và cô cũng không hề biết đến thông tin nào về Alexandre de Rhodes.

Sau quá trình tìm kiếm, thông qua một người bạn gái gốc Armenia, cô Mila hỏi thăm được địa chỉ của nghĩa trang. Nhưng vấn đề là không phải ai cũng được vào thăm nghĩa trang. Mà cần phải có sự đồng ý của người quản lý ở nghĩa trang.

Một lần nữa, chúng tôi may mắn gặp được một vị quản lý ở nhà thờ Vank, ông đã nhiệt tình viết cho chúng tôi một tờ giấy phép để xuất trình cho người quản lý ở nghĩa trang. Cầm tờ giấy trên tay, chúng tôi vội vàng đi về phía ngoại ô thành phố Esfahan. Nơi có nghĩa trang của cộng đồng người Armenia sống tại đây.

Nơi Người nằm xuống

Trước mặt chúng tôi là một nghĩa trang rộng lớn. Những dãy mộ xếp hàng dài nối bên nhau mênh mông. Chúng tôi biết là sẽ không dễ dàng để

tìm ra vị trí lăng mộ của ngài. Chúng tôi tìm gặp một cụ già quản mộ ở đây dò hỏi. Cụ nhanh chóng lên xe đưa chúng tôi đến ngôi mộ có tên Alexandre de Rhodes....

Hôm chúng tôi đến, là ngày đầu năm mới của tết cổ truyền Nowruz của người Ba Tư (Iran), một vài ngôi mộ gần đây được đặt những chậu hoa. Còn ngôi mộ của ông không có một cành hoa nào, đó chỉ là một nắm mồ nhỏ làm bằng một tảng đá hình chữ nhật nằm khép mình khiêm tốn bên những ngôi mộ khác.

Một niềm xúc cảm thân thương nghẹn ngào mà tôi không thể tả thành lời đang tuông chảy trong tôi. Đây là nơi an nghỉ của người đã có đóng góp vô cùng to lớn cho dân tộc Việt Nam. Dưới lớp đất ấy là thi hài của một người phương Tây xa lạ.

Ông đã mất từ gần 4 thế kỉ trước nhưng ông là người đã giúp cho dân tộc Việt Nam có được một bảng chữ cái với các thanh sắc uyển chuyển nhẹ nhàng, nhằm để ghi lại và diễn đạt tiếng mẹ Việt Nam.

Đặt một chậu hoa tím mua được trong một hiệu bán hoa tết của người Iran lên mộ ông. Chúng tôi không ai nói lời nào. Nhưng giữa chúng tôi có một sự đồng cảm sâu sắc. Chắp tay lên ngực, tôi khẽ cúi đầu xin gửi đến người một lời tri ân sâu sắc. Nhìn thái độ thành khẩn và tôn kính của chúng tôi dành cho người nằm dưới nắm mồ. Người quản trang hỏi cô Malih: ông ấy là ai mà chúng tôi có vẻ tôn kính thế. Và ông đã vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng đây là người đã có công hoàn thiện bản chữ cái cũng như xuất bản những quyển tự điển Việt -Bồ- La tinh đầu tiên cho người Việt Nam từ những năm 1651.

Người quản nghĩa trang

Qua cuộc chuyện trò, tôi được biết người quản trang có tên gọi là Rostam Gharibian, ông đã làm việc ở đây được 17 năm. Tôi hỏi, trong 17 năm đó có bao giờ ông thấy ai là con cháu hay người thân của ngài Alexandre de Rhodes đến viếng mộ ông ấy hay không. Thoáng chút đăm chiêu, ông trả lời rằng: vì là một thầy tu cho nên khi mất đi cũng

như bao người khác Alexandre de Rhodes cũng không có con. Và họ hàng thì cũng ở xa tít tận châu Âu cho nên chắc cũng không ai còn nhớ.

Vì thế trong 17 năm nay ông cũng chưa hề nghe thấy một người họ hàng hay con cháu nào của ông đến thăm. Chỉ thỉnh thoảng đôi khi ông thấy có một vài người Việt Nam đến viếng mà khi đó thì ông cũng không biết họ là ai và có quan hệ như thế nào với người đã mất...

Thay lời tri ân

Theo truyền thống của những người Iran, tôi lấy một ít nước rửa lên nắm mồ của ông. Những giọt nước mát trong chảy lên bia mộ ông tựa như lời thì thầm của chúng tôi xin gửi đến người. Cả một đời ông cống hiến vì đạo. Và trong quá trình truyền giáo, với mục đích mong muốn truyền tải những thông điệp trong kinh thánh một cách dễ dàng hơn.

Ông đã không quản khó nhọc để tìm cách sáng tạo ra bảng chữ cái tiếng Việt. Và đến khi cuối đời, ngài đã lặng lẽ nằm lại nơi xứ người. Có lẽ giờ đây ông không còn một người bà con họ hàng nào nhớ đến ông để thỉnh thoảng ghé thăm chăm nom nắm mồ của ông nữa, nhưng có lẽ ông cũng âm lòng khi biết rằng vẫn còn đó những người con nước Việt.

Vẫn còn đó hơn 90 triệu người con nước Việt trên khắp 5 châu sẽ Mãi Mãi không bao giờ quên ơn ông. Người đã có công vĩ đại trong việc chấm dứt 1000 năm tăm tối, 1000 năm khốn khó khi những người Việt phải đi mượn chữ Tàu ghi lại tiếng Việt.

Và giờ đây, hạnh phúc thay. Chúng ta đã có được bảng chữ cái của riêng mình. Một bảng chữ cái dựa trên các ký tự La Tinh nhưng vô cùng uyển chuyển và dễ học.

Xin cảm ơn người, một vị đại ân nhân của những người con nước Việt. Xin tri ân người với lòng kính yêu sâu sắc: Alexandre de Rhodes!" ■

Esfahan, Iran



Xuân

"Tôi

Yêu Việt Nam"

Xin chúc quý vị đồng hương,

Ung dung, thoải mái đón mừng Chúa Xuân.

Ân sâu, nghĩa nặng trao nhau,

Những điều tốt đẹp cầu mong thực hành.

Trong tim em, trong tim anh,

ÔI thôi tràn ngập muôn ngàn mến yêu.

Im hơi chẳng nói nên lời,

Yêu thương in đậm muôn người Việt Nam.

Êm đềm cuộc sống lạc quan,

U buồn nhớ đến trăm ngàn đau thương.

Việt Nam khốn khổ trăm đường,

Im lìm cam chịu khôn lường đón đau.

Êm xuôi cầu khẩn cho nhau,

Thượng đế phù trợ sớm mau an bình.

Người người sống cảnh bình minh,

Anh em sum họp thân tình với nhau.

"Một cây làm chẳng nên non,

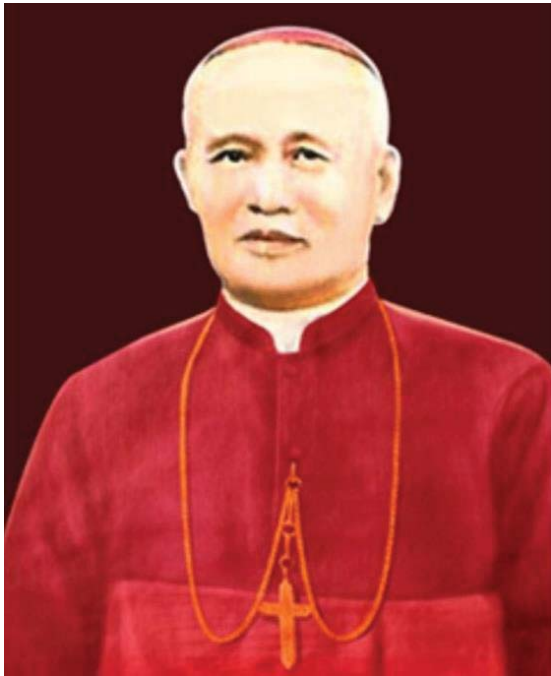
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao" (1)

Phan Văn An

Chú thích: (1) Ca Dao Việt Nam

*Đức Cha Gioan Baotixita
Nguyễn Bá Tông
Giám Mục
Việt Nam Tiên Khởi*

Trần Vinh
(sưu tầm)



1868 - 1949

LTS. Trước năm 1975, ở Sài Gòn có trường nữ trung học công giáo rất nổi tiếng là trường Nguyễn Bá Tông ở đường Bùi Thị Xuân. Trường được thành lập vào năm 1956 với sự hỗ trợ của cơ quan Caritas Đức và cơ quan NCWC của Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ. Trường có 2100 học sinh chia ra 38 lớp và 47 thầy cô giáo. Trường Nguyễn Bá Tông nay được đổi tên là trường Bùi Thị Xuân. Dưới đây là bài viết về thân thế và sứ vụ của Đức Cha Gioan Baotixita

Nguyễn Bá Tông là Giám mục Việt Nam tiên khởi tại giáo phận Phát Diệm (1933-1949)

Thân thế

Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông sinh tại Gò Công năm 1868. Năm 15 tuổi, ngài vào học tại Tiểu Chủng viện Sài Gòn (1883). Năm 19 tuổi lên Đại Chủng viện năm (1887), thụ phong linh mục năm 28 tuổi (1896). Sau khi thụ phong linh mục, ngài được gọi về làm thư kí toà giám mục Sài Gòn suốt 20 năm, từ 1896 tới 1917. Tới năm 1917, vì sức khỏe cha bí thư sa sút, cho nên Đức Cha Isidore Marie Dumortier cử Cha ra làm cha sở giáo xứ Bà Rịa, kiêm quản hạt Phước Lễ (1919). Năm 1926, Đức Cha gọi Cha Tông về làm cha sở giáo xứ Tân Định là xứ đạo lớn nhất ở Sài Gòn cho tới khi được sắc phong giám mục vào năm 1933.

Cha Nguyễn Bá Tông là một linh mục tài ba lỗi lạc. Cha có tài hùng biện, danh tiếng vang xa, cho nên nhiều lần được mời đi giảng tĩnh tâm cho các linh mục cũng như cho giáo dân tận miền Trung và miền Bắc, như tại Quy Nhơn (1928), Hà Nội và Phát Diệm (1930) ... Những bài giảng tĩnh tâm của Cha Nguyễn Bá Tông tại Phát Diệm năm 1930 thu hút sự cảm phục của linh mục đoàn và giáo dân Phát Diệm, vì thế, sau đó 3 năm, Giáo phận Phát Diệm đã hân hoan đón chào Đức Cha Nguyễn Bá Tông về nhận sứ vụ giám mục tại Phát Diệm. Ngoài tài giảng thuyết, Cha Nguyễn Bá Tông còn giỏi giao thiệp, kiến trúc và cả viết kịch bản nữa. vở kịch "Thương Khó Chúa" của Ngài nổi tiếng khắp nơi thời ấy. Chính Cha sở Nguyễn Bá Tông đã tận tụy tạo nhà thờ Tân Định tráng lệ, danh tiếng, với tháp chuông cao 52 mét như chúng ta thấy ngày nay.

Tóm lại, vào thời điểm ấy, Cha Baotixita Nguyễn Bá Tông nổi tiếng là một linh mục kiệt xuất, cho nên khi Đức Thánh Cha Piô XI quyết định bổ nhiệm vị giám mục người Việt Nam đầu tiên thì Cha Tông đã được chọn. Sắc chỉ bổ nhiệm do Thánh Bộ Truyền Giáo ban bố ngày

10-01-1933. Đức tân giám mục chọn khẩu hiệu: “Hãy chiêm rỗi sâu trong dân Ta chọn”.

Để làm nổi bật tầm quan trọng trong chủ trương hướng về Phương Đông lúc bấy giờ của Tòa Thánh, Đức Thánh Cha Piô XI đã triệu Cha Nguyễn Bá Tông và 4 vị linh mục Á Đông khác tới Roma để đích thân Đức Thánh Cha phong chức giám mục cho các ngài tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô. Bốn vị tân giám mục được phong chức cùng ngày với Đức Cha Tông gồm có 3 vị người Trung Hoa và 1 vị người Ấn Độ.

Tin một linh mục Việt Nam đầu tiên được tấn phong giám mục gây chú ý trong dư luận thời bấy giờ. Riêng đối với hai giáo phận Sài Gòn và Phát Diệm thì hết sức vui mừng, nao nức; đồng thời, tăng thêm lời cầu nguyện cho sứ vụ giám mục của đức tân giám mục.

Ngày 01-5-1933, Đức Cha Tông lên đường đi Âu châu, có cha bí thư Phaolô Vàng và Cha Trị ở Nam Vang tháp tùng. Phái đoàn đại diện hai Giáo phận Sài Gòn và Phát Diệm ra tiễn đức tân giám mục. Đức Cha đi tàu biển trực chỉ cảng Marseille (Pháp); tại đó, Ngài đi viếng mộ Đức Cha thừa sai Lefèbre, Linh mục sử gia Adrien Launay.... Sau đó, Ngài đi Paris, thăm Hội Truyền Giáo Ba Lê và Thủ đô nước Pháp. Ngày 05-06-1933, từ Paris, phái đoàn đáp xe lửa đi Roma.

Ngày 11-06-1933, Đức Thánh Cha Piô XI tấn phong giám mục cho Đức Cha Nguyễn Bá Tông. Buổi lễ diễn ra long trọng tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô. Cuối lễ, Đức Cha Tông xưng câu kinh ban phép lành bằng tiếng La Tinh. Giọng của Đức Cha sang sảng, làm mọi người trong thánh đường ngỡ ngàng, Đức Thánh Cha cũng quay sang nhìn và tỏ vẻ hài lòng.

Sau lễ tấn phong, các sinh viên Việt Nam đang học tại Trường Truyền Giáo tới xin đức tân giám mục ban phép lành; trong số các đó, có Thầy Phaolô Nguyễn Văn Bình (Sau này là Tổng Giám mục Sài Gòn và thầy Antôn Phạm Quang Hàm, bí thư 3 đời giám mục Phát Diệm và là bề

trên nhà mẹ của Tu hội Fraternité Sacerdotale ở Roma).

Sau lễ phong chức, Đức Cha Tông trở lại nước Pháp. Trên đường tới thủ đô nước Pháp, Ngài ghé thăm Lyon. Tới Paris, Đức Cha Boucher thay mặt Đức Hồng Y Verdier ra chào đón đức tân giám mục Việt Nam. Báo chí thủ đô nước Pháp và các bích chương dán khắp nơi bày tỏ thiện cảm và giới thiệu tiểu sử vị giám mục Việt Nam tiên khởi. Ngày 02-07-1933, Đức Hồng Y Verdier, tổng giám mục Paris, đã mời Đức Cha Tông đến giảng và chủ sự buổi chầu Thánh Thể tại Vương cung Thánh đường Notre Dame de Paris. Tài hùng biện và khả năng tiếng Pháp lưu loát của Đức Cha Tông chinh phục lòng cảm mến của mọi người, danh tiếng của vị giám mục Việt Nam tiên khởi càng vang xa hơn. Nhân dịp hiếm hoi này, đoàn của Đức Cha Tông còn viếng thăm các thánh đường danh tiếng tại một số tỉnh thành như Lille, Chartres, Angers, Lisieux, Ars và Strasbourg. Đức Cha Tông không quên đi thăm Origny-en-Thiérache, quê hương Giám mục Bá Đa Lộc (Pigneau de Béhaine). Chú ý của Đức Cha Tông là lợi dụng dịp đi nước Pháp, để tỏ lòng biết ơn các vị thừa sai, cho nên Ngài đã đi thăm viếng nhiều nơi, nhiều giới chức tôn giáo còn sống cũng như đã qua đời, từng có liên quan tới công cuộc rao giảng Tin Mừng ở Việt Nam, đặc biệt là Hội Thừa Sai Ba Lê.

Cuối tháng 10, phái đoàn Đức Cha Tông trở về Việt Nam. Tàu cập bến ở Singapore; sau đó lấy xe lửa đi qua Thái Lan, sang đất Campuchia. Ngày 14-10-1933, Đức Cha về Việt Nam bằng xe hơi. Giám mục Nam Vang và các giáo sĩ Pháp – Việt ra tiễn chân. Từ Trảng Bàng về Sài Gòn, Ngài được chào đón nồng nhiệt. Lễ chào đón chính thức tại Nhà thờ chính tòa Sài Gòn có Đức Giám Mục Sài Gòn, hơn 100 linh mục Việt – Pháp, các chủng sinh, các học sinh và đông đảo giáo dân, có cả sự hiện diện của Thống đốc Nam kỳ và các viên chức chính quyền thời bấy giờ.

Tháng 11-1933, Đức Cha Tông khởi hành ra Bắc nhận sứ vụ tại Phát Diệm. Đức Cha đi bằng xe hơi. Ngài ghé thăm Quy Nhơn, Huế và linh

địa La Vang. Tại Huế, Đức Cha yết kiến vua Bảo Đại và được nhà vua và Quận công Nguyễn Hữu Bài lần lượt mở yến tiệc khoản đãi. Đây là khúc quanh của lịch sử. Khoảng 100 năm trước các vua nhà Nguyễn đã thi hành chính sách cấm đạo Công Giáo một cách triệt để, nhưng nay Triều đình Huế đã hoàn toàn thay đổi thái độ đối với người Công Giáo.

Bỏ Huế, Đức Cha tiến ra Thanh Hóa, viếng thăm và nghỉ đêm tại giáo xứ Ba Làng, rồi hôm sau đến thăm Đức Cha De Cooman (Hành), giám mục Thanh Hoá. Tại đây, Đức Cha Tông cũng được chào mừng long trọng.

Ngày 10-11-1933, Đức Cha đặt chân lên đất tỉnh Ninh Bình. Dọc con đường 29 cây số từ thị xã Ninh Bình về Phát Diệm, Đức Cha được các viên chức chính quyền địa phương nghênh đón, còn chúng sinh Chung viện Phúc Nhạc và giáo dân các xứ đạo đổ về đứng hai bên đường hô hoan chào mừng Đức Giám Mục phó của Giáo phận. Đức Cha chính Alexandre Marcou (Thành) ra đón vị giám mục phó của mình và cùng đoàn rước dài 1 cây số tiến vào Nhà thờ chính toà Phát Diệm. Lễ chào đón chính thức diễn ra tại đây. Tất cả mọi thành phần hiện diện hợp lời cảm tạ ơn Thiên Chúa qua bài hợp xướng Te Deum của các thầy Đại Chung viện.

Sau mấy ngày thu xếp và nghỉ ngơi, ngày 14-11-1939, Đức Cha chính A. Marcou (Thành) cùng với Đức Cha phó G. Nguyễn Bá Tông đi thăm Đại Chung viện Bùi Chu bên Nam Định, Đại Chung viện Kế Sở (thuộc Hà Nội), rồi tới Tòa giám mục Hà Nội thăm Đức Cha già Gendreau Đông và Đức Cha Chaize Thịnh. Cuộc tiếp đón diễn ra tại Nhà thờ chính toà Hà Nội. Buổi chiều, Giáo phận Hà Nội khoản đãi hai Đức Cha Phát Diệm, các viên chức chính quyền cao cấp nhất tại Hà Nội cũng được mời tham dự.

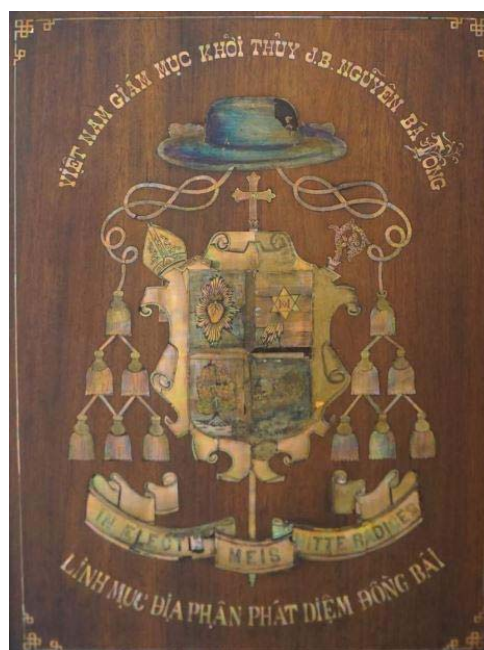
Ngày 18-11-1933

hai Đức Cha trở về Giáo phận nhà

Đã chuẩn bị trước để Giáo phận Phát Diệm là giáo phận đầu tiên do một giám mục Việt Nam cai quản, cho nên ngày 20-10-1935, Đức

Cha chính Alexandre Marcou (Thành) đã từ chức và xin hưu trí tại Thanh Hoá. Từ nay, chính thức khởi đầu sứ vụ giám mục của Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông tại Giáo phận Phát Diệm.

Khi về nhậm chức giám mục Phát Diệm, Đức Cha Tông đã 66 tuổi. Hơn 7 năm chính thức gánh trách nhiệm, Đức Cha đã hoàn thành tốt đẹp sứ vụ chủ chăn, xứng đáng với ơn gọi của Thiên Chúa, với sự tín cẩn của Giáo Hội, nhất là với sự nhiệt tình đề bạt của vị tiền nhiệm là Đức Cha A. Marcou (Thành).



Cắt đặt nhân sự

Việc làm đầu tiên của Đức Cha Tông là cắt đặt những linh mục có khả năng vào các vị trí then chốt. Kế đến, Ngài lo hâm nóng phần tâm linh cho linh mục đoàn Giáo phận. Đức Cha thường xuyên tổ chức các buổi tĩnh tâm cho các linh mục. Để có đủ nhân lực trong công tác mục vụ, Đức Cha chăm chú việc đào tạo ơn gọi, gửi những chúng sinh ưu tú đi du học. Trong hơn 7 năm chính thức tại nhiệm, Đức Cha đã truyền chức được 50 linh mục. Vì chủ trương hoàn toàn "Việt Nam hoá" Giáo phận Phát Diệm, cho nên khi chia Giáo phận Phát Diệm ra làm hai: Phát

Diệm và Thanh Hoá, các Đức Cha đã thỏa thuận kéo hết các linh mục thừa sai người Pháp nhập vào Giáo phận Thanh Hoá. Để bù đắp sự mất mát ấy, Đức Cha Tòng đã khôn ngoan mời 3 linh mục người Bỉ tài ba thuộc Hội Truyền Giáo SAM (Société des Auxiliaires des Missions) tới làm việc cho Giáo phận. Đó là các Cha Jacques Houssa (Cổ Sang. Cổ Sang xin được nhiều học bổng du học cho Phát Diệm), Cha Dieudonné Bourguignon (tức Cổ Bửu, làm giáo sư chủng viện) và Cha Robert Willichs (Cổ Uy. Cổ Uy vừa làm y sĩ bệnh viện Phu Vinh (đối diện với khu Thánh đường Phát Diệm do các nữ tu Notre Dame des Missions trông coi), vừa là kĩ sư thiết lập và trông coi nhà máy điện đầu tiên ở Phát Diệm, vừa dạy Toán và Khoa học tại Chủng viện).

Cầu nguyện là ưu tiên

Đức Cha Tòng quan niệm mọi việc làm cho Giáo phận phải bắt nguồn từ ơn phước của Thiên Chúa mà ơn phước tuôn đổ nhờ lời cầu nguyện. Vì thế, Đức Cha đã mời về Giáo phận “hai cột thu lôi” (cách nói của Đức Cha), đó là Dòng Kín toạ lạc bên bờ sông Trì Chính và Dòng Châu Sơn trên rừng Nho Quan. Cả hai dòng, một nam một nữ, chuyên tu khổ hạnh và cầu nguyện.

Dòng Kín Trì Chính được xây vào năm 1939 theo đúng kiểu mẫu Dòng Kín tại Lisieux bên Pháp.

Về Dòng Châu Sơn: Năm 1933, trên đường từ Sài Gòn ra Bắc nhận sứ vụ, Đức Cha ghé thăm Huế và yết kiến vua Bảo Đại; sau đó, Đức Cha đã tới thăm Dòng Phước Sơn Huế và mong muốn nhà dòng lập chi nhánh tại Giáo phận Phát Diệm. Vì có dịp may đồn điền của một người Pháp rao bán, Đức Cha đã mai mối nhà dòng tậu mãi suôn sẻ. Ngày 18-02-1936, bề trên nhà mẹ Phước Sơn từ Huế ra nhận quyền sở hữu vùng đất đồn điền ấy ở xã Phú Sơn, huyện Nho Quan Ninh Bình. Ngày 02-07-1936, Cha Anselmo Lê Hữu Từ (sau này là giám mục Giáo phận Phát Diệm) được bầu làm bề trên tiên khởi

chi nhánh mới và ngài đã dẫn các đan sĩ ra lập dòng tại Nho Quan, Ninh Bình, lấy tên là Dòng Châu Sơn.

Xây dựng thêm cơ sở

Ngoài hai hội dòng chiêm niệm kể trên, Đức Cha Tòng còn thực hiện được nhiều công trình cho Giáo phận. Tiêu biểu là:

- Đức Cha lo chấn chỉnh và phát triển Hội Dòng Mến Thánh Giá của Giáo phận. Chính ngài đã dùng tiền riêng để xây Nhà Tập nhà mẹ Dòng Mến Thánh Giá tại Lưu Phương.
- Xây dựng Trường Thử để thu hút ơn gọi và làm nơi tu tập bước đầu cho các chủng sinh tương lai.
- Tạo mãi khu đất rộng lớn cạnh chợ Nam Dân bên cầu sông Trì Chính về phía Nam để chuẩn bị xây cất Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và xây cất Đại Chủng viện Phát Diệm. Song, vì thời cuộc biến động liên miên, cho nên việc xây cất chưa thực hiện được.
- Xây dựng nhà nghỉ dưỡng cho hàng giáo sĩ tại Kim Đài sát cửa biển.
- Xây dựng Nhà Hội Quán Nam Thanh, còn gọi là Nhà Hát Lớn, bên ngoài khuôn viên quần thể Thánh đường Phát Diệm, phía Tây Nam. Thời thập niên 1930, Nhà Hội Quán nổi bật lên là một tòa nhà hoành tráng, kiến trúc Tây phương, rộng rãi, tiện lợi cho những buổi hội họp lớn hoặc những buổi trình diễn ca kịch. Thời chiến tranh, Nhà Hội Quán bị thiệt hại nặng, nhưng đã được tái tạo như cũ và hiện vẫn còn là toà nhà to lớn và hữu dụng cho nhiều sinh hoạt của Giáo phận.
- Công trình to lớn nhất, có thể nói là ích quốc lợi dân, của Đức Cha Tòng phải kể là đê Kim Tùng (người Nam gọi là Kim Tòng).

Vùng bờ biển huyện Kim Sơn phía Nam của tỉnh Ninh Bình được phù sa bồi đắp thêm 100 mét mỗi năm. Con đê chạy dọc sông n giữa thị xã Phát Diệm do Dinh điền sứ Nguyễn Công Trứ đắp để ngăn mặn vào năm 1829. Khoảng 100 năm sau là thời Đức Cha Tòng, biển đã lùi xa,

Đức Cha đã khởi xướng đắp con đê mới cách thị xã Phát Diệm khoảng 15 km để ngăn mặn cho hàng chục ngàn mẫu ruộng mới, lôi kéo dân nghèo khắp nơi quy về lập làng mạc cây cấy. Dân chúng mang ơn Đức Cha Tông, cho nên đã đặt tên con đê mới là đê Kim Tùng (còn gọi là đê Cồn Thoi vì chạy ngang qua giáo xứ Cồn Thoi). Vì công nghiệp to lớn ấy, Triều đình Huế tặng thưởng Nam Long Bội Tinh và Kim Khánh cho Đức Cha Tông. Chính phủ Pháp cũng tặng Bắc Đẩu Bội Tinh cho Ngài.

Sự nghiệp tinh thần

Niên Giám Toà Thánh năm 1933 có hình Đức Cha Nguyễn Bá Tông với chú thích như sau: “Đức Cha J.B. Nguyễn Bá Tông là giám mục Việt Nam đầu tiên, có tài hùng biện thời danh và nói tiếng Pháp giỏi”.

Thật vậy, nhân chuyến đi Roma năm 1933 để lãnh chức giám mục, Đức Cha Tông đã ghé thăm nhiều nơi trên nước Pháp, như Paris, Lyon, Lille, Lisieux... và Ngài được mời diễn thuyết nhiều lần. Tài hùng biện và khả năng tiếng Pháp lưu loát của Đức Cha Tông làm say mê thánh giá Việt Pháp. Danh tiếng của Đức Cha đánh tan thành kiến cho rằng người Việt Nam chưa có ai đủ khả năng làm giám mục!

Kho tàng tinh thần của Đức Cha rất phong phú. Sau đây là một số cuộc diễn thuyết nổi tiếng của Ngài:

- 1935: Tại Nam Định về đề tài Les Messianisme (Nhà xuất bản Nam Thanh, Nam Định)
- Ngày 02-10-1936: Nhân Đại hội Thanh niên Công Giáo Bắc Kỳ, Đức Cha diễn thuyết về Phong trào thanh niên hoạt động và thanh niên là hy vọng của đất nước.
- Ngày 28-11-1936: Cũng tại Nam Định về Les Martyrs de L’Annam (Nhà in Trung Hoà, Hà Nội, 1937)
- Ngày 03-01-1937: Diễn thuyết bằng tiếng Pháp tại Hà Nội về Mgr. Pigneau de Béhaine (Đức Cha bá Đa Lộc)

- Ngày 05-02-1937: Diễn thuyết bằng tiếng Pháp tại Manille, nhân Đại hội Thánh Thể Quốc tế về đề tài Évangélisation des Prêcheurs (Nhà in Trung Hoà, Hà Nội)
- Ngày 20-04-1937: Đức Cha viết bài báo Lời Chúc Lành (Báo dân Chúa. Huế. Số 30, ngày 30-4-1937)
- Ngày 28-05-1937: Nhân dịp lễ tấn phong giám mục cho Đức Cha F. Lemasle (Lễ) tại Huế, Đức Cha diễn thuyết về đề tài Temps nouveaux, Doctrines nouvelles
- Tháng 06-1938, diễn thuyết tại 3 nơi Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng về Le Père Six, Curé et Baron de Phát Diệm
- Năm 1939: Đức Cha viết sách Sermons Catéchistiques, kí tên tác giả J.B. Tông, Vicaire apostolique de Phát Diệm (Nhà in Quy Nhơn ấn hành)
- Ngày 11-12-1939: Giảng lễ an táng Đức Cha Alexandre Marcou (Thành). Bài giảng có tính cách “... tri ân, lịch sử, rất nhiệt tình, hùng hồn làm cho kẻ nghe phải cảm động, cảm ơn Thiên Chúa và nhớ công ơn đức cố giám mục khả kính khả ái” (Theo Lm. Mai Đức Thạc. Tiểu sử Đức Cha Thành. Tr 72).

Vì độc lập và hoà bình cho quê hương Việt Nam

Đại Chiến Thứ Hai chấm dứt năm 1945, nhưng Việt Nam chưa thật sự có độc lập và vẫn còn bị nghèo đói và chiến tranh hoành hành. Không thể khoanh tay đứng nhìn, ngày 23-09-1945, đại diện cho các giám mục người Việt Nam lúc ấy là các Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn, Ngô Đình Thục và Lê Hữu Từ, Đức Cha Nguyễn Bá Tông đã kí tên vào bức điện văn gửi cho Tòa Thánh và cho 2 cường quốc Anh, Hoa Kỳ. Xin trích vài đoạn bức điện văn: “Chúng tôi là 4 giám mục Việt Nam ở Bùi Chu, Vĩnh Long và Phát Diệm hạ tuần tháng trước đây đã gửi một điện văn yêu cầu Đức Giáo Tông, Triều đình La – mã, các Hồng Y, Tổng Giám mục và hết các giáo sĩ cùng giáo dân toàn cầu, ủng hộ nền Độc lập của Tổ quốc Việt Nam chúng tôi... Hỡi hai dân hào

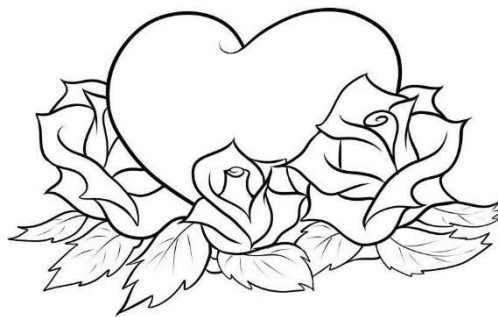
hiệp Anh – Mỹ, xin hãy can thiệp ngay để chúng tôi thoát nạn binh đao ghê gớm, hãy tỏ mối thịnh tình ủng hộ cho nền Độc lập của chúng tôi: lòng quảng đại ấy đời đời chúng tôi sẽ ghi nhớ”. Kí tên: Nguyễn Bá Tông, giám mục Việt Nam tiên khởi.

An nghỉ trong Chúa

Khi nhận sứ vụ ở Phát Diệm Đức Cha Tông đã 66 tuổi. Sau hơn 7 năm cai quản Giáo phận, Đức Cha biết sức khỏe của mình đã suy yếu, cho nên vừa khi có giám mục phó là Đức Cha Gioan Phan Đình Phùng (ngày 03-12-1940), Đức Cha già Tông xin nghỉ hưu. Không may, ngày 28-05-1944, Đức Cha Phùng qua đời đột ngột, sau 3 năm rưỡi làm giám mục. Toà Thánh phải mời Đức Cha Tông trở về lãnh chức giám quản. Ngày 25-10-1945, Đức Cha Giám quản phong chức giám mục cho Đức Cha Lê Hữu Từ xong thì Ngài lại đi hưu dưỡng.

Cuối tháng 6-1949, cảm thấy sức cùng lực kiệt, Đức Cha già Tông quyết định trở về Phát Diệm, nơi Ngài đã nhận sứ vụ giám mục năm 1933. Trước mặt đông đủ con cái Phát Diệm trong Nhà thờ chính toà, Đức Cha già nói lời tâm tình hết sức cảm động: “Hôm nay tuổi già sức yếu, tôi ý thức mình không sống được bao lâu nữa. Tôi sợ phải chết xa anh em, do đó thu xếp về đây, để hi vọng được chết giữa anh em. Xin mọi người cầu nguyện cho tôi được dọn mình chết lành. Tôi xin ‘sống gửi nạc, thác gửi xương’ ở Phát Diệm này”.

Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông an nghỉ trong Chúa ngày 11-07-1949. Đức Cha A. Lê Hữu Từ và toàn thể Giáo phận Phát Diệm tổ chức tang lễ Đức Cha già Gioan Baotixita hết sức trang trọng. Ngài được an táng trên gian cung thánh Nhà thờ chính toà Phát Diệm, bên cạnh phần mộ của Đức Cha Alexandre Marcou Thành, vị tiền nhiệm của Ngài. Ngài đã “chạy hết chặng đường”, và Ngài đã “sống gửi nạc, thác gửi xương” tại Phát Diệm. ■



Tiên Biệt Thầy

*Nghe tin thầy đã qua đời
Cổ gần giọt lệ sầu rơi đêm này
Xôn xang thao thức canh dài
Làm thơ tưởng nhớ người thầy con thương
Biết rằng cuộc sống vô thường
Mà sao con vẫn lệ tuôn hồi thầy
Con nơi đất khách phương này
Sẽ mãi ghi nhớ lời thầy dạy con
Thầy về tiên cảnh bỗng non
Ơn thầy ghi mãi tim con suốt đời
Nhớ xưa thầy dạy làm thơ
Yêu văn yêu nước yêu thơ yêu người
Nay thầy đã sớm lìa đời
Nghìn thu vĩnh biệt ngàn lời tiếc thương!*

Chương Đài

Đức Cha
Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn
Một nhà Văn hóa Giáo dục lớn
của Tiền Bán Thế kỷ XX

GS Nguyễn Lý-Tường



(1876-1948)

Không chỉ riêng các cựu học sinh hai trường Hồ Ngọc Cẩn Bùi Chu (miền Bắc VN trước 1954) và trường Hồ Ngọc Cẩn Gia Định (từ 1954 đến 1975) mà cả hàng triệu người Công Giáo cũng như nhân sĩ, trí thức và đồng bào từ Bắc chí Nam đã biết đến nhà đạo đức kiêm văn hóa giáo dục của tiền bán thế kỷ 20: Đức Giám Mục Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn (1876-1948). Ngài đã viết cả trăm quyển sách trong đó có hơn 30 tác phẩm lớn trước tác, dịch thuật thuộc đủ mọi thể loại từ văn chương, triết học, khoa học, tôn giáo, đạo đức... sách giáo khoa, toán học, sinh ngữ, cổ ngữ v.v... đến các loại tự điển Pháp, Hán, La Tinh... Đó là chưa kể các bài báo Ngài viết dưới nhiều bút hiệu như Ngô Ký Ẩn, Ngô Tri Dục, Ngô Ký Vãng, Ngô Tri Lễ, Hồ Ngọc Cẩn v.v... đăng trên các báo xuất bản từ Bắc chí Nam như Nam Kỳ Địa Phận (xuất bản tại Sài Gòn từ cuối thế kỷ 19), báo Vì Chúa (xuất bản tại Huế

từ 1933), bán nguyệt san Đa Minh (xuất bản tại Bùi Chu khoảng 1936) v.v... Ngài đã xây dựng nhiều trường học, tu viện, chủng viện, bệnh viện, cô nhi viện, lập nhà in, nhà xuất bản và tổ chức ra nhiều hội đoàn Công Giáo... Đã một thời, Ngài được xem là nhà thông thái của 3 nước Đông Dương (Việt, Miên, Lào) của tiền bán thế kỷ 20, các Linh Mục người Âu cũng phải kiêng nể.

Thế theo lời yêu cầu của một số cựu giáo sư và cựu học sinh trường Hồ Ngọc Cẩn, và với sự trợ giúp của Giáo Sư Lê Ngọc Bích, người bạn cùng lớp hiện còn ở lại Việt Nam, chúng tôi xin ghi lại một vài nét về Đức Giám Mục Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn, một nhà văn hóa giáo dục lớn của Việt Nam tiền bán thế kỷ 20 để ghi nhớ công ơn Ngài và cũng để kỷ niệm những năm dạy học tại trường Hồ Ngọc Cẩn Gia Định trước 30-4-1975.

Hồ Ngọc Ca: Mồ côi cha, lớn lên nhờ quê mẹ

Đức Cha Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 3 tháng 12 năm 1876 (18 tháng 10 Âm lịch năm Bính Tý) tại xứ đạo Ba Châu (làng Vĩnh Lưu, xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên). Cha là Giuse Hồ Ngọc Thi (làm nghề dạy học và thầy thuốc), mẹ là Anna Nguyễn Thị Đào (người làng Trường An thuộc giáo xứ Thợ Đức, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên). Ông bà sinh được hai người con trai đặt tên là Hồ Ngọc Ca và Hồ Ngọc Vịnh. Hồ Ngọc Ca về sau đổi tên là Hồ Ngọc Cẩn. Cha mất sớm, mẹ đưa hai con về quê ngoại sinh sống.

Về nguồn gốc của Ngài, nhiều người cho biết quê nội của Ngài ở làng Cổ Thành, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vì hoàn cảnh đặc biệt, gia đình phải vào lập nghiệp ở Thừa Thiên. Bên họ nội không theo Công Giáo. Khi Ngài chịu chức Giám Mục thì người làng Cổ Thành có cử một phái đoàn vào Tòa Giám Mục Huế chúc mừng và mang theo gia phả của dòng họ để nhận bà con. Nhưng Ngài chỉ vui vẻ mời tất cả mọi người vào dự tiệc mà không nhắc gì đến chuyện quá khứ.

Đi tu lúc 13 tuổi: Chăm học, học giỏi

LM Phanxicô Xavie Trương Văn Thường, cha xứ Trường An, là người đã giới thiệu cậu Hồ Ngọc Ca (Cần) vào tu học tại Tiểu Chủng Viện An Ninh (Cửa Tùng, Quảng Trị). Khi thi nhập học, cậu Hồ Ngọc Ca đã không đủ điểm. May nhờ Cha Thường xin với Linh Mục giám khảo (cha Izarn: Ý) và LM Giám Đốc Tiểu Chủng Viện (Cha Girard) cho cậu vào học thử vài tháng. Chú Ca đã tiến bộ vượt bậc, chỉ trong vài tháng đã theo kịp chúng bạn và những năm sau đó đều dẫn đầu lớp. Chương trình tại Tiểu Chủng Viện là 8 năm mà Hồ Ngọc Ca chỉ học trong 6 năm là xong! Các Linh Mục cùng thời với Ngài đã kể lại rằng tất cả những sách vở trong thư viện, Hồ Ngọc Ca đều đọc hết. Chú Ca còn tự học thêm về sinh ngữ, cổ ngữ và các môn khoa học thường thức khác. Sau khi Cha Thường qua đời (1891) thì LM Allys (tức Cố Lý, cha xứ Phú Cam) nhận chú Hồ Ngọc Ca làm nghĩa tử. Cha Allys người Pháp về sau làm Giám Mục Huế (thường gọi là Đức Cha Lý).

Hồ Ngọc Ca đổi tên: Linh Mục Hồ Ngọc Cần

Hồ Ngọc Ca học ở Tiểu Chủng Viện từ 1889 đến 1896, Vào Đại Chủng Viện Phú Xuân ngày 5 tháng 8 năm 1896, chịu phép cắt tóc ngày 17-12-1896, chịu bốn chức nhỏ ngày 23-12-1899, chịu chức Năm ngày 22-12-1900, chịu chức Sáu ngày 22-2-1902, chịu chức Linh Mục ngày 21-12-1902 lúc mới 26 tuổi. Trước ngày chịu chức Linh Mục, Thầy Hồ Ngọc Ca xin đổi tên là Hồ Ngọc Cần.

Từ 3 tháng 11 năm 1903, Ngài làm cha Phó ở Kê Văn (Quảng Trị) với Cha Gilbert (Cố Quý) và từ 8-8-1907 làm phó cho Cha Antôn Marillebau (Cố Nhiệm) cũng ở giáo xứ Kê Văn.

Ngày 3-11-1907, làm cha xứ ở họ Kê Hạc (Vạn Lộc) thuộc tỉnh Quảng Bình.

Người Việt Nam đầu tiên làm giáo sư chủng viện

Tháng 9-1910 làm giáo sư tại Tiểu Chủng Viện An Ninh là một giáo sư người Việt Nam đầu tiên. Trước đó, các giáo sư toàn là người Âu Châu. Ngài dạy các môn La Tinh, Pháp, Toán, Việt với

một phương pháp sư phạm rất tiên bộ, dễ hiểu, dễ nhớ, trình bày rất rõ ràng, sáng sủa khiến cho học trò rất thích thú.

Bề Trên tiên khởi dòng Thánh Tâm

Năm 1923 Đức Cha Allys xin phép Tòa Thánh lập Dòng Thánh Tâm, trụ sở tại Trường An (thuộc giáo xứ Thợ Đúc, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên). Năm 1924, sau khi cơ sở nhà Dòng được xây cất xong, Cha Hồ Ngọc Cần được cử làm Bề Trên tiên khởi của Dòng này. Trên 10 năm điều khiển Dòng này, Cha Hồ Ngọc Cần đã xây dựng được 4 trường tiểu học (Trường An, Phú Cam, Kim Long, Lại Ân) và mở nhà in "Thánh Tâm" (lúc đầu gọi là Trường An ấn quán) để in sách báo, tài liệu Công Giáo của Giáo Phận Huế. Cụ Nguyễn Hữu Bài (1863-1935), Thượng Thư hưu trí đã dâng cúng thửa vườn và nhà cửa để lập cơ sở này. Các Cha Nguyễn Văn Thích (Phó Bề trên Dòng) và Cha Ngô Đình Thục (giáo sư) đã giúp Cha Hồ Ngọc Cần xây dựng Dòng này.

Giám Mục VN đầu tiên của Giáo phận Bùi Chu

Lúc bấy giờ Đức Cha Munagorri (Giám Mục thứ 14 của GP Bùi Chu, người Tây Ban Nha) đã già yếu, không thể làm việc được nữa, Ngài thường ở Khoái Đồng, thành phố Nam Định với LM Casado (Cố Thuận) chứ không ở Tòa Giám Mục. Ngài đề nghị cử LM Hoàng Gia Huệ, chánh xứ Ninh Cường làm Giám Mục Phó. Nhưng Đức Khâm Sứ Tòa Thánh là Đức Cha Columban Dreyer ở Huế, sau khi đã tham khảo ý kiến nhiều người, liền viết tờ trình lên Đức Thánh Cha Piô XI đề nghị cử LM Đa Minh Hồ Ngọc Cần làm Giám Mục Phó Bùi Chu với quyền kế vị và được Tòa Thánh chấp thuận.

Lễ tấn phong được tổ chức tại nhà thờ chính tòa Phú Cam, Huế ngày 29-3-1935 do Đức Khâm Sứ Tòa Thánh Columban Dreyer chủ lễ và hai Giám Mục Chabanon (Đức Cha Giáo ở Huế) và Đức Cha Nguyễn Bá Tông (Phát Diệm) phụ phong. Tân Giám Mục Đa Minh Hồ Ngọc Cần hiệu tòa Zenobis chọn khẩu hiệu: "Hết tình nhân nhục và tận tâm giáo huấn." Ngài đã nhờ cụ Tôn

Thất Sa (1882-1980), một giáo sư hội họa ở Huế vẽ huy hiệu hình thuẫn, giữa là Thánh Tâm Chúa Giêsu chiếu ánh sáng ra hai bên, một bên là sông Hương núi Ngự, một bên là nhà thờ Bùi Chu, phía dưới là cuốn sách với tròng hạt mân Côi.

Ngày 17-5-1936, Đức Giám Mục Pedro Munagorri chính thức trao quyền cai quản giáo phận cho Đức Cha Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn và một tháng sau, Ngài mất. Theo Sắc Lệnh của Tòa Thánh ngày 9-3-1936 hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên được tách ra để thành lập giáo phận mới Thái Bình nên giáo phận Bùi Chu chỉ còn lại phần đất thuộc tỉnh Bùi Chu và một phần của tỉnh Nam Định.

Giám Mục chủ trương nói tiếng Việt

Thời bấy giờ người ta thích nói tiếng Pháp hoặc tiếng La Tinh, ngay cả khi không có sự hiện diện của người ngoại quốc. Nhưng Đức Cha Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn thì chủ trương nói tiếng Việt, đi đâu cũng nói tiếng Việt, ngay cả khi phát biểu trong các hội nghị quốc tế.

Ngày 1 tháng 8 năm 1935, đoàn xe khởi hành từ Huế đưa Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn ra Bùi Chu, trong bữa tiệc mừng, LM Gallego (Cổ Nam) đọc chúc từ bằng tiếng Pháp kể công lao 300 năm truyền giáo của Dòng Đa Minh... Đức Cha Hồ Học Cẩn, xin phép được đáp từ bằng tiếng Việt. Khi Ngài đến thăm Chúng Viện Ninh Cường và Đại Chúng Viện Nam Định, các Thầy đọc bài chúc mừng bằng tiếng La Tinh, Ngài đáp từ bằng tiếng Việt. Ngài nói: "Là người Việt Nam cả, nói bằng tiếng mẹ đẻ cho nó thân tình." Năm 1937, Ngài tham dự Đại Hội Thánh thể tổ chức tại Manila (Phi Luật Tân) với sự hiện diện của hàng trăm Giám Mục đủ mọi quốc tịch. Thông thường thì các Giám Mục Việt Nam phát biểu bằng tiếng Pháp vì thời đó nước ta thuộc quyền cai trị của người Pháp. Nhưng Đức Cha Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn lại phát biểu bằng tiếng Việt, làm cho mọi người rất ngạc nhiên. Báo Nam Kỳ Địa Phận số 1148 ra ngày 8 tháng 4 năm 1937 có đăng bài phát biểu này.

Giám Mục có nhiều sáng kiến, chủ trương cải cách và dân chủ

Sau khi nhận giáo phận, Ngài cải tổ lại các chủng viện, dân chủ hóa bằng cách tham khảo ý kiến của các Linh Mục (bằng thư) trước khi bổ nhiệm một vị nào vào hàng lãnh đạo trong giáo phận, một loạt các quản hạt mới được đề cử thay thế các vị cũ. Ngài thường nói với các Cha: "Linh Mục và Giám Mục là anh em như thể tay chân." Ngài đích thân giảng cấm phòng hàng năm cho các Linh Mục trong giáo phận suốt 12 năm. Ngài chú trọng đào tạo nhân tài cho tương lai, một số thầy được cho đi du học sau này là các Linh Mục danh tiếng như LM Trần Văn Hiến Minh, LM Lâm Quang Trọng, LM Vũ Đức Trinh... Ngài xin phép Tòa Thánh lập Đại Chúng Viện Quân Phương riêng cho giáo phận Bùi Chu để sinh viên khỏi qua Nam Định học... và đã được Tòa Thánh chấp thuận (khai giảng 1940). Ngài lập ra Dòng Nữ Đức Mẹ Mân Côi Bùi Chu (vận động từ năm 1940 đến 1946 mới được Tòa Thánh chấp thuận). Ngài lập ra trường Trung Linh, mời các Sư huynh Dòng La San về dạy. Ngài thành lập bệnh viện Thánh Tâm Bùi Chu, cô nhi viện (Sở Dục Anh, Sở Cô Nhi) ở Bùi Chu. Ngài thân hành chăm sóc tận tay cơm nước cho các cô nhi. Nạn đói năm 1945, những vùng hỏa hoạn, thiên tai, bão lụt như Kiên Chính, Quần Liêu, Chung Lao, Bắc Ninh, Ngài đem hết lúa gạo của Nhà Chung ra giúp cho dân. Ngài hô hào bài trừ tệ đoan xã hội, bãi bỏ những hủ tục, cờ bạc rượu chè... Ngài thành lập các hội đoàn thiếu nhi, thanh niên và người lớn tuổi, hội Tông Đồ Cầu Nguyện (1938), Thanh Niên Công Giáo Nước Nam (họp đại hội tại Phú Nhai năm 1938 quy tụ trên 10,000 đoàn viên), Dòng Ba Đa Minh, Ban Truyền Giáo Địa Phận...

Nhà văn hóa, giáo dục

Ngài là một nhà thông thái tại Đông Dương (Việt, Miên, Lào) thời bấy giờ. Cách đây hơn 100 năm mà Ngài đã viết sách, viết báo, làm tự điển, soạn sách dạy về khoa học. Đặc biệt, Ngài sưu tầm những kinh do các Linh Mục xưa đặt ra, không có in trong sách kinh thông thường (sách Nhựt khóa)

như: "Phép lần hạt Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu," "Dọn mình trước và cảm ơn sau khi rước lễ," "sách Tháng Đức Bà" (từ chữ Nôm chuyển qua chữ quốc ngữ), biên soạn sách "Tháng Ông Thánh Giuse" và "Tháng Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu" (theo kiểu sách Tháng Đức Bà). Sách "Văn Sinh Nhựt" do đời xưa để lại viết bằng chữ Nôm (Ngài chuyển qua quốc ngữ và cho in để phổ biến). Ngài làm ra sách "Cha mẹ dạy con." Ngài đã biên soạn cuốn "Văn chương thi phú" sao lục nhiều thơ văn của nhiều tác giả (trong đó cũng có thơ của Hồ Xuân Hương) mục đích để cho các trường Công Giáo học văn chương tiếng Việt. Ngài cũng đã chọn những bài văn hay để in chung thành sách "Tân Văn" làm sách đọc (cho học sinh và người lớn). Ngài có tài làm thơ, viết văn, diễn thuyết, có khi cao hứng thì đọc cả bài thơ lục bát thật dài... Ngài cũng mở ra một khoa sư phạm mới khi dạy học. Ngài rất thích dạy học và giảng giải bình dân, dễ hiểu nên học trò rất thích nhất là các môn Triết Học, Thần Học, Giáo Lý... Ngài giảng giải rất rõ ràng. Ngài giỏi cả Hán văn, Pháp văn, La tinh, đọc sách, đọc báo nhiều nên kiến thức của Ngài rất uyên bác. Ngài dạy các môn Việt, Pháp, La Tinh, Toán, Khoa Học trong các lớp Trung Học (Tiểu Chúng Viện) và các môn Triết Học, Thần Học, La Tinh (tại Đại Chúng Viện)... Cụ Phan Bội Châu khi đọc bài: "Luận về câu: Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo" của Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn đã khen: "Văn chương như chém sắt, chặt đanh." Từ khi còn là Linh Mục, ở xứ nào, Ngài cũng đem lại cho dân chúng một nếp sống mới, một không khí hoạt động, tươi vui, chăm lo việc học hành cho trẻ em, nâng cao dân trí... Thời trước trong các nhà tu ít chú trọng đến các môn khoa học, toán, văn chương Việt Nam, sinh ngữ... Chính Ngài đã đưa chương trình học các môn nói trên vào trong các chủng viện, tu viện...

Giây phút cuối

Ngoài 70 tuổi, nhưng Ngài vẫn làm việc như một người sức khỏe bình thường, viết sách, soạn bài, giảng dạy, đi lại thăm viếng các nơi. Mùa Đông năm 1948 (Mậu Tý) miền Bắc rét lạnh khác

thường, Ngài bị bệnh suyễn đang thời chiến tranh đi lại khó khăn, thuốc men thiếu thốn, Ngài phải tự tìm cách chữa trị lấy, phương tiện rất giới hạn. Đức Cha Nguyễn Bá Tông lúc bấy giờ đã nghỉ hưu, nghe tin Ngài bệnh nặng đã đến thăm vào sáng 26-11-1948 thấy Ngài còn tỉnh táo. Ngài đã chịu phép Xức Dầu Thánh dọn mình chết. Nhưng đến chiều thì Ngài bị té xỉu rồi dần dần đi vào cơn mê. Gần nửa đêm thì Ngài tỉnh lại và cùng các Linh Mục đọc kinh "Phó thác linh hồn" bằng tiếng La Tinh. Quá nửa đêm, Ngài qua đời một cách nhẹ nhàng. Lúc đó là 0 giờ 27 phút khởi đầu ngày 27 tháng 11 năm 1948.

Đức Giám Mục Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn với 46 năm Linh Mục và 13 năm Giám Mục. Hưởng thọ 72 tuổi.

Lễ an táng cử hành vào sáng 30-11-1948, tháng đặc biệt cầu nguyện cho các linh hồn người quá cố. Ngài được an táng bên trong nhà thờ chính tòa Bùi Chu. Đoàn người đi theo quan tài dài đến 5 cây số, ngoài những giáo dân Công Giáo còn có rất nhiều học trò và phụ huynh người bên lương, đặc biệt có Thượng Tọa Thích Bảo Long đại diện Phật giáo.

Sau khi Ngài qua đời, chính quyền quốc gia tỉnh Bùi Chu (miền Bắc) đã lấy tên Ngài đặt tên trường Trung Học Công Lập Hồ Ngọc Cẩn (Bùi Chu). Năm 1954, trường di cư vào Nam lấy tên là Trung Học Hồ Ngọc Cẩn Gia Định (trường Công Lập) và do các Linh Mục điều khiển. Sau ngày 01-11-1963, các Linh Mục rút lui và trường được chuyển giao cho các giáo sư công lập điều khiển với cụ Nguyễn Văn Hiếu làm hiệu trưởng. Sau ngày 30-4-1975, trường đổi tên là trường Nguyễn Đình Chiểu. Chế độ Cộng Sản VN chủ trương xóa tên Hồ Ngọc Cẩn vì Ngài là một nhân vật tôn giáo. Nhưng nhóm cựu học sinh, cựu giáo sư trường Hồ Ngọc Cẩn trong nước cũng như hải ngoại vẫn còn nhớ tên trường cũ của mình (Bùi Chu trước 1954 và Gia Định trước 1975) nên vẫn liên lạc với nhau dưới danh nghĩa Hội Cựu Học Sinh trường Hồ Ngọc Cẩn. ■

Yêu đời, Yêu người

Yên Hà

Tháng chạp, tháng cuối trong năm cũng là cơ-hội để ngồi lại với chính mình, suy gẫm về những sự việc trong năm và rút tía kinh-nghịem ở đời. Năm nay, tôi đã mắc phải và vượt qua được một căn bệnh hiểm nghèo. Tôi đã kề cận cái chết để học trân-trọng cuộc sống¹. Tôi đã trở về với bài học đáng giá nhất đời mình: Yêu đời, Yêu người.

Ý nghĩa của cuộc sống

Lẽ sống của mọi loài sinh-vật là sống và tạo sự sống. Cây cỏ ra hoa rồi ra hạt hoặc ra hoa, ra quả rồi ra hạt, hạt và hạt lại sinh ra cây cỏ, trong cuộc xoay vòng bất tận của sự sống. Đối với súc-vật, sống có nghĩa là ăn, tránh không bị ăn và sinh sôi, nảy nở. Cuộc sống thật đơn giản, mệt thì nghỉ, khát thì uống, đói thì đi kiếm ăn, nếu phải giết để ăn thì giết, no rồi thì thôi, không cần giết vô ích, bị giết thì chết.

Loài người chúng ta cũng vậy, sinh và sản. Nhưng chúng ta khác hẳn những sinh-vật khác ở điểm chúng ta có khả-năng suy-nghĩ và cảm xúc, chúng ta biết sướng, biết khổ và ý-nghĩa cuộc sống thật phức-tạp hơn nhiều lắm.

Đôi khi chúng ta tự hỏi những câu hỏi như: Giá-trị của cuộc sống là gì? Ngoài việc lấy chồng, cưới vợ và đi làm để nuôi thân và nuôi gia-đình thì sống để làm gì? Sống như thế nào cho đáng sống? Hạnh-phúc ở đời là gì? Những câu hỏi thật đơn-giản, đôi khi cứ lớn vồn trong đầu (nhất là trong tuổi trung-niên), nhưng câu trả lời thật quá phức-tạp vì mỗi người sẽ có câu trả lời riêng cho mình.

¹ Xin mời đọc thêm Đường về từ cõi âm u:
<https://phu-tran.blogspot.com/2019/08/uong-ve-tu-coi-am-u.html>

Công-cuộc đi tìm hạnh-phúc đôi khi còn được ví với câu chuyện vua Arthur và những Hiệp-sĩ Bàn Tròn (Round Table Knights) đi truy lùng Chén Thánh (Holy Grail) nhưng không bao giờ tìm thấy. Có những người trong những giây phút cuối đời, còn băn-khoăn “Cả đời tôi, tôi đã làm được những gì?”²

Sống cho mình, với người

Cách đây lâu lắm rồi, tôi có nghĩ ra câu “Sống cho mình, với người” để nhắc nhở mình trong cuộc sống hàng ngày. Lúc trước, câu này chỉ là một khẩu-hiệu văn-hoa, triết-lý ba xu, nói cho sướng miệng, ai có hỏi tới có lẽ tôi cũng sẽ ú ớ, cười trừ mà thôi. Nhưng hôm nay, đến tuổi này, sau những gì tôi đã trải qua, mấy chữ đó trở về với những ý-nghĩa khác.

Trong bốn mùa cuộc đời, không mùa nào giống mùa nào và mỗi mùa chỉ đến một lần đối với mỗi người chúng ta.

Không người nào giống người nào. Không ai sống hộ ai được, dù là vợ/chồng mình, bố mẹ mình, con cái mình hay bất cứ ai. Đời ai nấy sống.

Sống cho mình, vì đó là quyền của mình, là trách-nhiệm của mình đối với chính mình. Đã “lỡ” sinh ra đời thì sống cho trọn, sống cho thích đáng, cứ hưởng đời cho “bơ công” sống.

Sống cho mình và yêu đời

Nhưng trừ khi tôi sống trên một hoang-đảo như Lỗ Bình Sơn (Robinson Crusoe), tôi sống với bao nhiêu người khác chung quanh, trong một cộng-đồng, từ gia-đình, bạn bè, đồng-nghiệp đến hàng xóm, láng giềng trong phố, trong tỉnh, trong nước, trên cả quả địa-cầu này, thì tôi không thể chỉ sống cho mình.

Tôi còn sống với người. Đây cũng là quyền của tôi, là trách-nhiệm của tôi đối với người.

² Xin mời đọc thêm Xuân, Hạ, Thu, Đông: Bốn mùa cuộc đời

<http://phu-tran.blogspot.com/2018/02/xuan-ha-thu-ong-bon-mua-cuoc-oi.html>

Trong Ngũ Thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín), chữ "Nhân" luôn đặt lên hàng đầu, là quan trọng hơn cả. Nó là bao-quát, là Đạo làm Người, nền tảng của mọi tôn-giáo. Người Á-Đông ta nặng ảnh-hưởng Tam Giáo (Phật-Lão-Khổng) thường phân-biệt hai yếu-tố "Thành tài" và "Thành nhân" để "Thành Công".

Nguyễn Thái Học, trong cuộc khởi-nghĩa Yên Bái khi xưa, đã nói "Không thành công thì cũng thành nhân" và khoa công-dân giáo-dục còn dạy ta "Thành nhân trước khi thành tài".

Giáo sư Ngô Bảo Châu có nói một câu mà tôi ghi khắc mãi trong lòng để nhắc-nhờ mình hành-xử "đúng" ngoài xã-hội: *Muốn thành người tử tế phải biết xấu hổ.*

Đối với tôi, tử tế là căn bản để sống với người và lương-tâm là căn bản để tử tế.

Sống với người và yêu người.

Nhưng sống cho mình VÀ với người mới là khó vì đôi khi hai việc lẫn lộn hay đi ngược lại nhau. Lúc nào tôi bắt đầu ích-kỷ? Lúc nào tôi bắt đầu sống cho người? Tôi nhớ lại, lúc trước, có một anh bạn học Polytechnique (trường kỹ-sư nổi-tiếng nhất nước Pháp) vì bố anh xuất thân từ trường này, nhưng sau khi anh đỗ ra trường theo ước-vọng của bố, anh xoay ra nghề dạy học vì đó là ước-nguyện của anh. Trong mọi trường-hợp, chỉ có mình quyết-định được cho mình.

Yêu đời, yêu người

Tình yêu là món quà đáng giá nhất mà Tạo Hoá (hay Đấng Tối Cao nào đó) đã ban cho loài người, là một nguồn vui lớn trong cuộc sống. Thiếu tình yêu như thiếu ánh nắng, thiếu không khí, thiếu nước, chúng ta sẽ như sỏi đá, như bãi sa-mạc khô cằn. Giàu tình yêu là có được tất cả.

Tình yêu đa dạng với tất cả những khuôn mặt của tình yêu (Tous les visages de l'amour, Charles Aznavour): những từ Thích, Thân, Quý, Mến, Yêu, Thương, Xót, ... và những cụm-từ Thân Yêu, Thân Thích, Thân Thương, Thân Quý, Thân Mến, Quý Mến, Mến Yêu, Yêu Thương, Thương Xót,... được dùng trong ngôn-

ngữ Việt-Nam nói lên đặc-tính đa cảm của dân-tộc ta.

Tình buồn, tình lỡ, tình xa nhưng tình ca vẫn là loại nhạc êm ái nhất.



Yêu mình

Bác ái chân chính bắt nguồn từ chính mình ("Charité bien ordonnée commence par soi-même"). Làm sao có thể yêu người khác khi ta không biết yêu chính mình? Làm sao có thể bảo vệ cho ai, chăm sóc cho ai khi ta không biết tự bảo vệ, không biết tự chăm sóc một cách chu đáo? Làm sao cho người khác những gì mình không có cho chính mình? Làm sao tin người khác khi mình không tin nơi chính mình?

Chúng ta phải biết yêu chính mình, phải biết tự nuôi mình bằng món ăn tâm linh đó. (Dĩ nhiên, nơi đây, tôi không nói về "tự ái", là một vấn-đề khác.)

Yêu mình để yêu đời, yêu người.

Yêu đời

*Bạn thân ơi cố gắng yêu thương đời,
dù đời không yêu ta, hãy cứ yêu thương hoài
Mặc đời ta không ai, hãy vững tin yêu đời,
dù đời chỉ yêu gian dối, dù đời cay đắng như vôi.*

(Lê Hữu Hà)

Phật dạy ta "Đời là bể khổ" nhưng phần lớn những nỗi khổ do chính chúng ta tự tạo ra và tự nuôi lấy. Đời nhiều khi giản-dị hơn chúng ta tưởng. Loài người chúng ta biết buồn, biết khổ vì chúng ta dễ vướng mắc vào Thất tình (Hi=mừng, Nộ=giận, Ái=yêu, Ố=ghét, Ai=buồn. Lạc=vui và nhất là Dục=muốn), Lạc

dục (“muốn” thì có đến sáu loại nên thật dễ mắc vào).

Chúng ta có thể buồn tủi vì không có được chiếc xe Lexus như anh hàng xóm, không có được cái ví Louis Vitton như chị đồng-nghiệp. Chúng ta giận hờn vì bị chạm tự ái, chúng ta hận đời vì cô bồ chân dài đã bỏ ta ra đi, chúng ta tức tối vì phải chờ quá lâu ở sở bưu-điện...

Đời là bể khổ nên chúng sinh phải tập bơi, tập buông. Có một số “thần-chú” mà tôi đã cố gắng áp-dụng từ lâu, đến bây giờ vẫn chưa được thuần-thục cho lắm.



- Trước hết, “Thực-tại nằm trong ánh nhìn của ta, hãy thay đổi cách nhìn, ta sẽ thay đổi thực-tại”. Nhìn một chai rượu đầy/với một nửa, chúng ta có thể buồn vì đã uống hết một nửa rồi hay chúng ta có thể vui vì vẫn còn một nửa để uống. Buồn hay vui chỉ tùy chúng ta nhìn đời như thế nào. Khác-biệt giữa lạc-quan và bi-quan là ở đây.

- Chú-tâm vào những điều “tốt”, xem nhẹ những điều “không tốt” để vui với những gì mình có (dù ít dù nhiều, dù to dù nhỏ) và chấp-nhận những gì mình không có.

Thà ánh sáng leo lét một ngọn nến còn hơn nguyên-rửa bóng đêm (Khổng Tử?)

Trong cái rủi, có cái may thì chúng ta cứ vui mừng với cái may đó. Riêng tôi đã phải trải qua cơn bĩ cực nhưng tôi không hận đời đã bắt tôi phải khổ vì tôi đã vượt qua được thử thách và tôi còn học được bài học thật đáng giá.

Chuyện nhỏ bỏ qua, chuyện lớn cố gắng thu nhỏ lại, chuyện ngoài sức mình thì chấp-nhận vì mình chả làm gì hơn, buồn rầu, bực tức cũng vô-

ích. Chuyện lớn mình còn qua được thì nhúc óc với những chuyện lẻ tẻ để làm gì?

Vui từng niềm vui nhỏ, từng cơ-hội nhỏ. Không có vấn-đề, chỉ có giải-pháp, đừng “nhưng mà...”, đừng sợ “mất công” để không làm những gì mình muốn làm hay cần làm. (Muốn làm thì tìm cách, không muốn làm thì kiếm cớ)

Ăn được (không có món gì tôi chê), ngủ được, có sức-khoẻ, có thời-giờ, có gia-đình, có bạn bè và có tí tiền đủ sống, đủ đi du-lịch thì sức mảy mà buồn? (buồn ơi, bỏ đi Tám).

- Tinh thần quan-trọng hơn vật chất: Tiền và vật-chất là những phương-tiện cần-thiết trong đời sống nhưng đừng để chúng biến thành mục-tiêu của cuộc sống, đừng trở thành nô-lệ của chúng. Vật-chất là ngoại-thân, của đi thay người và lúc người ra đi, cũng chỉ hai bàn tay trắng. Hãy vui hưởng những nguồn hạnh-phúc tự-nhiên mà đời và người dành cho ta.³

Cười lên đi em ơi

Dù nước mắt rớt trên vành môi

Hãy ngược mặt nhìn đời

Nhìn tha nhân ta buông tiếng cười...

(Lê Hữu Hà)

Buồn thì buồn (đừng lâu quá) nhưng vui thì cứ cười, không vui mà cười cũng thành vui. Cười là thuốc trị buồn hữu-hiệu nhất. Hãy noi gương con trẻ để cười đùa và chia sẻ niềm vui với người chung quanh.

Buổi sáng ngủ dậy, hãy mỉm cười với đời để vui nhận cuộc sống ; đêm về, hãy mỉm cười với đời để cảm ơn đời.

Yêu đời thì hát, hát để yêu đời.

Những loại thuốc trị buồn này, chúng ta không phải trả tiền đâu mà hà-tiện.

- Sống trong hiện-tại: Quá-khứ cần-thiết để suy gẫm, để ghi nhớ hay để xây-đắp tương-lai nhưng sống thì chúng ta chỉ có thể sống, chỉ có thể hưởng trong hiện-tại, sống mỗi ngày, mỗi

³ Xin mời đọc: Mặt trái của văn minh

<https://phu-tran.blogspot.com/2019/10/mat-trai-cua-van-minh.html>

phút, mỗi giây. Đời là vô-thường, sống nay, chết mai, ai biết?

Đừng tiếc nuối, đừng tính toán xa xôi, cuộc sống là bây giờ, là ở đây.

Yêu người

Chúa Giê-Su đã dạy: *Hãy yêu thương lẫn nhau* (Aimez-vous les uns les autres).

Tục-ngữ ta có những câu như *Thương người như thể thương thân...*

Tình người là nền tảng của yên vui trong xã-hội loài người. Tuỳ theo đối-tượng: vợ-chồng, con cháu, cha mẹ, anh chị em, bạn bè, đồng-nghiệp, hàng xóm hay cả nhân loại, tình-cảm có thể khác nhưng cũng đều là tình cảm giữa người và người.

Ở đời, không ai giống ai nên chúng ta đừng ghét người vì người khác ta, khác da màu, khác tôn-giáo, khác ngôn-ngữ, khác tính nết. Ai hợp với mình thì mình cảm thấy gần gũi hơn, cảm thấy thân yêu hơn, nhưng không có nghĩa là những người khác ta không đáng yêu. Ai cũng có tính tốt, tật xấu nhưng ít ai hoàn toàn xấu và hiếm ai ác. Nếu chúng ta "lờ" tật xấu của người kia đi một lúc để chú tâm vào tính tốt, biết đâu chúng ta sẽ thay đổi ý-kiến (thành-kiến) về người đó? Tình thân cần có thời-gian để xây đắp, để vun trồng.

Đi du-lịch là ra khỏi tầm quen-thuộc của mình để tìm hiểu thêm về người khác, về những phong-tục, thói quen khác, về những lối suy-nghĩ và hành-xử khác để mở rộng trí óc và con tim mình, để vun-trồng tình người.

Đừng bao giờ khoá chặt cửa cảm-thông với người, tôi đã kiểm-chứng và tôi tin là như vậy.

Dĩ hoà vi quý; Một sự nhịn chín sự lành, lời cổ-nhận dạy có lẽ không sai đâu.

Sống vị tha với người và với chính mình.

Đời ai nấy sống, đừng ghen ghét người vì người hơn mình, đừng hổ-thẹn vì mình thua người, đừng đổ thừa người vì mình sai lầm. Trách-nhiệm ai, nấy giữ. Đừng oán trách, đừng giận-hờn, đừng tức tối.

Hiền nhân có hai lưỡi: một lưỡi để nói sự thật, một lưỡi để nói những gì nên nói. (Le sage a deux langues, l'une pour dire la vérité, l'autre pour dire ce qui est opportun)

Sự thật dễ mịch lòng. Không phải điều gì cũng nên nói, cho dù đó là sự thật, là đúng. Miệng để nói xấu (ác khẩu) đôi khi độc hại hơn tay đánh. Khi thảo-luận biến thành tranh-luận (nhất là về chính-trị hay tôn-giáo), mình cố gắng chứng-minh là mình có lý, là mình đúng để làm gì? Mình sẽ không thuyết-phục được ai mà kết-quả duy nhất chỉ là mất lòng nhau mà thôi.

*Bạn thân ơi cố gắng yêu thương người
Dù người không yêu ta, hãy cứ yêu thương hoài
Mặc người ai quen ai, hãy cho nhau một lời
Dù là nghe chua cay, dù là lời thoáng qua tai...*
(Lê Hựu Hà)

Nếu người không yêu ta thì sao? Thì thôi, ngoảnh mặt, quay đi, chết thẳng Tây nào đâu?

Căn-bản của tình người là Cho và Nhận. Cho thì đừng mong chờ người cho (trả) lại, nhận thì hãy trân-trọng quà người. Cho gì được thì cho, nhận gì được thì nhận.

Đời đáng sống hay không đáng sống? Đời đáng yêu hay không đáng yêu?

Riêng tôi đã được trở về từ cõi chết, tôi đã được ban thêm một cơ-hội thứ hai thì tôi có thể trả lời "Không" hay sao?

Người đáng yêu hay không đáng yêu? Không có người bên tôi mấy tháng qua thì tôi còn ngồi đây viết lách nữa à?

Bạn thân ơi, tất cả những gì tôi viết nơi đây thật dễ nói hơn dễ làm. Còn khuya tôi mới trở thành Bò-Tát, nhưng tôi đã hiểu, tôi đã cảm-nhận ít nhiều và tôi đã bắt đầu thực hành. Chỉ xin bạn cho tôi thêm chút thời gian nhé.

Chúc bạn yêu đời và yêu người.

*Hãy cứ vui chơi cuộc đời,
Hãy cứ vui như mọi ngày*

(Trịnh Công Sơn) ■

Tháng chạp 2019

Trả nợ ân tình

Phạm Tín An Ninh

*(riêng tặng những người bạn lính
bất hạnh của tôi)*

Đầu mùa hè, vợ chồng tôi đến thăm gia đình cô con gái và ở lại chơi khoảng một tháng. Vợ chồng cháu phải đi theo sở làm, một công ty lớn, di chuyển đến thành phố Las Vegas, và vừa mua được ngôi nhà ở vùng ngoại ô, với khu vườn khá rộng nằm bên bờ hồ Mead. Đây là thành phố du lịch có những sông bài nổi tiếng. Tôi không hứng thú mấy với chuyện bài bạc, nên chỉ ghé lại các nơi này một vài lần cho biết. Hơn nữa, dù mùa hè chỉ mới bắt đầu, mà khí hậu đã nóng bức, tôi ngại ra ngoài, chỉ muốn nằm nhà nghỉ ngơi và đọc sách. Thỉnh thoảng ra vườn tưới cây hay xuống bờ hồ hóng mát và ngắm trời xanh.



Một hôm, trước khi đi làm, cô con gái đưa cho tôi cái chi phiếu, nhờ giao lại cho người làm vườn. Tiền trả cho ông hàng tháng. Cứ ngày thứ ba mỗi tuần là ông ghé lại làm việc ở khu này, cắt cỏ, tía cây và dọn dẹp, làm vệ sinh hồ tắm. Cô con gái còn báo, bác ấy rất đàng hoàng tư cách, mọi người ở đây đều rất tin cậy và quý mến bác. Tuần trước, tôi cũng đã trông thấy ông đến làm việc trong vườn, nhưng vì ngoài trời khá nóng và đúng lúc đang mãi mê đọc một cuốn sách, nên tôi chưa có dịp gặp ông.

Khi thấy ông gom dụng cụ bỏ lên xe, tôi nghĩ ông đã xong công việc, mở cửa bước ra chào, cảm ơn và đưa cho ông cái chi phiếu, bảo cô con gái nhờ trao lại. Thấy trên mặt đầm đìa mồ hôi, tôi mời ông vào nhà uống với tôi một lon bia lạnh. Ông nhìn đồng hồ, đưa tay phủi ít bụi cỏ vương trên áo quần, ngần ngừ, định từ chối. Tôi nắm tay ông kéo lại bộ ghế nhựa nằm dưới gốc một cây bơ phủ bóng, bảo:

- Hay là mình ngồi ở đây để anh thoải mái hơn.

Tôi chạy vào nhà lấy bia, nghe tiếng ông nói vọng theo:

- Tôi chỉ uống với anh đúng một lon, để tí nữa còn phải lái xe đi

Tôi mang bia và mấy cái nem chua ra. Chúng tôi vừa uống bia vừa nói chuyện. Đúng như lời cô con gái, ông là một người hiểu biết và có tư cách. Mái tóc bạc màu muối tiêu và khuôn mặt đượm buồn mang ít nhiều khắc khổ, đã không làm mất đi cái vầng trán cao, đôi mắt sáng, khuôn mặt biểu hiện một con người khí khái và nghị lực. Ngồi với nhau khoảng hơn mười phút, ông cảm ơn và đứng dậy xin cáo từ vì còn phải sang làm vườn cho các nhà kế cận. Ông bắt tay tôi và hẹn thứ ba tuần sau ông sẽ đến sớm để tâm tình nhiều hơn. Dù chưa biết nhau nhiều, nhưng qua cái bắt tay, tôi có cảm giác là ông cũng có chút cảm tình, quý mến tôi.

Lần thứ hai gặp nhau, chúng tôi có nhiều thì giờ tâm tình và biết về nhau nhiều hơn. Chính điều này đã làm chúng tôi trở thành bạn, khá thân tình.

Trước kia, anh phục vụ trong Binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt. Sau khi binh chủng này giải thể anh được bổ sung cho một đơn vị Biệt Động Quân. Một năm sau anh được thăng cấp thiếu tá. Bị thương trong một cuộc hành quân qua Cam Bốt, anh được chuyển về một Tiểu Khu miền duyên hải Quân Khu 2, quê anh, và phục vụ ở đây cho đến ngày mất nước.

Vợ của anh là cô giáo dạy ở trường tiểu học quận lỵ. Ngày anh vào tù vợ anh mang thai đứa con đầu lòng hơn năm tháng, và cũng không được “lưu dung” trong chế độ mới bởi ảnh hưởng lý lịch của chồng.

Sau đó, hững ngày cuối tuần rảnh rỗi, anh thường hú tòi sang nhà anh chơi. Anh báo:- Tòi thường ở nhà một mình, ông cứ sang đây, bọn mình nhậu thoải mái và kể chuyện xưa chơi.

Căn nhà cũ nằm giữa khu vườn khá lớn có nhiều cây ăn trái, và những khóm hoa được anh cắt tỉa rất công phu. Có cả một hòn non bộ, nước chảy róc rách, trông rất yên ả, thơ mộng. Cùng độ tuổi với anh, nhưng tòi thua anh rất xa về chuyện cần cù với bàn tay khéo léo. Nhìn khu vườn nhà, tòi biết là anh đã bỏ ra rất nhiều thì giờ và công sức. Lần nào đến chơi, anh cũng làm cơm, nướng thịt và hai anh em uống cạn mấy lon bia. Có khi tòi phải ngủ một giấc, đến gần tối mới về nhà. Một lần, được tin anh bị bệnh, vợ tòi theo tòi đến thăm anh, giúp anh làm vài món ăn và dọn dẹp nhà cửa bếp núc.

Mấy năm sau này, từ khi cô con gái sinh đứa con đầu lòng, vợ chồng tòi thường xuyên lên ở giúp cháu, nên thường gặp anh hơn và dần dà trở nên thân thiết như anh em.

Quen biết đã khá lâu, nhiều lần đến nhà thăm và tâm tình với anh, nhưng chúng tòi chưa hề gặp vợ anh, chỉ biết chị ấy qua tấm ảnh gia đình treo trên vách, anh bảo chụp cách đây hơn mười năm, sau một thời gian định cư ở Mỹ. Trong ảnh, ngoài vợ chồng anh còn có ba đứa con, hai gái một trai. Chị là một người phụ nữ đẹp, trông có nét đài các. Một đôi lần tòi có hỏi, anh ngần ngừ, bảo là vợ anh thường đi làm xa, vắng nhà. Tòi nhớ có lần anh đã kể việc vợ chồng anh có mở một quán ăn ở đâu đó, sau một thời gian đến định cư ở vùng này.

Nhìn tấm ảnh, tòi khen:

- Trông ông bà rất đẹp đôi. Lúc trẻ chắc chị nhà là cô giáo hoa khôi của một trường nào đó. Mấy cháu cũng đều rất dễ thương.

Anh ngượng ngừng một tí, rồi làm tòi bất ngờ:

- Đây là bà vợ thứ nhì và hai cháu lớn là con riêng của bà. Chỉ có thằng nhỏ nhất là con chung của bọn tòi.

Tòi tò mò, không kịp giữ ý:

- Chắc bà chị trước đã qua đời khi còn ở Việt nam?

- Không, bà vẫn còn sống và đang ở trên Houston.

Tòi vội vàng nói lời xin lỗi. Thấy tòi tròn mắt ngạc nhiên, anh giải thích:

- Bà bỏ tòi sau hơn một năm vào tù, lấy một người đàn ông khác, sau đó dắt theo đứa con gái vượt biên từ năm 1979.

Trầm ngâm giây lát, anh nói tiếp:

- Và từ đó bà không hề liên lạc với tòi, mặc dù có vài lần tòi viết thư riêng nhờ người mang đến cho bà, để chỉ hỏi tin tức đứa con, nhưng không hề nhận được hồi âm. Bây giờ, nếu còn sống, đứa con gái của tòi cũng đã gần bốn mươi tuổi, nhưng chắc chắn nó không hề biết tòi là cha của nó.

Tòi cố tìm một lời an ủi:

- Với vợ con và niềm hạnh phúc mới sau này, chắc anh cũng đã nguôi được nỗi buồn?

Anh cười:

- Thực ra khi mới biết tin, dĩ nhiên tòi buồn lắm, nhưng rồi sau đó lại mừng cho mẹ con bà. Chứ nếu ở vậy mà chờ tòi, thì cuộc đời của mẹ con bà không biết sẽ ra sao? Lúc còn ở trong tù, đêm nào tòi cũng nằm cầu nguyện cho mẹ con bà được yên lành, hạnh phúc với gia đình và quê hương mới. Tiếc là khi ấy tòi không thể liên lạc được để nói lên điều này cho bà được yên lòng.

- Tòi nghĩ điều đó chắc không còn cần thiết, bởi đã đối xử cạn tình với anh như vậy, chắc bà cũng chẳng có hối hận điều gì.

Anh trầm ngâm:

- Xem vậy chứ đàn bà cũng dễ xúc cảm, nặng lòng trắc ẩn lắm. Dù gì, tôi cũng thấy thương và tội nghiệp cho bà.

Đến chơi khá nhiều lần, nhưng vợ chồng tôi chưa bao giờ gặp người vợ của anh bấy giờ. Một hôm chúng tôi bất ngờ và vô cùng ngạc nhiên khi nghe anh tâm sự về bà:

- Bà ấy rất ít khi có ở nhà. Bà sống ở các sòng bài. Khi nào không kiếm được tiền bà mới về đây, nhưng sau đó, khi có được đồng nào bà lại đi ngay. Trước kia, tôi bỏ ra tất cả tiền bạc dành dụm và vay mượn thêm của ngân hàng để sang lại cái tiệm ăn, cho bà làm chủ. Buôn bán cũng khá lắm, nhưng sau đó phải bán để trả nợ cho bà. Đồ đạc trong nhà này, cái gì còn bán được bà cũng đã bán hết, nên chẳng còn một thứ gì đáng giá.

- Sao anh và các cháu không khuyên giải, can ngăn bà? Vợ tôi hỏi.

- Cũng may, tôi đã cố gắng hết sức lo cho hai cháu đầu, con của bà được vào đại học. Cả hai đều học xa nhà, nên tôi tìm cách nói dối để các cháu yên lòng mà học hành, còn thằng con trai út, lúc ở với tôi còn nhỏ, nên chẳng chú tâm điều gì, cứ tưởng mẹ nó đi buôn bán làm ăn. Sau này, khi thấy cháu lớn khôn, không muốn ảnh hưởng đến chuyện học hành và tương lai của nó, tôi gửi cháu vô nội trú một trường Công giáo. Không thấy mẹ, lâu lâu cháu cũng hỏi thăm, không biết là cháu có biết gì không, nhưng chẳng thấy nó buồn hay thắc mắc điều gì. Tôi nghĩ có cho các cháu biết cũng vô ích, chỉ làm hại các cháu. Hơn nữa, khi đã lâm vào con đường cờ bạc rồi, cũng giống như thuốc phiện, khó mà quay lại được.

- Đến bây giờ hai cháu lớn cũng chưa biết? Tôi hỏi anh.

- Sau khi tốt nghiệp, hai cháu về nhà sống một thời gian chờ xin việc. Lúc ấy hai cháu mới biết. Năn nỉ, can ngăn, rồi làm dữ cũng đều vô ích. Sau này hai cháu có việc làm rồi lập gia đình, ra ở riêng. Khi hết tiền bà chạy đến xin, xin vợ

không được bà xin cả chồng. Tội nghiệp hai thằng chồng đều là Mỹ hết. Cuối cùng tụi nó sợ quá, phải dọn nhà đi nơi khác và không cho bà biết. Sau này, thấy tôi quá khổ sở với bà, hai cháu rất giận mẹ, đề nghị rồi hối thúc tôi bỏ bà, chuyển đi nơi khác ở. Hai cháu thương tôi, lúc nào cũng xem tôi như cha ruột và luôn tỏ ra biết ơn tôi đã hết lòng lo lắng cho hai cháu.

- Chắc anh không nghe theo hai cháu, nên bây giờ vẫn còn ở lại đây. Tôi hỏi

Anh cười, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra:

- Không được! Tôi bảo với hai cháu là ba còn nợ mẹ rất nhiều, mà dù có phải khổ sở, chịu đựng suốt cả đời vì mẹ con, cũng chưa trả hết được. Hơn nữa đã là vợ chồng, ba đâu có thể nhẫn tâm bỏ bà trong lúc bà bị sa lầy.

Sau đó anh ngồi kể cho vợ chồng tôi nghe:

- Bà là cứu tinh của tôi. Trước kia, có một thời nhà cha mẹ bà ở gần nhà tôi. Bà là con một của một gia đình giàu có. Khi ra tù, vợ con đã bỏ đi, tôi không có chỗ để ở, lại mang theo bệnh tật từ trong tù, nên chẳng làm được việc gì. Không hiểu sao lúc ấy bà lại cứu mang tôi, và can đảm lấy tôi làm chồng. Lúc ấy bà có tiền, làm chủ một vựa trái cây và buôn bán thuốc tây, cà phê. Lúc đầu, thấy tôi khổ sở, bà nhận tôi vào làm công và bảo dọn tới nhà bà ở vì căn nhà sau, có một phòng bỏ trống. Cả hơn nửa năm tôi mới khỏe lại và bắt đầu phụ giúp công việc buôn bán với bà. Nhưng bà chỉ giao cho tôi lo việc sổ sách. Bà thường lo lắng chăm sóc cho tôi, và cuối cùng tỏ tình với tôi. Khốn khổ hơn là có một tay cán bộ kiểm lâm CS từ miền Bắc chuyển vào, đã theo đuổi, tán tỉnh bà, thỉnh thoảng mang đến cho bà những bộ bàn ghế được đóng bằng gỗ quý, nhưng bà nhất quyết chối từ. Ban đầu hẳn tưởng tôi là người làm công hay bà con trong nhà, nhưng sau này, khi biết bà đã lấy tôi, hẳn tìm mọi cách hãm hại tôi. Bà bỏ tiền mua cả đám công an, nên tay kiểm lâm sợ, bỏ cuộc. Hơn nữa nghe nói hẳn đã có vợ con ở ngoài Bắc. Có lần tôi hỏi, vì sao bà

thương và lấy tôi khi tôi trong cảnh thân tàn ma dại. Bà cười, bảo là ngày xưa, lúc còn là cô con gái mới lớn lên bà đã thầm yêu tôi, bà thích lính chiến, nhất là bộ áo quần bông với cái bê-rê xanh của LLDB, oai hùng lắm, nhưng tôi không để ý đến bà. Đúng vợ chồng là cái số. Sau này bà lấy một thương gia, nhưng ông mất sớm. Nhờ vậy, sau 75, bà còn giấu được một số vàng để bây giờ có vốn buôn bán nuôi con.

Những lần chính quyền địa phương gọi tôi, diện tù “cải tạo” đang trong thời quản chế, đi làm công tác thủy lợi, bà đều thuê người đi làm thay. Sợ bọn chúng cưỡng bách tôi đi Vùng Kinh Tế Mới, bà làm hôn thú và dù rất khó khăn, bà cũng chạy cho tôi được vào chung hộ khẩu với gia đình bà. Với lòng biết ơn và quý mến, tôi đã hết lòng yêu thương bà và hai đứa con của bà. Tôi dạy kèm thêm, nên hai cháu đều là những học sinh giỏi của trường, luôn vâng lời, lễ phép dễ thương. Tôi xem hai cháu như con ruột của mình. Một năm sau, chúng tôi rất vui mừng khi có một đứa con chung, là thằng con trai, giống tôi như đúc. Tuy nhiên, cứ mỗi lần nhìn nó, tôi lại nhớ đến đứa con gái đầu lòng với người vợ trước. Từ lâu rồi tôi không liên lạc được, nên chẳng biết bây giờ nó ra sao. Chỉ mong ông trời thương, để có một ngày cha con được gặp lại.

Anh ngừng câu chuyện ở đây, lim dim đôi mắt, nhưng ngay sau đó lại nở nụ cười. Tính anh như thế, tôi chưa khi nào thấy anh buồn điều gì lâu. Tôi thầm nghĩ, khi người ta chịu đựng quá nhiều thử thách trong cuộc đời, thì dường như buồn vui gì cũng như nhau thôi.

Tôi cười theo anh, và nói đùa:

- Không ngờ ngày xưa ông anh cũng đào hoa ghê. Đến bước đường cùng mà vẫn có người đẹp yêu tha thiết.

Anh quay sang tôi cười, giải thích thêm:

- Bọn mình là lính mà. Người lính lại càng không thể phụ ơn những người đã từng cứu mạng, sống chết với mình. Cũng như anh em

mình đâu có thể quên những đồng đội đã chết, đã hy sinh một phần thân thể vì mình, phải không?

Tôi im lặng, không trả lời, chỉ thấy thương và càng quý trọng anh. Người lính chưa bao giờ bại trận, nhưng cuối cùng đã phải làm người thua cuộc. Qua bao nhiêu thử thách vẫn còn giữ được cái sĩ khí, lòng bao dung và nhân cách của mình.

Những lần gặp tôi, trong các câu chuyện anh thường nói về chuyện lính. Anh kể cho tôi nghe những trận chiến mà anh đã từng tham dự. Từ lúc những buổi đầu trong các toán Delta, sau đó đóng đồn biên phòng, rồi sau này ra Biệt Động Quân, và cuối cùng là Địa Phương Quân. Anh say sưa kể từng chi tiết, địa danh, từng tên của những người lính đến các cấp chỉ huy. Trong lãnh vực này, trí nhớ của anh lại trở nên phi thường. Tất cả như nằm sẵn đâu đó trong lòng anh. Nhiều lần anh bảo với tôi là anh đã sống với nó, với cái quá khứ ấy. Anh còn ví von: “lúc trước ông nhà thơ Phùng Quán đã từng tâm sự là khi ngã nhờ vịn những câu thơ mà đứng dậy, còn với tôi thì đã bao lần thất chí, đã nhờ những hình ảnh quá khứ này để có thể đứng lên. Không có một thời làm lính, một thời trong chiến trận, chắc tôi đã quy ngã từ lâu rồi.”

Cuối cùng thì vợ chồng tôi cũng gặp được bà vợ bây giờ của anh. Mùa hè năm ngoái, anh làm đám cưới cho cậu con trai út. Đứa con chung duy nhất của hai người. Cô dâu lại là con của một người bạn HO của anh, mà tôi cũng quen biết, vì từng ở chung một trại tù ngoài Bắc. Anh nhờ vợ chồng tôi đi họ bên phía chàng trai, và phụ giúp anh sắp xếp công việc trong ngày hôn lễ. Ngày đám cưới, chúng tôi đến nhà anh sớm hơn giờ hẹn để phụ sắp xếp bàn thờ và lễ vật. Rất bất ngờ khi thấy có cả chị ra đón bọn tôi ngoài cửa. Có lẽ anh đã giới thiệu trước ít nhiều về vợ chồng tôi, nên chị nở nụ cười thật tươi chào đón và gọi đúng tên chúng tôi. Vợ chồng tôi khá ngạc nhiên, bởi chị khác hoàn toàn với hình ảnh người đàn bà mà chúng tôi tưởng tượng bấy lâu nay với không mấy cảm tình. Xinh đẹp, vui vẻ nói năng lưu loát,

và dễ thân thiện. Chỉ có ốm hơn so với trong ảnh, và thoảng một chút mệt mỏi, bơ phờ. Buổi chiều, trong tiệc cưới, khi người MC giới thiệu gia đình nhà trai, anh chị cùng vợ chồng hai cô con gái bước lên sân khấu đứng bên cô dâu chú rể, cúi đầu chào khách. Tiếng vỗ tay của thực khách như thay cho lời hâm mộ một gia đình đẹp đẽ, hạnh phúc. Tôi bỗng thấy một chút xót xa, tiếc nuối trong lòng và thầm mong là biết đâu nhờ đám cưới của cậu con trai, mà chị sẽ trở về với con người cũ, để hai người còn có bên nhau trong hạnh phúc ở những năm tháng cuối đời.

Cuối tuần sau ngày đám cưới, anh đưa chị ghé đến chơi, mang biếu chúng tôi hai chai rượu và một hộp trà. Anh báo là quà “lại quá” hôm đám cưới, anh chị chia cho chúng tôi để mừng cho hai cháu. Khi vợ tôi ngồi chỉ cho chị cách thức làm nem Ninh Hòa, mà chị rất thích, anh rủ tôi ra ngoài vườn, vui mừng báo là chị ấy đã hồi tâm, vì sau ngày đám cưới thấy các con hạnh phúc vui vẻ, sau đó các cháu tâm tình khuyên giải bà, nên từ bỏ mọi thứ đam mê sai lầm để sống với tôi trong tuổi già, vợ chồng sẵn sóc hôm sớm có nhau. Anh hy vọng lần này bà đã thức tỉnh. Hơn nữa tuổi tác cũng đã nhiều, bà thấy sức khỏe sa sút thường hay mệt mỏi. Tôi nắm hai tay anh mừng rỡ, và nói vài lời, ngưỡng mộ sự bình tĩnh, chịu đựng và tấm lòng bao dung của anh. Tôi lấy trong túi áo ra bốn tờ vé số Power Ball vừa mới mua trưa nay. Đặc biệt số độc đắc xổ chiều nay, sẽ hơn ba mươi triệu Mỹ kim. Tôi chia cho anh ba tờ, báo:

- Hy vọng ông trời sẽ cho thêm anh chị điều may mắn.

Anh cười:

- Cám ơn bỏ, nhưng thường là “phúc thì bất trùng lai, mà họa thì vô đơn chí!”

Tiến anh chị ra xe, bắt tay nhau trong tiếng cười rộn rã.

Khoảng ba tuần sau, anh gọi phone báo cho chúng tôi một tin không vui. Chị ấy đang nằm trong bệnh viện. Bác sĩ vừa khám phá chị bị ung

thư vú trong thời kỳ cuối. Vì quá lâu, không khám bệnh, nên không phát hiện được, bây giờ đã di căn, không biết có cần giải phẫu hay không. Chúng tôi chạy lên bệnh viện thăm chị. Thấy chúng tôi, chị nở nụ cười, nhưng trông khá mệt mỏi, bơ phờ. Anh luôn bên cạnh, đút thức ăn, sẵn sóc an ủi chị. Anh báo tối nào, theo yêu cầu của chị, anh cũng ngồi bên cạnh đọc các chuyện chiến trường, chuyện lính cho chị nghe.

Bệnh viện quyết định không giải phẫu, chỉ cấp cho một số thuốc để đưa chị về nhà. Các cháu đều về thăm. Sống bên cạnh chồng cùng đầy đủ các con, chị vui và hạnh phúc lắm. Chúng tôi đến thăm, dù không được khỏe, nhưng chị rất tinh táo, nằm kể cho các con nghe về cuộc đời mình, ân hận đã có một thời sa ngã vào con đường bài bạc, làm khổ sở và xấu hổ gia đình. Chị cũng nắm chặt tay anh, nói rất yêu và biết ơn anh đã hết lòng lo lắng đùm bọc vợ con trong những năm tháng khó khăn, xin anh tha thứ về thời gian chị đã có lỗi lầm.

Anh ngồi bên cạnh, cúi xuống hôn trên trán chị:

- Lúc nào anh cũng yêu em, cầu xin ơn trên cho em sống khỏe mạnh để anh tiếp tục lo lắng, trả nợ cho em. Món nợ ân tình lớn lao, mà cả đời này anh cũng không thể trả hết được cho em.

Nước mắt của chị ràn rụa trên đôi gò má hóp. Tôi thầm nghĩ đó là những giọt nước mắt của hạnh phúc. Cho dù có chút xót xa.

Chị đã mất vào khuya hôm ấy. Theo lời anh kể lại, suốt đêm anh nằm với chị, ôm chị trong vòng tay rồi ngủ mê lúc nào không biết. Khi giật mình thức dậy thì chị đã ra đi tự lúc nào.

Vợ chồng tôi có mặt trước khi đưa chị vào nhà quan bệnh viện. Chị nằm như đang say ngủ, nét mặt bình yên, thanh thản.

Và lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh khóc. ■

Không Thế Bị Hư Nát

Suru Tâm

Theo đoàn hành hương tiến vào Đền Thánh Phêrô, tôi dừng lại trước thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII (TGH) nằm trong hòm kính. Vừa lâm râm cầu nguyện vừa quan sát thi thể vị Thánh, dung mạo ngài thật tự nhiên. Một vài hiểu biết về ngài chợt đến từ ký ức.

Trước mắt tôi là vị Giáo Hoàng khai mở Công Đồng Vatican II. TGH sinh ngày 25.11.1881, tại Sotto Il Monte gần Bergamo, nước Ý. Sau khi thụ phong Linh mục và nhiều năm phục vụ trong ngành ngoại giao, Ngài được phong làm Thượng Phụ Venice năm 1953; được Hồng Y Đoàn chọn làm Giáo Hoàng năm 1958. Triều đại ngài thật ngắn, gói gọn trong 5 năm; chứng ung thư dạ dày đã chấm dứt cuộc sống trần thế của ngài vào ngày 3/6/1963; được phong Chân phước 3/9/2000 và Hiển thánh ngày 27/4/2014.

38 năm sau, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công bố quyết định đặt thi thể vị GH Công Đồng Vatican II này tại Đền Thánh Phêrô để dân chúng kính viếng. Vào ngày 16/01/2001, Hồng Y Sodano cùng với Hồng Y Noe và Leonardo Sandri đảm trách công việc này và đã chứng kiến một hiện tượng lạ. Hồng Y Noe thuật lại rằng, khi mở quan tài và lớp vải phủ trên thi thể Chân phước GH Gioan XXIII: “mặt ngài còn nguyên vẹn, mắt nhắm, miệng hé mở”, bàn tay ôm ấp Thánh giá vẫn nguyên vẹn.

Thi thể của TGH đã không bị mục nát, nhưng một vấn nạn là có phải đây là dấu chỉ chứng minh sự thánh thiện hay chỉ là kết quả của kỹ thuật ướp xác.

Kỹ thuật ướp xác nhân tạo

Xác ướp (mummies) được tìm thấy tại nhiều lục địa. Xác người chết được “ướp” một cách tự nhiên hay có ý. “Ướp” cách tự nhiên do cảnh vực

nơi đất đai, khí hậu, độ ẩm ướt giữ cho thân xác người chết may mắn còn giữ được một ít tế bào như tóc, da hay thịt. Những đặc điểm thiên nhiên này có thể tìm thấy nơi vùng sa mạc Iran và Tarim Basin, vùng cao nguyên của Chile. Khí hậu khô ráo ở những vùng này là yếu tố tuyệt vời cho xác chết được bảo toàn lâu. “Ướp” cách cố ý hay nhân tạo có thể tìm thấy nơi miền Ai Cập.

Vào thế kỷ thứ năm trước công nguyên, tại Ai Cập, có thể nói, “Ướp xác” đã trở thành một kỹ nghệ làm ăn. Tốt xấu tùy thuộc giá cả.

Giá mắc nhất gồm nhiều giai đoạn:

- Rút óc ra khỏi sọ qua sống mũi
- Mổ bụng, lấy hết lục phủ ngũ tạng và rửa sạch trong bụng với rượu dứa và nhiều hương liệu.
- Dồn vào bụng những thứ như mộc dược quế và những hương liệu khác và khâu lại.
- Phủ lên trên một lớp muối khô trong vòng 70 ngày.
- Rửa sạch xác chết và cuốn vải đất tiền từ đầu tới chân.
- Bỏ xác ướp trong quan tài bằng đá và được chôn cất trong vùng sa mạc.

Giá trung bình:

- Bơm vào bụng dầu gỗ cây tùng để làm tiêu tan lục phủ ngũ tạng.
- Sau nhiều ngày ướp xác bằng muối khô, dầu gỗ cây tùng được rút ra và để xác chết chỉ còn da bọc xương.
- Trả xác ướp cho gia đình.

Giá bình dân:

- Lấy mọi thứ trong bụng ra.
- Ướp xác 70 ngày với muối khô.
- Trả xác ướp cho gia đình.

Để có kết quả, xác phải được ướp lập tức sau khi chết trong môi trường thật khô ráo, nên không tránh khỏi may rủi. Xác ướp luôn luôn trở thành đen sạm, cứng đờ, da nhăn nheo và rất khô.

Xác không tan rửa cách lạ lùng

Xác không tan rửa thối nát, không trở thành tro bụi chỉ xuất hiện từ thời bình minh của Kitô

giáo. Từ đó, sự nguyên vẹn của thân xác sau khi chết thách đố những luận điệu nghi ngờ, phản bác và bất chấp luật tự nhiên, làm cho các bác sĩ phải sững sờ khi khám nghiệm. Có nhiều lý do:

- Sự nguyên vẹn của thi thể không lệ thuộc cách chôn cất hay nhiệt độ hay nơi an táng.

- Thời gian lâu mau giữa khi chết và mai táng không thành vấn đề. Chẳng hạn thánh Bernadine Sienna được an táng 26 ngày sau khi tắt thở, thánh Angela Merici 30 ngày, thánh Theresa Magaretta Thánh Tâm 15 ngày, Thánh Antonius 8 ngày.

- Không bị ảnh hưởng do môi trường ẩm ướt, do mai táng vụng về, do thường xuyên di chuyển, do ướp vôi (mục đích làm cho da thịt mau tan rữa). Theo luật dòng, thánh Charbel Makhlouf đã được an táng mà không có quan tài. Bốn tháng sau, một thời gian đủ để da thịt bị hủy hoại, khi khai quật mồ, người ta thấy xác ngài nổi lên bềnh trong nước bùn, thi thể vẫn mềm mại như sống, hơn 70 năm, và tiếp tục tiết ra một dung dịch giống như máu.

- Thi thể vẫn như sống: vẫn dẻo dai co dãn, da dẻ vẫn tươi mát. Thánh tử đạo Andrew Bobol, hai tay bị chặt rời ra, lưỡi bị cắt rời, những dằm gỗ nằm sâu trong móng tay, mặt đầy những vết cắt, cổ bị chém. Bốn mươi năm sau thi thể ngài vẫn mềm mại, máu nơi những vết thương còn tươi như mới đông.

- Mùi hương thơm đặc biệt tỏa bay và một thứ dầu thơm xuất phát từ thi thể như trường hợp thánh Marie Magdalene de Pazzi, thánh Julie Billart, thánh Hugh Lincoln, thánh Agnes Montepulciano, thánh Theresa Avila... Hương thơm thánh thiện đã được ghi lại khi khai mở mồ thánh Albert The Great 200 năm sau khi ngài qua đời. Khi cửa mồ mở ra một mùi hương thiên quốc tỏa bay làm ngậy ngất những người chứng kiến mở mồ.

Thánh Phanxicô Xavier

Trong quá trình phong thánh, Giáo hội dè dặt trong việc chấp nhận tình trạng “thi thể không bị tan rữa” là một phép lạ, hay là một minh chứng

cho sự thánh thiện của một vị đang được cứu xét. A List of Incorruptible Saints của Website “Roman Catholic Saints” có tên 152 vị thánh. Xin chọn một vị thánh tiêu biểu cho những đặc tính “không hư hoại” nêu trên: Thánh Phanxicô Xavier. Tôi chọn ngài bởi vì ngài là vị tông đồ mang niềm vui và hy vọng của Tin Mừng Cứu Rỗi cho Á Châu và về sau, nổi gót chân ngài các cha Dòng Tên đi vào Việt Nam để thực thi lòng mong ước của Ngài. Ngài cũng gần gũi với tôi vì cả làng tôi mang tên thánh Phanxicô Xavier.

Thánh Phanxicô Xavier sinh ngày 07/04/1506 trong một gia đình quý phái và rất nhiều tham vọng. Một thời ngài đã là giáo sư triết học đại học Paris. Nơi khung cảnh trí thức này ngài đã gặp thánh Ignatiô Loyola. Cùng với Ignatiô và những anh em khác, tất cả 7 người, thành lập Dòng Tên.

Năm 1541, đúng ngày sinh nhật thứ 35 của mình, Phanxicô xuống tàu thực hiện mộng truyền giáo, và cập bến Goa, India ngày 06/05/1542. Trong 10 năm, ngài đã trải qua Ceylon, India, Malaya and Japan. Ngài được ơn làm nhiều phép lạ, ăn nói giỏi, tiên đoán tương lai, chữa nhiều bệnh nhân và cho một ít người sống lại. Mộng ước truyền giáo tại Trung Hoa không thành. Mất và tâm trí hướng về Canton. Ngài qua đời năm 46 tuổi, ngày 03/12/1552 sau 2 tuần bị sốt nặng. Một người Trung Hoa, Antoniô, đồng hành và là thư ký của ngài báo cáo về Goa, India rằng cha Phanxicô nhìn rất hạnh phúc, rất tốt đẹp đến nỗi ai cũng nghĩ là ngài còn đang sống. Antoniô và mấy người đồng hành đóng một cái quan tài gỗ và liệm ngài trong đó. Trời rất lạnh, chỉ còn lại 4 người, một Bồ Đào Nha, 2 nô lệ và một Trung Hoa, họ đặt ngài nằm giữa hai lớp vôi, hy vọng khi có người tới đưa thi thể về India thì chỉ còn xương. Họ đóng quan tài và hạ huyệt.

Mười tuần lễ qua, ngày 17/02/1553, quan tài được đưa lên khỏi mồ. Người ta thấy thi thể ngài nguyên vẹn giữa hai lớp vôi có đặc tính tàn phá. Khi thi hài được rước về Goa, với vô số người hâm mộ đến kính viếng. Dư luận cho rằng xác ngài đã được ướp. Để đánh tan dư luận, bác sĩ Cosmas Saraiva, y sĩ trưởng tại Senhor Viceroy, sau khi

khám nghiệm thi hài đã thê rằng: thi hài cha Phanxicô đã hơn một năm rưỡi da thịt vẫn tươi mát, người phụ tá thọc ngón tay vào một vết thương gần trái tim máu dính nơi đầu ngón tay rất sạch. Phần ruột nằm nguyên vẹn đúng chỗ. Tất cả nằm ngoài sự cắt nghĩa của luật thuốc men.

Đến năm 1614, thi thể ngài vẫn “toàn vẹn và tuyệt đẹp”. Mắt mở và linh động như khi sống. Chân và ngón tay vẫn tươi mát. Một trăm bốn mươi năm sau, giám mục Espinola và một cha dòng tên, Joseph Simon Bayard đã nghiệm xét lại thi thể và thấy rằng: tóc vẫn đen, mắt đen, linh động và dịu ngọt... như còn sống và đang thở. Môi hồng, râu rậm, má hồng màu đỏ son. Lưỡi mềm mại, đỏ và ẩm ướt.

Qua nhiều thế kỷ, thi thể của đấng Thánh qua nhiều trải nghiệm. Một ngón chân của ngài bị một phụ nữ Bồ Đào Nha, Donna Isabel de Carom, cắn mất và nhất định không trả lại. Được phép của Tòa Thánh, phần trên cánh tay phải được cắt cho Nhật năm 1619. Vài năm sau phần trên cánh tay trái được chia đôi: một phần cho Cochin, phần kia cho đại học ở Malacca. Vào năm 1636, vì nhu cầu, ruột gan ngài cũng bị cắt chia để làm Thánh tích. Năm 1798 tòa Thánh quyết định đặt thi thể ngài trong quan tài kính và niêm phong.

Như một lần cuối cùng, trong 6 tuần lễ từ tháng 11/1974 tới mùng 5/1/1975 đấng Thánh được để cho dân kính viếng. Ba tuần đầu có tới 200,000 người kính viếng. Báo Newsweek số ngày 30/12/1974 mô tả thi thể đấng Thánh như được “gìn giữ một cách lạ lùng” và trích lời của một linh mục rằng “thi thể tươi mát như đấng Thánh đang ngủ”.

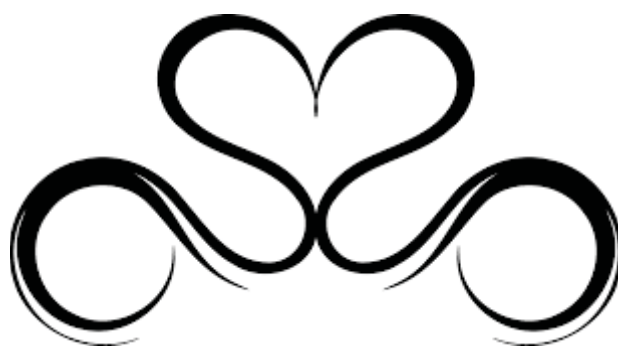
Thi hài không bị tan rữa hư nát của các vị Thánh là dấu khích lệ từ sự chiến thắng của Đức Giêsu Kitô trên sự chết, một xác quyết về sự sống lại của thân xác. Cũng là dấu chỉ rằng các Thánh vẫn ở với chúng ta trong màu nhiệm thân thể Chúa Kitô. ■

Nguồn:

Roman Catholic Saint website

Wikipedia website

The Incorruptibles, Joan Carrol Cruz, 1977



Perfection

Every day is a day full of expectations.
Waking up to realities, reminded of the things
that need to be completed the correct way.
Every night,
wondering what the fates are,
thinking about who I should be.
Criticizing myself for all these mistakes,
I'm haunted by what the consequences could be.
Why can't I just be perfect?
If I mess up, what can happen?
If I don't make straight A's, what would my
parents think?
What if no one likes my picture, am I truly
ugly?
But you know what?
I've learned that perfection is only a sense,
no one has ever felt it.
We can still keep going,
correct our wrongs
and the only thing that will matter
is that we tried and evolved.

Grace Nguyen

Mặt trái của văn minh

Yên Hà

Khi viết bài này, tôi cũng biết sẽ có nhiều bạn không đồng ý với tôi và có thể trả lời bất cứ điểm nào của tôi. Với đề-tài tế-nhị này, mỗi người sẽ có một cách nhìn, một lối suy-luận và sẽ không có ai (hoàn toàn) đúng hay (hoàn toàn) sai.

Mặt phải của văn-minh, khó ai có thể phủ-nhận và tôi cảm thấy rất may mắn được sống ở thế-kỷ này để hưởng tất cả những lợi-điểm đó. Mặt khác, huy-chương nào cũng có những mặt trái mà tôi muốn nêu lên nơi đây, đúng hay sai, tôi xin để mỗi bạn đọc tùy-tiện. Giản-tiện hơn, xem qua rồi bỏ qua, thư-giãn một lúc rồi thôi, bạn nhé.

1. Một cuộc tiến-hoá không ngừng

Hơn ba trăm ngàn năm về trước, loài người bắt đầu thành hình dưới dạng Homo Sapiens, tiếp-tục biến-hoá và tiến-hoá cho đến ngày nay để có được một nếp sống thật dễ chịu, đầy đủ, so với các sinh-vật khác.

Biết bao nhiêu thời-gian đã trôi qua, từ thuở gọi là “ăn lông ở lỗ” trong thời Thượng-Cổ, rồi qua thời Cổ-đại, rồi Trung-Cổ. Mãi đến thời Cận-đại rồi Hiện-đại, khoa-học và kỹ-thuật mới đem lại những tiến-hoá nhiều, quan-trọng và vượt bực một cách thật nhanh chóng qua những loạt gọi là “cách-mạng công-nghiệp” với những phát-minh như xe hơi, điện, máy lạnh, tủ lạnh, ... rồi điện-tử, máy tính, máy vi tính, Internet, rồi người máy, trí-tuệ nhân-tạo, công-nghiệp nano, và biết bao nhiêu kỹ-thuật khác.

Chỉ trong vòng hơn hai trăm năm mà cuộc sống loài người, nhất là ở những nước tân-tiến, đã hoàn toàn thay đổi, nhưng thay đổi như thế nào thì chúng ta hãy xem thử.

2. Mặt phải của tiến-hoá

Nơi đây, dĩ-nhiên, chúng ta chỉ có thể bàn về các nước tương đối giàu và tân-tiến, công-dân các nước khác chỉ có thể hưởng được phần nào.

Nhu-cầu căn-bản chúng ta là có đủ ăn, có nơi trú thân, công việc không phải nặng quá, có thuốc chữa khi bệnh, có được một đời sống an-ninh, ...

- Ăn uống: Nghề nông đã tiến-bộ nhiều, máy móc đã thay thế sức lao-động của người và trâu bò ngoài ruộng, hoá-học cũng đã giúp chống lại sâu bọ và gia-tăng hiệu-suất để sản-xuất được nhiều và rẻ. Loài người không cần phải đi săn, đi câu hay còng lưng ngoài đồng mới có thịt cá rau ăn, chỉ ra chợ mua, thứ gì cũng có, giá cả nhẹ nhàng.

- Nhà cửa bây giờ xây dễ dàng, với những vật-liệu tốt và rẻ, đời sống thật tiện-nghi: nóng có quạt điện, có máy lạnh, lạnh có sưởi, nhiệt-độ có thể định trước, thức ăn tươi có thể giữ trong tủ lạnh hay máy ướp lạnh, làm bếp có lò điện, lò sóng cực ngắn (microwave) và bao nhiêu máy điện khác (máy hút bụi, máy giặt, máy sấy, ...) để giúp chúng ta trong những công-việc hàng ngày, ...

- Công việc: Ở nhà hay đi làm, việc gì cũng đỡ cực nhọc nhờ máy móc thay thế sức người và máy vi-tính khiến ta không cần phải suy nghĩ nhiều, ...

- Sức khoẻ: khoa-học và kỹ-thuật đã giúp rất nhiều cho những ngành Y và Dược, và những bệnh lúc trước nan-giải nay trở thành dễ chữa hơn, và công-dân những nước có bảo-hiểm sức-khoẻ không phải lo lắng nhiều về vấn-đề trang-trái phí-tốn.

- An-ninh: Nhờ vào tổ-chức và luật-lệ của nhà nước và những tiến-bộ khoa-học, người dân có được một đời sống tương-đối bình yên.

- Di-chuyển: những phương-tiện tư-nhân hay công-cộng thật đầy đủ với xe hơi (có cả GPS để chỉ đường), Uber, xe buýt, xe lửa, máy bay, ... và đi từ nơi này đến bất-cứ nơi nào khác trên thế giới không còn là vấn-đề.

- Giao-tiếp: để liên-lạc với nhau từ xa, chúng ta không còn phải viết thư hay điện-tín, chúng ta có điện-thoại (với text và những dịch-vụ miễn-phi như Viber, Skype,...), có thư điện-tử (email), liên-lạc video qua Skype, Viber,...

- Giải-trí: Thời buổi này, giải-trí loại gì cũng có được, miễn là có tiền: không thích đi xem xi-nê thì cứ ở nhà mở máy truyền-hình 4K-HD để xem thật rõ cả mấy trăm đài, phim ảnh thì có Netflix, Hulu, Prime Video, Epix,..., không muốn tốn tiền thì vào YouTube là tha hồ xem phim, nghe nhạc, hát chơi ở nhà đã có karaoke với dàn âm-thanh thật tối-tân, muốn đi nghỉ hè thì toàn-cầu, muốn đến nơi nào cũng dễ như trở bàn tay, ... Trẻ con thì đồ chơi đầy nhà (tablet, trò chơi video, ô-tô điện, xe tăng, tàu bò, ...). Có tiền thì ăn chơi còn dễ hơn vua chúa thuở trước nữa.

- Hiểu biết: Thuở xưa, có được hiểu-biết là có quyền-thế. Thời này, ngoài trường học ra, còn có Internet. Chỉ việc “Google” một phát là bất cứ thắc mắc gì của bạn cũng có câu trả lời, thậm chí, bạn còn có thể học được cách biến-chế bom nữa, nếu muốn. Học một bộ-môn gì cũng làm được từ máy vi-tính ở nhà.

Nói tóm lại, loài người sống tiện-nghi hơn và lâu hơn. Tất cả những lợi-điểm của xã-hội văn minh này, chúng ta không phải bình-luận nhiều và bản-thân tôi, nếu không nhờ tiến-triển của khoa-học trong ngành Y-Dược thì đâu còn ngồi đây viết bài?¹

3. Mặt trái của tiến-hoá

Huy-chương nào cũng có mặt phải và mặt trái. Đời sống thật tiện-nghi này, chúng ta phải trả với giá nào?

Trước hết, chúng ta cần nhớ lại suốt mấy trăm ngàn năm, loài người đã biến-hoá rất chậm, mãi đến thế-kỷ 19 mới có những loạt Cách-mạng Công-nghiệp (danh-từ “cách-mạng” nhấn mạnh vào tầm quan-trọng của những phát-triển) và

những phát-minh mới mỗi ngày mỗi vượt-bực và nhanh hơn. Nhanh quá, dồn dập quá, đến độ chúng ta không kịp “tiêu hoá” để rồi bị lôi cuốn vào những cơn gió lốc không ngừng và dễ mất cân-bằng trong cuộc sống.

Ngoài ra, tôi nghĩ bất cứ điều gì tốt cũng có thể trở thành xấu khi vượt quá một mức-độ nào.

Những mặt trái tôi đề cập dĩ nhiên không phải là đa số và tôi biết bạn đọc (cũng như tôi) không bị vướng vào nên tôi xin phép được nói lên một cách thẳng thừng cho dễ hiểu nhé.

- Vật-chất trên tinh-thần

Sự phát-triển vượt-bực của khoa-học và kỹ-thuật đã nâng đời sống vật-chất con người lên một mức rất cao và càng ngày càng cao. Chúng ta chạy theo lạc-thú vật-chất trong một cuộc đuổi bắt không ngừng. Được một, chúng ta muốn mười.

Máy truyền-hình lúc đầu hình ảnh đen trắng, rồi có màu, nét càng ngày càng rõ với những kỹ-thuật HD (High Definition), rồi Full HD; vừa mua xong máy 4K rõ gấp đôi Full HD thì trên thị-trường đã xuất-hiện máy 8K rõ gấp đôi 4K. Điện-thoại đã trở thành di-động (mobile phone / cell phone), rồi “thông minh” (smart phone) và hai nhãn-hiệu hàng đầu Apple và Samsung thi nhau ra liền liền những loạt iPhone 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11 cũng như Galaxy Note 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 để mỗi lần, khách xếp hàng mua cho kịp thời-trang.



Mua hiệu thật “xịn”, thật đắt tiền, “chơi cho đài các, cho đời biết tay”. Đi xe thì phải lái Lexus hay Mercedes, đeo ví thì phải ôm Louis Vuiton, giày đi phải chơi Nike, uống rượu Cognac phải bỏ ra mấy trăm đô-la một chai XO mới đáng mặt

¹ Đường về từ cõi âm u

<https://phu-tran.blogspot.com/2019/08/uong-ve-tu-coi-am-u.html>

“dân chơi” (cho dù rượu quý mà pha thêm nước và đá.)

Vật-chất trở thành đơn-vị đo lường con người. Sở-hữu thay thế hiện-hữu và bề ngoài trở nên quan-trọng hơn bề trong.

Thoạt đầu, cần gì thì mua, dần dà tiêu tiền quen tay rồi biến thành mua để mà mua. Mua tiêu không còn là một phương-tiện để giải-đáp nhu-cầu, mua tiêu đã biến thành mục-đích, tiền và vật-chất đã trở thành ý-nghĩa của cuộc sống. Trên máy truyền-hình, cứ mười phút là chương-trình ngưng để những trang quảng-cáo mời mọc chúng ta mua hàng. Mua bán lại càng dễ dàng với Amazon, chỉ việc ngồi nhà bấm máy vi-tính hay máy điện-thoại di-động để đặt hàng, rồi hai ngày sau là nhận được nếu có thêm dịch-vụ Prime. Mua về rồi tháng sau chất đầy nhà kho hay ga-ra, thỉnh-thoảng làm một chuyến “garage sale” để lấy chỗ mua thứ khác.

Mua những gì mình cần hay những gì mình thích thì cứ mua nhưng mua để mua, mua để trám khoảng trống nào đó lại là chuyện khác.

Gần đây, tôi có được xem trên Netflix một phim tài-liệu, tựa-đề "Minimalism", nói về vấn-đề tiêu-thụ quá mức này, xin mời các bạn xem qua (Quảng-cáo không công).

Không có được thì thèm muốn, ganh ghét, buồn tủi vì những gì mình không có thay vì vui hưởng những gì mình có. Chúng ta quên mất những hạnh-phúc đơn-giản như ăn một món trứng tráng hay đậu hũ dầm tương, nhâm nhi một tách trà hay một cốc cà-phê, đi bộ, ngắm trăng, đánh một ván cờ với bạn, vui chơi với gia-đình, con cháu. Trẻ con bây giờ thích chơi một mình trên cái Tablet hay máy video hơn, thay vì chơi bông vụ hay đá bóng với trẻ con trong xóm.

Đời sống quá tiện-nghỉ nên chúng ta trở nên lười biếng. Nhất là bên Mỹ này, người ta phải đi xe từ tiệm này đến tiệm kia cách xa mấy mươi thước, ra ngân-hàng hay mua cái hamburger cũng ngồi lì trong xe và dùng “drive-in”, bỏ thơ cũng phải dùng thùng thơ đặt ngay sát lề đường để không phải ra khỏi xe, đi chợ phải mua trái cây đã

gọt sẵn, rau đã rửa sẵn hay thịt đã ướp sẵn, luộc một quả trứng cũng phải dùng máy điện, ...

Vật-chất lên ngôi, chúng ta quên mất những giá-trị tinh-thần hay luân-lý, xa rời truyền-thống. Cha mẹ chạy theo đời sống bên ngoài, không còn nghị-lực và thời-gian để dạy dỗ con cái và đành phó-thác vấn-đề giáo-dục con cái cho trường-học nhưng chương-trình học cũng đã thay đổi để thích ứng với xã-hội hiện-đại, dạy trẻ thành tài nhưng không còn dạy thành nhân và môn công-dân giáo-dục đã đi vào quên-lãng. May mà tôn-giáo còn cố gắng nhắc-nhở chúng ta chút ít về tình người (khi tôn-giáo không bị biến thành một lối kinh doanh).

- Mãnh-lực đồng tiền

Mua sắm thì ai chẳng thích nhưng phải có tiền mới hòng mua sắm. Thế là chúng ta chạy theo tiền, và chúng ta càng lừng đi làm, mục đích không còn là để nuôi thân, nuôi gia-đình mà là để có tiền mua sắm.

Có tiền thì muốn có nhiều hơn, không giới-hạn, càng nhiều, càng tốt, để làm gì thì không biết. Tôi không nhớ ai đã nói “tiền và quyền-thế giống như nước biển, càng uống càng khát”? Tiền đẻ tiền, người giàu càng giàu và triệu-phú trở thành tỷ-phú. Giới tài-phiệt càng ngày càng nắm giới lãnh-đạo trong lòng bàn tay.

Không có (nhiều) tiền mà bao nhiêu thứ muốn mua thì làm sao đây? Sống ở thế-giới tư-bản thì đơn-giản lắm: chỉ việc mua chịu rồi ề cổ ra trả nợ, nợ càng nhiều chỉ đủ trả tiền lời và nợ không bao giờ trả hết được. Một số người hơn bảy mươi tuổi vẫn còn phải đi làm để trả nợ. Bên này, tổng-số nợ của dân-chúng Mỹ đã tăng lên 1300 tỷ đô-la! Nợ đẻ nợ và người nghèo càng nghèo. Đôi khi tôi có cảm-tưởng có lẽ người nghèo nơi xứ nghèo khổ về vật chất nhưng người nghèo nơi xứ giàu thì khổ tinh-thần hơn?

- Thế-giới ảo

Điện-tử và vi-tính đem lại thật nhiều tiện-nghỉ thú vị nhưng cũng dần dần giam cầm chúng ta vào một thế-giới ảo.

Bây giờ chúng ta có thể có hàng trăm người “bạn” trên Facebook, Tweeter hay Instagram để chúng ta kể về việc thăng con trai đã bỏ cô bạn gái, việc mình vừa ăn tô bún bò Huế hay việc xếp mình cứ đi mình mãi (đến khi bị đuổi vì xếp biết được). Việc gì cũng có thể thực-hiện trên mạng: mua bán, học hỏi, giao-tiếp hàng ngày, trai gái hò hẹn nhau, chơi trò chơi vi-đê-ô,...

Không thể không nói đến trường-hợp cái máy điện-thoại thông-minh Smartphone, cái vật-dụng đã cưỡng-chiếm tâm-thần của con người. Điện-thoại đã trở thành một chức-năng phụ của máy và chúng ta còn làm được bao nhiêu việc khác như nhắn tin, chụp ảnh, quay phim, mua bán, tìm đường, lên mạng, giải trí với những trò chơi đủ loại và một triệu tác-dụng khác (tôi đang chờ máy biết pha cà-phê để mua đây). Có lẽ vì thế mà nhiều người cứ phải ôm kè kè trên mình, mất lúc nào cũng dán vào màn ảnh nhỏ của máy. Ngồi ở bàn ăn trong gia-đình hay với bạn bè cũng phải thỉnh thoảng bật lên, ngoài đường thì vừa đi (bộ hay xe) cũng phải bật lên dù luật giao-thông cấm tuyệt để tránh tai-nạn, thậm chí trong rạp chiếu bóng hay phòng tập thể-dục cũng phải dùng. Độc-dược tinh-thần này đã lan tràn trên toàn thế-giới.

- Khái-niệm thời-gian

“Thời-gian sao đi nhanh quá?” Không, quá đất này vẫn quay đều và thời-gian vẫn lặng lẽ trôi đều, một năm vẫn có 365 ngày, một ngày vẫn có 24 tiếng, một tiếng vẫn có 60 phút, ... và đâu có ai “ăn cắp” thời gian của ai đâu? Chẳng qua là chúng ta sống vội, chúng ta chạy theo vật-chất, chạy học hỏi, chạy không kịp thở, mà đôi khi cũng chẳng biết tại sao chúng ta chạy hay chạy để làm gì? Khoa-học tiến hoá nhanh quá, hàng mới được tung ra thị-trường ào ạt quá thì làm sao chúng ta theo kịp? Cuốn theo chiều gió (của văn minh).

Có lẽ sống vội nên chúng ta suy-nghĩ và hành-xử ngắn-hạn, sống hôm nay và không cần biết đến ngày mai, hưởng-thụ cái đã, chuyện về sau cứ để người sau lo.

Thời-gian dành cho chính mình hay cho người thân càng ngày càng hiếm và trở thành một

món quà khó cho và khó nhận được. Chúng ta khó có được một khoảnh-khắc với chính mình, cho chính mình. Thời-gian có được, chúng ta lại phải lấp vội với cái cái máy thông-minh nói trên hay chuyện gì khác. Có những bạn chưa dám về hưu vì lo sợ lúc ấy không biết làm gì với thời-gian trống?

Tôi không rành về Thiền cho lắm nhưng tôi hiểu đại-khái Thiền là sống trong chánh-niệm, là ý-thức được mỗi giây phút sống, nhưng chúng ta ngồi chơi với con cháu mà đầu óc còn lo nghĩ đến công-việc còn dở dang ở văn-phòng làm việc hay nghĩ đến món hàng Amazon đã hứa gửi đến ngày mai.

Chúng ta không còn biết bỏ thời-giờ để cảm-nhận thời-gian như thuở xưa ông bà, cha mẹ chúng ta mỗi ngày bóc tờ lịch trên tường, một thói quen đã chìm vào quên lãng.

- Người và người

Vật-chất đã lấn át mặt tinh-thần và loài người cũng mất đi ít nhiều nhân-tính. Công-dân giáo-dục biến mất từ chương-trình học và chúng ta sống một cách ích-kỷ hơn (chữ “tử-tế” càng ít khi dùng được?), lợi tư quan-trọng hơn lợi công. Chúng ta khó chấp-nhận khác-biệt và những hố sâu càng sâu hơn giữa giàu và nghèo (lúc trước đã đưa đến cách-mạng 1789 bên Pháp hay chủ-nghĩa cộng-sản trên thế-giới), giữa già và trẻ, giữa những người khác màu da (kỳ-thị màu da, nô-lệ, Ku Klux Klan là vài thí-dụ), khác tôn-giáo (mà thập-tự chinh tiêu-biểu cho những chiến-tranh tôn-giáo), ...

Mỗi ngày, tôi đọc báo thấy những chuyện tranh-chấp nhau đến bắn nhau vì một chỗ đậu xe, chuyện cháu bắn bà vì bà bắt cháu phải dọn dẹp phòng, chuyện người xách súng máy đi giết hại hàng chục, hàng trăm người, chuyện đàn ông hung hãn đàn bà, người quyền-thế ức-hiếp kẻ yếu, bao nhiêu chuyện “trời ơi, đất hỡi”, ...

Đĩ-nhiên, lịch-sử chỉ lập đi, lập lại nhưng càng nặng hơn, quy mô, toàn cầu và ác-liệt hơn. Lúc trước loài người đánh nhau bằng đao kiếm, cung tên nhưng vũ-khí bây giờ tối-tân và hữu-hiệu gấp ngàn lần. Thế kỷ này mà xảy ra thế-chiến thì ai đo lường được hậu-quả?

- Người và thiên-nhiên

Loài người cắm đầu vào việc tiêu-thụ, càng ngày càng nhiều và để sản xuất, chúng ta thắng tay khai-thác, tận-dụng tài-nguyên thiên-nhiên và huỷ-hoại cân-bằng của tạo-hoá.

Chúng ta gây bao nhiêu thiệt-hại cho không khí chúng ta thở, cho đất chúng ta trồng, cho nước chúng ta uống, huỷ diệt các loài súc-vật và cây cỏ khác với khói xe, khói xương, rác, hoá học, đốn rừng, ... và tự huỷ-diệt chính mình.

Thay đổi khí-hậu (climate change), mà ô-nhiễm môi-trường là một nguyên-nhân, đã trở thành mối quan-tâm thật lớn cho quả địa-cầu chúng ta nhưng chúng ta không (chưa) làm được gì đáng kể để sửa đổi tương-lai của chúng ta và của những thế-hệ sau. Mối lo-ngại này càng ngày càng gia-tăng thật nhanh, nhất là trong vòng năm mươi năm nay.

Tôi viết “chúng ta” vì trách-nhiệm ở nơi mỗi người trong chúng ta (trong đó có tôi), chứ không phải (chỉ) nơi các chính-quyền hay những nhà tài-phiệt lộng-hành. Không có tiêu-thụ thì làm sao có sản xuất? Không có người mua thì làm sao có người bán? Rác hay bao nylon ngoài biển là từ đâu ra? Khói xe từ xe của ai? ...

Nước đã đến chân nhưng chúng ta chưa muốn nhảy (?)

4. Những nghịch-lý của thời-đại

Khoa-học và kỹ-thuật đã tiến-bộ thật nhiều, không ngừng và quá nhanh, lôi cuốn chúng ta vào vòng lẩn-quẩn, đến độ gây nên những kết-quả đôi khi đi ngược lại những gì chúng ta có thể mong chờ. Có những nghịch-lý như:

- Chúng ta không còn phải lo đói nữa nhưng ngược lại, thức ăn, thức uống quá nhiều và quá béo, gây nên bệnh béo (trung bình bên Mỹ có đến 32% người lớn “béo” – overweighted, cộng thêm 42% “cực béo” – obese, nghĩa là 74% người nặng hơn bình-thường; 18% trẻ em từ 2 đến 19 tuổi “cực béo”, gấp ba lần những năm 70); béo gây nên những bệnh tim, cao máu, đột quy, tiểu đường, vài loại ung-thư, ... Chúng ta không chết vì đói nữa mà chết vì... no;

- Chúng ta có một đời sống vật-chất rất tiện-nghi với đủ loại giải-trí nhưng thành-thời lại khó mà có, chúng ta mua nhiều nhưng hưởng ít;

- Phương-tiện “Tiền” đã trở thành mục-đích; máy làm thay thế chúng ta nhưng ta đã trở thành những cái máy;

- Chúng ta sống thọ hơn nhưng chúng ta sống vội và không có bao nhiêu thời-giờ cho chính mình;

- Đời sống vật-chất thật dễ dàng nhưng đời sống tinh thần đã mất nhiều chất-lượng;

ooOoo

Tôi không có khả-năng để phân-tích cặn kẽ những căn-nguyên, cơ-cấu của mọi chuyện, tôi chỉ đoán mò được một vài nguyên-nhân chính:

- Phát-triển quá nhiều, quá vượt-bậc và quá nhanh khiến chúng ta không kịp “tiêu hoá”; tôi có nghĩ đến những “celebrities”, nghệ-sĩ hay lực-sĩ, thành công lớn và quá nhanh khiến một số rốt cuộc trở về tay không, có những người còn tự kết-liếu đời mình;

- Phàm bất cứ việc gì, cho dù tốt, mà quá mức, quá độ, cũng đâm ra “xấu”. Chúng ta có thể lấy thí-dụ cái điện-thoại di-động, quá hữu-ích khiến một số không nhỏ đâm ra “nghiện”, như một loài cần-sa không thể thiếu, dù chỉ là năm phút. Tiền thì ai cũng cần, ai cũng thích nhưng trở thành nô-lệ của đồng tiền là chuyện khác. Có người muốn đi làm đến sau 70 tuổi đến lãnh lương hưu-trí nhiều hơn nhưng tuổi đó thì hưởng được bao lâu nữa?

- Việt-Nam chúng ta có những câu như “no cơm, ấm cật” hay “nhàn cư vi bất thiện”, hay “dừng mơ”, có lẽ vậy?

Tôi có học được rằng tính tốt và tật xấu đều có sẵn mầm mống trong chúng ta, hạt nào được tưới nhiều thì dễ nảy mầm, tính tốt thật khó vun trồng nhưng tật xấu như cỏ dại, có khi không cần nước cũng mọc um tùm mà trên đài truyền-hình, ngoài đường, khắp nơi, nhan nhản bao nhiêu cám-dỗ (truyền-hình thì quảng-cáo liên-tục hàng bán, phim ảnh thì đầy rẫy những màn tình dục và bạo-lực,...) thì cầm lòng saoặng?

- Chính-sách kinh-tế các nước tư-bản là gia-tăng không ngừng Tổng Sản-Phẩm Quốc-Nội (GDP = Gross Domestic Product), nghĩa là sản-xuất (để bán) không ngừng, mỗi ngày mỗi nhiều hơn, bất tận. Nếu như vậy thì mặt phải chỉ dành cho giới nhà giàu càng giàu mà thôi, làm sao không có mặt trái được?

ooOoo

5. Kết-luận

Đề-tài này thật phức-tạp và tôi không có khả-năng để bàn-luận cặn kẽ hơn.

Ngày nay, chúng ta có được một đời sống tiện-nghi và tuổi thọ trung-bình cao hơn trước nhiều. Tôi sinh-trưởng trong một đất nước nghèo, từ một gia-đình chẳng giàu nhưng tôi chưa bao giờ phải đói, tôi đã sống bên Âu-Châu và tôi hiện sống bên Mỹ, một nước giàu mạnh và nay, về hưu, tôi được hưởng một cuộc sống thật đầy đủ trên mọi mặt.

Tiền và vật chất rất cần-thiết để đem lại cho chúng ta những gì chúng ta cần, những gì làm chúng ta vui nhưng thế nào là đủ? Lúc nào mới đủ?

Tri túc, đãi túc, tiện túc, hà thời túc,

Tri nhàn, đãi nhàn, tiện nhàn, hà thời nhàn

Tạm dịch là :

Biết là đủ, cho là đủ, thì nó là đủ

Biết là nhàn, cho là nhàn, thì nó là nhàn".

Tôi vẫn biết thế-giới này không phải là lý-tưởng và loài người (trong đó có tôi) không phải là hoàn-hảo, tôi cũng biết những điều kể trên không phải đại đa số, nhưng tôi cảm thấy đầu đây, xã-hội vật-chất này cò điều gì không ổn.

Những vấn-đề không được giải-quyết mà còn gia-tăng, mỗi ngày mỗi nhiều hơn, mỗi nặng hơn, mỗi nhanh hơn. Thế-giới chúng ta đi về đâu?

Nhưng thôi, có lẽ tôi già và lẩm-cảm thật rồi. Hay là tôi quá cổ-hủ, quá nặng ảnh-hưởng Tam-giáo? Dầu sao đi nữa, đã vào mùa đông của cuộc đời rồi, có lẽ tôi sẽ không cần câu trả-lời nữa. Tôi hy vọng con cháu chúng ta và những thế-hệ sau sẽ không phải có những nỗi băn-khuàng này.■

Tháng 10/2019

Hạnh Phúc

*Là ăn cơm với chuối nước tương
Vẫn thấy ngon như cao lương mỹ vị
Là cuộc sống ta không ganh tị
Bạn đẹp giàu chức vị hơn ta
Sống yêu thương rộng lượng thứ tha
Biết buông bỏ nhất là chấp nhận
Dù cuộc sống có khi lận đận
Ta sẽ không hối hận cuối đời
Sống giản đơn tự tại thanh thoi
Ta hạnh phúc cuộc đời trần thế!*

Sinh Nhật Hồng Ân



*Chúc mừng sinh nhật tám mươi
Thấy ông cố khỏe tươi cười như hoa
Bên ông con cháu cả nhà
Vui cười hạnh phúc thật là đáng yêu
Dù ông tuổi đã xế chiều
Chúc ông thêm tuổi thêm nhiều niềm vui
Bình an khỏe mạnh thanh thoi
Bên bà hạnh phúc như thời mới yêu
Kính tặng Ông Cố nhân sinh nhật 80!*

Chương Đài

Ba giai đoạn của đời người

Phan Văn An

Khoa Nhân Chứng Học và Xã Hội Học thường chia đời người thành những giai đoạn căn cứ theo tuổi tác, chẳng hạn: ấu nhi, thiếu nhi, trung niên, thanh niên, cao niên v.v. Lối phân chia này rất thích hợp cho việc giáo dục, sinh hoạt đoàn thể, thi hành nghĩa vụ trong xã hội cũng như cho công ăn việc làm. Trong bài viết này sẽ không phân chia theo cách đó, nghĩa là không phân chia theo tuổi tác mà theo thời gian sống của đời người. Theo cách phân chia này thì cuộc đời con người có thể phân chia thành ba cặp chữ “T”. “T” ở đây không phải là Tình, Tiền và Tài như chúng ta thường dùng, nhưng ba cặp chữ “T” trong bài này là ba khoảng thời gian của cuộc đời. Sau đây xin lược qua ba thời kỳ đó.

Thời kỳ thứ nhất: Thoạt Thở

Đây là thời kỳ đầu tiên của kiếp người. Theo kinh nghiệm và theo các bác sĩ hộ sản thì từ khi thụ thai cho đến ngày chào đời, thai nhi sống trong lòng người mẹ chín tháng mười ngày.

Dựa vào kinh nghiệm này, nên khi kể công lao của người mẹ, người Việt Nam hay nói:

Chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm.

Như thế, đúng là thai nhi ở trong lòng người mẹ chín tháng và khi sinh ra đứa bé được người mẹ nuôi dưỡng bằng chính sữa của bà trong vòng ba năm. Thời khoa học còn chậm tiến, chưa có những thức ăn cho trẻ em như sữa, bột và các chất lỏng khác, thì đứa bé phải được nuôi dưỡng bằng chính sữa mẹ cho đến sau ba năm mới có thể dùng những thực phẩm khác.

Con số chín tháng, mười ngày có thể thêm bớt, nhưng không quá dài, cũng không quá ngắn. Có những trường hợp không bình thường thì bác sĩ phải quyết định lấy thai nhi ra khỏi

lòng mẹ trước thời gian để khỏi ảnh hưởng đến mạng sống của người mẹ cũng như của thai nhi.

Đây là thời kỳ đầu của kiếp người, nhưng hoàn toàn bí mật. Chính người trong cuộc (thai nhi) cũng không biết mình được đầu thai lúc nào; lúc nào mình được sinh ra, sinh ra ở đâu; trai hay gái, trong hoàn cảnh nào, nơi giàu sang phú quý hay chốn nghèo nàn. Có thể nói thai nhi hoàn toàn thụ động. Chín tháng mười ngày hoặc dài ngắn hơn nữa, thai nhi không có quyền yêu cầu, đòi hỏi, chỉ sống nhờ thực phẩm và những nhu cầu khác do người mẹ cung cấp. Lúc chào đời đứa trẻ cũng hoàn toàn thụ động, chỉ do người ngoài cuộc, nhất là người mẹ lo lắng mọi việc. Lúc chào đời, việc đầu tiên của đứa trẻ là “cất tiếng khóc chào đời”. Đây là định luật chung, nếu đứa trẻ nào khi sinh ra mà không có tiếng khóc là có trường hợp đặc biệt, bác sĩ phải theo dõi. Nguyễn Công Trứ là một thi sĩ nổi tiếng về kể sĩ, chí nam nhi, nhưng trong bài “Chữ Nhàn”, ông có viết:

*Thoạt sinh ra thì đã khóc chóc,
Trần có vui sao chẳng cười khi?
Khi hi lạc, khi ái ố, lúc sầu bi
Chứa chi lắm một bầu nhân dục.*

Trong thời gian ở trong bụng mẹ, thai nhi được che chở, bao bọc bởi bào thai, nhiệt độ điều hòa, mọi sự trong an toàn, đều độ. Khi ra khỏi lòng mẹ, tất cả đều thay đổi từ nhiệt độ, ánh sáng, môi trường sống đều thay đổi nên đứa trẻ cất tiếng khóc, vì bắt đầu sống trong một thế giới mới, mọi sự đều xa lạ, không quen thuộc. Đứa trẻ khóc là vì thay đổi môi trường, chứ không phải vì thấy đời khổ mà chán nản, như một số người bi quan hiểu lầm. Đứa trẻ mới sinh ra đâu có suy nghĩ mà biết đời khổ hay sướng. Theo quan niệm của Phật giáo, cuộc đời người ta trải qua bốn giai đoạn gọi là: Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Sinh được xếp vào giai đoạn đầu của kiếp người tức là thời kỳ Thoạt Thở. Nhờ có giai đoạn thoạt thở ngắn ngủi, người ta mới kéo dài giai đoạn Than Thở dài lâu và tràn đầy tai ương, khốn khổ như người ta thường than thở: “Đời là

một chuỗi ngày dài đầy đau khổ, ngày nào có đau khổ của ngày đó.”

Thời kỳ thứ hai: Than Thở

Thời gian của mỗi người trong thời kỳ này hoàn toàn khác nhau. Có nhiều người phải lià đời rất sớm, họ chẳng sống được bao lâu sau khi lọt lòng mẹ, họ không phải trải qua thời kỳ than thở, chính vì vậy họ không cảm nghiệm được sự vất vả của cuộc sống. Trong lúc đó có những người phải từ giả cõi đời khi mới biết suy nghĩ, khi mới có trí khôn. Chính vì vậy ca dao Việt nam có câu:

*Lá vàng thì ở trên cây,
Lá xanh rơi rụng, trời ơi hỡi trời.*

Lớp người này cũng chưa phải sống lâu với thời kỳ Than Thở. Nhưng hầu đại đa số đều sống suốt thời kỳ Than Thở. Trong thời kỳ Than Thở của kiếp người thì hai quan niệm của Phật giáo: Lão và Bệnh là quan trọng nhất.

Con người là một thụ tạo mỏng dòn, yếu đuối nhất trong các thụ tạo. Bệnh tật là nỗi khổ nhất của con người. Chính vì sức khỏe là quan trọng và cần thiết hơn tất cả mọi sự trên đời này, vì vậy tục ngữ Việt nam có nói:

Sức khỏe là vàng.

Phải, một trong những điều buồn khổ, chán nản, nhiều lúc thất vọng, bi quan đó là bệnh hoạn. Thường thì con người không ai tránh khỏi bệnh tật. Nếu gặp những chứng bệnh bình thường có thể chữa trị được, thì bệnh nhân còn hy vọng, còn cầu mong ở “phúc chú, hay thầy”. Trái lại nếu gặp những chứng bệnh nan y thì tiền bạc hay bác sĩ có tài giỏi mấy rồi cuối cùng cũng phải chấp nhận ra đi mà theo quan niệm của đạo Công giáo cũng như một vài tôn giáo khác thì gọi là vâng ý Chúa hoặc “trời định như vậy rồi”. Ngày nay nhờ sự tiến bộ của khoa học nhất là sự tân tiến của ngành y học đã chữa trị được khá nhiều thứ bệnh hiểm nghèo và cứu sống được rất nhiều người. Tuy nhiên một số bệnh tật nan y, y học vẫn còn bó tay và khi đã mắc bệnh thì bệnh nhân xem như đã bị kết án tử

hình, chỉ chờ đưa ra xử tử. Đây là lúc gia đình cũng như bệnh nhân luôn than vãn, kêu trách, ngay cả kêu trách đến Đấng Tối Cao, kêu trách đến cả trời Phật. Có thể nói đây là lúc than thở, kêu trách nhiều nhất trong kiếp người. Trong cuộc sống từ ngữ Than Thở nhiều lúc đồng nghĩa với những từ ngữ khác như kêu trách, phàn nàn, oán giận. Và nếu hiểu như thế thì từ ngữ Than Thở hầu như luôn luôn ở đâu đâu, chót lưỡi của mỗi người. Hằng ngày chúng ta thường nghe người ta than khổ, ít nghe ai thốt lên từ “sửng quá”. Người ta không phải chỉ than trách với Thượng đế, với trời Phật là những Đấng có quyền trên mạng sống của chúng sinh, nhưng trong cuộc sống thường nhật, con người còn than trách cả với đồng loại của mình. Trong công sở, nhân viên than trách ông chủ và ngược lại. Trong gia đình vợ chồng than trách nhau, con cái than thở vì cha mẹ khó khăn, trong cộng đoàn kẻ bề trên than phiền người bề dưới và ngược lại người thuộc hạ lại than phiền kẻ bề trên. Và cứ như thế, việc than thở cứ tiếp tục không bao giờ chấm dứt.

Đã Than Thở vì bệnh hoạn rồi lúc tuổi già đến, con người cũng không thoát khỏi cảnh phàn nàn, kêu trách. Sinh ra, lớn khôn rồi già yếu, đó là định luật của tạo hóa. Nhưng con người vẫn muốn chối từ và muốn mình luôn sống tuổi trẻ, tràn trề sức sống. Nguyễn Khuyến, một thi sĩ nổi tiếng về tả cảnh thiên nhiên cũng như hưởng nhàn, nhưng khi tuổi già đến ông vẫn than thở, buồn phiền và đã sáng tác nhiều bài thơ nói về cảnh già, xin trích đăng một bài làm bằng chứng:

*Nhớ từ năm trước hầy thơ ngây,
Phút chốc mà già đã đến ngay.
Mái tóc chòm đen, chòm lốm đốm.
Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay.
Nhập nhèm bốn mắt, tranh mờ tỏ,
Khấp khểnh ba chân, dở tình say,
Còn một nỗi này thêm chán ngắt
Đi đâu giờ những cõi cùng chày.*

Và trong bài “Cảnh lên lão” ông cũng viết:

*Ông chẳng hay ông tuổi đã già,
Năm nhăm ông cũng lão đầy mà.....*

Tuổi già (lão) ai cũng phải trải qua, nhưng thái độ của mỗi người trong tuổi già lại khác nhau. Có người an phận, chấp nhận sống lạc quan với những ngày cuối đời, vui hưởng những ngày còn lại với con cháu và bạn bè, người thân và nếu những người có niềm tin vào cuộc sống mai hậu thì lo chuẩn bị hành trang để đi về cuộc sống mới. Trong lúc đó không ít người lại buồn phiền, chán nản, than thở, trách móc cho số phận già yếu của mình rồi sinh ra chán nản làm bận tâm, khổ sở cho con cháu. Người già (lão) thường mang tâm trạng “cô đơn”, lúc nào cũng nghĩ rằng mọi người bỏ rơi mình và vì vậy, một hiện tượng rất phổ biến ở người già là họ nói rất nhiều. Người già và giới trẻ ngày nay khó hiểu suy nghĩ của nhau, vì vậy thường có những xung khắc khó lòng giải quyết. Ngày nay cơ cấu gia đình trẻ cũng thay đổi làm các vị cao niên không hài lòng và cũng tạo sự bất bình trong gia đình giữa cha mẹ với con cái, giữa ông bà và cháu chắt. Và lối sống hiện đại đang chi phối sự gắn kết giữa thế hệ trẻ và thế hệ già.

Xã hội ngày nay là một xã hội chạy đua với thời gian, lúc nào con người cũng bận rộn với công ăn việc làm và những việc liên hệ khác, họ không có đủ thời gian để lo cho chính mình, chứ đừng nói đến việc lo cho người khác ngay cả cho cha mẹ. Chính vì lý do đó, các ông bà già khi đến tuổi già thường phải “tập trung” vào “viện dưỡng lão” để có người chăm sóc. Đây là điều có thể nói không một vị già lão nào muốn, nhưng đành phải chấp nhận để rồi suốt những ngày cuối đời là những ngày than thở, than vãn thờ dài. Nhưng có chán nản, than thở mấy rồi cuộc đời cũng phải kết thúc bằng một biến cố cuối cùng mà theo quan niệm của Phật giáo đó là tử.

Thời kỳ thứ ba: Tắt thở

Đây là giai đoạn cuối cùng của đời người, không một thành phần nào trong thân phận con người thoát khỏi. Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy nào khôn ngoan như vua Salomon, nào anh

hùng như đại đế Napoleon và những nhân vật lỗi lạc trong đạo cũng như ngoài đời, họ không còn có mặt trên quả đất này nữa, sự chết (tử) đã cướp mất mạng sống của họ. Rồi những đại gia, những nhà tỷ phú nay họ cũng không còn hiện diện trên mặt đất. Không cần nhìn đâu xa, chỉ quanh quẩn trong gia đình, trong gia tộc hoặc trong Cộng đoàn, chúng ta cũng thấy rõ điều đó. Nguyễn Khuyến trong bài “Mậu Thân Tự Thộ” đã viết:

*Năm nay tớ đã bảy mươi tư,
Rằng lão rằng quan tớ cũng ừ.
Lúc hứng uống thêm dấm cốc rượu,
Khi buồn ngâm láo mấy vần thơ,
Bạn già lớp trước nay còn mấy?
Chuyện cũ mười điều, chín chẳng như
Cũng muốn sống thêm dăm tuổi nữa,
Thử xem trời mãi thế này ư !*

Nguyễn Khuyến đã than thở bạn già đâu còn mấy tức ông ám chỉ họ đã đi vào thế giới bên kia, còn một mình ông ở lại cô đơn trên cõi đời. Khi đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời, mọi người vui mừng chào đón nó và nó không mang theo bất cứ vật nào đến trong thế gian. Còn khi từ già cõi đời không có một lời từ biệt, chỉ người khác khóc thương cho người quá cố và tuyệt nhiên người ra đi cũng không mang theo bất cứ vật gì theo mình, ngoài những công trạng đã lập khi còn sinh tiền. Đã là con người, ai cũng phải chết. “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử.” hay “Hữu sinh, hữu diệt.” Ngay cả Đức Giêsu Kitô, con Thiên Chúa, nhưng Ngài cũng không tránh khỏi cái qui luật tất yếu cuối cùng của kiếp nhân sinh, đó là cái chết. Dưới cái nhìn của Kitô giáo, chết không phải là hết, nhưng cái chết mang một niềm hy vọng, cái chết chính là cánh cửa dẫn vào đời sống vĩnh cửu trong tình yêu của Thiên Chúa. Chết không phải là dấu chấm hết mà là bắt đầu một cuộc sống mới mà từ khi sinh ra chúng ta đã được mời gọi để trở về. Linh mục Thái Nguyên (thuộc Địa phận Long Xuyên) đã trích một đoạn của Công Đồng Vaticano 2 nói về sự chết như sau: “*Trước cái chết bí ẩn về thân*

phận con người lên cao tới tột độ, con người không những bị hành hạ bởi đau khổ và sự tiến dần đến tan rã của thân xác, mà hơn thế nữa, còn bị dày vò bởi nỗi lo sợ bị tiêu diệt đời đời. Theo bản năng của lòng mình, con người có lý để ghê sợ cũng như từ chối sự hủy hoại hoàn toàn và sự tiêu diệt vĩnh viễn của bản thân. Mầm sống vĩnh cửu mà con người mang trong mình không thể giản lược vào nguyên vật chất, nên nó nổi lên chống lại sự chết. Mọi cố gắng của kỹ thuật, dù rất hữu ích cũng không thể làm người được sự lo âu của con người, bởi vì đời sống sinh vật dù có được kéo dài thêm đi nữa cũng không thể thỏa mãn được khát vọng một cuộc sống mai hậu đã được in sâu trong lòng con người.” (Gs 18). Nhưng hiểu theo cách nào đi nữa thì chết cũng là một cuộc chia ly vĩnh viễn. Thế nhưng sự chia ly này hoàn toàn bất ngờ, hoàn toàn bí mật, không bao giờ được tiết lộ, chính kẻ ra đi cũng không hề hay biết gì. Sự bất ngờ này trong Phúc Âm của Công giáo có nhiều lần chính Thiên Chúa đã cảnh cáo. Xin trích dẫn một vài đoạn làm bằng chứng. Thánh Mathêu đoạn 24 từ câu 37 đến câu 44 mà Giáo Hội Công Giáo dùng trong Chúa nhật thứ nhất Mùa Vọng Năm A nguyên văn như sau: “*Khi ấy Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: Trong thời ông Noe xảy ra thế nào, thì lúc Con Người đến cũng như vậy. Cũng như các ngày trước đại hồng thủy, người ta ăn uống, dựng vợ gả chồng, mãi đến chính ngày ông Noe vào tàu mà người ta cũng không ngờ, thì linh đại hồng thủy đến và cuốn đi tất cả, thì khi Con Người đến cũng xảy ra như vậy... Vậy hãy tỉnh thức, vì không biết giờ nào Chúa các con sẽ đến... Vậy các con cũng phải sẵn sàng, vì lúc các con không ngờ, Con Người sẽ đến*” . Thánh sử Luca trong đoạn 12 câu 45 và 46 cũng đề cập đến sự đến bất ngờ của sự chết, nguyên văn như sau: “*Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ rằng: “Chủ ta còn lâu mới về, và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chén say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hăn không ngờ, vào giờ hăn không biết, và ông sẽ loại hăn ra, bắt phải chịu số phận với những tên thất tín.*” Thánh Maccô trong đoạn 13, từ câu 32 đến câu 37 cũng đề cập sự bất ngờ của sự chết, nguyên văn như sau. “*Còn về ngày hay giờ đó thì không ai*

biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người. Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi. Anh em phải coi chừng, phải canh thức, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến... Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến. Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng....” Trong Thánh vịnh 103 với chủ đề “Đức Chúa là Đấng từ bi nhân hậu” có viết: *Người quá biết ta được nhờ nắn bằng gì, hăn Người nhớ: ta chỉ là cát bụi (câu 14). Kiếp phù sinh, tháng ngày vẫn vôi, tươi thắm như cỏ nội hoa đồng (câu 15). Một con gió thoảng là xong, chôn xưa mình ở cũng không biết mình (câu 16).* Trong kinh dọn mình chết của đạo Công giáo có viết “*Lạy Chúa Trời là Chúa tôi, Chúa định cho tôi chết cách nào cũng phải ái ngại vật vả, đau đớn khi ấy chừng nào mặc lòng, thì tôi xin vâng bằng lòng cam chịu y như tay Chúa ban xuống cho tôi*”.

“*Sinh ký, tử qui*”: Sống là một cuộc hành trình dài và đầy chông gai, chướng ngại. Chết mới là kết thúc cuộc hành trình và về quê thật.

Để chấm dứt bài viết, xin có một bài thơ để nói về chặng cuối của cuộc đời, đó là Tắt thờ:

*Lệnh triệu Thiên Chúa ban ra,
Vâng lời chấp nhận, đó là khôn ngoan.
Ra đi trong sự hân hoan,
Trần gian vô nghĩa, muôn ngàn đắng cay.
Thiên Chúa là Đấng khoan thay,
Bên Ngài vui hưởng những ngày vinh quang.
Ngài hẹn gặp ở thiên đàng,
Gặp Ngài ngự giữa muôn ngàn quang vinh.
Hành trình dương thế điều linh,
Ra đi xin nhớ lời kinh nguyện cầu.
Quê hương vĩnh cửu nhiệm mầu,
Trọn đời tận hưởng lo âu không còn.
Vĩnh biệt! vĩnh biệt! trần gian,
Vĩnh biệt tất cả không còn luyến lưu.
Trần gian chẳng có gì đâu,
Chiêm bao, giấc mộng, bóng câu qua đường.
Lạy Chúa xin dủ lòng thương,
Cho con được hưởng thiên đàng cao sang. ■*

New Jersey, Lễ các đấng linh hồn 2019

Năm Sắc Màu của Tình Yêu trong Hôn Nhân

Aug. Trần Cao Khải

Tình yêu đối với mọi người bấy lâu nay luôn gắn liền với màu đỏ nồng nàn và mãnh liệt. Bông hồng nhung, trái tim hay ngọn lửa, tất cả đều trở thành biểu tượng của tình yêu với điểm chung mang tính ước lệ là sắc đỏ nồng nàn, ấm nóng, cuồng nhiệt. Đây cũng là màu sắc thể hiện sự thăng hoa của tình yêu khi bước qua những dị ngợm ban đầu để đến với cung bậc của si mê. Nhưng sau khi kết hôn, liệu tình yêu có còn giữ được gam màu nồng nhiệt ấy?

Có một phim ngắn có tựa đề “Màu Tình Yêu” kể lại câu chuyện của phần đông cặp đôi trẻ về những khó khăn, bất đồng sau khi kết hôn. Đến với nhau bằng tình yêu, cùng nhau trải qua những say đắm, ngọt ngào nhưng cuối cùng, họ vẫn phải đương đầu với thực tế đầy khó khăn và trách nhiệm.

Tình yêu vốn dĩ thuộc về cảm xúc và không chỉ dừng chân ở những mê đắm. Cũng chính vì lẽ đó mà tình yêu là thứ muôn màu muôn vẻ. Bản thân tình yêu trước khi bước đến những sắc đỏ nồng nàn, chói bóng, cũng phải trải qua những cung bậc hồng phớt thuở mới chớm hẹn hò, đen thẫm của những hờn ghen, và sau này là tím biếc trong sự viên mãn, thủy chung.

Quả thực, khi bước vào đời sống hôn nhân gia đình, chắc chắn đôi bạn sẽ phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, bởi “*Hôn nhân luôn là một chiến trường chứ không phải là một luống hồng*” (Danh ngôn). Và “*Đám cưới nào cũng hạnh phúc cả, chỉ có cuộc sống chung sau đó là có nhiều rắc rối*” (Raymond Hull). Thực tế hôn nhân sẽ không như chúng ta mơ tưởng ban đầu, nó đầy những khó khăn, phức tạp và nhiều nguy cơ khiến hạnh

phúc gia đình trở nên mong manh, có thể tan vỡ bất cứ lúc nào.

Đặc biệt, ngày nay người ta dùng thuật ngữ “*Ly hôn xanh*” để chỉ những trường hợp ly hôn trong 5 năm đầu chung sống. Nhưng cũng có nhiều cặp vợ chồng chưa cần tới 5 năm, họ đã vội vã ly hôn. Các chuyên gia tâm lý cũng cho biết rằng tình trạng ly hôn xanh ngày một gia tăng và điều đáng nói ở đây là có tới 70% nữ giới là người đứng đơn ly hôn.

Tính chung, theo số liệu gần đây của Viện Nghiên cứu gia đình và giới, kết quả nghiên cứu đã cho thấy cả nước trung bình có trên 60.000 vụ ly hôn/năm, tỉ lệ 30%, tức là cứ 10 cặp vợ chồng kết hôn thì lại có 3 cặp ly hôn, xu hướng này tiếp tục tăng ở cả thành phố và nông thôn. Một điều đáng chú ý là 70% số vụ ly hôn sẽ thuộc về những gia đình trẻ mà vợ và chồng trong độ tuổi từ 18 – 30; trong đó 60% các cặp vợ chồng ly hôn sau khi kết hôn từ 1 – 5 năm, nhiều trường hợp mới chỉ cưới nhau được vài tháng.

Nói như thế để chúng ta thấy rằng tình yêu trong hôn nhân không phải lúc nào cũng sáng như màu vàng, thắm như màu đỏ, tươi như màu cam, dịu dàng như sắc xanh. Tình yêu sẽ biến đổi sắc màu của nó theo thời gian, theo hoàn cảnh, theo biến cố, theo những sóng gió nổi trôi của cuộc đời, theo những đổi thay của lòng người. Như vậy, tình yêu có lúc sẽ mang màu trắng, có lúc sẽ đượm màu đen, có lúc sẽ tô thắm sắc hồng, có lúc sẽ dịu dàng màu xanh, có khi ảm áp màu tím...

Mỗi sắc thái trong tình yêu sẽ là một thông điệp cho ta biết cuộc hôn nhân của ta đang ở trong giai đoạn nào, đang như thế nào và chúng ta phải làm gì để cải thiện tình trạng hôn nhân của mình.

Tình yêu màu Trắng

Màu trắng của tình yêu biểu lộ một cuộc hôn nhân vô cảm và vô trách nhiệm.

Khi mới lấy nhau thì tình yêu chói bóng, nhưng sau một thời gian kết hôn, người ta trở nên thờ ơ, lạnh nhạt và nhàm chán nhau. Người

này kêu ca, oán trách người kia. Sự mâu thuẫn, bất đồng ngày một gia tăng. Đôi bạn sống hoàn toàn vô cảm với nhau, ngay cả khi một trong hai đang cần sự đồng cảm để vượt qua những khó khăn bản thân. Một khi sự vô cảm gia tăng thì người ta trở nên bi quan, tiêu cực, dễ dàng buông xuôi, bỏ cuộc.

Nói cách nôm na, đó là một cuộc hôn nhân “*Đồng sàng dị mộng!*”. *Nghĩa* đen là cùng nằm một giường mà *mộng* tưởng khác nhau. Và *nghĩa* bóng là sống gần nhau, nhưng không cùng một chí hướng. Lúc này, hai trái tim không cùng một nhịp đập nữa. Sự vô cảm trong hôn nhân là dấu hiệu đầu tiên của sự mất hiệp thông trong gia đình. Và từ đây kéo theo hệ lụy là vợ chồng chia rẽ, xung khắc, bất hòa, ly thân, ly dị.

Màu trắng cũng biểu hiện một hôn nhân vô trách nhiệm. Ai cũng biết trong một cuộc hôn nhân bình thường thì *quyền lợi* của hai vợ chồng phải chịu thiệt đi mỗi người một nửa, trong khi *nghĩa vụ* của họ cần phải nhân đôi lên. Quá thực, khi lập gia đình, đôi bạn nam nữ không còn sống cho mình và chết cho mình nữa, trái lại họ phải sẵn sàng chu toàn nhiều bổn phận nặng nề trong gia đình, phải hy sinh vì người khác, cho người khác. Vậy mà trong nhiều trường hợp, họ sống không liên đới và vô trách nhiệm. Người chồng quên rằng mình là gia trưởng. Người vợ quên rằng mình là nội tướng. Họ dành thời gian, công sức, tiền bạc cho những mục đích riêng tư cá nhân hơn là cho gia đình. Một khi hai người không còn quan tâm đến gia đình, đến bổn phận vợ chồng nữa thì hậu quả sẽ là nghèo túng, thiếu thốn, mâu thuẫn, bất đồng và ly tán...

Lúc này, chúng ta sẽ suy nghĩ giáo huấn sau đây: “Chỉ có một tinh thần hi sinh cao cả mới giúp gìn giữ được và kiện toàn được sự hiệp thông trong gia đình. Thực vậy, sự hiệp thông này đòi hỏi mọi người và mỗi người biết quảng đại và mau mắn mở lòng ra để thông cảm, bao dung, tha thứ cho nhau và hòa giải với nhau. Không gia đình nào mà không biết rằng sự ích kỷ, những bất hòa, những căng thẳng, những xung đột đã làm hại cho sự hiệp thông gia đình

biết chừng nào, và đôi khi còn có thể làm tiêu tan sự hiệp thông ấy: chính từ đó mà phát xuất muôn hình thức chia rẽ khác nhau trong đời sống gia đình” (x. Đức thánh GH Gio-an Phao-lô II, Tông huấn “*Những bổn phận của gia đình Ki-tô hữu*” số 21).

Tình yêu màu Đen

Trong đời thường, màu đen chỉ sự u uất, đen tối, bi ai và chết chóc. Người ta sử dụng màu đen trong tang lễ chỉ sự mất mát đau thương. Người ta nói đến đêm đen bao phủ, mây đen trong giông bão, cảm giác sợ hãi trong trời tối đen như mực...

Tâm lý học hiện đại coi màu đen là tất cả những gì ta sẽ cảm nhận khi không còn chút ánh sáng nào cả. Nó có khả năng hấp thụ tất cả các màu sắc khác trong dải màu. Màu đen đem lại cảm giác bất an, tội lỗi và được xem là biểu tượng của cái ác, luôn gắn với tính cách của những nhân vật phản diện. Ở nhiều nơi, màu đen còn là biểu trưng của sự mê hoặc, quyến rũ. Màu đen khiến người ta nghĩ đến sự chết chóc, nổi ham mê nhục dục và những điều bất hạnh.

Quá thực, trong hôn nhân, rất nhiều khi màu của tình yêu chỉ nhuộm toàn màu đen u tối, thất vọng. Người ta cũng coi đó là thời kỳ hôn nhân hóa ngục.

Một danh nhân đã nói: “*Hôn nhân là con đường dẫn ta vào địa ngục hay đưa ta vào thiên đàng*” (Balzac). Những ai đã bước vào đời sống hôn nhân gia đình đều có chung một kinh nghiệm này là hôn nhân đối với nhiều người không hơn gì hỏa ngục. Chính vì vậy mà có người đã khẳng định: “*Hôn nhân giống như cái lồng chim, con ở trong thì muốn bay ra, còn con ở ngoài thì muốn bay vào*” (Montaigne). Người muốn thoát ra khỏi cuộc hôn nhân vì đối với họ đó quả thực là một bi kịch.

Hôn nhân đen, hôn nhân địa ngục chính là một thứ hôn nhân đau đớn, thảm họa và ngục tù. Những ai rơi vào tình cảnh một cuộc hôn nhân như thế đều có chung một cảm nghiệm là

“Có chồng như gông đeo cổ”, hoặc “Lấy vợ như mang nợ vào thân”.

Bên cạnh những cuộc đổ vỡ “hữu hình” là các vụ ly hôn, còn có những “thảm kịch vô hình” trong các gia đình khi mà vợ chồng sống với nhau như người dưng nước lã, hay tệ hơn như kẻ thù. Lúc đó người ta sẽ than thở: “Hôn nhân là mỏ chôn tình ái” (Chamfort). Một khi hôn nhân không còn đem lại cho ta hạnh phúc nữa thì đó chẳng khác gì ngục tù giam hãm trái tim con người. Người ta mơ mộng khi yêu nhau và đã vỡ mộng khi sống chung với nhau.

Nếu phải ở tình huống này, chúng ta đừng vội thất vọng. Hãy can đảm nhìn lại con đường mình đang đi và hãy bình tĩnh đối phó với mọi khó khăn. Thiết nghĩ, để thoát ra khỏi một cuộc hôn nhân u ám, đau đớn và địa ngục, chúng ta phải thức tỉnh và cảnh giác. Thức tỉnh để tái khám phá bản chất, ý nghĩa, mục đích đích thực của hôn nhân là gì. Cảnh giác để khỏi bị lôi kéo vào quỹ đạo của nếp sống vô cảm, vô trách nhiệm và vô đạo đức. Đời sống vợ chồng không tránh khỏi sóng gió, nhưng nếu chúng ta biết lấy tình yêu chân thành mà đối xử với nhau thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Vì “Tình yêu chiến thắng tất cả!”.



Tình yêu màu Xanh

Màu xanh (dương) là màu được nhiều người ưa thích. Nó đem lại cảm giác thanh thản, yên bình và chín chắn. Trong hôn nhân, màu xanh tượng trưng cho sự bình yên, dịu dàng, thanh thoát. Đây là kết quả của một cuộc hôn nhân vì nhau, cho nhau và với nhau.

Đôi bạn thường xuyên quan tâm đến nhau: Khi yêu, người ta có thể làm tất cả vì nhau và

cho nhau. Việc quan tâm đến nhau phải được coi là một trong những “hạng mục ưu tiên” hàng đầu để giữ cho cuộc hôn nhân bền vững, hạnh phúc. Quan tâm từ việc nhỏ đến việc lớn. Mỗi người coi nhau như đối tượng chăm sóc thường xuyên. Không phải chỉ có kiểu lãng mạn “*nâng khăn sửa túi*” lúc ban đầu, mà suốt cả cuộc hành trình đời sống lứa đôi, hai bạn phải chăm sóc, nâng đỡ, hỗ trợ nhau cách tận tình và chu đáo. Nhiều khi chỉ một việc nhỏ thôi cũng đủ hâm nóng tình yêu, vốn rất mong manh, nhờ đó hai bạn vững vàng yên tâm đi tới đích. Có một ý kiến thế này: “*Sẽ bớt đi những vụ li dị nếu quý bà tận thời ngày nay chăm lo cho chồng con hơn là chăm sóc các món hàng hạ giá ở siêu thị*”.

Đôi bạn tạo điều kiện để có thể làm việc chung với nhau: Có người đã nói: “Trong hôn nhân, gặp nhau là bước đầu, sống chung với nhau là bước kế tiếp, làm việc chung với nhau mới làm nên một gia đình êm ấm” (James Thurber). Hoặc, “Chết cho người mình yêu còn dễ hơn là sống chung với người ấy” (Byron). Đúng vậy. Khi đã sống với nhau một thời gian, tình yêu sẽ nhạt dần và hai người dễ dàng “bỏ rơi” nhau. Họ cảm thấy không còn muốn đồng hành với nhau nữa. Mỗi người đi một lối riêng. Họ có thể coi nhau là “kẻ xa lạ” trong cùng một ngôi nhà. Lúc đó thì khó tránh khỏi tình trạng “*đồng sàng dị mộng*” (cùng nằm một giường mà có những giấc mơ khác nhau).

Trong gia đình dường như lúc nào cũng có nhiều vấn đề phải giải quyết và đối phó, nếu hai bạn cùng hiệp lực, đồng tâm nhất trí nắm tay nhau thực hiện thì việc gì cũng xong. “*Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn*”.

Đôi bạn giúp nhau thực hành 5 chữ “Hòa”: Đó là hòa thuận, hòa hợp, hòa hoãn, hòa bình và hòa đồng. Một cuộc hôn nhân hạnh phúc không xây dựng trên nền tảng tiền bạc hay điều kiện vật chất này nọ mà là trên mối tương quan êm ái giữa hai vợ chồng. Mối tương quan ấy có được là do đôi bạn luôn biết từng phục, yêu thương và kính trọng nhau, căn cứ lời khuyên nhủ của thánh Phaolô, như sau:

“Vì lòng kính sợ Đức Ki-tô, anh em hãy từng phục lẫn nhau. Người làm vợ hãy từng phục chồng như từng phục Chúa, vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Ki-tô là đầu của Hội thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc Hội thánh, thân thể của Người. Và như Hội thánh từng phục Đức Ki-tô thế nào, thì vợ cũng phải từng phục chồng trong mọi sự như vậy” (Eph 5,21-33). “Người làm vợ hãy phục từng chồng, như thế mới xứng đáng là người thuộc về Chúa. Người làm chồng hãy yêu thương chứ đừng cay nghiệt với vợ...” (Cl 3,18-19).

Tình yêu màu Hồng

Chúng ta biết rằng màu hồng là màu của tình yêu và sự lãng mạn. Nó có tác dụng đem lại hạnh phúc, bình an, vui mừng. Có thể nói màu hồng biểu hiện sự toàn hảo và thành công của một cuộc hôn nhân đích thực, cuộc hôn nhân mà nền tảng vững chắc của nó là tình yêu và sự chung thủy.

Hôn nhân màu hồng là hôn nhân trong đó đôi bạn thực lòng yêu kính nhau: Người ta thường nói: “*Tương kính như tân*”, nghĩa là vợ chồng luôn phải kính trọng nhau như người khách. Điều này xem ra có vẻ khó thực hiện. Vì trên thực tế, chỉ sau một thời gian ngắn chung sống, người ta trở nên nhàm chán nhau, dẫn đến tình trạng coi thường nhau. Tình yêu phai nhạt theo thời gian cộng với những khó khăn, mâu thuẫn trong cuộc sống chung sẽ trở thành nguyên nhân gây “bùng nổ chiến tranh” giữa hai vợ chồng. Do đó, để giữ mãi tình yêu nồng ấm đối với nhau như thừa ban đầu, hai bạn không ngừng nuôi dưỡng tình yêu bằng sự lắng nghe, kính trọng và hòa thuận nhau. Thực vậy, “*Nền tảng của tình yêu vợ chồng là yêu kính trân trọng nhau*” (Elijah Fenton).

Hôn nhân màu hồng là hôn nhân trong đó đôi bạn nhận ra ưu điểm của nhau và giúp nhau thăng tiến: Trải qua nhiều năm tháng sống chung, vợ chồng dễ dàng xích mích, mâu thuẫn nhau chỉ vì những chuyện con con “*bé xí ra to*”. Họ không thấy những cố gắng, những mặt tích cực của nhau mà chỉ chăm chăm vào những sai

sót của bạn đời. *Nhân vô thập toàn*, khuyết điểm thì ai cũng có. Nhưng không vì thế mà chỉ nhìn thấy điểm yếu mà không nhận ra điểm mạnh của nhau. Có thể người nữ quen tạt nói nhiều nhưng bù lại họ rất hăng hái nhiệt tình phục vụ. Có thể người nam chậm chạp ù lì nhưng bù lại họ rất cần mẫn chu đáo việc nhà cửa.

Vậy thì phải làm sao cho những ưu điểm che lấp khuyết điểm, từ đó giúp nhau phát huy thế mạnh và giảm bớt sai sót. Hãy tin vào những mặt mạnh của nhau và bỏ qua những mặt yếu của nhau. “*Hãy khen vợ: ‘Hôm nay em đẹp quá!’*, thế nào nàng cũng sẽ đãi bạn một bữa ăn tối thật là ngon!”. Cảnh đàn ông đều đồng ý rằng: “*Bất kỳ sự thành công nào của người đàn ông cũng đều có bóng dáng người phụ nữ ở đằng sau*” (Danh ngôn).

Hôn nhân màu hồng là hôn nhân trong đó đôi bạn biết giúp nhau can đảm vượt qua những thử thách trong cuộc sống. Có câu: “*Yêu, tức là ký kết với đau khổ*” (Mme de Cohin). Hoặc “*Trong hôn nhân, nụ cười và nước mắt làm nên khúc nhạc cuộc đời*” (David Sarnoff). Khi bước vào đời sống hôn nhân, hai bạn sẽ nhắc nhở nhau điều này, đó là phải sẵn sàng đối phó với những sóng gió trong đời. Bởi vì, “*Đám cưới nào cũng hạnh phúc cả, chỉ có cuộc sống chung sau đó là có nhiều rắc rối*” (Raymond Hull).

Vậy thì đôi bạn phải là những người mạnh mẽ, can đảm và có bản lĩnh vững vàng để có thể giúp nhau vượt qua những thử thách, khó khăn xảy đến từng ngày. Trong đời sống vợ chồng, các bạn phải đấu tranh với đủ mọi khó khăn lo lắng, nào là về tiền bạc, công việc, nơi ăn chốn ở, nào là về vấn đề nuôi dưỡng và giáo dục con cái v.v. Nhiều lúc các bạn sẽ mệt mỏi và muốn bỏ cuộc. Tuy nhiên, hãy xác tín điều căn cốt này là: “*Hôn nhân là một chiến trường chứ không phải là một luống hồng*” (Danh ngôn). Người chiến thắng trong cuộc chiến là người biết kiên trì chiến đấu một cách anh dũng đến cùng.

Tình yêu màu Tím

Phần đông phụ nữ rất thích màu tím, vì nó diễn tả sự duyên dáng, đằm thắm và kín đáo.

Trong hôn nhân, màu tím của tình yêu gọi cho ta về sự chịu đựng, tinh tế và khoan dung. Ở đây, chúng ta sẽ nói tới nghệ thuật nhượng bộ trong đời sống hôn nhân gia đình.

Ngày nay, người ta nói nhiều đến “Nghệ thuật nhượng bộ” trong đời sống hôn nhân gia đình, coi đó như là một giải pháp rất hiệu quả nhằm giải quyết các mâu thuẫn, xung đột giữa hai vợ chồng. Nhượng bộ không phải là thái độ yếu thế, buông xuôi tiêu cực, không dám đương đầu với bất kỳ khó khăn hay rắc rối nào. Nhưng đó là thái độ và phản ứng có chọn lựa, có cân nhắc, có suy nghĩ. Ngạn ngữ Anh có câu: “Nhượng bộ không phải là hạ mình; nhận lỗi không phải là nhục nhã”.



Nhượng bộ, hiểu theo nghĩa tích cực và đơn giản, là nhường nhịn, là chấp nhận ý kiến khác biệt của người khác, là lui một bước để hai người cùng song hành... Ông bà ta thường nói: “*Thương nhau chín bỏ làm mười*” hay “*Một sự nhịn chín sự lành*”. Nhượng bộ không có nghĩa là thất thế mà là do tình yêu giữa hai người đủ lớn mạnh để có khả năng xóa bỏ mâu thuẫn, giảm bớt xung khắc, giải quyết bất đồng.

Mục tiêu của nhượng bộ chính là xây dựng sự hòa hợp giữa đôi bạn, bởi vì chỉ có hòa hợp người ta mới duy trì được cuộc hôn nhân bền vững lâu dài được. Tục ngữ VN có câu “*Dĩ hòa vi quý*”. Khi hai vợ chồng nhượng bộ nhau thì họ sẽ tìm được tiếng nói hòa hợp chung nhờ đó họ có thể sát cánh bên nhau suốt cuộc hành trình lâu dài. Một tác giả đã viết: “*Hòa hợp là sự chấp nhận nhau để hòa nhập với nhau, bù trừ cho nhau... là sự thông hiểu nhau, chấp nhận nhau và sống biết điều với nhau*”.

Ông bà ta thường nói “*Một sự nhịn chín sự lành*”, điều đó có nghĩa là chỉ cần một sự nhường nhịn nhau thôi cũng đủ đem lại chín sự thiện lành cho đời sống vợ chồng. Có nhiều người không muốn nhường nhịn, vì họ tự ái hay nghĩ rằng điều đó có thể là khiến cho người kia lấn lướt, áp đảo mình. Trong khi nhường nhịn là chấp nhận cái “Tôi” của mình bé nhỏ đi để đón nhận cái “Tôi” khác biệt của người kia. Đó là hy sinh, đó là bao dung, đó là vị tha.

Thực vậy, sự nhường nhịn trong đời vợ chồng chính là cách cư xử bao dung mà hai người phải thực hành. Thánh Phao-lô đã khuyên nhủ chúng ta sống bí tích và mẫu nhiệm hôn nhân dựa trên mẫu mực tình yêu và mối tương quan gắn bó giữa Chúa Ki-tô và Hội thánh. Đức Ki-tô đã yêu thương Hội thánh, đã hiến mình vì Hội thánh, đã chăm sóc, nuôi dưỡng Hội thánh, đã hy sinh cứu chuộc Hội thánh thế nào thì vợ chồng cũng phải sống và đối xử với nhau như vậy.

Một cách cụ thể, thiết thực hơn, tình yêu và sự bao dung trong hôn nhân Ki-tô hữu cũng phải phỏng theo lòng mến Ki-tô giáo, là điều mà thánh Phao-lô đã nhắc nhở trong thư 1Cor: “*Lòng mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Lòng mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả...*” (x. 1Cor 13, 4-7).

Thiết nghĩ, sống trọn vẹn lòng mến như thế, tức là phải hy sinh, phải từ bỏ chính mình, phải quảng đại bao dung, phải chấp nhận cái chết-vì-yêu như Đức Ki-tô. Xây dựng trên nền tảng tình yêu ấy, cuộc hôn nhân của chúng ta sẽ bền vững và hạnh phúc lâu dài. Đó cũng là thành quả của một thái độ bao dung luôn biết nhường nhịn nhau và nâng đỡ nhau. Màu tím tình yêu trong hôn nhân quả thực rất đáng yêu và mang nhiều ý nghĩa vậy. ■



Sự khác biệt giữa người Mỹ và người Việt thời nay



Sưu tầm

Người Mỹ không thích người khác biết mình có tiền,
Người Việt thì tìm cách khoe của.

Người Mỹ thả thú vào rừng,
Người Việt vào rừng bắt thú.

Người Mỹ nói ít làm nhiều,
Người Việt nói nhiều làm ít, hoặc nói một đàng làm một nẻo.

Người Mỹ khi ra nước ngoài thì tìm học cái hay,
Người Việt thì tìm chỗ ăn chơi.

Người Mỹ hôn nhau ngoài đường, đi tiểu trong toilet,
Người Việt hôn nhau trong toilet, đi tiểu ngoài đường.

Ở Mỹ lễ tết, sếp tặng quà cho nhân viên,
Ở Việt Nam, nhân viên tặng quà cho sếp.

Người Mỹ ăn nhanh để đi làm,
Người Việt Nam làm nhanh để đi ăn.

Đàn ông Mỹ tan sở về nhà ngay,
Đàn ông Việt Nam tan sở lê la quán nhậu.

Người Mỹ yêu động vật,
Người Việt đầu trâu, đầu chó, ăn thịt không trừ con nào.

Người Mỹ vừa dạo chơi, vừa nhặt rác,
Người Việt vừa dạo chơi vừa xả rác ra đường.

Người Mỹ đánh bắt hải sản thả mấy con nhỏ và con đang mang buồng trứng,
Người Việt tóm toàn bộ không tha con nào.

Người Mỹ va chạm nhau trên đường thì bắt tay xin lỗi và ôn hòa,
Người Việt thì múa tay, ăn đấm vào mặt, hung hăng ăn thua đủ.

Người Mỹ ngày nghỉ đưa gia đình đi xa thành phố,

Người Việt đưa cả nhà đến trung tâm thành phố.
Người Mỹ, nhà xa mặt đường thì mắc,
Việt nam nhà xa mặt đường thì rẻ.
Người Mỹ không uống rượu trước mặt trẻ con,
Người Việt sai trẻ con đi mua rượu thêm. Đi trễ sẽ bị chửi mắng và đánh đòn.
Người Mỹ đến nhà hàng gọi thức ăn, đồ uống vừa đủ,
Người Việt sành điệu ăn uống phải bỏ lại nhiều.
Người Mỹ đến nhà thờ cầu nguyện cho an bình,
Người Việt đến chùa để hỏi lộ thần thanh.
Người Mỹ thích làm thiện nguyện,
Người Việt thích ăn hỏi lộ.
Người Mỹ không thích hỏi tuổi, hỏi lương,
Người Việt là câu cửa miệng.
Người Mỹ không vất rác sang nhà hàng xóm,
Người Việt vất được là vất, không vất được mới chịu.
Người Mỹ không thích nói xấu người trên,
Người Việt có gen di truyền.
Người Mỹ sống chân thành, không thích khoe khoang,
Người Việt không khoe sợ người ta chê mình nghèo.
Ở Mỹ chặt một cây thì trồng ba cây,
Ở Việt Nam chặt hàng trăm cây nhưng không trồng cây nào.
Ở Mỹ lên xe là chạy,
Ở Việt Nam lên xe là bóp còi.
Người Mỹ bàn xong thì làm,
Người Việt Nam bàn xong thì bàn tiếp và cứ tiếp tục bàn.
Người Mỹ bị chỉ trích thì tranh luận,
Người Việt Nam bị chỉ trích thì nhảy dựng lên.
Người Mỹ muốn đến nhà thì báo trước,
Người Việt đến trước rồi báo sau.
Ở Mỹ học nhiều, mà tiến sĩ ít,
Ở Việt Nam học ít mà tiến sĩ nhiều.

Việt Kiều Campuchia

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn
Cũng là dân Việt đàng hoàng
Nhưng không quốc tịch họ hàng người thân
Bao năm sống cảnh nghèo bần
Quê người đất khách mong rằng hồi hương
Chánh phủ giúp đỡ người thương
Nào ngờ vẫn sống thảm thương thế này
Có tiền nhập tịch được ngay
Không tiền nghèo khó tháng ngày chờ mong
Sao người lòng dạ nhẫn tâm
Cấp đất trung cộng nhưng không người nghèo
Xót thương cuộc sống cheo neo
Trên sông biển nước cột kèo nhà hư
Mong bạn giành chút tiền dư
Giúp người nghèo khổ được như nhiều người
Được sanh bệnh viện người ơi
Cơm no áo ấm khi trời sang đông
Được nhà tạm trú bão giông
Được nhập quốc tịch dù không giấy tờ
Giúp người người giúp ai ơi
Tấm lòng nhân ái ơn người khó quên
Thiên đàng ta đến đón chào Chúa yêu

04/21/19

Chương Đài

Sinh Nhật Bảy Mươi



Ông trao bà cành hoa đỏ thắm tươi
Hoa hồng đỏ tình yêu ông nồng cháy
Ông bảo bà hoa tình yêu ông đầy
Tặng cho bà nhân sinh nhật bảy mươi
Bao lâu rồi bà mới nhận hoa tươi
Từ ông đó bà tươi cười hạnh phúc
Chúc ông bà luôn vui tươi mọi lúc
Tuổi xế chiều luôn hạnh phúc bên nhau
Dù sau này cuộc sống có ra sao
Vẫn yêu như thuở ban đầu ông bà nhé.

Kính tặng Bác Gái Mẹ Tuấn Diễm

Chương Đài

Sắt Sơn

Phạm Tín An Ninh

Không ngờ tôi lại là người bung tấm ảnh chị Ngà theo sau quan tài của chị. Và cũng chính tôi là người đào huyệt chôn chị. Đám ma của chị có lẽ là một đám ma buồn nhất mà tôi chứng kiến. Có cái chết nào lại không buồn. Những ngày ở trong trại “cải tạo”, tôi đã từng khiêng xác vùi người bạn tù đi chôn ở ven triền núi hoang vắng đến lạnh lẽo, trong cánh nhá nhem của buổi chiều đông trên khu núi rừng Việt Bắc. Nhưng đó là chuyện trong tù, còn hôm nay ngay trên làng quê mình, chị Ngà đến nơi an nghỉ cuối cùng mà không có một người ruột thịt tiễn đưa, ngay cả cái áo quan cũng do bà con láng giềng góp tiền mua cho chị.

Chị nằm bên cạnh cha mẹ cùng người em trai, trên một ngọn đồi đầy những cỏ may và cây hoa bông giềng, nhìn xuống cái làng quê mà gần cả một đời chị sống quanh quẩn ở đây, cô đơn, lặng lẽ.

Chôn cất xong, mọi người ra về, tôi nán lại, dựng tấm bia bằng gỗ trước mộ chị. Khi ngồi một mình nắn nét viết cái tên của chị lên tấm gỗ, nước mắt tôi ràn rụa, mơ hồ như thấy mình đang trở về cái thời nào đó thật xa xăm.

Ngày xưa cha tôi làm thầy giáo, dạy trường Pháp Việt. Tôi mồ côi mẹ từ lúc mới lên ba, cho nên những ngày đi dạy học ông thường dắt tôi theo. Đến lớp, ông giao tôi cho mấy anh, chị học trò lớn của ông để tôi vừa chơi vừa học. Nhờ vậy mà lúc còn bé tí xiu tôi đã biết “con ngựa cheval nhảy qua hòn núi montagne ăn cỏ herbe uống nước de l’eau”.

Trong số các anh chị dạy tôi học, tôi thích nhất là chị Ngà. Chị là con gái lớn của ông bà Tần, chuyên nuôi tằm, bán tơ, một gia đình thuộc hàng khá giả trong làng, có ngôi nhà ngói lớn, ở cách nhà ông bà nội tôi chỉ mấy cái vườn

cây. Chị Ngà có làn da trắng, mái tóc thật dài. Lúc nào gặp tôi chị cũng cười và nói năng nhỏ nhẹ. Nghe cha tôi nói lại, chị hiền lành ngoan ngoãn và học rất giỏi, nên là một trong số học trò cưng của cha tôi. Thấy tôi mồ côi mẹ, lại là con của thầy mình, nên chị rất thương tôi. Ngay cả những ngày nghỉ, chị cũng thường ghé lại nhà ông bà nội, dắt tôi đi chơi, mua cho tôi mấy con bò, con gà bằng đất. Có điều tôi ít khi đến nhà chị, vì rất sợ những con tằm. Tôi bảo đó là những con sâu, mặc dù chị tốn bao nhiêu công sức để nói về lợi ích của con tằm đã làm nên tơ lụa, và những con bướm đẹp đẽ đang bay ngoài vườn kia là hoá thân từ chính những con tằm. Nhưng lúc ấy tôi nghĩ là chị đã kể từ một chuyện thần thoại nào đó nên không tin những điều chị nói.

Cả một thời ấu thơ, lớn lên ở nhà ông bà nội, ngoài cô Út ra, chị Ngà là người mà tôi gần gũi nhiều nhất. Chị có một người em trai tên Ngọc, lúc nhỏ tôi rất phục tài đá banh của anh. Gần như không trận bóng nào có anh mà thiếu tôi trong hàng khán giả nhi đồng. Nhờ anh mà đội bóng của làng tôi giữ chức vô địch mấy năm liền trong huyện. Tôi mê anh đá banh, nhưng nhiều cô gái trong làng thì mê anh đẹp trai, cao lớn. Sau này anh đăng vào lính thủy quân lục chiến. Nghe nói anh đánh giặc hăng lắm, nên mới ba năm đã lên tới chức trung sĩ. Lâu lâu về phép dắt theo cô bồ có mái tóc quăn, trông anh oai phong lắm.

Khi tôi từ già quê lên tỉnh học, cũng là lúc chị Ngà ra nghề làm cô giáo, dạy một lớp nhỏ trường làng, rồi lấy chồng. Tôi cũng vinh dự được mời, và quà cưới tôi cho chị hôm ấy là bức tranh chân dung của chị do chính tay tôi vẽ. Tưởng chồng chị là ai, hoá ra là anh Phúc, cũng là học trò của cha tôi, học trên chị một lớp, người cùng làng. Nghe nói anh học giỏi, nhưng thâm lặng, ít nói và không thích giao du với bạn bè. Anh là con trai một của bà ba Tịnh. Bà góa chồng từ lúc nào tôi không biết. Chỉ nghe người ta bảo ông Tịnh theo vợ bé, là một cô đào trong gánh hát rong, rồi biệt tăm luôn.

Anh Phúc thi đậu lấy bằng primaire, nhưng viện cố mẹ goá con cô, nên không đi làm công chức như những người khác, mà lại tự mình khai thác một khu vườn bên kia sông Gốc, trồng nhiều loại cây và có ao nuôi cá. Trong làng ai cũng khen anh biết tính toán và có lòng hiếu thảo

Trong đám học trò của cha tôi cũng có vài anh khác ngắm ghé chị Ngà, nhưng vâng lời cha mẹ, chị lấy anh Phúc, bởi anh là con một của bà mẹ goá, được nhà nước cho miễn dịch, khỏi phải đi lính xa nhà, để chị còn được gần gũi săn sóc ông bà khi đến tuổi già. Đám cưới nhà quê, nhưng khách khá đông, mà hầu hết là bạn học của hai người và cũng là học trò của cha tôi. Trong lễ cưới, sau khi cô dâu chú rể lạy tạ cha mẹ hai bên, rồi xin được lạy cha tôi một lạy để đền ơn sù. Cha tôi cầm tay anh chị dặn dò nhiều thứ, tôi không nhớ hết, chỉ còn mang máng hai tiếng thúy chung.

Từ ngày chị Ngà lấy chồng tôi ít có dịp gặp lại chị. Mặc dù nhà chồng chị cũng không xa mấy, nơi ven làng, bên con sông Gốc, mà phía bên kia sông là khu vườn của anh Phúc và cánh rừng tiếp giáp với dãy trường sơn.

Tôi gặp lại chị đúng vào một ngày buồn. Chị đứng nhìn chị ấy khóc. Anh Ngọc, em trai duy nhất của chị, bị tử trận đầu trong Rừng Sát. Cha mẹ chị ngất xỉu khi nhận chiếc quan tài mà không hề được báo trước. Đám ma hôm ấy nghiêm trang lắm, có cả ông quận và mấy anh lính bỗng súng chào đi theo. Tôi dìu chị đi sau linh cữu, tiễn đưa anh Ngọc đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Điều làm tôi – và nhiều người – ngạc nhiên là trong đám ma của anh Ngọc, không ai nhìn thấy mặt anh Phúc, chồng chị. Mọi người thì thầm “cha nào con nấy, chắc là lại mê con đào hát nào, bỏ con Ngà rồi!”

Tội nghiệp cho chị và oan cho anh Phúc. Vì trước đó mẹ anh Phúc đã thay mặt con trai xin lỗi gia đình sui gia, bởi anh Phúc ốm nặng bất ngờ phải nằm bệnh viện.

Hai tháng sau, một trận lụt lớn tràn qua làng tôi, kéo theo một số nhà cửa và trâu bò, nhưng không có ai chết, ngoại trừ cái tin anh Phúc bị nước cuốn đi, khi anh còn ở khu vườn bên kia sông Gốc, chưa kịp về nhà. Mẹ anh Phúc rước thầy ngồi đồng đi tìm xác anh Phúc suốt mấy ngày liền, nhưng người ta nghĩ là xác anh đã trôi ra biển.

Trong nhà cũng lập bàn thờ, nhưng chị Ngà nhất định không chịu để tang. Chị bảo linh tính báo cho chị biết là anh Phúc, chồng chị vẫn còn sống. Có thể trôi giạt đến một nơi nào đó rồi được người ta cứu như câu chuyện nàng Thúy Kiều mà chị thường đọc cho cha mẹ chị nghe...

Tôi rời quê vào Sài Gòn học, rồi sau đó đi lính. Lâu lâu nghỉ phép về quê, tôi tìm đến thăm chị. Sau ngày cha mẹ mất, chị nghỉ dạy học, bán ngôi nhà ngói lớn của ông bà, đem tiền bạc về xây lại ngôi nhà mẹ chồng thành ngôi nhà lớn ba gian, mua luôn cả khu vườn bên cạnh có trồng đủ loại cây ăn trái. Chị dành lại một số tiền mở một nhà máy xay xát nhỏ, nuôi bà mẹ chồng bị đau bệnh mấy năm nay, chỉ nằm một chỗ.

Trong làng, có người thì bảo chị ấy “khôn nhà dại chợ, bán nhà cha mẹ để gây dựng nhà chồng, và mang cả bàn thờ cha mẹ, em út sang bên ấy, không sợ túi hổ vong linh”. Nhưng cũng có người, trong đó có ba tôi, thì khen chị, bảo là “xuất giá thì phải tùng phu, con Ngà nó làm vậy là đúng theo sách thánh hiền!”

Không hiểu có phải vì chị nghe lời dặn dò của ông Thầy, từng khai tâm và dìu dắt chị nên người, thuộc lòng hai chữ thúy chung, nên dù chồng đã biệt tích từ lâu, chị vẫn ở vậy, thờ phụng nhà chồng, trong lúc chị vẫn còn trẻ và có nhan sắc trong vùng. Có mấy ông thầy giáo ở xa đối tới từng mon men đến chị nhưng chị khước từ.

Ngày mẹ chồng chết, cũng chỉ có mỗi một mình chị mặc áo tang. Nghe nói cái đám ma đúng vào một ngày gió mưa, âm đạm. Người ta không chỉ thương cho người chết, chẳng có chồng con trong phút lâm chung, mà còn tội nghiệp cho cả cô dâu, một mình cô đơn đi sau

quan tài, tiễn đưa bà mẹ chồng về nơi chín suối, mà cũng đưa cuộc đời mình vào chốn quạnh hiu.

Chiến tranh càng lúc càng leo thang. Sau ngày mấy ông tướng nghe theo Mỹ hạ bệ và giết hai anh em ông Ngô đình Diệm, không biết đất nước có thực sự khá hơn không, nhưng ở quê tôi thì không còn bình yên như trước nữa. Một vài người làm việc trong chính quyền bị ám sát. Cứ vài ba tuần lại có một cuộc đụng độ giữa các toán dân vệ với quân du kích. Ba tôi phải bỏ quê, về sống ở thành phố, giao ngôi nhà từ đường của ông bà nội cho cô Út tôi chăm nom thờ phượng.

Tôi về phép thăm ba tôi đúng vào ngày giỗ ông nội, nên hai cha con cùng về thăm quê. Tôi gặp chị Ngà khi vừa bước chân vào nhà ông nội. Chị đến đây từ sáng sớm, phụ cô tôi dọn dẹp nhà cửa, bàn thờ, chùi bóng mấy bộ lư đồng và mấy tấm liễn. Thấy ba tôi, chị vòng tay cúi đầu thưa Thầy như cái hồi còn bé. Chị nắm tay tôi, miệng nở nụ cười. Nhưng nhìn trong đôi mắt chị, tôi thấy phảng phất buồn.

Không biết ba tôi thay đổi quan niệm từ lúc nào, sau đám giỗ, ông bảo tôi tìm chị Ngà, dặn chị ở lại cho ông nói chuyện. Ông khuyên chị Ngà nên bước thêm bước nữa, hy vọng còn sinh đẻ được để có mụn con, hầu tránh cảnh tuổi già đơn chiếc, chẳng có ai lo lắng cho mình. Hôm ấy tôi cũng phụ họa nhiều điều và hứa sẽ làm mai cho chị. Lần này Chị không một mực khước từ, nhưng xin để tang mẹ chồng cho đủ ba năm. Tôi giận chị nhưng cũng cảm phục tấm lòng thủy chung của chị.

Tháng tư bảy mươi lăm, khi chị Ngà chưa mãn tang mẹ chồng, thì cả miền nam để tang cho đất nước. Cái “đại thắng mùa Xuân” của những người Cộng sản đã gây biết bao nhiêu thê lương tang tóc. Ba tôi bị bắt trong lúc tôi còn theo đơn vị từ cao nguyên “di tản chiến thuật” vào các địa danh xa lạ ở tận Long An tham dự những trận đánh cuối cùng cô đơn và buồn tẻ.

Miền Nam mất. Trong lúc những người Cộng Sản ngỡ ngác hò reo chiến thắng, tôi lặng lẽ quá giang đủ các loại xe trở về quê. Tìm tới trại tù Đá Bàn, một mặt khu lúc trước nằm sâu trong

núi, nơi ba tôi bị giam giữ, nhưng cuối cùng tôi vẫn không được phép gặp ba tôi. Tôi về nhà ông nội thăm bà cô út và thấp hương từ biệt trước bàn thờ gia tộc.

Cô tôi đau lòng cho biết, người ký lệnh bắt ba tôi là một anh học trò của chính ông ngày trước. Anh bỏ nhà lên núi rồi tập kết ra Bắc. Bây giờ đang giữ một chức vụ khá lớn trong Ủy Ban Quân Quản.

Cô tôi chưa kể hết câu chuyện thì chị Ngà đến. Chị nắm chặt hai bàn tay tôi, không nói điều gì. Tôi thấy chị đang khóc. Tôi nghĩ là chị thương và lo lắng cho cha con tôi trong cái cảnh sa cơ này. Tôi lấy lại bình tĩnh, chưa kịp nói lời trấn an, thì chị nhìn tôi ghen ngào:

- Em, em.. xin Thầy và em tha thứ cho chị. Chị không ngờ.., chị thật sự không ngờ.

Và chính tôi cũng không ngờ. Anh học trò ký lệnh bắt cha tôi chính là anh Phúc, chồng của chị. Tôi rút nhanh tay ra khỏi bàn tay của chị.

Dường như đây là lần đầu tiên trong đời, nhìn những giọt nước mắt – mà lại nước mắt của một người rất gần gũi thân quen – lòng tôi đứng đưng không hề xúc động. Tôi có cảm giác đắng cay của một người bị lừa gạt và phản bội. Tôi giận cho tình đời và thâm ân hận là cha tôi đã từng “nuôi ong tay áo”.

Tôi từ biệt làng quê và bà cô cả một đời nuôi nấng chăm lo cho tôi từ thời tấm bé, bước vào trại “cải tạo” với ngổn ngang trăm mối trong lòng. Tự dưng tôi mất mát gần như tất cả mọi thứ trên đời, kể cả những tình cảm mà tôi cứ ngỡ là nó sẽ không bao giờ mai một,

Hơn tám năm trong nhiều trại tù từ Nam ra Bắc, bị hành hạ đói khổ khốn cùng. Tôi sống còn có lẽ là nhờ những giấc mơ về quá khứ. Trong đó tôi bắt gặp lại hầu hết bóng dáng những người thân yêu của cái thời hạnh phúc. Và khuôn mặt xinh đẹp hiền hậu dễ thương của chị Ngà vẫn thường hiện lên rõ nét, mặc dù khi đầu óc tỉnh táo, tôi đã cố gắng xua đuổi hình ảnh ấy ra khỏi ký ức mệt mỏi của mình. Tôi thương chị mà hận chị. Tôi nghĩ là chị đã đồng lõa với nhà chồng để lừa gạt chúng tôi hơn mười mấy năm qua.

Ra khỏi tù, tôi không được phép về sống chung với vợ con ở thành phố Ninh Hòa, quê vợ. Lý do hết sức đơn giản là : chính quyền ở đó không nhận tôi tạm trú. Công an tỉnh bắt buộc tôi phải về “trình diện chính quyền” nơi sinh quán. Tôi lại một mình khăn gói về quê cũ, mà ở đó chỉ còn một bà cô già goá bụa sống âm thầm trong ngôi nhà từ đường có mái ngói âm dương của ông bà nội tôi để lại.

Nghe tin tôi về, bà con hàng xóm đến thăm. Mới hơn tám năm mà trông ai cũng già nua, khắc khổ. Trong số đó tôi để ý một người đàn bà, đứng ngoài cửa nhìn tôi, đôi mắt thất thần, đầu tóc rối bù, áo quần rách rưới bẩn thỉu. Tôi ngỡ ngờ như tới một người. Nhưng khi vừa đứng lên định bước tới hỏi thăm, thì bà ta vụt chạy về phía sau vườn. Tôi ngăn người khi cô tôi bảo người đàn bà ấy chính là chị Ngà, vợ anh Phúc ngày xưa.

Buổi tối, sau khi dắt tôi lên căn nhà thờ thấp hương lạy ông bà, cô tôi đóng kín cửa, khêu ngọn đèn dầu, ngồi kể cho tôi bao nhiêu nỗi niềm tâm sự.

Cha anh Phúc – theo lời tiết lộ sau này từ những đồng chí thân tín của anh Phúc – thực ra không hề theo một á hát rong nào cả, mà bỏ làng vào bưng từ khi anh Phúc mới lên mười. Ông đã chết từ lâu, nhưng hàng năm vợ con vẫn nhận được thư ông do một vài người lạ mặt mang tới. Trong mấy lá thư, hầu hết là “động viên” tinh thần anh Phúc nổi gót cha đi làm “kách mệnh”. Trước khi lên núi, anh Phúc làm quen, rồi tỏ ra yêu chị Ngà, nhưng thực ra đó là kế hoạch đã được các “đồng chí thủ trưởng” giao cho anh Phúc phải thi hành, để giải quyết việc nuôi nấng mẹ của Phúc, mà bọn họ biết là bà đã trở thành goá bụa từ lâu rồi.

Những ngày làm vườn bên kia bờ sông, anh Phúc đã hoạt động cho phía bên kia. Dưới căn hầm trong khu vườn là sào huyết từng che dấu cho nhiều cán bộ. Sau một trận tấn công chiếm trụ sở xã bất thành, sợ hành tung bại lộ, anh Phúc đã lên núi rồi tập kết luôn ra Bắc, sau khi dựng lên vở kịch chết trôi trong trận lụt năm nào.

Tất cả mọi việc không phải chỉ để qua mắt mọi người, mà còn đánh lừa cả chị Ngà. Chị nhẹ dạ cả tin, nên ban đầu cứ tưởng chồng mình còn sống bị trôi giạt ở đâu đó, nên vẫn chờ đợi trong hy vọng. Sau một thời gian dài bật vô âm tín, chị mới nghĩ là anh đã chết. Tội nghiệp, chị không hề biết là mình đã bị lừa dối để uống phí cả một đời xuân sắc.

- Thế bây giờ ông Phúc ở đâu và vì sao chị Ngà lại ra nông nổi ? Tôi hỏi.

- Sau ngày “giải phóng” chưa đầy một tháng, thằng Phúc đưa vợ con từ ngoài Bắc vô đây, giành lấy ngôi nhà do công sức của con Ngà gây dựng, trong đó phần lớn là tài sản của chính cha mẹ nó. Con Ngà phải ra phía góc vườn che một cái chòi tranh để trú nắng trú mưa.

- Còn cái máy xay xát ở đâu mà trông chị nghèo khổ đến như vậy ? Tôi thắc mắc

- Họ mang vào hợp tác xã. Thời gian đầu họ cho con Ngà làm công nhân xay lúa, nhưng lại trả lương bằng bo bo. Chỉ sau vài tháng tất cả các máy xay xát tập trung về huyện, nó bị mất việc.

- Bây giờ gia đình ông Phúc vẫn còn bên ấy? Con không muốn có ngày gặp mặt ông ta.

- Thực ra nó giành nhà, nhưng chỉ ở một vài tháng rồi cho gia đình một “đồng chí” nào của nó cũng từ ngoài Bắc vào tá túc, trong khi chờ chia chác những ngôi nhà lớn mới tịch thu. Sau đó thằng Phúc bán cả nhà lẫn vườn tược lại cho người khác, vào thành phố nhận một chức hàm lớn hơn. Con Ngà nó phát điên từ dạo ấy. Ngày nghe tin ba con chết trong trại tù cải tạo, nó như một kẻ không hồn. Ban đêm, người ta nghe tiếng nó gọi Thầy ơi, Thầy ơi rồi khóc nức nở.

Tôi theo cô Út, đi dọc theo phía sau mấy khu vườn, tìm đến chị Ngà. Trong căn chòi lụp xụp tối tăm, chị Ngà đang ngồi thẩn thờ trên cái giường tre như một pho tượng cũ. Trên đầu giường có ba tấm ảnh của cha mẹ chị và anh Ngọc, em chị, nhem nhuốc, úa màu. Không ngờ cái ngày đổi đời, người chồng biệt tăm bao nhiêu năm bây giờ bỗng dựng về, trở thành ông lớn thì cuộc đời của chị lại tàn tạ bi thảm như hôm nay. Tôi ngồi xuống bên cạnh chị, ôm đôi vai gầy còm

của chị mà trong lòng tựa hồ như bao nhiêu vết chém.

- Chị Ngà ơi, chị vẫn mãi mãi là chị của em mà. Em thương chị và sẽ lo lắng cho chị.

Chị Ngà ngồi bất động. Rồi bất ngờ òa lên khóc. Cô cháu tôi càng dỗ dành an ủi, chị lại càng khóc to hơn, tôi nghe tiếng âm ức nghẹn trong cổ họng chị.

Tôi năn nỉ, khóc lóc với chị bao nhiêu lần mới đón được chị về ở chung trong nhà ông nội. Tôi mang mấy tấm ảnh của cha mẹ chị và anh Ngọc về để một góc trên bàn thờ gia tộc. Từ ngày ấy chị khá hơn xưa. Những lúc ngồi tâm tình với cô cháu tôi, chị vui vẻ bình thường như thuở còn con gái, nhưng cũng có nhiều đêm khuya chị ngồi trước bàn thờ lẩm bẩm một mình và khóc sục sùi. Từ ngày có chị, tôi cũng thấy mình đỡ bớt cô đơn, và có lúc còn thấy mình hạnh phúc trở lại với cái thời thơ ấu.

Vậy rồi chị lìa bỏ thế gian này cũng thật bất ngờ. Buổi sáng thức dậy sớm, tắm rửa xong chị thay quần áo mới, kẹp lại mái tóc, trông chị trẻ ra. Cả ngày hôm ấy chị cười đùa hồn nhiên vui vẻ, ngồi ôn lại bao nhiêu kỷ niệm của những ngày tôi còn bé, và chị còn là cô học trò cung của ba tôi. Khi vui, trí óc chị trở nên minh mẫn lạ thường. Chị còn nhớ bao nhiêu điều mà chính tôi đã quên từ lâu lắm. Trước khi đi ngủ, chị còn ôm đầu tôi vào lòng, nhại một câu hát đã lâu " may mà có em đời còn dễ thương..". Và sau đêm hôm ấy, chị không bao giờ thức dậy nữa.

Trước ngày vượt biển, phải cắt ruột bỏ què mà đi, tôi đến nghĩa trang gia tộc thắp hương cho ông bà và mẹ tôi, rồi đến thăm mộ chị cuối cùng. Trong lúc cầm ba nén hương đứng trước mộ chị, tôi nghĩ đến thuyết luân hồi của nhà Phật, và hình dung bây giờ chị Ngà đang sống ở một thế giới khác, xinh đẹp và rất hạnh phúc với một người chồng xứng đáng, bởi chị là một người đàn bà thánh thiện, sắt son.

Một con bướm trắng không biết từ đâu bay lại đậu trên tấm bia bằng gỗ, mà chính tay tôi đã dựng lên cho chị, nhịp nhịp đôi cánh rồi vụt bay theo cơn gió lốc, biến mất trong bầu trời xanh. ■

Một Lần Tiên Biệt

*Ngày thu ngắm cảnh mộng mơ
Từ phòng người bệnh đang chờ ngày đi
Ngâm ngùi nghĩ cảnh biệt ly
Người buồn đưa tiễn người đi chẳng đành
Ngẫm thay cuộc sống mong manh
Hãy vui tận hưởng ơn lành Trời ban
Dù cho cuộc sống giàu sang
Chết rồi cũng chẳng thể mang theo gì
Mong người thanh thản ra đi
Đừng buồn hối tiếc điều gì người ơi!
Lại một người nữa ra đi
Giã từ trần thế biệt ly gia đình
Thần chết người rất vô tình
Không ai tránh khỏi lượt mình phải đi
Sống sao đến lúc biệt ly
Người buồn đưa tiễn ta thì hân hoan
Nếu ta hiểu được Thiên đàng
Là nơi mình đến trần gian tạm thời
Ta sống ý nghĩa thành thời
Không lo dù sắp xa rời thế gian!
Hôm qua thăm bạn lâm nguy
Tuổi đời còn trẻ ta thì ngộ ra
Cuộc đời như lá bay xa
Hôm kia còn đó hôm qua lìa cành
Cuộc đời một thoáng mong manh
Ta vui tận hưởng ơn lành Chúa ban
Dù cho cuộc sống giàu sang
Lìa trần ta chẳng thể mang theo gì
Sống sao đến lúc lâm nguy
Ta không hối tiếc những gì đã qua!*

Chương Đài



Lời Hay Ý Đẹp

Phan Văn An
Sưu tầm

1. Giáo dục là nghệ thuật làm cho con người trở thành con người có đạo đức. (Emerson)
2. Muốn thành công trên lãnh vực trí tuệ thì phải luôn suy nghĩ. (Henri Fabre)
3. Nước trong quá thì không có cá, người xét nét quá thì không có bạn. (Ngạn ngữ Trung Quốc)
4. Khó mà dọa nạt trái tim không có vết nơ. (W. Shakespeare)
5. Muốn hiểu thế nào là tình yêu và hạnh phúc, phải biết sống cho kẻ khác, nghĩa là phải biết yêu. (Godwin)
6. Sự tử tế tốt lành và sự hiểu biết khôn ngoan dẫn dắt những cuộc sống yên lành. (Euripide)
7. Trong các con đường dẫn đến hạnh phúc thì con đường chắc chắn hơn cả là lao động và kiên trì. (L. Ray Beau)
8. Trái tim của người mẹ là trường học của đứa con. (H.W. Beecher)
9. Người khôn ngoan tạo ra nhiều cơ may hơn là gặp may. (F. Bacon).
10. Đừng chờ đợi. Thời gian không bao giờ đến như ý con người mong muốn. (Napoleon Hill)
11. Cái nguy hiểm nhất của những kẻ tầm thường là thích làm theo người khác. (Mạnh Tử).
12. Nguồn lực mạnh mẽ nhất thế gian này chính là tình yêu vô điều kiện. (Warren Buffett)
13. Thiên đàng ở chính trong ta, địa ngục cũng do lòng ta mà có. (Jesus Christ)
14. Hãy quý trọng thời gian, đó là tấm vải dệt nên cuộc đời. (H. De Balzac)
15. Hạnh phúc lớn nhất trên đời này là tin rằng mình được yêu. (Victor Hugo)
16. Kiên nhẫn là đức hạnh cam tâm chịu đựng tất cả đau khổ ở thế gian này. (Thánh John Berchmans)
17. Kiên nhẫn bảo vệ chúng ta khỏi phạm tội và không sa hỏa ngục. (Thánh Cyprian)
18. Phàm nơi nào có kiên nhẫn và khiêm tốn thì ở đó không có buồn rầu cũng không có đau khổ. (Thánh Phanxico Năm Dầu)
19. Trong sự bình an của chúng ta có sự kiên nhẫn lớn nhất. (Thánh John Berchmans)
20. Khiêm tốn chính là thành thực. (Cách Ngôn thần học tu đức)



PHỞ HOUSE



1876 ROUTE 27|LINCON HIGHWAY|EDISON|NJ|08817
732.248.9080

Tôm Rang Muối
Đậu Hũ Chiên
Mực Chiên Giòn
Bò Nướng Lá Nho
Gỏi Tôm, Gà
Bánh Xèo
Bánh Mì Thịt

Phở House Đặc Biệt
Các Loại Cơm
Các Món Chay

Đặc Biệt

Bò Kho
Cà Ri Gà
Bún Bò Huế

Opening Hours

Tuesday - Thursday 11:00 am - 9:00 pm

Friday - Saturday: 11:00 am - 9:30 pm

Sunday: 11:00 am - 8:00 pm

Monday: Closed

OUR FOOD MAY CONTAIN EGGS|WHEAT|PEANUTS. PLEASE LET OUR SERVERS KNOW IF YOU HAVE ANY FOOD ALLERGIES

MUỐN CÀI KHÔNG MUỐN THUỐC LÁ CÀI THUỐC LÁ



Dù nên bỏ hút thuốc hay không hoặc đang cân nhắc việc bỏ thuốc lá, bạn đừng lo ngại! Hãy gọi cho chúng tôi để mọi thắc mắc được trả lời và để có thể dùng những dịch vụ hỗ trợ:

- Nhân viên tư vấn giúp bằng tiếng Việt
- Tư vấn qua điện thoại theo từng trường hợp
- Miếng dán nicotine gửi đến tận nhà
- Tài liệu giúp bỏ thuốc lá bằng tiếng Việt

Tất cả dịch vụ hoàn toàn miễn phí!

Xin vui lòng gọi **1.800.778.8440** hoặc ghi danh trên trang mạng **www.asq-viet.org**

Trung Tâm CÀI THUỐC LÁ DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT là một dịch vụ của Asian Smokers' Outline (ASO)

Hãy yêu cầu miếng dán nicotine miễn phí để giúp bạn cai thuốc lá.

**1.800
778.8440**

Trung Tâm CÀI THUỐC LÁ
DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT
ASIAN SMOKERS' OUTLINE

South Plainfield ♦ Piscataway ♦ Middlesex

Independent Family Owned & Operated Funeral Homes”

Proudly Supports

*The Vietnamese Community
of the Metuchen Diocese
and
Our Lady of Czestochowa RC Church*



Pre Arrangements • S/S Medicaid Protection • Cremation Services

James A. Gustafson - Pres./Mgr. N.J. Lic. No. 4205
Richard W. McCriskin, II - V. Pres. N.J. Lic. No. 4564
Daniel M. Erickson - Dir. N.J. Lic. No. 4798
Kerri-Anne Krapf - Dir. N.J. Lic. No. 5045
Lauren J. Lapola—Dir. NJ Lic. No. 4816

908-561-8000

Đặc San Tết Canh Tý 2020 "Tôi Yêu Việt Nam"

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue * Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZADA - SUBARU - MITSUBISHI

- ☞ Engine repair and rebuild
- ☞ Exhaust system
- ☞ Transmission and clutch
- ☞ Timing belt/chain
- ☞ State inspection
- ☞ Engine performance diagnose
- ☞ Heating & Air conditioning
- ☞ Electrical diagnose
- ☞ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 30 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

HOURS of OPERATION

Monday - Friday: 8:00AM - 5:00PM

Saturday 9:00AM - 2:00PM

Sunday - Closed

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Thân Chủ Một Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng



AXA EQUITABLE

redefining / insurance

Long Ngô

Registered Representative

long.ngo@axa-advisors.com

Tel: (732) 452-7213 / Cell: (201) 388-6492 / Fax: (732) 906-3618

AXA Advisors, LLC

333 Thornall Street, 8th Floor, Edison, NJ 08837

Chúng tôi cung cấp các dịch vụ:

- Business Planning
- Estate Planning Strategies
- Retirement Planning
- Insurance
- Asset Allocation
- Education Planning⁽¹⁾
- Tax Planning⁽²⁾
- Survivorship Planning
- Disability-Income Insurance
- Long-Term Care Insurance
- Hoạch Định Kinh Doanh
- Các Sách Lược Hoạch Định Tài Sản
- Hoạch Định Hưu Trí
- Bảo Hiểm
- Phân Phối Của Cải
- Hoạch Định về Giáo Dục⁽¹⁾
- Hoạch Định về Thuế⁽²⁾
- Hoạch Định cho Người Thừa Kế
- Bảo Hiểm Lợi Tức Tàn Tật
- Bảo Hiểm Chăm Sóc Dài Hạn

Bảo hiểm sức khỏe Obama Care (ACA)

www.axa-equitable.com

1. Được trả dùng bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm tài chính khác
2. Xin tham vấn với người cố vấn về thuế hoặc pháp lý để biết các tình trạng đặc biệt của quý vị.

Chứng khoán do AXA Advisors, LLC cung cấp (NY, NY 212-314-4600), hội viên FINRA, sipc. Niên kim và các sản phẩm bảo hiểm do AXA Network, LLC và các cơ quan bảo hiểm chi nhánh của hãng cung cấp.

AXA Network, LLC kinh doanh tại California dưới tên AXA Network Insurance Agency of California, LLC và, tại Utah, dưới tên AXA Network Insurance Agency of Utah, LLC. Người cố vấn AXA và chi nhánh của hãng không tham vấn về thuế và pháp lý. GE-55128b (4/10)

"Các thông tin trong tương lai có thể chỉ bằng tiếng Anh."



DELIVERY
Monday - Friday
8:00 AM - 12:00 PM

**134 SOUTH PLAINFIELD AVE
SOUTH PLAINFIELD, NJ**

(908) 791 - 0076

**545 MIDDLESEX AVE
METUCHEN, NJ**

(732) 632 - 3100

homemade soups

Our soups are made fresh daily!
Stop in and find out what is in our kettles!
(seasonal)



We offer an array of baked items and deli salads!



Stop by, call in, or follow us on Instagram
and Facebook to keep informed on
daily, holiday, and seasonal specials!



Bagel Pantry is proud to be a
South Plainfield and Metuchen tradition!



We offer catering!
Call for more information.





MARY "NGUYEN" SITU
Realtor Associate
Cell: (732) 371-9777

Nói tiếng VIỆT
và tiếng ANH



RESIDENTIAL BROKERAGE
and COMMERCIAL NRT



GÔNG TY ĐỊA ỐC

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC VÙNG MIDDLESEX, GARDEN STATE, & MONMOUTH, NJ

51 Arthur Street, Suite H | East Brunswick, NJ 08816

Bus: (732) 254-3750 ext. 124

Cell: (732) 371-9777 | Fax: (862) 345-2653

Websites: www.marysitu.com & www.cbworldwide.com

Email: situmary@gmail.com

- Phục vụ và hướng dẫn quý vị trong lãnh vực về mua bán nhà cửa, đất đai, và khu thương mại.
- Có đầy đủ danh sách nhà bán trên thị trường của tất cả các công ty địa ốc trong vùng New Jersey qua hệ thống MLS.
- Giúp định giá căn nhà chính xác trước khi dự định bán và được phát rộng gấp 3 lần qua hệ thống MLS.
- Hướng dẫn thân chủ lựa chọn các chương trình tài trợ địa ốc và quyền lợi của người mua bán nhà (Direct Lender Home Mortgage Services).
- Đây là thời điểm tốt để bán căn nhà lớn và mua căn nhà nhỏ, hoặc bán căn nhà nhỏ sau rồi mua căn nhà lớn.

Tham Khảo MIỄN PHÍ | TẬN TÂM, VUI VẺ, NHIỆT TÌNH và KÍN ĐÁO

2020

Holidays & Observances

- Jan 01 New Year's Day
- Jan 20 M.L. King Day
- Feb 12 Lincoln's Birthday
- Feb 14 Valentine's Day
- Feb 17 Presidents Day
- Mar 17 St. Patrick's Day
- Apr 01 April Fool's Day
- Apr 10 Good Friday
- Apr 12 Easter
- May 10 Mother's Day
- May 25 Memorial Day
- May 31 Pentecost
- Jun 14 Flag Day
- Jun 21 Father's Day
- Jul 04 Independence Day
- Sep 07 Labor Day
- Oct 12 Columbus Day
- Oct 16 Boss's Day
- Oct 17 Sweetest Day
- Oct 31 Halloween
- Nov 11 Veterans Day
- Nov 26 Thanksgiving
- Dec 25 Christmas Day
- Dec 31 New Year's Eve

| January | | | | | | |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | | |
| 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | |

| February | | | | | | |
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | | 1 |
| 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 |

| March | | | | | | |
|-------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| 29 | 30 | 31 | | | | |

| April | | | | | | |
|-------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | 1 | 2 |
| 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |

| May | | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | 1 | 2 |
| 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| 31 | | | | | | |

| June | | | | | | |
|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| 28 | 29 | 30 | | | | |

| July | | | | | | |
|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | 1 | 2 |
| 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| 31 | | | | | | |

| August | | | | | | |
|--------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | | 1 |
| 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 |
| 30 | 31 | | | | | |

| September | | | | | | |
|-----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| 27 | 28 | 29 | 30 | | | |

| October | | | | | | |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | 1 | 2 |
| 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| 31 | | | | | | |

| November | | | | | | |
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| 28 | 29 | 30 | | | | |

| December | | | | | | |
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
| | | | | | 1 | 2 |
| 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| 31 | | | | | | |



KAM MAN FOOD

金門超市

your asian market

Fresh Bakery • BBQ • Hot Foods • Live Seafood • Quality Meats



www.kamman.com

200 Canal St
New York, NY
(212) 571-0330

511 Old Post Rd
Edison, NJ
(732) 248-9611

200 Route 10 W
East Hanover, NJ
(973) 503-1770

219 Quincy Ave
Quincy, MA
(617) 328-1533

林活快

Noodle Go Go



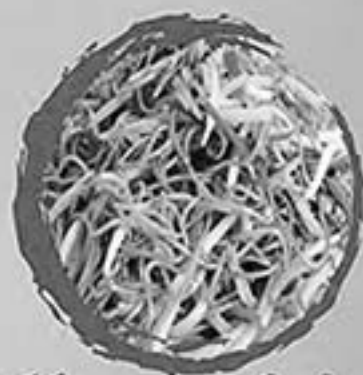
Asian Bistro



Cantonese
Barbecue



Noodle
Soups



Pan Fried
Noodles

Open 7 Days
11:00am - 1:00am

4811 Stelton Road
South Plainfield NJ, 07080

Tel: 908 - 222 - 8898
Fax: 908 - 222 - 8897

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

202 Canal St. Suite 305, New York NY 10013
Tel:(212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương
Y Khoa Đại Học New York
Chuyên Trị: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

Trưởng hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương
khám sức khỏe:
➢ Chích ngừa và cố vấn
➢ Du Lịch
➢ Bằng Nail Certificate
➢ Bằng Marriage
Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường
Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert
Einstein College of Medicine, New York
Chuyên trị: Các bệnh về thận, đường
tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân
tạo, sửa soạn ghép thận. Nhận cố vấn về
thận cho Bác Sĩ chuyên

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm & Bảy: Nghỉ
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn:
Đóng Cửa

Dũng Chúc Tân Xuân



SAIGON

RESTAURANT

Vietnamese Cuisine

2239 South Clinton Avenue
South Plainfield, NJ 07080
Website: www.saigoncuisinenj.com

Tel: (908) 561 - 9085

OPEN 7 DAYS A WEEK

Monday: 10:00am - 3:00pm
Tues. to Thurs.: 10:00am - 9:00pm
Fri. to Sun.: 10:00am - 9:00pm

We Cater For Any Occasion !!!

Saigon Welcome



Xin Liên Lạc Thiện:(917) 829 - 0932
E-mail: phiyendang@yahoo.com



VIDEO

TRUNG TÂM Y TẾ

Plainfield Family Health Care Center



38 Watchung Ave • Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881

Fax: (908) 769-0061



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Tổng Quát
Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Susan Nguyễn Thanh Ngọc

Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Nhẹ Tay

Chúc Mừng Năm Mới

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai/Ba/Năm 10:00AM - 6:00PM

Thứ Tư/Chúa Nhật Đóng Cửa

Thứ Bảy 10:00AM - 2:00PM

Thứ Sáu Theo Hẹn

Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công, Hạnh Phúc và Khỏe Mạnh





Transamerica Financial Group Division
31 Stelton Rd #5 Piscataway, NJ 08854

Office: 732.210.8888

Mobil: 347.386.1880

Fax: 732.347.8988

- Education Fund – Family Risk
- Retirement Plan Management
- 401K
- Long Term Care & many many more....

Yong Lin

Investment Advisor Representative
Branch Office Manager

Email: Jason.lin@tfaconnect.com

<https://jasonlin1.wfgopportunity.com/>

LUU'S

AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 30 năm kinh nghiệm.
- * Các chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up

ENERGYCEL
Produced by FEG Mfg., Corp

- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

BB.TEA



Freshly brewed tea



1020 Belmont Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
908 - 941 - 9078

Milk Tea
Fruit Tea
Yogurt
Slush

Đặc Biệt
Các Loại Trà Sữa &
Trà Trái Cây

Bánh Mì Thịt Việt Nam
Cơm Gà, Bò, Heo & Nem Nướng

Opening Hours

Monday - Thursday 11:00AM - 9:00PM

Friday - Saturday 11:00AM - 10:00PM

Sunday 11:00AM - 8:00PM

Cảm Tạ

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời xin chân thành cảm tạ và ghi ơn quý thân chủ quảng cáo, quý vị ân nhân và quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tinh thần và vật chất để giúp hoàn thành cuốn đặc san Xuân và cũng để tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Canh Tý 2020 với chủ đề "Tôi Yêu Việt Nam".

Cộng Đoàn xin kính chúc quý vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khoẻ và tràn đầy yêu thương hạnh phúc.

Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam, Giáo Phận Metuchen, NJ
kính mời quý vị đến tham dự chương trình văn nghệ đặc biệt mừng

Tết Canh Tý 2020

với chủ đề

Tôi Yêu Việt Nam

Thứ Bảy Ngày 1 Tháng 2, 2020
Tại Ukrainian Cultural Center
135 Davidson Ave., Somerset, NJ

3:00 PM Thánh Lễ Tân Niên
6:00 PM Văn Nghệ Tết
8:00 PM Xổ Số
8:30 PM Dạ Vũ

Chương Trình
Hoàn Toàn
Miễn Phí

Có bán các món ăn Việt Nam trong đêm văn nghệ



Pho

ONE

VIETNAMESE RESTAURANT



181 Route 1 South
Metuchen NJ 08840

(732) 710.3505

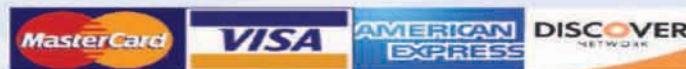
www.vietnamesephooone.com

Open Hours:

Monday - Thursday: 11:00 am - 9:30 pm

Friday & Saturday: 10:30 am - 10:00 pm

Sunday: 10:30 am - 9:00 pm



Minimum Purchase of \$15



ASIAN 美東 FOOD

W



煮婦到美東
天天好輕鬆

PLAINSBORO

10 Schalks Crossing Rd.
Plainboro, NJ 08536
coming soon

STATEN ISLAND

2343 Forest Ave.
Staten Island NY 10303
coming soon

NORTH PLAINFIELD

1011 US 22,
North Plainfield, NJ 07060
T: (908) 668-8382

PLAINSBORO

660 Plainsboro Rd.
Plainboro, NJ 08536
T: (609) 799-1828

PISCATAWAY

1339 Centennial Ave.
Piscataway, NJ 08854
T: (732) 645-3018

MARLBORO

79 South Main St.
Marlboro, NJ 07746
T: (848) 863-6138

JERSEY CITY

701 Route 440,
Jersey, NJ 07304
T: (201) 333-8898

Corp HQ

307 Hollywood Ave.
South Plainfield, NJ 07080
T: (908) 279-6930



CHENGDU 1 PALACE

(former Dynasty Restaurant)

Asian Fusion

BAR - DIM SUM - HOT POT

Wedding, Birthday, Anniversary Banquet

Dine In | Carry Out | Catering

Dim Sum: Sat. & Sun.: 10:30am - 3:00pm

Monday - Friday: 11:00am - 10:00pm

Sat. & Sun.: 10:00am - 10:30pm



100 Route 22 West, Green Brook, NJ 08812

(Between N. Washington Ave. & Rock Ave.)

Tel. 732.752.6888

Fax. 732.752.6889



Chengdu1inc.com

Phở
Anh Đào
RESTAURANT



Authentic Vietnamese Cuisine

**775 RT. 1 SOUTH & OLD POST ROAD
EDISON, NJ 08817
TEL.: 732-985-7977
Minimum Credit Card \$15**

100% Thai Jasmine Rice

Thai Jasmine Rice

Chang

Thai Jasmine Rice Gold

New B.C.N.

Thai Jasmine Rice

New B.C.N.



NEW BCN TRADING INC.

www.newbcntrading.com TEL: 1(908) 757 - 2500

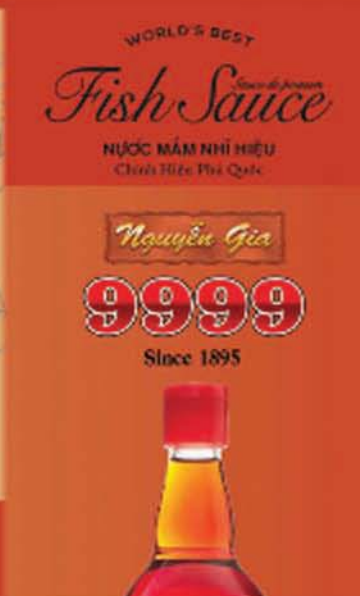


Hương
vi
Việt

RICE NOODLES

Bún Tươi Vắt

越南檬米粉



NEW BCN TRADING INC.
www.newbcntrading.com TEL: 1(908) 757 - 2500